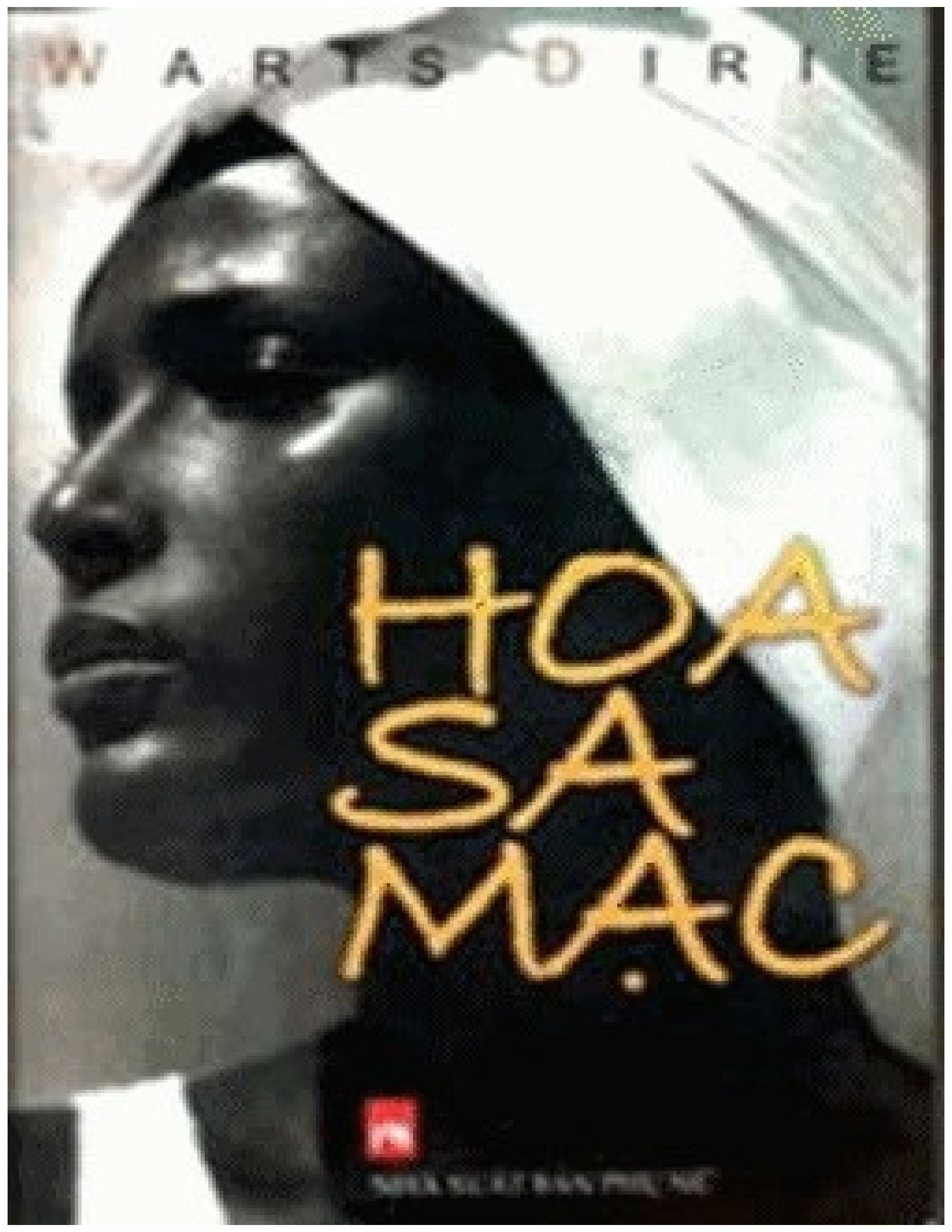


Hoa Sa Mac

Unknown



W A R T S D I R I E

HOA SA MAC



HOA SA MAC PHU NG

Hoa Sa Mạc

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời mở đầu

Một câu chuyện vượt lục địa, lan rộng toàn thế giới về những nếm trải và nỗi đau của con người.

Trước khi trở thành siêu người mẫu, Waris Dirie đã phải trải qua nhiều đêm trường trên sa mạc, một mình chống chọi với thú dữ, rồi lưu lạc đến London làm nhiều nghề để kiếm sống. Hoa Sa Mạc là cuốn sách về cuộc đời thực của Waris Dirie.

Chương 1 CHẠY TRỐN

Một tiếng động nhẹ đánh thức tôi dậy, và lúc mở bừng mắt, tôi thấy mình đối mặt với một con sư tử. Tỉnh hẳn giấc, cặp mắt tôi mở to – rất to – như đủ chứa con vật đứng trước mặt. Tôi cố đứng dậy, nhưng đã mấy ngày nay không ăn gì, nên đôi chân yếu ớt của tôi run rẩy và sụp xuống, tôi tựa lưng vào gốc cây, tìm chỗ tránh ánh nắng mặt trời ban trưa gay gắt của sa mạc Châu Phi. Tôi hơi ngật đầu ra sau và nhắm mắt lại, cảm thấy lớp vỏ cây xù xì ép vào đầu mình. Con sư tử gần đến mức tôi có thể ngửi thấy mùi mốc meo của nó trong không khí nóng bỏng. Tôi thầm khẩn đức Allah “Lạy thánh Allah, đã đến lúc con chết. Xin Người hãy nhận lấy con”. Chuyển đi dài dằng dặc qua sa mạc của tôi đã đến hồi kết. Tôi không được che chở, không vũ khí trong tay. Tôi cũng không còn sức để chạy. Ngay cả trong lúc thuận lợi nhất, tôi biết tôi cũng không dám khua con sư tử lên cây, vì như mọi con thú thuộc loại mèo, sư tử có vuốt rất khoẻ và leo trèo rất giỏi. Đúng lúc tôi gượng đứng lên được thì bùm một cú, tôi lại quy xuống. Không còn sợ gì nữa, tôi mở mắt lần nữa và nói với con sư tử:

- Đến mà ăn thịt tao đi, tao đã sẵn sàng rồi đây.

Đó là một con sư tử đẹp tuyệt đẹp, bờm vàng rực và cái đuôi dài quật tới lui xua ruồi muỗi. Nó khoảng năm sáu tuổi, trẻ trung và sung sức. Tôi biết nó có thể nghiền nát tôi ngay lập tức, nó là chúa sơn lâm. Suốt đời tôi đã theo dõi những móng vuốt kia xé tan những con ngựa vằn nặng hơn tôi đến hàng trăm pounds.

Con sư tử nhìn tôi chăm chú và chậm rãi nhấp nháy cặp mắt màu mật ong. Cặp mắt nâu của tôi trừng trừng nhìn lại, xoáy vào mắt của nó. “Đến đi! Đến ăn thịt tao đi!”. Nó lại nhìn tôi, rồi lại nhìn đi chỗ khác. Nó liếm môi rồi ngồi chồm hổm. Rồi nó đứng lên, đi đi lại lại trước mặt tôi, thêm khát và duyên dáng. Cuối cùng nó quay người bỏ đi, chắc là nó cho tôi quá bé, đầy xương xấu, ăn chẳng bổ dính răng. Nó sải bước qua sa mạc, cho đến lúc bộ lông màu hung của nó lặn vào trong màu cát.

Khi hiểu ra nó không còn giết hại tôi nữa, tôi thở phào nhẹ nhõm vì không còn sợ hãi gì nữa cả. Tôi đã sẵn sàng để chết nhưng rõ ràng là Thượng Đế - luôn là người bạn tốt nhất của tôi - đã có kế hoạch khác, có lý do để giữ cho tôi được sống. Tôi nói:

- Như thế là gì vậy? Xin Người hãy nhận lấy con, chỉ bảo cho con - và tôi gắng hết sức để đứng dậy.

Chuyến đi đầy ác mộng này khởi đầu do tôi chạy trốn khỏi cha tôi. Khi cha tôi tuyên bố sẽ gả tôi cho một ông già, tôi chưa đầy mười ba tuổi và đang sống với gia đình trong một bộ lạc du mục ở vùng sa mạc Somalia. Hiểu rằng phải hành động thật nhanh và bất ngờ vào cái ngày người chồng mới đến đón tôi, tôi nói với mẹ tôi rằng tôi muốn bỏ trốn. Tôi dự định đi tìm người dì, em gái của mẹ tôi hiện đang sống ở Mogadishu, thủ đô của Somalia. Cố nhiên là tôi chưa bao giờ đến Mogadishu hoặc bất kỳ thành phố nào, tôi cũng chưa hề gặp dì tôi. Nhưng với sự lạc quan của một đứa trẻ, tôi cảm thấy dù thế nào chăng nữa, mọi sự cũng sẽ suôn sẻ một cách thần diệu.

Trong lúc cha tôi và những người khác trong gia đình còn đang an giấc, mẹ tôi đánh thức tôi dậy và nói:

- Dậy đi con.

Tôi nhìn quanh xem có thứ gì để vồ lấy. một thứ gì đó để mang đi, nhưng tịnh chẳng có một cái gì, không một chai nước, không một bình sữa, không một giỏ đồ ăn. Thế là chân đất, chỉ quần một cái khăn quanh người, tôi chạy trốn vào đêm tối mịt mù của sa mạc.

Tôi không biết đi Mogadishu theo hướng nào, nên cứ chạy. Lúc đầu còn chậm vì không nhìn thấy gì, tôi vấp túi bụi vào các rễ cây. Cuối cùng, tôi quyết định ngồi xuống vì ở khắp nơi trên đất Phi châu đều có rắn, mà tôi lại sợ rắn. Mỗi rễ cây đâm phải tôi đều hình dung là lưng một con rắn cobra đang phun phì phì. Tôi ngồi, ngắm bầu trời đang rạng dần. Ngay trước khi mặt trời mọc, tôi đã tỉnh táo như một con linh dương, tôi đã chạy, chạy suốt nhiều giờ.

Đến giữa trưa, tôi đã dấn sâu vào miền cát đỏ và đắm chìm vào những suy nghĩ riêng tư. Tôi sắp đến nơi nào trong cái địa ngục này? Tôi tự hỏi. Tôi không biết mình đang nhắm hướng nào nữa. Phong cảnh trải dài đến vô tận, chỉ thỉnh thoảng mới có một cây keo hoặc bụi gai nhô lên trên cát; tôi có thể nhìn thấy suốt nhiều dặm dài. Đói khát và mệt, tôi chạy chậm dần và đi. Tôi

đi, quáng cả mắt, buồn nản, không biết cuộc sống mới sẽ đón nhận tôi ở nơi nào. Liệu chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây?

Trong lúc suy nghĩ những câu hỏi này, tôi tưởng như nghe thấy giọng nói “W-A-R-I-S ...W-A-R-I-S...”. Cha tôi đang gọi tôi! Tôi quay nhiều vòng tìm ông, nhưng chẳng nhìn thấy ai. Có lẽ tôi đã tưởng tượng ra như thế chẳng? Tôi nghĩ. “W-A-R-I-S ...W-A-R-I-S...”, tiếng gọi vang khắp quanh tôi. Giọng nài nỉ song tôi sợ quá. Nếu ông bắt được tôi, chắc chắn ông sẽ đưa tôi về và bắt tôi lấy người đàn ông đó, chưa kể đến việc nhất định ông sẽ đánh tôi. Tôi đã không nghe theo sự sắp đặt ấy, mà hiện giờ cha tôi mỗi lúc đến gần hơn. Tôi chạy nhanh hết mức có thể. Dù đã chạy nhanh hết sức trong mấy giờ đầu tiên, song cha tôi sắp bắt kịp tôi. Sau này tôi mới hiểu ra, ông đã đi theo dấu chân của tôi in trên cát.

Cha tôi quá già nên sẽ không đuổi kịp tôi, vì tôi trẻ và nhanh nhẹn hơn – tôi nghĩ thế. Trong ý nghĩ trẻ con của tôi, cha tôi là một ông già. Giờ đây nhớ lại, tôi bật cười vì hồi đó ông mới ngoài ba mươi. Tất cả chúng tôi đều sung sức đến khó tin, vì chúng tôi chạy ở khắp mọi nơi. Chúng tôi không có xe hơi, không có bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào. Lúc nào tôi cũng phải thật nhanh, đuổi theo đàn gia súc, đi lấy nước, chạy về nhà trước lúc trời tối, kịp trước khi ánh sáng mặt trời tắt hẳn.

Lát sau, tôi không nghe thấy tiếng cha tôi réo gọi tên tôi nữa, nên tôi chạy chậm lại. Nếu tôi vẫn đi, cha tôi sẽ mệt và bỏ về nhà, tôi lập luận như thế. Tôi ngoái lại nhìn đường chân trời và bất ngờ thấy cha tôi đang leo lên quả đồi phía sau tôi. Ông cũng phát hiện ra tôi. Hoảng sợ, tôi chạy nhanh hơn. Nhanh hơn nữa. Như thể cha con tôi đang dõn sóng trên cát. Tôi bay lên một quả đồi, còn ông lướt xuống một quả đồi khác sau lưng tôi. Chúng tôi tiếp tục như thế suốt nhiều giờ, cho đến cuối cùng tôi nhận ra đã không thấy ông được một lúc rồi. Ông cũng không còn gọi tôi nữa.

Tim tôi đập thình thịch, cuối cùng tôi dừng lại, nấp trong một bụi cây và nhìn quanh. Không có gì hết. Tôi lắng nghe kỹ hơn. Không một âm thanh. Lúc đi qua một tảng đá phẳng trời lên khỏi mặt đất, tôi dừng lại để nghỉ. Nhưng tôi đã nhận ra sai lầm của mình đêm hôm trước, và lúc chạy tiếp, tôi men theo các tảng đá, nơi đất rắn chắc và thay đổi hướng để cha tôi không thể theo dấu chân tôi.

Tôi nghĩ rằng cha tôi đã quay về nhà, vì lúc này mặt trời đang lặn. Ông sẽ không bao giờ chịu về trước khi ánh sáng nhạt hẳn. Ông phải chạy về xuyên trong bóng tối, lắng nghe những âm thanh ban đêm của gia đình tôi, tìm đường nhờ tiếng trẻ con la hét, cười nói, tiếng bò rống, tiếng dê kêu be be. Làn gió đưa âm thanh đi rất xa qua sa mạc, vì thế những âm thanh ấy như ngọn hải đăng mỗi khi chúng tôi bị lạc trong đêm tối.

Sau lúc đi dọc theo những tảng đá, tôi đổi hướng. Thực ra tôi không biết chọn hướng nào, vì tôi

không rõ hướng đi đến Mogadishu. Tôi vẫn chạy cho đến lúc mặt trời lặn, ánh sáng đã tắt, và ban đêm tối đen đến mức không nhìn thấy gì. Lúc này tôi đói, và chỉ nghĩ đến thức ăn. Chân tôi chảy máu. Tôi ngồi dưới một cái cây để nghỉ và ngủ thiếp đi.

Đến sáng, mặt trời thiêu đốt mặt tôi, đánh thức tôi dậy. Tôi mở mắt và ngược nhìn lá một cây khuynh diệp xinh đẹp vươn lên trời. Hoàn cảnh thực tại dần dần đến với tôi. Thượng Đế ơi, con đang chỉ có một mình. Con biết làm gì bây giờ?

Tôi đứng dậy và chạy tiếp, tôi có thể chạy suốt nhiều ngày liền. Mà bao nhiêu ngày rồi nhỉ, tôi không biết chắc nữa. Tôi chỉ biết là với tôi, chẳng có khái niệm thời gian, chỉ có đói, khát, sợ hãi và đau đớn. Lúc bóng chiều mỗi lúc một sẫm không nhìn thấy gì nữa, tôi dừng lại nghỉ. Đến giữa trưa, lúc mặt trời nóng gay gắt nhất, tôi ngồi dưới bóng cây và ngủ thiếp đi.

Trong một giấc ngủ trưa tôi thiếp đi ấy, con sư tử đã làm tôi thức giấc. Lúc ấy, tôi không còn quan tâm đến tự do của mình nữa, tôi chỉ muốn về nhà với mẹ tôi. Tôi thèm có mẹ hơn thèm cơm ăn, nước uống. Cho dù đó là thứ thông thường với chúng ta, qua một hoặc hai ngày không được ăn uống, tôi biết tôi không thể sống lâu hơn nữa. Tôi yếu đến mức chỉ có thể lê lết, bàn chân tôi nứt toác và nhức nhối đến nỗi mỗi bước đi là một khổ hình. Lúc con sư tử ngồi trước mặt tôi và liếm mép thêm khát, tôi đã tuyệt vọng. Tôi chờ đón nó giết chết tôi thật nhanh như một cách giải thoát khỏi nỗi khổ sở.

Nhưng nhìn thấy bộ xương nhô lên dưới lớp da, đôi má hõm và cặp mắt lồi ra của tôi, con sư tử đã bỏ đi. Tôi không biết có phải nó rủ lòng thương một sinh linh khốn khổ hay chỉ là một quyết định thực tế vì tôi chẳng đáng một bữa ăn qua loa. Hay Thượng Đế đã can thiệp giùm tôi. Tôi quyết rằng Thượng Đế không nhẫn tâm đến mức để dành một cái chết tàn bạo hơn cho tôi, như chết đói chẳng hạn. Ất Người đã có dự tính khác dành cho tôi, nên tôi kêu cầu sự dẫn dắt của Người: “Xin Người hãy nhận con, hãy hướng dẫn cho con”. Ôm lấy thân cây cho vững, tôi đứng dậy và cầu xin Thượng Đế cứu giúp.

Tôi lại đi, và trong vòng ít phút tôi đến một khu chần thả có nhiều lạc đà ở khắp đó đây. Tôi phát hiện ra một con lạc đà vú căng mọng sữa. Tôi chạy tới, bú lấy bú để như một đứa bé. Người chăn gia súc phát hiện ra tôi và quát to “Xéo đi, con khốn kiếp!” và tôi nghe thấy tiếng roi da quật đen đét. Nhưng tôi vẫn liều bú, cố hết sức hút cạn bầu sữa thật nhanh.

Người chăn gia súc chạy đến, quát to và hung hãn. Ông ta biết nếu không xua được tôi đi thì lúc đến được chỗ tôi đã quá muộn. Bầu sữa đã cạn. Nhưng tôi đã bú được nhiều, nên bắt đầu chạy. Ông ta đuổi theo tôi, cố quất tôi một, hai cái bằng chiếc roi da trước khi tôi chạy thoát. Tôi nhanh hơn ông ta và bỏ ông ta rớt lại phía sau, đứng trên cát, nguyên rửa om xòm trong ánh nắng ban trưa.

Lúc này được tiếp năng lượng, tôi khoẻ hẳn lên. Tôi cứ chạy, chạy mãi cho đến khi tới được

một thị trấn. Trước kia tôi chưa bao giờ được ở một nơi như thế này, có nhiều ngôi nhà, những con đường bằng đất nện. Tôi bước ra giữa đường, tưởng đây là nơi để tôi đi. Lúc đi qua thị trấn, tôi trở mắt vì khung cảnh lạ lùng, đầu tôi quay đủ mọi hướng. Một người phụ nữ vượt qua tôi, nhìn tôi từ đầu đến chân rồi gọi to:

- Sao cháu ngốc thế? Cháu tưởng cháu đang ở đâu đấy? – Bà kêu to với mấy người đang xuống phố – Ôi trời, nhìn chân con bé này! – Bà chỉ vào bàn chân tôi nẻ toác, những vảy máu đóng thành bánh – Trời ạ, chắc nó là một con bé nhà quê ngớ ngẩn – bà ta đoán đúng, bà gọi tôi – Này cô bé, nếu cô muốn sống thì tránh đường ra. Tránh đường ra! – Bà ta vẫy tôi sang một bên, rồi cười vang.

Tôi biết mọi người đều nghe thấy, và rất bối rối. Tôi cúi gầm đầu xuống, nhưng vẫn đi giữa lòng đường vì không hiểu bà ta nói gì. Ngay sau đấy, một chiếc xe lao tới. Bíp! Bíp! Tôi nhảy vọt tránh đường. Tôi quay nhìn, đối mặt với dòng xe cộ và lúc những chiếc xe hơi, xe tải lao tới, tôi giơ tay ra. Tôi không thể nói tôi đang vẫy xe, vì nào tôi có biết vẫy xe đi nhờ là gì. Cho nên tôi chỉ đứng dưới đường, tay giơ ra cố ngăn người nào đó lại. Một chiếc xe vọt tới, suýt va phải đầu tôi làm tôi rụt phắt tay lại. Tôi lại giơ tay ra, nhưng lần này không dám giơ ra xa, mà chỉ hơi thò ra một bên, và tôi vẫn bước đi. Tôi nhìn vào mặt những người lái xe lướt qua bên tôi, thầm cầu mong một người trong số họ dừng lại và giúp tôi.

Cuối cùng, một chiếc xe tải dừng lại. Tôi không hãnh diện gì về chuyện xảy ra sau đó, nhưng nó đã xảy ra rồi nên tôi có thể kể, nhưng có nên thuật lại sự thực không? Cho đến ngày nay, mỗi khi nhớ tới chiếc xe tải ấy, tôi vẫn ước giá tôi được linh tính mách bảo để không bước lên nó. Cái xe tải ấy chở đá cho một công trình xây dựng, những tảng đá lờm chờm to bằng quả bóng chày. Ngồi đằng trước là hai người đàn ông, người lái xe mở cửa và nói bằng tiếng Somali:

- Lên xe đi cô em.

Tôi cảm thấy thật bơ vơ, nôn nao vì sợ hãi.

- Tôi muốn đến Mogadishu – tôi giải thích.

- Tôi sẽ đưa cô đến bất cứ nơi nào cô muốn – hắn nói và cười toe toét.

Lúc cười hắn để lộ những chiếc răng hoe hoe như màu thuốc lá. Nhưng tôi biết không phải thuốc lá làm cho chúng có màu như thế, vì có lần tôi đã thấy cha tôi nhai thứ lá đó. Đó là khat, một loại cây chứa ma túy giống cocain, đàn ông Châu Phi thường hay nhai. Phụ nữ không được phép chạm đến. Khat làm đàn ông mê mẩn, kích động quá mức, hung hăng và huỷ hoại nhiều người.

Tôi hiểu mình gặp rắc rối, nhưng cũng không biết làm gì hơn, nên gật đầu. Người lái xe bảo tôi trèo vào thùng xe. Ý nghĩ cách xa hai gã này làm tôi nhẹ nhõm phần nào. Tôi trèo lên thùng xe và ngồi xuống một góc, cố thoải mái trên đồng đá. Lúc này trời đã tối và trong sa mạc mát hẳn.

Chiếc xe bắt đầu lăn bánh, tôi thấy lạnh nên nằm xuống tránh gió.

Việc tiếp theo tôi biết là gã đàn ông ngồi cùng lái xe đang quỳ trên đồng đá, sát cạnh tôi. Hắn trạc bốn mươi tuổi, và xấu, xấu khủng khiếp. Hắn xấu đến mức tóc hắn cũng bỏ hắt, đầu hắn gần như trọc lóc. Nhưng hắn cố che đậy thực tế ấy bằng cách nuôi một hàng ria mép mỏng. Hàm răng hắn sứt mẻ, hồng mấy cái, những cái còn lại nhuộm đầy vết khat hoe hoe bẩn thỉu, nhưng hắn vẫn phô ra, cười nhả nhử với tôi. Chừng nào còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên bộ mặt đều giả, dâm dăng của hắn.

Lúc hắn tụt chiếc quần đùi xuống, tôi thấy hắn mập ú nữa chứ. Dương vật đứng đứng của hắn lắc lư lúc hắn vồ lấy chân tôi và cố dặng chúng ra.

- Đùng, đùng, không – tôi năn nỉ.

Tôi quấn đôi chân gầy nhom lại như cái bánh quấn thùng và khoá chặt. Hắn vật lộn với tôi, ra sức tẽ chân tôi ra, rồi lúc không được, hắn lật bàn tay, tát trái vào mặt tôi. Tôi buộc hét lên và không gian đưa tiếng hét đi xa lúc chiếc xe tải lao vào đêm tối.

- Dặng cái chân khốn nạn của mày ra!

Chúng tôi vật lộn, hắn đè cả sức nặng lên người tôi, những hòn đá lỏm chổm cửa vào lưng tôi. Hắn lại trở bàn tay tát trái tôi lần nữa, lần này mạnh hơn. Bị tát lần thứ hai, tôi hiểu phải dùng chiến thuật khác, hắn quá khoẻ so với tôi, tôi không thể chống lại. Hiển nhiên là hắn biết việc hắn đang làm. Chắc hắn đã cưỡng hiếp nhiều phụ nữ, tôi chỉ là nạn nhân tiếp theo của hắn. Tôi rất, rất muốn giết chết hắn, nhưng tôi không có vũ khí.

Vì thế tôi giả vờ ưng thuận, tôi nói một cách ngọt ngào:

- Okay, okay. Nhưng để tôi đi tiểu đã.

Tôi có thể thấy lúc này hắn mỗi lúc một thêm hưng phấn.

- Ái chà, con bé này nó thích mình!

Và hắn để tôi ngồi dậy. Tôi đến góc đối diện trong xe, giả vờ ngồi xổm và đi tiểu trong bóng đêm. Nó cho tôi vài phút suy nghĩ nên làm tiếp những gì. Lúc này tôi chấm dứt trò chơi nhỏ của tôi, tôi đã có dự định. Tôi nhặt hòn đá to nhất thấy được, cầm sẵn trong tay, rồi trở lại và nằm xuống bên cạnh hắn.

Hắn leo lên người tôi và tôi nắm chặt hòn đá trong tay. Tôi giơ lên bên đầu hắn và dùng hết sức giáng một đòn thật mạnh vào thái dương hắn. Tôi nện hắn một cái và thấy hắn choáng váng. Tôi giáng thêm cái nữa và thấy hắn đổ sập. Tôi bỗng khoẻ ghê gớm như một chiến binh. Tôi không biết mình đã làm gì, nhưng lúc có người định tấn công bạn, bạn sẽ khoẻ hẳn lên. Bạn sẽ không biết bạn khoẻ đến thế nào cho đến giờ phút ấy. Lúc hắn nằm quay lơ, tôi lại đập hắn lần nữa và thấy máu trào ra tai hắn.

Từ buồng lái, bạn hắn đang lái xe đã nhìn thấy mọi việc xảy ra. Hắn gào lên:

- Có chuyện quái gì ở thùng xe đấy?

Và hắn tìm chỗ lái xe vào bụi cây. Tôi biết nếu hắn bắt được tôi, tôi sẽ đi tong. Lúc chiếc xe chạy chậm lại, tôi trườn ra cuối thùng xe, chọn tư thế sẵn sàng trên đồng đá, và nhảy xuống đất nhanh nhẹn như một con mèo. Rồi tôi chạy thục mạng.

Gã lái xe đã già, hắn nhảy ra khỏi buồng lái và gào lên, giọng khàn khàn:

- Mày đã giết bạn tao! Quay lại! Mày đã giết chết anh ta rồi!

Hắn đuổi theo tôi xuyên qua những bụi cây rậm rạp một quãng ngắn, rồi thôi. Hoặc là tôi tưởng thế.

Hắn trở lại xe, trèo vào buồng lái và đuổi theo tôi trên sa mạc. Hai chùm ánh sáng của đèn pha chiếu sáng quanh tôi, tôi nghe thấy tiếng xe gầm rú đằng sau. Tôi cố chạy thật nhanh hết sức, nhưng lẽ tất nhiên chiếc xe tải đang đến gần tôi. Tôi chạy chữ chi và rúc vào bóng tối. Hắn không thể nhìn ra tôi nên cuối cùng hắn bỏ cuộc và quay trở lại con đường.

Tôi chạy qua sa mạc như một con thú bị săn đuổi. Tôi chạy qua sa mạc, rồi qua rừng rậm, rồi lại qua sa mạc và hoàn toàn không biết mình đang ở đâu. Mặt trời mọc mà tôi vẫn tiếp tục chạy. Cuối cùng, tôi đến một con đường khác. Dù sợ đến phát ốm khi nghĩ đến việc có thể xảy ra, tôi vẫn quyết vẫy xe lần nữa, vì tôi hiểu phải xa càng nhanh càng tốt gã lái xe và bạn của hắn. Tôi không biết chuyện gì xảy ra với kẻ tấn công tôi và bị tôi nện hòn đá vào đầu, nhưng gặp lại hai tên đàn ông đó là việc cuối cùng tôi muốn trong đời.

Ngồi bên lề đường trong ánh nắng sáng sớm chắc trông tôi gớm lắm. Chiếc khăn tôi quấn lúc này là một mảnh giẻ rách tả tơi, tôi đã chạy nhiều ngày qua sa mạc, da dẻ và tóc tôi phủ đầy bụi, chân tay tôi như những cành cây có thể gãy đánh tách trong cơn gió mạnh, bàn chân tôi đầy những vết lở loét như người hủi. Giơ bàn tay ra, tôi vẫy một chiếc Mercedes. Một người đàn ông ăn mặc lịch sự lái xe tấp vào ven đường. Tôi trườn lên chiếc ghế da và há hốc miệng vì sự xa xỉ của chiếc xe.

- Cô đi đâu? – người đó hỏi.

- Đi đường này – tôi nói và chỉ thẳng về phía trước, theo hướng chiếc Mercedes đang đi. Người đàn ông há miệng để lộ ra những chiếc răng trắng muốt tuyệt đẹp và cười phá lên.

Chương 2

LỚN LÊN CÙNG GIA SÚC

Trước khi bỏ trốn khỏi nhà, cuộc sống của tôi gắn bó với thiên nhiên, gia đình và với đàn gia súc nuôi sống chúng tôi. Nhớ lại những ngày xưa ấy, tôi có chung đặc điểm với mọi trẻ em trên thế giới, đó là tình yêu súc vật. Thực ra, hồi ức sớm nhất của tôi là Billy, con dê sừng của tôi. Billy là một kho báu đặc biệt, là tất cả của tôi, và có lẽ tôi yêu nó nhất vì nó là một con dê non cũng như tôi. Tôi thường lén cho nó mọi thứ đồ ăn tôi kiếm được, cho đến lúc nó thành con dê nhỏ mũm mĩm nhất, sung sướng nhất đàn. Mẹ tôi không ngừng hỏi:

- Sao con dê này béo thế trong lúc các con khác cứ gầy nhom?

Tôi chăm sóc cho nó rất đầy đủ, chải lông cho nó, nựng nịu nó và nói chuyện với nó nhiều giờ liền.

Quan hệ của tôi với Billy là tượng trưng cho cuộc sống của chúng tôi ở Somalia. Số phận gia đình tôi gắn kết với đàn gia súc chúng tôi chăn dắt hàng ngày. Sự phụ thuộc vào gia súc đã tạo nên lòng kính trọng chúng, và tình cảm này thể hiện trong mọi việc chúng tôi làm. Tất cả bọn trẻ con trong gia đình chúng tôi đều chăn dắt gia súc, chúng tôi bắt đầu làm việc đó ngay từ lúc mới biết đi. Chúng tôi khá giả khi gia súc phát triển, khổ sở khi chúng lụn bại, chết khi chúng chết. Chúng tôi nuôi ngựa, cừu và dê, nhưng trong lúc tôi thiết tha yêu quý con Billy bé bỏng của tôi, hiển nhiên là những con lạc đà mới là những gia súc quan trọng nhất của chúng tôi.

Lạc đà là thứ thần kỳ ở Somalia, Somalia hãnh diện vì có nhiều lạc đà hơn bất cứ nước nào trên thế giới. Ở Somalia, số lạc đà nhiều hơn số dân cư. Dân nước tôi có truyền thống lâu đời về thơ ca truyền miệng, phần lớn là các câu chuyện về lạc đà, truyền từ đời này sang đời khác. Tôi nhớ mẹ tôi thường hát một bài đại ý như sau: "Con lạc đà của tôi đã bị kẻ xấu đưa đi mất, hắn sẽ giết chết hoặc ăn cắp nó khỏi tôi. Vì thế tôi thiết tha cầu nguyện đem trả nó lại cho tôi." Ngay từ hồi còn là một đứa trẻ, tôi đã biết tầm quan trọng to lớn của những con vật này, chúng quý giá như vàng ròng trong xã hội chúng tôi. Bạn sẽ không thể sống trong sa mạc mà không có chúng. Một nhà thơ Somali đã viết:

Một con lạc đà cái như người mẹ

Với người sở hữu của nó

Trong lúc lạc đà đực là đường huyết mạch

Cho dòng đời trôi chảy...

Và đúng như thế thật. Cuộc sống con người đo bằng số lạc đà, một trăm con lạc đà là cái giá để giết chết một mạng người. Thị tộc của kẻ sát nhân phải trả một trăm con lạc đà cho gia đình nạn nhân, hoặc thị tộc của người chết sẽ tấn công giết người để trả thù. Theo lối cổ, giá một cô

dâu cũng trả bằng lạc đà. Theo chuẩn mực hàng ngày, lạc đã giữ cho chúng tôi sống sót. Không một loài gia súc nào thích hợp tuyệt vời cho cuộc sống trên sa mạc như thế. Một con lạc đà uống nước mỗi tuần một lần, nhưng có thể đi suốt một tháng không cần nước. Trong khi đó, lạc đà cái lại cho sữa nuôi chúng tôi và làm chúng tôi đã khát, là vật quý vô cùng khi ở xa nguồn nước. Lạc đà có thể di chuyển và sống được cả trong nhiệt độ nung đốt nhất. Chúng ăn những bụi cây rậm rì tìm được trong cảnh cằn cỗi, để cỏ lại cho những gia súc khác.

Chúng tôi nuôi chúng để chúng mang qua sa mạc, chuyên chở số tài sản nghèo nàn của chúng tôi, và trả nợ cho chúng tôi. Ở các nước khác, bạn có thể nhảy lên xe hơi mà đi, nhưng với chúng tôi, nếu không đi bộ thì phương tiện giao thông duy nhất là những con lạc đà.

Tính cách những con vật này rất giống với ngựa, lạc đà nảy nở mối quan hệ gần gũi với chủ, và làm mọi việc cho chủ mà không làm với bất cứ ai khác. Đàn ông huấn luyện những con lạc đà non – một việc nguy hiểm – dạy chúng để cưỡi và tuân lệnh. Phải rất cương quyết với chúng, vì nếu cảm thấy người cưỡi yếu ớt, chúng sẽ nhảy dựng lên hất ngã hoặc đá anh ta.

Chúng tôi sống cuộc đời du mục như hầu hết những người dân Somalia. Dù phải vất lộn để sống, đàn gia súc đông đúc gồm lạc đà, ngựa, cừu và dê làm chúng tôi được coi là giàu có theo tiêu chuẩn ở nước tôi.

Theo truyền thống, các anh em trai tôi chăn nuôi những con vật lớn như ngựa và lạc đà, còn con gái trông nom gia súc nhỏ hơn. Là dân du mục, chúng tôi di chuyển không ngừng, không bao giờ ở một chỗ quá ba hoặc bốn tuần. Hoạt động liên tục này dẫn đến việc cần phải trông nom gia súc. Chúng tôi kiếm thức ăn và nước để nuôi chúng, và trong khí hậu khô cằn của Somalia, những thứ thiết yếu này rất hiếm khi tìm được dễ dàng.

Nhà tôi là một túp lều đan bằng cỏ, có thể mang đi được, sử dụng như một mái lều. Chúng tôi dựng khung lều bằng những cành cây, sau đó mẹ tôi cài những tấm chiếu cỏ lên trên các cành cây cong thành thành một mái vòm có đường kính khoảng hai mét. Khi di chuyển, chúng tôi dỡ lều và buộc các cành cây, chiếu cỏ cùng vài thứ vật dụng lên lưng lạc đà. Chúng là những con vật khoẻ lạ thường, bọn trẻ con được cưỡi lên lưng trong khi những người còn lại đi bộ bên cạnh, chăn đàn gia súc đến chỗ ở tiếp theo. Khi tìm được địa điểm có nước và tàn cây để chăn thả, chúng tôi lại dựng lều.

Túp lều là nơi trú cho những đứa trẻ bé nhất, tránh được ánh mặt trời giữa trưa và là nơi để sữa tươi. Ban đêm, những người còn lại ngủ ngoài trời dưới các vì sao, bọn trẻ con cuộn lấy nhau trên chiếu. Sau lúc mặt trời lặn, sa mạc mát lạnh, vì không đủ chăn cho mỗi đứa một chiếc và có rất ít quần áo, chúng tôi phải dùng thân thể để sưởi ấm cho nhau. Cha tôi ngủ riêng ra một bên, ông là người canh gác, bảo vệ cho cả gia đình.

Buổi sáng, chúng tôi dậy cùng lúc với mặt trời. Việc nhà đầu tiên là đến bãi quây gia súc và vắt

sữa. Dù đến bất cứ chỗ nào, chúng tôi cũng cắt chó canh gác, không cho gia súc đi lang thang trong đêm. Gia súc non bị nhốt riêng để chúng không bú hết sữa mẹ. Một trong những nhiệm vụ của tôi là vắt sữa bò, mang một số sữa làm bơ nhưng để sữa lại đủ cho lũ bê. Vắt sữa xong, chúng tôi mới để cho chúng vào bú mẹ.

Sau đó là bữa ăn sáng của chúng tôi bằng sữa lạc đà, bổ dưỡng hơn các loại sữa gia súc khác vì chứa nhiều vitamin C. Vùng chúng tôi rất khô, không đủ nước để trồng cây nên chúng tôi không có rau và bánh mì. Thỉnh thoảng chúng tôi theo vết những con lợn lòi, loại lợn hoang rất to của châu Phi, đến nơi có cây. Chúng phát hiện ra các loại rễ cây ăn được, dùng móng và mõm đào bật lên rồi say sưa ăn. Gia đình chúng tôi được chia sẻ sự hào phóng của chúng, đem về một số rễ cây bổ sung vào bữa ăn ít ỏi của chúng tôi.

Chúng tôi coi việc giết mổ gia súc lấy thịt là phí phạm, và chỉ nên dùng đến trong những trường hợp cấp bách hoặc các dịp đặc biệt, như đám cưới chẳng hạn. Đối với chúng tôi, gia súc là thứ quá ư giá trị, không thể đem giết và ăn, vì thế chúng tôi nuôi chúng để lấy sữa và bán để mua các vật dụng cần thiết khác. Đồ ăn thức uống của chúng tôi hàng ngày chỉ có bữa sáng bằng sữa lạc đà và một lần nữa vào bữa tối. Đôi khi chúng tôi không đủ sữa cho tất cả mọi người, nên phải cho những đứa bé nhất uống trước, tiếp theo là người lớn hơn và cứ thế. Mẹ tôi không bao giờ ăn một miếng cho đến lúc mọi người đã ăn xong, thực ra, tôi không nhớ có thấy mẹ tôi ăn bao giờ không, dù tôi hiểu chắc là bà phải ăn. Nếu chúng tôi chẳng có gì cho bữa tối thì việc đó cũng chẳng lấy gì làm lo lắng cho lắm. Không cần phải khóc lóc hay phàn nàn. Bọn trẻ bé hơn có thể kêu khóc, nhưng lũ trẻ lớn hơn đã hiểu quy định nên chỉ biết đi nằm. Chúng tôi cố giữ vui vẻ, bình tĩnh và im lặng, và đến ngày mai, nếu Thượng Đế gia ân, chúng tôi sẽ tìm ra phương cách; "In shallah", có nghĩa là mọi việc sẽ đến, "nếu Thượng Đế gia ân" là triết lý sống của chúng tôi. Chúng tôi biết cuộc sống của chúng tôi phụ thuộc vào sức mạnh của thiên nhiên, và Thượng Đế điều khiển sức mạnh ấy chứ không phải chúng tôi.

Với chúng tôi, một bữa tiệc lớn – người dân ở các nơi khác trên thế giới có thể ví với một bữa tiệc ngày lễ - là lúc cha tôi mang về nhà một túi gạo. Lúc đó, chúng tôi dùng đến chỗ bơ làm bằng cách lắc sữa bò trong một cái giỏ mẹ tôi đan. Thỉnh thoảng đến những vùng ẩm hơn của Somalia, chúng tôi bán một con dê để mua bắp, rồi xay bắp nấu món cháo đặc ăn tối hoặc rang lên trong chảo. Hoặc giả lúc có nhiều gia đình khác ở gần, chúng tôi thường chia sẻ bất cứ thứ gì mình có. Nếu một người trong chúng tôi có ít đồ ăn – quả chà là hoặc rễ cây hoặc có khi làm thịt một con gia súc, chúng tôi nấu và chia bữa ăn cho mọi người. Chúng tôi chia sẻ của cải của mình, vì dù hầu hết thời gian chúng tôi sống tách biệt, nhưng cùng đi với một hoặc hai gia đình khác, chúng tôi vẫn là một phần trong cộng đồng lớn hơn. Trên thực tế, vì không có tủ lạnh, nên cần phải tiêu thụ hết thịt hoặc bất cứ thứ gì tươi ngay lập tức.

Sáng sáng, sau bữa điểm tâm là lúc đưa gia súc ra khỏi chuồng. Lên sáu tuổi, tôi đã được giao chăn một đàn khoảng sáu bảy chục con dê và cừu vào sa mạc gặm cỏ. Tôi cầm một cái gậy dài và một mình dẫn đầu đàn gia súc, vừa đi vừa hát. Nếu một con lạc ra khỏi bầy, tôi phải dùng gậy lừa nó trở lại. Chúng hăm hở bước đi vì hiểu rằng ra khỏi bãi quây có nghĩa là đến lúc đi ăn. Được làm người dẫn đầu từ sớm rất có ý nghĩa với tôi, tôi tìm được vị trí tốt nhất có nước, và nhiều mảnh đất có cỏ. Hàng ngày tôi phải tìm ra nguồn nước thật nhanh để vượt những người chăn gia súc khác, nếu không gia súc của họ sẽ uống hết chỗ nước ít ỏi ấy. Dù thế nào đi nữa, lúc mặt trời nóng bỏng hơn, mặt đất trở nên khô khát đến mức hút cạn hết cả nước. Tôi phải chắc lũ gia súc được uống thỏa thuê, vì có khi một tuần nữa chúng tôi mới tìm ra nước. Hoặc hai, hoặc ba tuần – ai mà biết trước được? – Đôi khi trong lúc hạn hán, điều ân hận nhất là nhìn tất cả bầy gia súc bị chết. Mỗi ngày chúng tôi càng đi xa, xa hơn nữa để tìm nước, cả đàn cố hết sức, nhưng cuối cùng chúng không thể đi xa hơn được nữa. Lúc chúng đổ sụp, bạn có cảm giác tuyệt vọng nhất trên đời, vì biết thế là hết, và bạn chẳng thể làm gì hơn được.

Ở Somalia, không ai sở hữu những mảnh đất có cỏ nên tôi phải khôn khéo tìm cho ra những nơi có nhiều cỏ cho lũ cừu và dê của tôi. Bản năng sinh tồn mách bảo tôi những dấu hiệu của mưa, tôi chăm chú xem xét bầu trời và tìm những đám mây. Các giác quan khác của tôi cũng có vai trò nhất định, vì một mùi đặc biệt hoặc một cảm giác nào đó trong không khí cũng báo trước có mưa.

Trong lúc đàn gia súc gặm cỏ, tôi canh chừng lũ dã thú có ở khắp nơi trên đất châu Phi này. Lũ linh cẩu sẽ lên tới gần và vồ một con cừu hay một con dê non lang thang ra khỏi bầy. Còn phải lo đến sư tử và chó sói nữa chứ, chúng đi thành đàn, mà tôi chỉ có mỗi một mình.

Tôi phải nhìn trời để tính sao về đến nhà kịp trước khi màn đêm buông xuống. Nhiều lần tôi tính nhầm, và thế là bắt đầu bao chuyện rắc rối. Tôi đi loạng choạng trong bóng tối, cố về đến nhà, lũ linh cẩu có thể tấn công tôi vì chúng biết tôi không nhìn thấy chúng. Tôi xua một con ở đây, một con khác sẽ lên đến sau tôi. Tôi xua được một con theo đường này, con khác chạy tể lên lúc tôi không trông thấy. Bọn linh cẩu là góm nhất vì chúng rất dai dẳng. Chúng không bao giờ bỏ đi cho đến lúc cắn được một cái gì đó. Mỗi tối khi về đến nhà và lừa gia súc vào bãi thả, tôi đếm mấy lần xem có bị mất con nào không. Một tối kia, lúc về đến nhà và đếm đàn dê, tôi thấy thiếu một con. Tôi đếm lần nữa, và lần nữa. Tôi bỗng nhớ là không thấy con Billy đâu, và vội len vào bầy dê đi tìm. Tôi chạy đến chỗ mẹ tôi, kêu tướng lên:

- Mẹ ơi, Billy mất rồi, con sẽ làm gì đây?

Lẽ tất nhiên đã quá muộn, nên bà chỉ vuốt đầu tôi lúc tôi khóc, nhận ra lũ linh cẩu đã ăn mất con dê cưng bé bỏng, mũm mĩm của tôi.

Dù có chuyện gì xảy ra với chúng tôi, trách nhiệm chăm sóc đàn gia súc vẫn luôn được đặt lên hàng đầu, ngay trong lúc hạn hán, ốm đau hoặc chiến tranh. Ở Somalia, sự rối loạn về chính trị liên miên đã gây ra nhiều rắc rối lớn trong các thành phố, nhưng chúng tôi ở biệt lập quá nên chẳng ai quan tâm đến chúng tôi. Năm tôi lên chín, có một đoàn quân đông đúc đến và hạ trại gần đây. Chúng tôi đã nghe nhiều chuyện quân lính hãm hiếp con gái chúng bắt gặp một mình, và tôi hiểu một cô gái có thể bất ngờ bị thế. Chúng là quân đội của Somalia hoặc quân Martian, chúng không phải là người của chúng tôi, không phải dân du mục, và chúng tôi hết sức tránh xa chúng.

Một buổi sáng, cha tôi bảo tôi cho lạc đà uống nước, nên tôi dẫn đầu đoàn lạc đà. Rõ ràng là đoàn quân đến vào ban đêm, và lúc này hạ trại gần đường cái, lều và những chiếc xe tải kéo dài hết tầm nhìn của tôi. Tôi nấp sau một cái cây và quan sát chúng nghênh ngang trong những bộ quân phục. Nhớ đến chuyện một cô gái khác, tôi sợ hãi vì chẳng có ai ở gần để che chở cho tôi, bọn này có thể làm bất cứ việc gì chúng muốn. Tôi ghét chúng ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tôi ghét bộ quân phục của chúng, ghét những chiếc xe tải, những khẩu súng của chúng. Thậm chí tôi không biết chúng đang làm gì, tôi biết chúng có thể cứu đất nước Somalia, nhưng dù chúng có bất cứ nhiệm vụ gì cũng vậy thôi. Lạc đà của tôi đang cần uống nước. Con đường duy nhất tôi biết có thể tránh được đoàn quân này lại quá dài và phải đi vòng, nên tôi quyết định thả lỏng lũ lạc đà để chúng đi qua trại lính mà không có tôi. Tôi hy vọng chúng sẽ đi xuyên qua đám lính đến thẳng chỗ có nước. Tôi chạy gấp vòng quanh trại lính, cúi đầu sau những bụi cây cho đến lúc nhập với đàn lạc đà của tôi ở bên kia hồ nước. Lúc trời tối dần, chúng tôi lập lại như thế và về đến nhà an toàn.

Chiều chiều tôi về nhà vào lúc hoàng hôn, và nhốt bầy gia súc vào bãi thả xong là đến lúc bắt đầu vắt sữa. Chúng tôi treo những cái chuông gỗ quanh cổ lạc đà. Âm thanh những chiếc chuông này là âm nhạc thực sự đối với dân du mục, họ lắng nghe tiếng âm âm vào lúc chạng vạng như tiếng sữa bắt đầu chảy. Những cái chuông này như một thứ đèn hiệu cho những người lang thang tìm đường về nhà lúc ánh sáng đã tắt. Trong trình tự việc nhà buổi tối của chúng tôi, vòng cung to lớn của bầu trời sa mạc tối dần, và một hành tinh sáng chói khác xuất hiện, đấy là lúc dồn cừu vào bãi quây. Ở các nước khác, hành tinh này là sao Kim, nhưng ở nước tôi, chúng tôi gọi là maqal hidhid, nghĩa là "giấu cừu".

Vào quãng này tôi hay gặp rắc rối vì sau khi làm việc từ lúc mặt trời mọc, tôi khó có thể mở mắt được lâu hơn nữa. Vừa bước trong bóng chiều chạng vạng tối, tôi vừa ngủ gà ngủ gật và lữ đê va phải tôi hoặc lúc ngồi xổm vắt sữa, đầu tôi bắt đầu gật gù. Nếu cha tôi bắt gặp tôi ngủ gật, thì cứ liệu hồn! Tôi yêu cha tôi, nhưng cha tôi cũng có thể là một người ghê gớm. Bắt gặp tôi ngủ gật trong lúc làm việc, ông sẽ đánh tôi, bắt tôi làm việc cho nghiêm túc và chú ý vào công

việc. Làm xong việc nhà, chúng tôi ăn bữa tối bằng sữa lạc đà. Lúc đó chúng tôi xếp một đồng củi, chụm một đồng lửa lớn và ngồi quanh cho ấm, trò chuyện và cười vang cho đến lúc đi ngủ. Những buổi tối ấy là hồi tưởng ưa thích của tôi về Somalia, ngồi với cha mẹ tôi, các anh chị tôi, hồi đó còn đông đủ mọi người, ai cũng vui cười. Chúng tôi luôn cố gắng vui vẻ, lạc quan. Không ai ngồi đó mà rên rỉ, than vãn hoặc nói: "Nào, chúng ta hãy nói chuyện về cái chết". Cuộc sống thật vất vả, chúng tôi cần vận dụng mọi sức lực mới sống được và nếu chán nản sẽ làm kiệt sức sống của chúng tôi.

Dù sống xa cách mọi làng mạc, tôi chưa bao giờ thấy lẻ loi, vì tôi chơi đùa với các anh chị em tôi. Tôi là con ở giữa, tôi có một anh, hai chị, và mấy đứa em. Chúng tôi chơi trò đuổi bắt không biết mệt, trèo cây nhanh như khỉ, nhảy lò cò trên cát, lượm sỏi rồi lấy ngón tay vẽ trên cát chơi ô ăn quan, đào hố chơi một trò chơi mà châu Phi gọi là mancala. Chúng tôi chơi cả trò bóng ném, nhưng thay cho quả bóng cao su và những mảnh kim loại, chúng tôi ném một hòn đá và chộp lấy những hòn đá khác. Đây là trò chơi tôi yêu thích vì tôi chơi rất khá, và tôi thường rủ cậu em Ali chơi cùng.

Tuy nhiên sự vui thích lớn nhất của chúng tôi là niềm vui được là một đứa trẻ trong cảnh hoang vu, tự do sống với thiên nhiên và nếm trải mọi cảnh vật, âm thanh và mùi vị. Chúng tôi quan sát bầy sư tử nằm suốt ngày, nóng lên trong ánh mặt trời, cuộn tròn trên lưng, chống bốn chân lên trong không khí và ngáy. Những con thú cũng đuổi nhau và chơi đùa với nhau y hệt như chúng tôi. Chúng tôi chạy cùng với hươu cao cổ, ngựa vằn và cáo. Chúng tôi thích nhất những con hyrax, một loại thú châu Phi chỉ to bằng con thỏ, nhưng thực ra lại là hậu duệ của loài voi. Chúng tôi rình ngoài hang của chúng, đợi chúng thò bộ mặt xinh xắn ra rồi đuổi theo chúng trên cát.

Một lần, trong một chuyến đi chơi, tôi phát hiện ra một quả trứng đà điểu. Tôi quyết định mang về nhà vì muốn xem con đà điểu con nở và sẽ giữ nó làm con vật nuôi. Quả trứng to bằng quả banh bowling, tôi vừa nhắc nó lên khỏi lỗ trong cát và mang đi, thì đà điểu mẹ chạy theo tôi. Nó đuổi theo tôi – bạn cứ tin tôi đi, đà điểu rất nhanh nhẹn, chúng có thể chạy bốn mươi dặm dặm một giờ. Nó đuổi kịp tôi rất nhanh và mổ vào đầu tôi: ka-ka-ka. Tôi nghĩ nó sắp bổ vỡ sọ tôi ra như một quả trứng nên vội vã đặt quả trứng của nó xuống và chạy tháo thân. Hãn hữu lắm, chúng tôi mới đến gần các khu vực có rừng. Nhưng mỗi khi đến đấy, chúng tôi rất thích nhìn thấy voi. Chúng tôi nghe thấy tiếng voi gầm từ xa và leo lên cây để phát hiện chúng. Voi sống thành đàn như sư tử, khỉ và người. Nếu có voi con, chúng sẽ đi giữa bầy và tất cả lũ voi trưởng thành – anh em, cô dì, chú bác của nó – tất cả canh chừng để không ai có thể chạm tới voi con. Tất cả bọn trẻ con chúng tôi đứng trên ngọn cây cao và cười vang, quan sát thế giới loài voi nhiều giờ liền mà không thấy chán.

Nhưng dần dà những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình tôi biến mất. Chị gái tôi bỏ trốn, anh trai tôi đi học ở thành phố. Tôi được biết nhiều nỗi buồn về gia đình tôi, về cuộc sống. Trời không mưa, việc chăm sóc gia súc ngày càng khó khăn. Cuộc sống chật vật hơn, và tôi cũng vất vả hơn.

Một phần trong cuộc sống nghiệt ngã ấy là chứng kiến cái chết của các anh chị em tôi. Gia đình tôi có tất cả mười hai người con, vậy mà đến lúc này chỉ còn lại sáu. Mẹ tôi sinh đôi, hai đứa trẻ chết ngay lúc ra đời. Mẹ tôi có một bé gái khác khoảng sáu tháng tuổi, rất xinh. Hôm trước nó còn khỏe khoắn, vậy mà hôm sau mẹ tôi gọi:

- Waris!!! – tôi chạy vội đến và thấy mẹ tôi quỳ bên em gái tôi.

Lúc ấy tôi còn bé, nhưng có thể thấy đây là một sự bất ổn ghê gớm, đứa bé trông không bình thường.

- Waris, lấy cho mẹ ít sữa lạc đà đi! – mẹ tôi ra lệnh. Nhưng tôi không thể nhúc nhích – Chạy nhanh lên! – tôi vẫn đứng như bị thôi miên, nhìn đứa em gái tôi chăm chăm vì sợ hãi – Mà làm sao thế hả? – Mẹ quát lên.

Cuối cùng tôi cũng rút ra được, nhưng tôi hiểu điều gì đợi tôi lúc quay trở lại. Tôi mang sữa về, nhưng đứa bé đã hoàn toàn im lìm và tôi biết nó đã chết. Lúc tôi nhìn đứa em gái lần nữa, mẹ tôi tát tôi thật mạnh. Suốt một thời gian dài, mẹ đổ tại tôi làm em tôi chết, bà cảm thấy lúc tôi đứng trân trân nhìn em tôi, tôi có một quyền lực ma quái nào đó gây nên cái chết của em tôi. Tôi chẳng có khả năng ấy, nhưng em trai tôi có nhiều khả năng siêu nhiên. Ai cũng thấy nó không phải là đứa trẻ bình thường. Chúng tôi gọi nó là Ông Già, vì mới lên sáu, tóc nó đã hoàn toàn hoa râm. Nó quá thông minh và mọi người ở gần chúng tôi đều đến hỏi ý kiến nó. Họ đến và hỏi:

- Ông Già đâu? – rồi họ ngồi, lần lượt bế chú bé tóc râm lên lòng – Cháu nghĩ là năm nay có mưa không? – họ hỏi. Thực ra mà nói, mặc dù về tuổi tác nó chỉ là một đứa trẻ, song nó chưa bao giờ hành động như một đứa trẻ.

Nó ngẫm nghĩ, ngồi và hành xử như một người đàn ông cao tuổi khôn ngoan. Mọi người kính trọng nó, song tất cả cũng sợ nó, vì hiển nhiên nó không phải là người của chúng tôi. Ông Già chết khi còn là một cậu bé, như thể nó đã nhồi nhét cuộc đời vào vài năm ngắn ngủi. Không người nào biết nguyên nhân, nhưng mọi người đều cảm thấy cái chết của nó có ý nghĩa vì "nó không thuộc về thế giới này".

Như tôi bất kỳ một gia đình lớn nào, mỗi người chúng tôi đều có một vai trò. Vai trò của tôi là một kẻ chống đối, một tiếng xấu do hàng loạt hành động mà tôi thấy có vẻ hợp lý, nhưng với người lớn – đặc biệt là với cha tôi – có vẻ thái quá. Một hôm em trai Ali của tôi và tôi ngồi dưới gốc cây, ăn cơm với sữa lạc đà. Ali ăn ngon ngiến hết phần của nó một cách thèm thuồng,

nhưng với chúng tôi đây là một bữa tiệc hiếm hoi nên tôi ăn từng miếng một, từ tốn. Có đồ ăn không phải là thứ chúng tôi được hưởng một cách hiển nhiên, tôi trân trọng suất ăn của tôi, khoái trá nhắm nháp từng miếng một. Trong bát tôi chỉ còn một ít cơm và sữa, và tôi ăn một cách háo hức. Bỗng Ali chọc muống vào bát của tôi và xúc sạch miếng cuối cùng của tôi, vét hết từng hạt cơm. Không nghĩ ngợi, tôi trả miếng bằng cách vỗ lấy con dao nhíp cạnh tôi và cứa vào đùi Ali. Nó hét lên, nhưng giằng lấy con dao và khứa vào chân tôi, đúng chỗ như thế. Lúc này cả hai chúng tôi ngồi, chân bị thương, nhưng vì tôi là người gây ra trước nên tôi bị mắng. Ngày nay, chúng tôi mang vết sẹo y như nhau vì bữa ăn ấy.

Một trong những hành vi chống đối sớm nhất của tôi xoay quanh việc tôi thèm có một đôi giày. Giày dép là thứ ám ảnh tôi suốt đời. Giờ đây dù tôi là người mẫu, tôi không có nhiều quần áo lắm – một cặp quần jeans, một đôi áo phông – nhưng tôi có cả một tủ chất đầy những đôi giày cao gót, sandale, giày thể thao, giày đi bộ, giày ống, cho dù trớ trêu thay, tôi chẳng có gì để mặc cho hợp với chúng. Hồi còn bé tôi thèm có một đôi giày đến kinh khủng, nhưng không phải đứa trẻ nào trong gia đình tôi cũng có quần áo, lấy đâu ra tiền để mua giày dép. Giấc mơ của tôi là được đi một đôi sandale bằng da đẹp như của mẹ tôi. Tôi mơ ước được xỏ vào một đôi giày thoải mái và chăm sóc gia súc, đi mà không sợ đá và gai nhọn, rắn và bọ cạp. Bàn chân tôi luôn thâm tím và đầy những vết rách, và tôi mang nhiều vết sẹo đen cho đến ngày nay. Có lần một cái gai xuyên qua bàn chân tôi, đôi khi chúng cứa đứt cả chân. Trong sa mạc, chúng tôi không có bác sĩ hoặc thuốc để chữa trị các vết thương. Nhưng chúng tôi vẫn phải đi, vì phải chăm sóc gia súc. Không ai nói "Tôi không thể". Chúng tôi vẫn làm việc, sáng sáng vẫn phải đi ra ngoài, khắp khiêng mà đi.

Một trong những người anh ruột của cha tôi là một người giàu có. Bác Ahmed sống ở thành phố Galcaio, còn chúng tôi chăm sóc lạc đà và những gia súc khác của bác. Tôi là đứa có ích cho đàn dê của bác, vì tôi luôn làm việc cẩn thận, chúng được ăn no và uống nước đầy đủ, tôi cũng cố hết sức canh chừng chúng khỏi lũ dã thú. Một hôm, hồi ấy tôi khoảng lên bảy, bác Ahmed đến chơi và tôi nói:

- Bác ạ, cháu muốn bác mua cho cháu một đôi giày.

Bác nhìn tôi và cười:

- Được, được rồi. Bác sẽ mua giày cho cháu.

Tôi biết bác ngạc nhiên vì con gái hỏi xin một thứ gì đó là việc bất thường, chưa nói gì đến giày là một thứ quá phung phí.

Lần sau, cha tôi gọi tôi đến gặp bác, tôi rất phấn khởi vì tôi sẽ có đôi giày đầu tiên. Ngay lúc có dịp, tôi đã háo hức hỏi:

- Bác đã mua giày chưa ạ?

- Ôi, bác mang lại đây – và đưa cho tôi một cái gói. Tôi cầm đôi giày và kiểm tra, đó là một đôi dép cao su, có quai xỏ giữa ngón cái và ngón kế bên. Không phải là đôi sandale da đẹp đẽ như của mẹ tôi, mà là đôi dép màu vàng rẻ tiền. Tôi không thể nào tin nổi.

- Đây là giày của cháu? – tôi kêu lên và ném vào bác.

Lúc đôi dép bật đúng mặt bác, cha tôi bối rối, nhưng lần này ông gặp đôi người lại mà cười.

Bác tôi bảo ông:

- Tôi không thể nào tin được, chú nuôi dạy con bé này như thế đấy hả?

Tôi khởi chiến với bác tôi, tôi nói, sôi nổi vì thất vọng và giận dữ:

- Cháu làm việc vất vả như thế mà được cái của rác rưởi này! – tôi hét lên – Cháu đã làm cho bác còn đây là cái gì? Một đôi dép cao su rẻ tiền! Hừ! Cháu thà đi đất còn hơn. Cháu sẽ đi đất cho đến lúc chảy máu chân mới đi cái của này! – tôi chỉ vào món quà của bác.

Bác Ahmed chỉ nhìn tôi, rồi nhướn cặp lông mày lên trời và rên rĩ:

- Ôi, lạy đức Allah – Bác cúi đầu và thở dài, nhặt đôi dép lên và mang về nhà.

Tuy vậy tôi không đầu hàng dễ như thế. Sau hôm đó, mỗi khi có họ hàng, bạn bè hoặc người lạ đến Galcaio, tôi lại nhắc bác tôi:

- Waris muốn có đôi giày!

Nhưng tôi phải đợi mất nhiều năm mới biến giấc mơ có một đôi giày thành hiện thực. Tuy nhiên, trong thời gian đó tôi vẫn đi chân đất qua hàng ngàn dặm tiếp tục chăm bẵm đàn dê của bác Ahmed, và giúp gia đình trông nom gia súc của chúng tôi.

Vài năm trước khi xảy ra câu chuyện đôi giày với bác Ahmed, lúc tôi còn là một cô bé tí xiu, khoảng bốn tuổi, một hôm nhà tôi có khách. Guban là bạn thân của cha tôi và hay đến thăm chúng tôi. Lúc chạng vạng tối, ông ta đứng nói chuyện với cha mẹ tôi cho đến lúc mẹ tôi nhìn trời thấy sao maqal hidhid xuất hiện, bà nói đã đến lúc lừa cừu về. Guban nói:

- Ôi, sao anh chị không để tôi làm cho? Cháu Waris có thể giúp tôi mà.

Tôi cảm thấy mình thật quan trọng khi được chọn cùng với đám con trai giúp bạn của cha tôi chăn dắt gia súc. Ông ta nắm tay tôi và chúng tôi đi khỏi túp lều rồi chạy vòng quanh để dồn gia súc. Thường ngày, tôi chạy một mình khắp nơi như một con thú hoang, nhưng lúc trời sắp tối, tôi đâm sợ và đi sát vào Guban, bỗng ông ta cởi chiếc áo choàng và trải trên cát, rồi ngồi lên đó. Tôi nhìn ông ta chăm chặp, hoang mang và phản đối:

- Sao bác lại ngồi xuống? Trời sắp tối rồi, bác cháu mình phải dồn gia súc đã.

- Hãy còn thời gian. Chúng ta làm xong ngay ấy mà – ông ta ngồi lên một bên chiếc áo và vỗ vỗ lên chỗ còn trống bên cạnh – Cháu ngồi xuống đây.

Tôi miễn cưỡng đến chỗ ông. Là một đứa trẻ, tôi thích nghe kể chuyện và thấy đây có thể là một dịp tốt để nghe.

- Bác kể chuyện cho cháu nghe nhé?

Guban lại vỗ lên tấm áo một lần nữa:

- Nếu cháu ngồi xuống, bác sẽ kể chuyện – Tôi vừa ngồi xuống cạnh, ông ta cố đẩy tôi nằm ngửa lên trên chiếc áo.

- Cháu không muốn nằm, cháu muốn bác kể chuyện cơ – tôi bướng bỉnh nói và cố oằn người lên.

- Nào nào – bàn tay ông ta ấn mạnh xuống vai tôi – nằm xuống và nhìn lên các vì sao, bác sẽ kể cho cháu nghe một câu chuyện.

Nằm duỗi dài, gối đầu lên tấm áo, tôi thọc những ngón chân vào cát lạnh và nhìn chăm chú lên dải Ngân hà lấp lánh. Lúc bầu trời ngả từ màu chàm sang đen, lũ cừu chạy vòng tròn quanh chúng tôi, kêu trong bóng tối, còn tôi lo lắng đợi câu chuyện bắt đầu. Bỗng nhiên, một Guban len vào giữa tôi và dải Ngân hà, ông ta ngồi xổm giữa hai chân tôi và giật mạnh cái khăn quấn quanh eo tôi lên. Sau đó, tôi cảm thấy một cái gì đó cứng và ướt ấn vào âm đạo tôi. Lúc đầu tôi sợ cứng cả người, không hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng tôi biết đây là một việc rất xấu xa. Sức ép ngày càng mạnh cho đến lúc tôi đau dữ dội.

- Cháu muốn có mẹ! - Người tôi bỗng tràn ngập một thứ chất lỏng âm ẩm và một mùi hăng xè buồn nôn tràn ngập không gian ban đêm – Bác đá lên cháu rồi! – tôi hét lên, hoảng hốt. Tôi nhảy bật lên và lấy khăn chà xát lên chân, lau sạch cái chất lỏng có mùi hôi hám.

- Không sao, không sao đâu mà – ông ta thì thầm dỗ dành và vỗ lấy tay tôi – Ta chỉ cố kể cho cháu một câu chuyện.

Tôi giật phắt ra và chạy về với mẹ tôi. Guban đuổi theo, cố bắt kịp tôi. Lúc nhìn thấy mẹ tôi đang đứng cạnh đồng lửa, ánh sáng màu da cam lấp lánh trên mặt bà, tôi chạy ào và ôm lấy chân bà.

- Có chuyện gì thế Waris? – mẹ tôi nói, hoảng hốt. Guban chạy đến sau tôi, thở hổn hển và mẹ tôi nhìn ông ta. – Con bé có chuyện gì thế?

Ông ta cười thản nhiên và phẩy tay về phía tôi:

- Ồ, tôi thử kể cho nó nghe một câu chuyện và nó phát sợ.

Tôi ôm chặt cứng chân mẹ tôi. Tôi muốn thuật lại với bà việc ông bạn của cha tôi đã làm với tôi, nhưng tôi tìm không ra lời. Tôi không biết ông ta đã làm gì. Tôi nhìn bộ mặt đang cười trong ánh lửa, bộ mặt mà suốt nhiều năm sau tôi vẫn còn nhìn thấy, và tôi hiểu tôi sẽ căm ghét ông ta mãi mãi.

Mẹ tôi vuốt đầu tôi và tôi vùi mặt vào đùi bà.

- Waris, không sao đâu mà. Đây chỉ là một câu chuyện thôi, con ạ. Không phải là thực mà. – bà nói với Guban – Lũ cừu đâu?

Chương 3

CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DU MỤC

Lớn lên ở châu Phi, tôi không có cảm giác lịch sử ở các nơi khác trên thế giới lại quan trọng đến thế. Tiếng nói của tôi là Somali, cho đến năm 1973 mới có chữ viết, vì thế chúng tôi không được học đọc, học viết. Những hiểu biết đều là truyền miệng – thơ ca hoặc chuyện dân gian – hoặc, ý nghĩa hơn cả là những kỹ năng cha mẹ đã dạy chúng tôi để có thể sống còn. Ví dụ, mẹ tôi đã dạy tôi đan các thứ để đựng bằng cỏ khô sao cho đủ khít để có thể chứa sữa, cha tôi dạy tôi cách chăm sóc gia súc sao cho chúng béo khỏe. Chúng tôi không mất nhiều thời gian nói về quá khứ - chẳng ai có thời gian để làm thế cả. Mọi việc đều là hôm nay, chúng ta sẽ làm gì cho hôm nay? Liệu hôm nay tất cả bọn trẻ con có còn đủ không? Súc vật có an toàn không? Chúng tôi sẽ ăn uống ra sao? Sẽ kiếm nước ở đâu?

Ở Somalia, chúng tôi sống theo nếp tổ tiên đã sống từ hàng ngàn năm nay chẳng có gì thay đổi đột ngột với chúng tôi. Là dân du mục, chúng tôi sống không có điện, điện thoại, xe hơi, chưa kể đến máy tính, truyền hình hoặc du lịch trên không. Những thực tế này cùng với tầm quan trọng sống trong thời hiện tại đã đem lại cho chúng tôi sự nhìn nhận về thời gian khác biệt với người sống ở thế giới phương Tây rất nhiều.

Cũng như những người khác trong gia đình, tôi không biết mình bao nhiêu tuổi, tôi chỉ có thể đoán phỏng chừng. Ở nước tôi, một đứa trẻ ra đời rất ít được bảo đảm sống cho đến khi một tuổi, vì thế quan niệm theo dõi ngày sinh tháng đẻ không có ý nghĩa lắm. Hồi tôi còn bé, chúng tôi sống hoàn toàn không có thước đo thời gian do con người tạo ra như đồng hồ và lịch. Thay vào đó, chúng tôi sống theo mùa và mặt trời, lên kế hoạch di chuyển theo nhu cầu cần mưa, coi khoảng thời gian của ánh sáng mặt trời là ngày. Chúng tôi tính thời gian bằng mặt trời. Nếu bóng ngả phía tây là buổi sáng, đứng bóng là giữa trưa. Khi bóng ngả sang phía bên kia là chiều. Ngày dài hơn thì bóng tôi cũng ngả dài hơn, đó là tín hiệu để tôi về nhà trước khi trời tối.

Buổi sáng khi thức dậy, chúng tôi quyết định xem hôm nay làm gì, rồi cố hết sức thực hiện nhiệm vụ đó cho xong hoặc làm cho đến tối mịt không nhìn thấy gì. Chúng tôi không hề có ý niệm thức dậy là có cả một ngày đã được hoạch định sẵn cho mình. Ở New York, người ta

thường rút sổ tay ra và hỏi:

- Chị có rảnh để ăn trưa vào lúc mười bốn giờ hoặc mười lăm giờ được không?

Tôi đáp:

- Sao anh không gọi điện hẹn trước với tôi?

Đã bao nhiêu lần tôi ghi lại các cuộc hẹn, song vẫn không quen được với kiểu này. Hồi tôi đến London lần đầu, tôi rất bối rối khi mọi người liên hệ với nhau cứ nhìn vào cổ tay rồi kêu lên:

"Tôi sẽ đến!". Tôi cảm thấy mọi người đang lao đến khắp nơi, mọi hành động đều được xác định bằng thời gian. Ở châu Phi, không hấp tấp, cũng không căng thẳng. Thời gian ở Châu Phi rất rất chậm, rất bình tĩnh. Nếu bạn nói "Tôi sẽ gặp anh vào trưa mai" có nghĩa là vào khoảng bốn hoặc năm giờ. Cho đến ngày nay, tôi vẫn không chịu đeo đồng hồ.

Trong suốt những năm thơ ấu ở Somalia, chưa lần nào tôi nghĩ đến tương lai hoặc đào bới quá khứ để hỏi: "Mẹ ơi, con lớn lên như thế nào?". Hậu quả là tôi ít biết về lịch sử gia đình, nhất là từ khi tôi bỏ nhà ra đi sớm như thế. Giờ đây, tôi không ngừng mong ước có thể trở về và hỏi những câu ấy, hỏi mẹ tôi hồi bé bà sống ra sao, hoặc mẹ tôi là người ở đâu, hay cha tôi mất như thế nào. Cứ nghĩ có thể không bao giờ tôi biết những việc ấy làm tôi phiền não.

Tuy nhiên, có một điều tôi biết về mẹ tôi là bà rất đẹp. Tôi biết nói thế có vẻ như tôi là đứa con gái sùng mộ mẹ mình, nhưng bà đẹp thật. Gương mặt bà như pho tượng Modigliani, nước da bà đen và mịn màng, trông bà như tạc bằng đá hoa cương thật hoàn mỹ. Vì da mẹ tôi đen thẫm và răng bà trắng đến lạ lùng, nên ban đêm, mỗi khi bà mỉm cười, chúng tôi nhìn thấy hàm răng lấp lánh của bà, như thể đang trôi trong bóng đêm. Tóc bà dài và thẳng, rất mềm, bà dùng những ngón tay vuốt tóc vì chưa bao giờ có lấy một cái lược. Mẹ tôi cao và mảnh dẻ, một đặc điểm mà tất cả các con gái của bà được thừa hưởng.

Tính mẹ tôi rất điềm đạm và dịu dàng. Nhưng lúc bắt đầu trò chuyện, bà rất khôi hài và hay cười. Bà kể chuyện tiểu lâm, trong đó có một số chuyện vui, một số chuyện tục tĩu, có những chuyện ngớ ngẩn làm chúng tôi rất khoái chí. Bà nhìn tôi và bảo:

- Waris, sao mắt con lại biến mất thế?

Câu đùa mộc mạc, ưa thích nhất của bà là gọi tôi là "Avdohol", có nghĩa là "Miệng xinh". Mẹ tôi nhìn tôi vô cớ rồi hỏi:

- Này, Avdohol, sao miệng con lại bé xíu thế nhỉ?

Cha tôi rất điển trai, và bạn hãy tin tôi đi, ông thừa biết như thế. Ông cao khoảng mét chín, mảnh dẻ, nhẹ nhàng hơn mẹ tôi. Tóc ông màu nâu, cặp mắt ông màu nâu sáng. Cha tôi tự phụ vì biết mình đẹp trai. Ông hay trêu mẹ tôi:

- Tôi có thể đi kiếm bà khác, nếu mình không... - và điền vào chỗ trống bất cứ việc gì ông muốn. Hoặc là - Này mình ạ, ở đây tôi chán quá. Tôi sắp kiếm bà khác đây...

Mẹ tôi cũng trêu lại ông:

- Ông cứ đi đi. Xem ông có thể làm gì được nào.

Cha mẹ tôi thực sự yêu quý nhau, nhưng thật không may có ngày những lời trêu đùa ấy đã thành sự thật.

Mẹ tôi lớn lên ở Mogadishu, thủ đô của Somalia. Còn cha tôi là dân du mục và luôn sống lang thang trên sa mạc. Lúc gặp cha tôi, mẹ tôi thấy ông đẹp trai đến mức được sống cùng ông, lang thang đây đó trong cảnh du cư có vẻ rất lãng mạn, thế là họ nhanh chóng quyết định lấy nhau.

Cha tôi đến gặp bà ngoại tôi vì ông ngoại tôi đã mất, và hỏi cưới mẹ tôi. Bà tôi bảo:

- Không, không, không, tuyệt đối không! – Rồi nói thêm với mẹ tôi – Nó chỉ là một thằng chơi bời thôi!

Bà tôi không cho phép cô con gái xinh đẹp của bà ném cả cuộc đời vào việc nuôi lạc đà ở nơi hoang vu với gã này – người đàn ông của sa mạc! Song hồi đó mẹ tôi sắp tròn mười sáu tuổi, mẹ đã bỏ trốn và lấy cha tôi.

Họ đến tận phía bên kia đất nước và sống cùng gia đình ông trong sa mạc, gây nên hàng loạt rắc rối cho mẹ tôi. Gia đình mẹ tôi có tiền và thế lực. Bà chưa bao giờ lường được cuộc sống du mục khắc nghiệt loại này. Song điều khó xử hơn cả là cha tôi thuộc bộ lạc Daarood, còn mẹ tôi thuộc bộ lạc Hawiye. Giống thổ dân Mỹ, dân Somalia chia thành nhiều bộ lạc riêng, và ai cũng trung thành với bộ lạc của mình đến mức cuồng tín. Niềm tự hào về bộ lạc đã là nguồn cơn của nhiều cuộc chiến tranh trên khắp đất nước này.

Bộ lạc Daarood hết sức kình địch với bộ lạc Hawiye. Và gia đình cha tôi lúc nào cũng đối xử ghẻ lạnh với mẹ tôi, cho bà là người thấp kém hơn chỉ vì bà xuất thân ở một bộ lạc khác hẳn họ. Mẹ tôi đã bơ vơ suốt một thời gian dài, nhưng bà phải thích ứng. Sau khi bỏ trốn khỏi nhà và tách khỏi gia đình, tôi mới hiểu cuộc sống của bà, phải sống lẻ loi giữa những người Daarood.

Mẹ tôi sinh con, và việc nuôi dạy các con đã đem lại cho bà tình yêu thương bị mất khi phải chia lìa với bộ lạc của mình. Giờ đây khi đã trưởng thành, ngoảnh nhìn lại tôi mới nhận ra bà có tới mười hai người con. Tôi nhớ khi mẹ tôi có mang, bà bỗng đột ngột biến đâu mất và chúng tôi không nhìn thấy bà trong suốt nhiều ngày. Rồi lúc xuất hiện, bà bế một đứa trẻ tí xíu. Bà ra sa mạc một mình và sinh con, mang theo một vật sắc để cắt dây rốn. Một lần, sau khi bà biến mất, chúng tôi phải chuyển trại trong cuộc tìm kiếm nước không ngừng. Mất bốn ngày sau bà mới tìm thấy chúng tôi, bà đã đi bộ qua sa mạc, tay bế đứa trẻ sơ sinh trong lúc tìm chồng.

Dù sao mặc lòng tôi luôn cảm thấy bà cưng tôi nhất trong tất cả các con. Mẹ con tôi rất thông cảm với nhau, suốt cả đời ngày nào tôi cũng nghĩ đến mẹ tôi, cầu Thượng Đế che chở cho bà cho đến khi tôi có nghề có nghiệp. Hồi bé lúc nào tôi cũng muốn được ở gần bà, suốt ngày tôi chỉ mong ngóng đến chiều để về nhà, được ngồi cạnh mẹ và được bà xoa đầu.

Mẹ tôi đan những cái giỏ rất đẹp, phải mất nhiều năm mới đạt được sự khéo léo đến thành thục như thế.

Mẹ con tôi ở bên nhau nhiều giờ lúc mẹ dạy tôi làm một cái chén nhỏ để uống sữa, nhưng khi thử làm các đồ vật lớn hơn, tôi không bao giờ làm được như mẹ tôi. Giỏ tôi đan thừa xuềch xoạc và đầy những lỗ hổng.

Có hôm, tôi thêm được ở bên mẹ tôi và sự tò mò tự nhiên của trẻ con đã làm tôi đi theo bà. Mỗi tháng một lần, bà rời trại và đi đâu một mình suốt buổi chiều. Tôi nói với bà:

- Con muốn biết mẹ làm gì, mẹ ạ. Tháng nào mẹ cũng làm việc gì ấy.

Bà bảo tôi nên để ý đến việc mình, trẻ con ở châu Phi không có quyền can thiệp vào việc của cha mẹ. Rồi như thường lệ, bà bảo tôi ở nhà trông các em. Nhưng lúc mẹ tôi vừa đi, tôi vội vàng theo sau bà cách một quãng, nấp sau các bụi cây khuất tầm nhìn. Bà gặp năm người đàn bà khác đi từ những nơi xa đến. Họ cùng ngồi dưới một cây to, tuyệt đẹp suốt mấy giờ liền trong lúc chúng tôi ngủ trưa, mặt trời thiêu đốt không thể làm được việc gì khác. Trong khoảng thời gian ấy, súc vật và cả nhà đều nghỉ, vì thế họ có thời giờ rảnh rỗi. Từ phía xa, tôi thấy những cái đầu màu đen của họ chụm vào nhau như đàn kiến, tôi ngắm họ ăn ngô rang và uống trà. Họ nói chuyện gì tôi không biết vì tôi ở quá xa không nghe được. Cuối cùng tôi quyết định đánh liều lộ diện, cái chính vì tôi muốn có một ít thức ăn của họ. Tôi đi với vẻ nhu mì và đến đứng cạnh mẹ tôi.

- Con ở đâu ra thế này? – Mẹ tôi kêu lên.

- Con đi theo mẹ mà.

- Hư lắm, một đứa con gái hư đốn – mẹ tôi mắng.

Nhưng những bà khác thì cười và thủ thỉ:

- Xem kìa, cô bé mới xinh đẹp chứ. Lại đây cháu... - Thế là mẹ tôi dịu đi và cho tôi ít bắp rang.

Trong những năm thơ bé này, tôi không có ý niệm về một thế giới nào khác với thế giới chúng tôi đang sống cùng dê và lạc đà. Không có những cuộc du lịch đến các nước khác, không sách vở, không tivi hoặc phim ảnh, vũ trụ của tôi bao gồm những cảnh tôi thấy xung quanh hàng ngày. Chắc là tôi không hề có ý niệm về việc mẹ tôi xuất thân từ một cảnh sống khác hẳn.

Trước khi Somalia độc lập năm 1960, Italy đã chiếm các vùng phía Nam làm thuộc địa. Kết quả là văn hoá, kiến trúc và xã hội của Mogadishu bị ảnh hưởng Italy sâu sắc, nên mẹ tôi nói tiếng Italy. Thi thoảng, lúc câu bà tuôn ra một tràng những lời chửi rủa bằng thứ tiếng này.

- Mẹ ơi – tôi nhìn bà hoảng sợ - Mẹ nói cái gì đấy?

-Ồ, đấy là tiếng Italy.

- Tiếng Italy là gì hả mẹ? Nó có nghĩa gì hở mẹ?

- Chẳng gì hết, con hãy để ý đến việc của mình – rồi bà xua tôi đi.

Sau này tôi khám phá ra – giống như tôi phát hiện ra Mỹ và các toà nhà – rằng Italy là một phần của thế giới rộng lớn hơn, ngoài túp lều của chúng tôi. Nhiều lần, bọn trẻ con chúng tôi hỏi mẹ về chuyện bà lấy cha tôi:

- Sao mẹ lại đi theo người này? Hãy xem chúng ta sống ở đâu, còn anh chị em của mẹ sống khắp nơi trên trái đất, họ là đại sứ, còn mẹ thì thế này! Sao mẹ lại bỏ đi với một người kém cỏi thế này?

Bà đáp rằng vì bà yêu cha tôi và bà phải bỏ trốn, họ mới có thể chung sống với nhau. Mẹ tôi là một phụ nữ mạnh mẽ. Tôi chưa nghe thấy bà phàn nàn bao giờ, dù tôi được chứng kiến mọi sự bà trải qua. Chưa lần nào tôi nghe thấy bà nói:

- Mẹ chán việc này – hoặc – Mẹ không muốn làm việc này nữa.

Mẹ tôi lặng lẽ và rắn như thép. Rồi không hề báo trước, bà nói với chúng tôi một câu đùa giản dị của bà. Mục tiêu của tôi là đến một ngày nào đó, tôi sẽ mạnh mẽ như bà, lúc đó tôi có thể nói cuộc sống của tôi đã thành công.

Trong hơn sáu mươi phần trăm người Somalia là dân du mục, gia đình tôi thuộc dạng điển hình trong việc chọn nuôi gia súc làm cách kiếm sống. Theo định kỳ, cha tôi ghé vào làng và bán một con gia súc để mua một bao gạo, vài vốc may quần áo hoặc chăn mền. Thỉnh thoảng, ông đem của cải riêng bán cho bất kỳ du khách nào đến thành phố, rồi đi mua một loạt các thứ ông muốn.

Một cách kiếm tiền nữa là chúng tôi thu hoạch trầm, thứ trầm được nhắc đến trong Kinh Thánh như một món quà các đạo sĩ mang đến cho Jesus Hải Đồng. Hương thơm của nó là thứ hàng giá trị từ thời cổ đại cho đến tận bây giờ. Trầm hương có ở cây Boswellia, mọc ở vùng cao nguyên đông bắc Somalia. Đó là một loại cây nhỏ bé xinh đẹp, cao khoảng mét rưỡi, cành cây cong như một cái dù đang mở. Tôi cầm rìu bập nhẹ vào cây – không làm hại đến nó – chỉ đủ rạch vỏ cây. Sau đó, chảy ra một loại nhựa màu trắng sữa. Tôi đợi một ngày cho nhựa này cứng lại, thực ra, đôi khi chúng tôi nhai nó như nhai kẹo gôm, song vị đắng hơn. Chúng tôi thu nhặt các mảnh nhựa vào giỏ, rồi cha tôi đem bán. Vào những đêm lửa trại, gia đình chúng tôi cũng đốt trầm, và giờ đây, bất cứ khi nào ngửi mùi này tôi như được trở lại với những buổi tối ấy. Thỉnh thoảng, tôi tìm được quảng cáo hương trầm ở Manhattan. Khao khát có một thứ nhắc nhở đến quê hương, tôi mua chúng nhưng hương của nó chỉ như một thứ bắt chước mờ nhạt, không thể sánh với mùi thơm ngào ngạt, kỳ lạ của những đồng lửa cháy trong đêm sa mạc. Gia đình đông đúc của chúng tôi cũng là tiêu biểu ở Somalia, nơi trung bình một phụ nữ có bảy đứa con. Bọn trẻ được coi như khoản trợ cấp tuổi già cho người lớn tuổi, chúng sẽ chăm nom cha mẹ khi họ già yếu. Trẻ em Somali kính trọng cha mẹ, ông bà, không bao giờ dám chất vấn về quyền hành của họ. Bạn phải kính trọng tất cả những người lớn tuổi, kể cả các anh chị bạn,

và phải làm theo ý họ. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm hành động chống đối của tôi bị coi là đáng hổ thẹn vô cùng.

Một lý do nữa của các gia đình lớn không hạn chế sinh đẻ vì càng có nhiều người gánh vác công việc, cuộc sống càng dễ dàng hơn. Chỉ riêng việc lấy nước – không nhiều hoặc đủ, mà chỉ là lấy nước nói chung – đã là một việc cực nhọc. Khi vùng quanh chúng tôi khô cạn, cha tôi đi tìm nước. Ông mắc nhiều túi to lên lưng, những cái túi mẹ tôi đan bằng cỏ. Sau đó ông rời nhà và đi nhiều ngày cho đến khi tìm được nước, đổ đầy các túi rồi trở lại chỗ chúng tôi. Chúng tôi cố ở nguyên một chỗ đợi ông nhưng mỗi ngày trôi qua là thử thách lại tăng lên, vì chúng tôi phải đi nhiều dặm cho gia súc uống nước. Thỉnh thoảng chúng tôi phải di chuyển mà không có ông, song ông luôn tìm được chúng tôi, chẳng cần đường sá, biển hiệu hoặc bản đồ. Nếu cha tôi đi vắng, vào làng để kiếm thức ăn chẳng hạn, một trong những đứa con phải làm việc này vì mẹ tôi phải ở nhà trông nom mọi việc.

Đôi khi, việc này đổ xuống vai tôi. Tôi đã đi nhiều ngày dài dặc để tìm nước, vì không thể trở về nhà mà không có nước. Chúng tôi hiểu không bao giờ nên trở về với hai bàn tay trắng, vì lúc đó chẳng còn hy vọng gì. Chúng tôi phải đi cho đến lúc tìm được một thứ gì đó. Không ai chấp nhận lý do "Con không thể". Mẹ tôi bảo tôi đi tìm nước, thế là tôi phải tìm cho ra. Khi tôi chuyển đến thế giới phương Tây, tôi từng gặp thấy người ta than phiền "Tôi không thể làm việc được vì đau đầu". Tôi muốn nói với họ "Để tôi giao cho bạn một công việc vất vả. Bạn sẽ không bao giờ phàn nàn về công việc nữa".

Một trong những phương pháp cung cấp thêm người đỡ đần gánh nặng công việc là tăng số đàn bà và trẻ con, có nghĩa là lấy thật nhiều vợ, đó là một thông lệ phổ biến ở Châu Phi. Cha mẹ tôi là trường hợp bất thường vì đã chung sống nhiều năm chỉ có hai người. Cuối cùng, đến khi đã có mười hai người con, mẹ tôi nói:

- Tôi già quá rồi...sao ông không kiếm người khác để tôi được nghỉ ngơi? Bây giờ hãy để tôi sống một mình.

Tôi không biết bà có ý định ấy hay không – chắc chắn bà chưa bao giờ nghĩ cha tôi lại bỏ bà. Nhưng rồi đến một ngày, cha tôi biến mất. Lúc đầu, chúng tôi tưởng ông đi kiếm nước hoặc thức ăn và mình mẹ tôi trông coi mọi việc. Ông đi được hai tháng, chúng tôi nghĩ rằng ông đã chết. Rồi một buổi tối, cha tôi xuất hiện cũng đột ngột như lúc ra đi. Tất cả bọn trẻ con đang quây quần đang trước túp lều. Ông đi lên và hỏi:

- Mẹ các con đâu?

Chúng tôi đáp mẹ vẫn ở ngoài kia với đàn gia súc.

- Này các con – ông nói và cười toe toét – Ta muốn các con gặp vợ ta – Ông kéo ra phía trước một cô bé chỉ khoảng mười bảy tuổi, không lớn hơn tôi là mấy. Tất cả chúng tôi nhìn cô ta

chăm chăm vì không được phép nói gì, vả lại, chúng tôi không biết nói gì.

Lúc mẹ tôi về nhà mới thật kinh khủng. Tất cả các con đều căng thẳng đợi xem sẽ xảy ra chuyện gì. Mẹ tôi nhìn cha tôi trừng trừng, không để ý đến người phụ nữ kia trong bóng tối và nói:

- Kìa mình, mình quyết định xuất hiện à?

Cha tôi đổi hết chân này sang chân kia và nhìn quanh.

- Ờ, đúng vậy. Nhân thế, hãy gặp vợ tôi đi – và ông vòng tay quanh người cô dâu mới. Không bao giờ tôi có thể quên gương mặt mẹ trong ánh lửa. Nó chảy xệ xuống. Rồi bà hiểu ra:

- Khốn kiếp, tôi đã mất ông cho cô gái bé nhỏ này ư? – mặc dù mẹ tôi chết lặng vì ghen, bà hết sức cố gắng để không lộ ra.

Chúng tôi không biết vợ mới của cha tôi là người ở đâu, cũng như không biết gì về cô. Nhưng điều đó không hề ngăn cản cô ta điều khiển tất cả đám con chồng ngay lập tức. Ngay sau hôm đến, cô gái mười bảy tuổi này bắt đầu chỉ huy cả mẹ tôi, bảo mẹ tôi làm việc này sai tôi việc khác làm tôi mệt phờ. Mọi sự trở nên hết sức căng thẳng, vì một hôm cô ta phạm phải một sai lầm chết người: đánh Ông Già, em trai tôi.

Hôm xảy ra chuyện ấy, tất cả chúng tôi đang ở chỗ chơi thường xuyên (mỗi lần di chuyển, chúng tôi lại tìm một cái cây gần lều làm "phòng riêng" cho bọn trẻ), hôm ấy tôi đang ngồi dưới gốc cây với anh chị em thì nghe tiếng Ông Già khóc. Tôi đứng phắt dậy và phát hiện ra đứa em trai nhỏ của tôi đang lao đến.

- Em làm sao thế? Có chuyện gì hả? – tôi vừa nói vừa cúi xuống lau mặt cho nó.

- Cô ấy tát em, cô ấy tát em rất mạnh!

Tôi không cần hỏi là ai, vì trong gia đình tôi, không ai đánh Ông Già. Không phải mẹ tôi, không phải các anh chị em tôi, thậm chí không phải là cha tôi, trong lúc ông đánh những đứa khác là chuyện thường. Không được đánh Ông Già, nó là người thông minh nhất trong chúng tôi và luôn cư xử đúng đắn. Tát em tôi là một việc xâm phạm, vượt qua sức chịu đựng của tôi và tôi đi tìm cô gái ngu xuẩn nọ:

- Sao cô lại tát em tôi? – tôi hỏi.

- Nó uống sữa của tôi - cô ta nói, ngạo mạn như một bà hoàng sở hữu tất cả số sữa trong đàn gia súc của chúng tôi.

- Sữa của cô? Tôi để sữa sẵn trong lều, nếu nó muốn, nếu nó khát thì nó uống! Cô không cần phải tát nó!

- Ờ, im đi và tránh xa tôi ra! – cô ta rít lên, giơ bàn tay xua tôi. Tôi nhìn cô ta trừng trừng và lắc đầu, vì tôi mới gần mười ba tuổi, tôi biết cô ta đã phạm một sai lầm to lớn.

Các anh chị em ngồi đợi tôi dưới gốc cây, căng thẳng chờ nghe cuộc đối thoại giữa tôi và vợ

của cha tôi. Lúc đến gần, tôi chỉ vào các khuôn mặt chất vấn của họ và nói "Ngày mai". Tất cả gật đầu.

Ngày hôm sau, thật may mắn cho chúng tôi vì cha tôi bảo ông đi vắng vài ngày. Đến giờ nghỉ trưa, tôi dong đàn gia súc về nhà, và tìm đứa em gái cùng hai em trai.

- Cô vợ bé bỏng của cha đang lẩn lút – tôi tuyên bố rõ ràng – Chúng mình phải làm gì đó để dạy cho cô ta một bài học, vì việc này phải chấm dứt.

- Ờ, nhưng chúng mình làm gì được? - Ali hỏi.

- Rồi các em sẽ thấy. Đi với chị và giúp chị một tay.

Tôi lấy một sợi dây dày và dai, loại dây dùng buộc đồ đạc lên lạc đà mỗi khi di chuyển. Chúng tôi đưa cô vợ đang sợ hãi của cha tôi ra xa trại, ấn cô ta vào bụi rậm và bắt cô ta cởi hết quần áo. Rồi tôi buộc một đầu dây quanh một cây to, buộc đầu dây kia quanh mắt cá chân cô vợ bé bỏng. Cô ta hết nguyên rửa chúng tôi rồi lại la hét, khóc lóc trong lúc chúng tôi rút sợi dây và kéo cô ta lên khỏi mặt đất. Các em tôi và tôi nghịch với sợi dây, kéo lên kéo xuống cho đầu cô ta đung đưa, cách mặt đất khoảng hai mét rưỡi để không con thú nào ăn thịt cô ta. Rồi chúng tôi quấn dây vào cành và bỏ về nhà, để cô ta lại đấy, quần quai và la hét trong sa mạc.

Chiều hôm sau, cha tôi về sớm một ngày. Ông hỏi chúng tôi người phụ nữ bé nhỏ ấy đâu. Tất cả chúng tôi đều nhún vai và nói chúng tôi không nhìn thấy cô ta đâu cả. Thật may là chúng tôi đưa cô ta đi đủ xa, nên không người nào nghe thấy tiếng cô ta la hét.

- Hừm – ông nói và nhìn chúng tôi ngờ vực.

Đến tối, cha tôi vẫn chưa thấy tăm hơi cô ta. Ông biết có chuyện hết sức tồi tệ và bắt đầu tra hỏi chúng tôi:

- Lần cuối cùng các con nhìn thấy cô ta là khi nào? Hôm nay các con có nhìn thấy cô ta không? Hôm qua có thấy cô ấy không?

Chúng tôi nói tối hôm trước cô ấy không về nhà, và lẽ tất nhiên điều ấy là thực.

Cha tôi hoảng hốt và cuống lên đi tìm cô ta ở khắp mọi nơi. Nhưng ông không thấy, cho đến sáng hôm sau. Lúc cha tôi cắt dây đỡ cô ta xuống, cô dâu của cha tôi đã bị treo lộn ngược gần hai ngày, và trông hình dạng rất thảm hại. Lúc về nhà, ông vô cùng giận dữ:

- Đứa nào làm việc này? – Ông hỏi.

Tất cả chúng tôi im lặng và nhìn nhau. Tất nhiên là cô ta mách cha tôi:

- Waris là đứa cầm đầu. Nó tấn công em đầu tiên!

Cha tôi đến sau tôi và bắt đầu đánh tôi, nhưng tất cả bọn trẻ con xô vào ông. Chúng tôi biết đánh cha là hư, nhưng chúng tôi không thể cứ thế mãi.

Sau ngày hôm đó, cô vợ mới bé bỏng của cha tôi thay đổi hẳn. Chúng tôi đã cho cô ta một bài học, và của ấy học rất nhanh. Sau khi dồn máu vào đầu hai ngày liền, tôi đoán trí não của cô ta

tỉnh táo hơn, cô ta trở nên ngọt ngào và lễ phép. Từ lúc đó trở đi, cô ta hôn bàn chân mẹ tôi và đợi bên bà như một người nô lệ.

- Em có thể lấy gì cho bà? Em có thể làm gì cho bà? Không ạ, em sẽ làm việc đó. Bà cứ ngồi nghỉ đi.

Tôi nghĩ: "Lẽ ra cô nên hành động như thế ngay từ ngày đầu, con sói cái bé nhỏ ạ, sẽ tránh cho chúng tôi mọi nỗi khổ không cần thiết này".

Nhưng cuộc sống du mục thật khắc nghiệt, dù trẻ hơn mẹ tôi hai mươi tuổi, cô vợ mới của cha tôi không được khoẻ. Cuối cùng, mẹ tôi hiểu rằng bà không việc gì phải sợ cô gái bé nhỏ này. Cuộc sống du mục thật khắc nghiệt, nhưng cũng tràn đầy vẻ đẹp – một cuộc sống gắn kết với thiên nhiên đến mức không tách rời. Mẹ tôi đã đặt tên tôi theo một phép màu của thiên nhiên: Waris nghĩa là hoa sa mạc. Hoa sa mạc nở trong môi trường cằn cỗi, rất ít có sinh vật có thể sống nổi. Thỉnh thoảng Somalia không có mưa đến hơn một năm. Nhưng lúc làn nước rơi xuống, rửa sạch bụi bặm cho quang cảnh, hoa sa mạc xuất hiện như một điều thần diệu. Những bông hoa như một quả cam màu vàng tươi sáng, và do vậy, màu vàng luôn là màu ưa thích của tôi.

Khi một cô gái lấy chồng, những người phụ nữ trong bộ lạc ra sa mạc hái hoa. Họ phơi khô, rồi cho thêm nước vào và nghiền thành một thứ bột nhão, bôi lên mặt cô dâu tạo thành một lớp lấp lánh màu vàng. Họ trang điểm bàn tay và bàn chân cô dâu bằng lá móng, vẽ những hoa văn cầu kỳ. Họ còn bôi phấn côn viên quanh mắt cô dâu, để cặp mắt trông sâu thẳm và gợi tình. Tất cả những thứ mỹ phẩm này đều lấy từ cây cỏ, nên hoàn toàn tự nhiên. Sau đó đám phụ nữ quấn cô dâu bằng những tấm khăn màu sắc tươi sáng, đỏ và hồng, da cam và vàng – càng nhiều càng tốt. Có thể họ không có nhiều khăn, nhiều gia đình nghèo đến không thể tin nổi nhưng chẳng việc gì phải xấu hổ về điều đó. Cô dâu thường mặc những thứ đẹp nhất mà cô, mẹ cô, chị em cô, bạn bè cô tìm được, và đi lại tự hào như một con gấu Somali. Ngày cưới đến, cô sẽ bước ra như một giai nhân lộng lẫy chào chú rể của cô. Đàn ông không xứng để được thế!

Đến ngày cưới, dân chúng trong bộ lạc mang quà tặng đến, họ không cần phải lo mua những thứ này nọ, hoặc phiền lòng vì không có được thứ khá hơn. Bạn có gì tặng nấy: dệt một tấm chiếu cho cô dâu chú rể, hay tặng một cái bát. Nếu không có những thứ đại loại như thế, bạn có thể mang đến ít đồ ăn dùng cho bữa tiệc cưới sau nghi lễ. Trong văn hóa của chúng tôi không có tuần trăng mật, vì thế ngay sau đám cưới là ngày làm việc cho cặp vợ chồng mới, và họ cần mọi thứ quà tặng để bắt đầu cuộc sống chung.

Ngoài các đám cưới, chúng tôi còn một số lễ kỷ niệm khác. Không có các ngày nghỉ theo lịch. Thay vào đó là lễ mừng những cơn mưa chờ đợi từ lâu. Ở Somalia, nước hiếm hoi như thế nên nước là tinh chất của cuộc sống. Dân du mục trên sa mạc trân trọng nước sâu sắc, coi mỗi giọt

nước là một thứ hàng hóa quý giá, và cho đến ngày nay tôi vẫn yêu quý nước. Chỉ cần nhìn thấy nước, tôi đã thấy lòng vui dào dạt.

Sau nhiều tháng khô hạn, lắm lúc chúng tôi rất nản chí. Dân chúng tụ tập để cầu mưa. Có lúc cầu được có lúc không. Một năm trôi qua, lúc mọi người tưởng là đến mùa mưa, song vẫn chẳng có giọt nào. Nửa số gia súc của chúng tôi đã chết và nửa kia yếu lả vì khát. Mẹ tôi bảo tất cả chúng tôi phải đi cầu mưa. Dân chúng từ những nẻo không rõ kéo đến rất đông. Tất cả cầu nguyện, hát và nhảy múa, cố tỏ ra vui vẻ và cổ vũ tinh thần cho nhau.

Sáng hôm sau, những đám mây kéo đến và mưa bắt đầu rơi. Rồi như bất cứ lúc nào trời mưa, niềm hân hoan thực sự bắt đầu. Chúng tôi cởi hết quần áo và ào vào trong cơn mưa, té nước và kỳ cọ, tắm rửa lần đầu trong nhiều tháng nay. Dân chúng kỷ niệm bằng một vũ điệu truyền thống: phụ nữ vỗ tay và hát, giọng họ trầm trầm ngọt ngào ngân vang qua sa mạc, đàn ông nhảy thật cao trong không khí. Ai cũng góp thức ăn, và chúng tôi ăn uống ngon lành để ngợi ca ân huệ của cuộc đời.

Những ngày sau trận mưa, hoang mạc bừng nở những bông hoa màu vàng và các đồng cỏ trở nên xanh tươi. Súc vật có thể ăn uống no nê, còn chúng tôi có dịp thoải mái và tận hưởng cuộc sống. Chúng tôi có thể đến các hồ mới do mưa tạo thành, tắm táp và bơi lội. Trong bầu không khí tươi mát, chim hót líu lo và sa mạc của dân du mục trở thành chốn thiên đường.

Chương 4

TRỞ THÀNH ĐÀN BÀ

Đã đến lúc Aman, chị lớn nhất của tôi cắt bỏ âm vật. Giống như mọi em bé hơn, tôi ghen tị với chị vì chị đang bước vào thế giới của người lớn. Aman đang độ thiếu nữ, lớn hơn một chút so với lứa tuổi thông thường để cắt xẻo âm vật nhưng chẳng bao giờ chọn đúng thời điểm. Vì gia đình tôi di chuyển khắp nơi theo một vòng tròn bất tận, đàn nào chúng tôi cùng bỏ lỡ mục gypsy cử hành nghi thức cổ lỗ này. Cuối cùng, khi cha tôi tìm thấy, ông đưa bà ta đến cắt âm vật cho hai chị lớn nhất của tôi là Aman và Halemo. Nhưng lúc bà ta đến trại nhà tôi, tình cờ chị Aman đi lấy nước, vì thế mục gypsy chỉ cắt âm vật cho chị Halemo. Cha tôi trở nên lo lắng, vì chị Aman sắp đến tuổi có thể kết hôn, nhưng không thể tổ chức đám cưới nếu chị không được "định hình" đúng kiểu. Theo hiểu biết phổ biến ở Somalia, thì những thứ giữa đôi chân một cô gái, phần thân thể bẩm sinh ra đã có, là xấu xa và không sạch sẽ. Cần phải cắt bỏ hết – âm vật, môi nhỏ và hầu hết môi lớn của âm hộ - chỉ để lại một vết sẹo nơi đã là cơ quan sinh dục nữ. Nhưng những chi tiết của cuộc hành lễ cắt xẻo này vẫn là điều bí ẩn, không bao giờ giải thích cho các cô gái. Khi nào đến lúc, các cô chỉ được biết là sắp xảy ra một việc đặc biệt.

Do vậy mà tất cả các thiếu nữ ở Somalia đều lo lắng đợi chờ nghi lễ đánh dấu sự biến đổi từ một cô gái nhỏ thành đàn bà của họ. Khởi đầu, tục lệ này diễn ra khi cô gái đến tuổi dậy thì, và nghi thức này mang một ý nghĩa nhất định, chứng nhận cô gái đến lúc có khả năng sinh sản và có thể mang thai đứa con của mình. Nhưng thời gian trôi qua, việc cắt xẻo này được thực hiện trên các cô gái ngày càng bé hơn, phần vì sức ép của chính các cô gái này, các em háo hức đợi "thời khắc đặc biệt" như một đứa trẻ phương Tây đợi tiệc mừng sinh nhật, hoặc đợi Ông già Tuyết đến trong lễ Giáng sinh.

Lúc nghe tin mục gypsy đến để cắt xẻo cho Aman, tôi cũng muốn được làm như thế. Aman là người chị xinh đẹp của tôi, là thần tượng của tôi, và chị muốn gì, có gì, tôi cũng muốn được như chị. Hôm trước sự kiện lớn ấy, tôi bám lấy tay mẹ tôi, vật nài:

- Mẹ ơi, làm cho cả hai chúng con đi. Đi, mẹ. Ngày mai làm cho cả hai chúng con đi!

Mẹ đẩy tôi ra:

- Suyt, im nào, cái con bé này!

Song chính Aman không háo hức như thế. Tôi nhớ chị thì thào:

- Con chỉ mong không kết thúc như Halemo.

Nhưng hồi ấy tôi bé quá nên không hiểu câu ấy có ý gì, và khi tôi đề nghị Aman giải thích, chị chỉ nói lảng sang chuyện khác.

Hôm sau từ rất sớm, mẹ tôi và bạn của bà đã đưa Aman đến gặp người đàn bà thực hiện việc mổ xẻ này. Như mọi khi, tôi nài xin được đi, song mẹ tôi bảo tôi phải ở nhà với các em. Vụng

trộm như lần trước, tôi vừa đi theo bà vừa nấp sau các bụi và cây to, giữ một khoảng cách an toàn sau những người phụ nữ.

Mụ gypsy tới. Trong cộng đồng của chúng tôi, bà ta được coi là một nhân vật quan trọng không chỉ vì có nhiều hiểu biết đặc biệt, mà còn vì bà ta kiếm được nhiều tiền từ những việc cắt xẻo âm vật. Khoản tiền trả cho nghi lễ này là một trong những khoản chi phí lớn nhất mà một gia đình phải chịu, nhưng vẫn được coi là khoản đầu tư có lợi vì nếu không làm, các cô gái sẽ không thể đưa ra chào mời gả bán được. Những cô gái còn nguyên vẹn bộ phận sinh dục bị coi là dâm đãng, bẩn thỉu, không đủ tiêu chuẩn và không một người đàn ông nào muốn lấy làm vợ. Vì thế bà gypsy – như một số người gọi – là một thành viên quan trọng trong cộng đồng của chúng tôi nhưng riêng tôi gọi bà là Mụ Giết Người vì nhiều bé gái đã chết vì tay mụ.

Nấp sau thân cây nhìn ra, tôi quan sát chị tôi ngồi xổm trên mặt đất. Rồi mẹ tôi và một người bạn của bà nắm lấy vai Aman và ấn chị xuống. Mụ gypsy bắt đầu làm gì đó giữa hai chân chị tôi, và tôi thấy vẻ đau đớn lan khắp mặt chị Aman. Chị tôi đã lớn, và rất khoẻ, bỗng nhiên – phum! Chị giơ chân lên, đập mạnh vào ngực mụ gypsy, làm mụ ngã ngửa. Rồi chị tôi vùng khỏi những bàn tay đang giữ chặt và nhảy dựng lên. Tôi kinh hoàng thấy máu chảy theo chân chị xuống cát, để lại một vệt dài lúc chị chạy. Tất cả đuổi theo chị, nhưng Aman đã bỏ xa họ, chị chạy cho đến lúc ngã sập trên mặt đất. Những người đàn bà quây quanh chỗ chị ngã và tiếp tục công việc của họ. Tôi thấy buồn nôn nên không thể xem tiếp nữa, vì thế tôi chạy về nhà.

Lúc này biết được chút ít, tôi thực sự ao ước giá tôi không biết gì. Tôi không hiểu xảy ra chuyện gì, nhưng tôi hoảng sợ khi nghĩ nó sẽ xảy ra với tôi. Tôi không thể hỏi mẹ tôi cho rõ sự tình, vì không dám để lộ đã chứng kiến việc đó. Họ để Aman cách ly với các trẻ khác trong thời gian chị lành vết thương, và hai ngày sau tôi mang cho chị ít nước. Tôi quỳ xuống bên chị và hỏi rất khẽ:

- Nó như thế nào hả chị?

- Ôi, kinh khủng lắm!...- chị bắt đầu nói. Nhưng tôi đoán chị nghĩ tốt hơn hết là không kể thật với tôi, biết rằng tôi sẽ phải bị cắt xẻo và lúc đó tôi sẽ sợ lắm chứ không còn mong nữa – Đằng nào thì em cũng sắp bị làm rồi, họ sẽ làm việc đó với em sớm thôi – và chị chỉ nói có vậy.

Từ đó trở đi, tôi khiếp sợ cái nghi thức tôi sẽ phải trải qua để trở thành đàn bà. Tôi cố dẹp nỗi sợ ra khỏi tâm trí tôi, và thời gian trôi qua, nỗi thống khổ mà tôi đã chứng kiến trên gương mặt chị tôi đã trở thành hồi ức. Cuối cùng tôi tự thuyết phục mình một cách ngu xuẩn rằng tôi cũng muốn trở thành đàn bà và được gia nhập vào với các chị tôi.

Một người bạn của cha tôi và gia đình ông ta hay đến thăm chúng tôi. Ông ta là một ông già bản tính, bất cứ lúc nào em gái tôi hoặc tôi làm ông ta khó chịu, ông ta xua chúng tôi như xua rỗi và trêu chọc chúng tôi:

- Tránh xa tao ra, hai con bé mất vệ sinh này, chúng mày là những con bé bẩn thỉu. Chúng mày còn chưa được cắt xẻo kia mà!

Ông ta luôn làu bàu như thể cái thực tế là chúng tôi chưa bị cắt xẻo làm chúng tôi đáng tởm đến mức ông ta không thể chịu nổi việc nhìn chúng tôi. Những lời nhục mạ ấy chọc tức tôi cho đến ngày tôi sẽ tìm cách làm ông ta im cái miệng ngu xuẩn ấy lại.

Người đàn ông này có một đứa con trai tên là Jamah đang tuổi thiếu niên và tôi thích Jamah dù anh ta cứ lờ tôi đi. Jamah không thích tôi, nhưng thích chị Aman. Tôi cứ nghĩ anh ta chú ý đến chị tôi hơn vì chị ưu việt hơn tôi, chị đã được cắt xẻo. Giống như bố, Jamah chắc không muốn giao thiệp với các cô gái bẩn thỉu, chưa được cắt xẻo âm vật. Hồi mới lên năm, tôi đã nhùng nhằng đòi mẹ tôi:

- Mẹ ơi, mẹ tìm bà ấy cho con, bao giờ mẹ mới đi hỏi mẹ? – tôi nghĩ mình phải làm được điều này, phải làm cho xong điều bí ẩn này mới được. May làm sao, mấy hôm sau mẹ gypsy xuất hiện một lần nữa.

Một buổi tối, mẹ tôi bảo tôi:

- Nhân tiện cha con gặp mẹ gypsy. Chúng ta đang đợi bà ấy, hôm nay bà ấy sẽ đến đây.

Đêm trước cuộc mổ xẻ, mẹ bảo tôi không được uống quá nhiều nước hoặc sữa để không đi tiểu nhiều. Tôi không biết thế là có ý gì, nhưng tôi không hỏi bà mà chỉ gật đầu. Tôi căng thẳng nhưng quyết đạt cho bằng được. Tối hôm ấy, cả nhà đặc biệt rối rít quanh tôi và tôi được thêm đồ ăn vào bữa tối. Đây là truyền thống tôi đã được chứng kiến qua nhiều năm, làm tôi ghen tị với các chị tôi. Trước khi đi ngủ, mẹ dặn:

- Đến sáng, lúc nào cần mẹ sẽ đánh thức con dậy.

Bằng cách nào đó mẹ tôi biết khi nào người đàn bà kia đến, tôi không hiểu được nhưng mẹ tôi luôn biết những việc như thế. Bà luôn cảm thấy bằng trực giác có ai đó sắp đến, hoặc thời điểm chính xác có việc xảy ra.

Đêm hôm ấy, tôi nằm thức chong chong vì náo nức, cho đến lúc mẹ tôi bỗng nhiên đứng trước tôi. Trời vẫn còn tối, đó là trước lúc rạng đông, màu đen sáng dần thành màu xám. Mẹ ra hiệu cho tôi im lặng và nắm lấy tay tôi. Tôi nắm lấy tấm mền nhỏ xíu của tôi và vẫn còn mơ ngủ, tôi loạng choạng đi theo mẹ tôi. Bây giờ tôi mới biết vì sao người ta đưa các cô gái đi từ sáng sớm như thế. Họ muốn làm trước khi có người thức dậy, để không ai nghe thấy tiếng các cô la hét.

Nhưng lần này, tôi bối rối, tôi làm theo những gì được bảo. Chúng ta ra khỏi lều, đi vào bụi cây.

- Chúng ta đợi ở đây – mẹ tôi nói và chúng tôi ngồi xuống trên mặt đất mát mẻ. Ngày mỗi lúc rạng dần, tôi có thể nhận ra các hình dạng, và ngay lúc ấy tôi nghe thấy tiếng dép xăng đan của mẹ gypsy. Mẹ tôi gọi tên bà ta, rồi hỏi:

- Có phải bà đấy không?

- Ừ, tôi đây – có tiếng nói, dù tôi vẫn chưa nhìn ra ai. Rồi chưa nhìn thấy bà ta đến gần, bà ta đã ở ngay cạnh tôi – Ngồi ra đằng kia – bà ta chỉ một phiến đá phẳng. Không chào hỏi, không trò chuyện. Không hỏi "Cháu có khoẻ không?" hoặc "Việc xảy ra hôm nay sẽ làm cháu đau, nên cháu phải tỏ ra là một cô gái can đảm". Không có gì hết. Mẹ Giết Người chỉ có thuần tuý công việc. Mẹ tôi cầm một khúc gỗ của cái cây già cỗi, rồi đặt tôi ngồi lên tảng đá. Bà ngồi sau tôi, kéo đầu tôi tựa lên vai bà, chân bà quặp lấy người tôi. Mẹ tôi để khúc rế vào giữa hai hàm răng tôi:

- Con cắn lấy cái này.

Tôi lạnh cứng người vì sợ lúc hồi ức về bộ mặt đau đớn của Aman bỗng trở lại hiển hiện trước mắt tôi.

- Sắp bị đau rồi! – tôi lăm bắm qua đoạn rế cây.

Mẹ tôi cúi xuống và thì thầm với tôi:

- Con biết là mẹ không thể giữ được con. Mẹ chỉ ở đây thôi, vì thế con hãy cố là đứa con gái ngoan, con nhé. Hãy dũng cảm lên vì mẹ và nó sẽ nhanh thôi mà.

Tôi nhìn giữa hai chân tôi và thấy mẹ gypsy đã sẵn sàng. Trông mẹ ta giống như bất cứ bà già Somali nào, một chiếc khăn sặc sỡ quấn quanh đầu và mặc bộ áo bằng vải bông màu sáng – trừ bộ mặt không hề có nụ cười. Mẹ lạnh lùng nhìn tôi, một cái nhìn chết chóc, cố lục lọi trong cái túi bằng thảm cũ. Mắt tôi dán lên mẹ vì tôi muốn biết mẹ sắp cắt tôi bằng cái gì. Tôi mong là một con dao nhíp to nhưng thay vào đó mẹ rút trong túi ra một cái bao nhỏ xíu bằng vải bông. Thò những ngón tay dài vào trong, mẹ moi ra một lưỡi dao cạo gầy. Mẹ lật đi lật lại xem xét. Lúc này mặt trời vừa lên, ánh sáng đủ để nhìn thấy màu sắc nhưng không rõ chi tiết. Tuy vậy, tôi vẫn thấy máu khô trên mép lõm chồm của lưỡi dao. Mẹ nhổ nước bọt lên đó và lau vào áo. Trong lúc mẹ lau chùi, trời đất bỗng tối sầm lại vì mẹ tôi buộc một chiếc khăn quanh mắt tôi để bịt lại.

Việc tiếp theo tôi cảm thấy là da thịt tôi, bộ phận sinh dục của tôi bị cắt mất. Tôi nghe thấy tiếng lưỡi dao cùn cửa đi cửa lại trên da tôi. Mỗi khi nhớ lại, tôi thật lòng không thể tin việc đó đã xảy ra với tôi. Tôi cảm thấy như tôi đang kể về một người nào khác. Tôi không thể giải thích cảm giác đó như thế nào trên đời. Nó giống như có người cắt thịt đùi của bạn hoặc cắt cánh tay bạn, trừ việc đây là phần nhạy cảm nhất trên thân thể bạn. Song, tôi không nhúc nhích một ly, vì tôi nhớ tới Aman và biết không thể thoát nổi. Tôi muốn mẹ tôi tự hào vì tôi. Tôi chỉ ngồi đó trơ như đá, nhủ thầm nếu càng cựa quậy nhiều, chỉ càng thêm đau đớn mà thôi. Thật không may, chân tôi bắt đầu run bần lên, run không sao kìm lại được và tôi bắt đầu cầu nguyện Thượng Đế, lạy Trời, xin chấm dứt nhanh lên. Ngay sau đó, tôi ngất đi.

Lúc tỉnh lại, tôi tưởng chúng tôi đã xong nhưng bây giờ điều tồi tệ nhất mới bắt đầu. Cái khăn bịt mắt bị tuột ra và tôi thấy Mẹ Giết Người xếp cạnh mẹ một chồng gai nhọn của cây keo. Mẹ

dùng chúng đâm thủng nhiều chỗ trên da tôi, rồi xâu một sợi chỉ trắng, xỏ qua các lỗ khâu chúng lại. Chân tôi đã hoàn toàn tê dại, nhưng tôi đau giữa hai chân ghê gớm đến mức tôi mong được chết. Tôi cảm thấy mình bập bênh thoát khỏi mặt đất, để nổi đau lại đằng sau, tôi bay lơ lửng lên cách cảnh này hàng mét và nhìn xuống, theo dõi mục đàn bà đang khâu thân thể tôi lại, trong lúc người mẹ khốn khổ của tôi ôm tôi trong tay. Lúc này tôi cảm thấy hoàn toàn thanh thản, tôi không còn lo lắng hay sợ hãi nữa.

Trí nhớ của tôi chấm dứt ngay lúc đó cho đến khi tôi mở mắt và mục đàn bà đã đi rồi. Họ đã chuyển tôi, và tôi nằm trên đất gần phiến đá. Hai chân tôi bị buộc lại với nhau bằng những sợi dây vải, bó suốt từ mặt cá lên đến hông để tôi không thể cựa quậy. Tôi nhìn quanh tìm mẹ tôi, nhưng bà cũng đi mất rồi, nên tôi nằm đó một mình, không biết rồi sẽ xảy ra chuyện gì tiếp theo. Tôi quay đầu nhìn phiến đá, nó ướt sũng máu như thể vừa mổ một con gia súc trên đó. Những mẩu thịt của tôi, cơ quan sinh dục của tôi nằm trên mặt phiến đá, yên ổn khô dần dưới mặt trời.

Tôi nằm đó, ngắm mặt trời leo thẳng lên đỉnh đầu. Không còn cái bóng nào quanh tôi và những đợt hơi nóng đập xuống mặt tôi cho đến lúc mẹ và chị tôi tới. Họ kéo tôi vào bóng một bụi cây trong lúc họ sắp xếp cho xong cái cây của tôi. Đây là một truyền thống, dựng một cái lều nhỏ đặc biệt dưới cây, tôi sẽ ở đấy một mình nghỉ ngơi và hồi phục khoảng vài tuần, cho đến lúc khoẻ. Lúc mẹ tôi và chị Aman làm xong, họ khiêng tôi vào lều.

Tôi những tưởng sự đau đớn đã chấm dứt, song cho đến lúc phải đi tiểu, tôi mới hiểu lời mẹ khuyên tôi đừng uống nước quá nhiều. Sau nhiều giờ chờ đợi, tôi muốn đi vô cùng nhưng chân tôi bị buộc lại với nhau nên không thể động đậy. Mẹ tôi đã đe tôi không được đi, nếu không tôi sẽ bị rách toạc, vì nếu vết thương bị rách sẽ phải khâu lại lần nữa. Xin bạn hãy tin tôi, đấy là việc cuối cùng tôi muốn trên đời.

- Em phải đi tiểu – tôi gọi chị tôi. Về mặt chị bảo tôi rằng đấy là tin chẳng tốt lành gì. Chị đến lật tôi nằm nghiêng và bới một cái hốc nhỏ trong cát.

- Đi đi.

Giọt nước tiểu đầu tiên chảy ra ngoài, da tôi bỏng rát như bị tạt axit. Sau khi mục gypsy khâu, cái khe duy nhất để nước tiểu và máu hành kinh lọt qua chỉ là một cái lỗ rất nhỏ, đường kính bằng một que diêm. Chiến lược tài giỏi này bảo đảm tôi không thể hoạt động tình dục cho đến khi lấy chồng, và chồng tôi đoán chắc lấy được một cô gái trinh. Lúc nước tiểu tụ lại trên vết thương đầm máu của tôi và từ từ chảy xuống chân lên cát, mỗi lần một giọt – tôi khóc nức nở. Ngay cả lúc Mục Giết Người cắt xẻo tôi nhiều mẩu tôi cũng không khóc, nhưng lúc này nó bỏng rát ghê gớm và tôi không thể nói gì hơn được.

Chiều đến, lúc trời tối dần, mẹ tôi và Aman về nhà, để tôi ở lại một mình trong lều. Nhưng lần

này tôi không sợ tối, sợ tử hoặc rắn, dù tôi nằm đó bơ vơ, không thể chạy được. Từ lúc tôi trôi nổi khỏi thân thể và nhìn mục già khô bộ phận sinh dục của tôi lại, không có gì còn làm cho tôi sợ được nữa. Tôi nằm trên mặt đất rắn như thanh củi, quên cả sợ, chờ đợi vì đau, không quan tâm mình còn sống hay đã chết. Tôi không thể nghĩ đến mọi người ở nhà đan cườì bên đống lửa trong lúc tôi nằm một mình trong bóng tối.

Nhiều ngày nặng nề trôi và tôi nằm một mình trong lều, cơ quan sinh dục bị nhiễm trùng và tôi bị sốt cao. Tôi hết ngất lại tỉnh. Sợ đau đớn lúc đi tiểu, tôi cố kìm nén cơn buồn tiểu lại cho đến lúc mẹ tôi bảo:

- Con ạ, nếu con không đi tiểu, con sẽ chết mất.

Thế là tôi cố ép mình chịu đựng, nếu tôi phải đi tiểu, vì không có ai bên cạnh, tôi phải tự lăn nghiêng và sẵn sàng cho cơn đau xé ruột mà tôi biết là sắp đến. Nhưng vết thương nhiễm trùng một thời gian và tôi không hề đi tiểu một tí nào. Mẹ tôi mang nước và thức ăn đến cho tôi hai tuần tiếp đó, những lúc khác tôi nằm một mình, hai chân vẫn bị buộc vào với nhau. Và đợi cho vết thương lành lại. Lên cơn sốt, buồn chán và bơ phờ, tôi không thể làm được việc gì ngoài việc băn khoăn: tại sao? Tất cả những thứ này để làm gì? Vào tuổi ấy, tôi không hiểu gì về tình dục, tôi chỉ biết rằng tôi bị tàn sát mà lại được mẹ tôi cho phép và tôi không thể hiểu tại sao. Cuối cùng mẹ đến đón tôi và tôi lết về nhà, chân vẫn bị buộc lại với nhau. Đêm đầu tiên trở về căn lều của gia đình, cha tôi hỏi:

- Con thấy ra sao?

Tôi cho rằng ông ám chỉ đến tình trạng nữ tính mới mẻ của tôi nhưng tôi chỉ nghĩ đến nỗi đau giữa hai chân. Vì tôi mới lên năm, tôi chỉ mỉm cười và không nói năng gì. Nào tôi có biết làm đàn bà là thế nào đâu?

Dù lúc đó tôi không hiểu, tôi đã biết nhiều về người phụ nữ châu Phi, tôi phải biết sống yên tĩnh, chịu đựng một cách thụ động, đúng kiểu bơ vơ của một đứa trẻ.

Chân tôi bị buộc đến hơn một tháng, vết thương mới lành. Mẹ tôi không ngừng khuyên bảo tôi đừng chạy nhảy, nên tôi đi lại rón rén. So với một người nhanh nhẹn và hoạt bát, chạy nhảy và trèo cây như một con báo, nhảy qua các tảng đá như tôi, thật là một cực hình với một cô gái trẻ, phải ngồi yên trong lúc các anh chị em chơi đùa. Nhưng tôi quá sợ phải trải qua toàn bộ quá trình ấy một lần nữa nên tôi chỉ dám nhúc nhích chút ít. Mỗi tuần mẹ tôi lại kiểm tra xem vết mổ có khít không. Rồi các sợi dây bó quanh chân tôi được tháo bỏ, lần đầu tiên tôi có thể nhìn mình. Tôi phát hiện ra một miếng da hoàn toàn nhăn nhui, trừ một vết sẹo chạy xuống dưới trông giống như một cái khóa kéo, và cái khóa ấy rõ ràng là rất khít. Cơ quan sinh dục của tôi kín mít như một bức tường gạch, không một người đàn ông nào có thể thâm nhập cho đến đêm tân hôn của tôi, lúc ấy chồng tôi sẽ cắt mở cho tôi hoặc thúc cái ấy của anh mở tường vào

trong.

Vừa có thể đi lại được, tôi đã có một nhiệm vụ. Tôi đã nghĩ đến việc này hàng ngày trong suốt nhiều tuần tôi ở đó, kể từ khi mù già đó cắt xẻo tôi. Nhiệm vụ của tôi là trở lại tảng đá, nơi tôi đã bị huỷ hoại, xem các bộ phận sinh dục của tôi còn ở đó hay không. Nhưng chúng đã biến mất rồi, chắc là kên kên hay linh cẩu đã ăn – những loài ăn xác thối ấy là một phần của chu trình sống ở châu Phi. Vai trò của chúng là dọn sạch những thứ thối tha, chứng cứ không lành mạnh trong cuộc sống sa mạc khắc nghiệt của chúng tôi.

Cho dù có phải chịu hậu quả của cuộc cắt xẻo, tôi vẫn là người may mắn. Thông thường, với nhiều cô gái khác, sự việc còn tồi tệ hơn nhiều. Vì chúng tôi đi khắp Somalia, chúng tôi gặp gỡ nhiều gia đình và tôi chơi với các con gái của họ. Khi lại thăm họ lần nữa, thấy thiếu nhiều cô gái. Không ai nói thật về sự vắng mặt ấy thậm chí không hề nhắc đến họ. Họ đã chết vì bị cắt xẻ - chảy máu đến chết, hoặc quá yếu, hoặc bị nhiễm trùng, uốn ván. Xem xét các điều kiện thực hiện phẫu thuật thì chẳng có gì là ngạc nhiên. Điều đáng ngạc nhiên là chúng tôi lại sống sót. Tôi nhớ đến chị Halemo của tôi. Hồi tôi khoảng ba tuổi, tôi nhớ có thấy chị ở đó, sau rồi không thấy chị nữa nhưng tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra với chị. Sau này tôi được biết khi "thời khắc đặc biệt" của chị đến và bị mù gypsy mổ xẻ, chị đã chảy máu đến chết.

Năm tôi lên mười, tôi nghe được chuyện của cô em họ tôi. Nó bị cắt mổ hồi lên sáu, sau đó một trong các anh trai của nó đã đến ở với gia đình chúng tôi và kể cho chúng tôi nghe. Một người đàn bà đến và cắt mổ em tôi sau đó để nó nằm trong lều chờ hồi phục. Nhưng "cái ấy" của nó – như cậu em gọi – bị sưng phồng lên, căn lều của nó hôi thối nồng nặc không chịu nổi. Vào lúc cậu ta kể chuyện này, tôi không tin. Tại sao em tôi lại bốc mùi khó chịu đến thế, điều đó đã không xảy ra với tôi hoặc chị Aman? Giờ đây tôi biết cậu ta kể thật: đó là hậu quả của những điều kiện bẩn thỉu lúc tiến hành cắt xẻ, các cô gái bị làm trong bụi rậm, vết thương của họ bị nhiễm trùng. Cái mùi khủng khiếp ấy là triệu chứng hoại tử. Một buổi sáng, mẹ họ đến xem cô con gái đã ở trong lều một mình suốt đêm. Bà thấy cô bé đã chết, thân thể lạnh giá và xanh lét. Trước khi những loại ăn xác thối kịp dọn sạch các chứng cứ ốm yếu ấy đi, gia đình đã kịp chôn cất em.

Chương 5

HỢP ĐỒNG HÔN NHÂN

Một buổi sáng, tôi thức giấc vì tiếng người nói chuyện. Tôi đứng lên khỏi chiếu không thấy ai và quyết định điều tra xem sao. Tiếng nói xuyên qua sự tĩnh lặng buổi sớm, tôi đi khoảng nửa dặm đến chỗ cha mẹ tôi đang vẫy chào một nhóm người ra đi.

- Ai thế mẹ? – tôi vừa hỏi vừa chỉ vào lưng người phụ nữ gầy gò, khăn quấn quanh đầu.

- Ô, bạn con đấy, Shukrin

- Gia đình cô ta chuyển đi chỗ khác hả mẹ?

- Không, nó sắp lấy chồng – mẹ tôi đáp.

Sững cả người, tôi nhìn chăm chú vào những hình dáng đang khuất dần. Tôi mới mười ba tuổi, còn Shukrin chỉ lớn hơn tôi tí chút, khoảng mười bốn, và tôi không thể tin là nó sắp lấy chồng.

- Lấy ai ạ?

Không ai trả lời tôi vì một vấn đề như vậy được coi không phải việc của tôi.

- Lấy ai ạ? – tôi nhắc lại câu hỏi và một lần nữa vấp phải sự im lặng – Cô ấy rời khỏi đây với người cô ấy sắp lấy làm chồng?

Đây là một thông lệ phổ biến và mối sợ lớn nhất của tôi là không bao giờ tôi còn gặp lại bạn nữa.

Cha tôi nói một cách cộc cằn:

- Đừng có lo, rồi sắp đến lượt mày.

Cha mẹ tôi quay người và trở về lều trong lúc tôi đứng đó nín lấy tin tức. Shukrin sắp lấy chồng! Lấy chồng! Cái từ ấy tôi đã nghe đi nghe lại nhiều lần, nhưng cho đến sáng hôm ấy tôi chưa bao giờ hỏi xem nghĩa là gì.

Là một cô gái Somalia, tôi chưa bao giờ nghĩ đến hôn nhân và giới tính. Trong gia đình tôi – và trong toàn bộ nền giáo dục của chúng tôi, không ai được nói bất cứ điều gì như thế. Nó không bao giờ được bén mảng đến tâm trí. Những ý nghĩ duy nhất của tôi về bọn con trai là ganh với chúng xem ai có thể chăm sóc gia súc tốt hơn, chạy đua và đánh nhau với chúng. Câu duy nhất mọi người nói đến chủ đề tình dục là: "Mày đừng có lộn xộn với bất cứ ai. Mày phải là gái trinh khi lấy chồng". Các cô gái đều biết họ sẽ lấy chồng khi còn là trinh nữ, sẽ lấy một người đàn ông duy nhất, và chỉ thế mà thôi. Đó là cuộc sống của họ.

Cha tôi hay nói với chị tôi và tôi:

- Các con của cha như những bà hoàng – vì ông lấy làm hết sức may mắn có mấy cô con gái mặt mũi dễ coi vây quanh – Các con như những bà hoàng, và không thằng đàn ông nào dám làm hỏng các con. Nếu có đứa nào dám làm thế, cứ mách cha. Cha ở đây để bảo vệ các con, cha sẽ chết vì các con.

Hơn một lần, cha tôi có dịp che chở cho "các bà hoàng" của ông. Một hôm chị Aman ra ngoài chăm sóc gia súc, thì một gã đàn ông sấn đến. Gã quấy rầy chị và chị nhắc đi nhắc lại:

- Xin hãy để tôi một mình. Tôi không thích anh đâu.

Cuối cùng không dụ dỗ được chị, gã vồ lấy Aman và đè lên chị. Thật là một sai lầm lớn, vì chị là một võ tướng, cáo mét tám và khỏe như đàn ông. Chị đánh gã tới tấp rồi về nhà và kể lại với cha tôi. Cha tôi lòng kiếm thẳng ngực khốn khổ nọ, rồi cha tôi đánh gã một trận tơi bời. Không một gã đàn ông nào dám ló xó với con gái ông.

Một đêm kia tôi thức giấc khi Fauziya, chị gái tôi kêu lên lạnh lạnh. Như thường lệ, chúng tôi ngủ ngoài trời dưới các vì sao, nhưng chị nằm tách ra một bên, cách xa chúng tôi. Tôi ngồi dậy và nhìn thấy mờ mờ một gã đàn ông đang chạy khỏi trại nhà tôi. Fauziya vẫn hét lên và cha tôi nhảy lên đuổi theo kẻ đột nhập. Chúng tôi đến chỗ chị và chị sờ xuống chân dính đầy tinh dịch màu trắng, nhóp nhép. Gã đàn ông thoát khỏi tay cha tôi, nhưng đến sáng, chúng tôi nhìn thấy những vết săng đan của tên quấy rối cạnh chỗ chị tôi nằm ngủ. cha tôi biết ai là thủ phạm, nhưng không dám chắc.

Ít lâu sau, trong một đợt khô hạn nặng, cha tôi đến lấy nước ở giếng địa phương. Lúc ông đứng trên mặt đất ẩm ở dưới giếng, có một gã đến gần. Gã này bồn chồn đợi đến lượt lấy nước và hét lên với cha tôi:

- Này, nhanh lên chứ! Tôi cũng lấy ít nước đây!

Ở Somalia, các giếng nước là khu vực công cộng, là chỗ người ta đào sâu đến chỗ có nước, có khi sâu đến ba chục mét. Vì nước ngày càng khan hiếm, ai cũng ganh đua cố lấy đủ nước cho gia súc. Cha tôi đáp rằng anh ta đi xuống mà lấy thứ anh cần.

- Được, tôi sẽ xuống.

Gã không mất thì giờ và trèo xuống hố. Gã đổ nước vào các bao và đến khi gã đi, cha tôi chú ý đến vết dép xăng đan của gã in trên bùn.

- Chính là mày phải không? – Cha tôi nói và nắm vai gã mà lắc – Thằng chó đẻ, mày là đứa đã quấy rầy con gái tao!

Cha tôi đánh gã như gã đúng là tên vô lại kia. Nhưng "tên vô lại" rút dao ra, một con dao to bản của kẻ giết người ở châu Phi, khắc những hoa văn lộng lẫy như một con dao lễ. Gã đâm cha tôi bốn, năm nhát vào sườn trước khi cha tôi đá được vũ khí của gã và đâm lại gã bằng dao của mình. Lúc này cả hai đều bị thương nặng. Cha tôi cố leo lên khỏi giếng và trở về lều, ông về nhà, đầy máu me và yếu lả. Sau khi ốm khá lâu, cha tôi hồi phục nhưng tôi hiểu câu cha tôi đã nói là sự thật: cha sẵn sàng chết vì danh dự của chị tôi.

Cha tôi hay đùa với các con gái:

- Các con là bà hoàng của cha, kho báu của cha và cha phải giữ các con bằng cách khóa lại. Mà

chỉ có cha mới có chìa khoa!

Tôi nói:

- Nhưng cha ời, chìa khoá đâu ạ?

Ông cười phá lên như điên rồi nói:

- Cha vứt đi rồi!

- Thế chúng con ra ngoài thế nào được! – tôi hét toáng lên và tất cả đều cười vang.

- Con thì không, cưng ạ, cho đến khi nào cha bảo con sẵn sàng.

Những câu đùa ấy chuyển từ Aman, chị lớn nhất của tôi, cho đến em gái nhỏ nhất. Nhưng chúng không hẳn là đùa. Không được cha tôi cho phép, không ai dám mon men đến gần các cô con gái của ông. Nhưng ở đây quan trọng hơn cả là cha tôi che chắn chúng tôi khỏi những lời tán tỉnh không mong muốn. Trình tiết là món hàng đắt giá trên thị trường hôn nhân châu Phi, đó là một trong những lý do không nói ra lớn nhất để thực hiện việc cắt xẻo bộ phận sinh dục nữ. Cha tôi mong các cô con gái xinh đẹp, trinh trắng của ông được giá cao, nhưng ít hy vọng tổng khứ một người bị vấy bẩn vì có quan hệ tình dục với một người đàn ông khác. Tuy nhiên, hồi là con gái, tôi chẳng mấy quan tâm đến những điều này, vì tôi còn bé và chẳng bao giờ nghĩ đến các đề tài tình dục hay hôn nhân.

Vì thế, cho đến khi tôi biết tin đám cưới của cô bạn Shukrin. Vài ngày sau, một buổi tối cha tôi về nhà và tôi nghe thấy tiếng ông gọi:

- Này, Waris đâu?

- Con ở đây cha ạ - tôi hét.

- Lại đây.

Ông gọi, giọng dịu dàng. Thường ngày ông nghiêm khắc và hung hãn, nên tôi biết sắp có chuyện. Tôi cho là ông muốn tôi làm một việc để ông vui lòng, ngày mai sẽ làm gì đó với đàn gia súc, đi kiếm nước, tìm thức ăn, hoặc một việc gì tương tự. Tôi cứ ở nguyên chỗ vừa cảnh giác nhìn cha tôi những cổ hình dung ông đang dự tính gì với tôi.

- Lại đây, lại đây nào – ông nói, vẻ sốt ruột.

Tôi bước mấy bước đến chỗ ông, nhìn ông đầy ngờ vực nhưng không nói gì. Cha tôi vồ lấy tôi và đặt tôi ngồi trên đầu gối ông.

- Con biết không – ông bắt đầu – Con là đứa con gái rất cừ - Lúc này tôi hiểu sắp có chuyện nghiêm trọng – Con thực sự giỏi giang, hơn cả một đứa con trai, hơn cả con trai của cha – Tôi biết đây là lời khen cao nhất của ông.

- Ừm – tôi đáp, không hiểu vì sao lại nhận được những câu tán dương như thế.

- Với cha, con như một đứa con trai, làm việc quần quật như đàn ông, chăm nom gia súc rất tốt.

Cha chỉ muốn con biết rằng cha sẽ nhớ con rất nhiều.

Lúc ông nói câu này, tôi tưởng cha tôi sợ tôi sắp bỏ chạy như chị Aman. Lúc cha tôi cố thu xếp cuộc hôn nhân cho Aman, chị đã bỏ trốn. Ông sợ tôi cũng vậy, để cha mẹ lại cùng công việc vất vả.

Một làn sóng cảm xúc tràn ngập người tôi, và tôi ôm ghì lấy ông, cảm thấy có lỗi vì đã ngờ vực.

- Ôi cha, con sẽ không đi đâu hết!

Ông đẩy tôi lùi ra và nhìn chăm chặp vào mặt tôi. Ông nói, giọng ngọt ngào:

- Ừ, con nhé, con yêu của cha.

- Mà con đi đâu được? Con không đi đâu hết, con sẽ không bỏ cha mẹ đâu.

- Ừ, Waris, cha đã tìm cho con một tấm chồng.

- Không, cha ơi, không! – tôi nhảy dựng lên và ông vồ lấy tôi, cố nắm cánh tay tôi và ôm lấy tôi –

Con không muốn đi, con không muốn xa nhà, con muốn ở với cha và mẹ!

- Suyt, mọi sự sẽ tốt đẹp thôi. Cha đã tìm cho con một người chồng tử tế.

- Ai ạ? – tôi hỏi, lúc này vì tò mò.

- Con sẽ gặp anh ta.

Mắt tôi tràn đầy lệ, mặc dù tôi cố gắng tỏ ra hết sức rắn rỏi, Tôi bắt đầu lắc ông và gào lên:

- Con không muốn lấy chồng!

- Thôi được, Waris, con xem này... - ông cúi xuống nhặt một hòn đá, rồi đưa hai tay ra sau lưng,

ông tráo nó từ tay này sang tay kia, rồi ông chìa cả hai tay ra trước mặt, hai bàn tay nắm chặt

nên tôi không thể thấy tay nào cầm hòn đá – con hãy chọn tay trái hoặc tay phải. Hãy chọn

đúng tay nào cầm hòn đá. Nếu con đoán đúng, con sẽ phải làm điều cha bảo và sẽ may mắn

suốt đời. Nếu chọn nhầm, ngày tháng của con sẽ tràn ngập nỗi buồn vì con sẽ bị cấm cửa.

Tôi chăm chăm nhìn ông, không biết sẽ xảy ra sự gì nếu tôi chọn nhầm tay. Liệu tôi có chết

không? Tôi chạm vào bàn tay trái của ông. Ông giơ lên trời bàn tay trống không.

- Con đoán con sẽ không làm theo lời cha mà – tôi thì thầm buồn bã.

- Chúng ta có thể làm lại lần nữa.

- Không – tôi từ từ lắc đầu – không, cha ạ. Con sẽ không lấy chồng đâu!

- Anh ta là người tốt! – cha tôi kêu lên – con hãy tin cha đi, cha vừa nhìn thấy anh ta đã biết là

người tốt rồi. Và con sẽ làm theo lời cha bảo!

Tôi đứng đó, đôi vai sụp xuống, cảm thấy nôn nao và sợ hãi, rồi tôi lắc đầu.

Ông tung hòn đá trong bàn tay phải vào bóng tối và quát:

- Rồi mày sẽ bị rủi ro suốt đời!

- Vâng, con đã đoán trúng bàn tay con phải sống với sự rủi ro cơ mà!

Ông tát vào mặt tôi thật mạnh, vì không người nào được cãi lại cha tôi. Lúc này tôi hiểu rằng

cha tôi muốn tổng tôi đi lấy chồng thật nhanh, vì đây là cách hành xử theo truyền thống. Tôi đã lớn, lại có tiếng là hay chống đối, ngang ngạnh như con trai, xấu xược và không biết sợ. Cha tôi đã phải tìm cho tôi một người chồng trong khi tôi vẫn còn là một món hàng có giá, vì không một người đàn ông châu Phi nào muốn bị vợ thách thức.

Sáng hôm sau, tôi dậy và dẫn đàn gia súc đi ăn cỏ như thường lệ. Trong lúc canh chừng chúng, tôi nghĩ đến ý niệm mới mẻ về hôn nhân. Tôi cố nghĩ đến việc thuyết phục cha tôi cho tôi ở lại nhà, nhưng trong thâm tâm tôi biết sẽ không thể có chuyện này. Tôi không biết ai sẽ là chồng tôi. Cho đến lúc ấy, ý niệm lãng mạn, mơ hồ, trẻ con duy nhất của tôi là thích Jamah, con trai của ông bạn cha tôi. Tôi đã gặp anh nhiều lần vì hai gia đình hay đi cùng nhau. Jamah lớn hơn tôi nhiều, và tôi cho là anh rất điển trai, mà lại chưa lấy vợ. Cha tôi quý anh như con trai, như thể Jamah là con riêng của ông vậy. Nhưng có lẽ điều Jamah hấp dẫn tôi mạnh nhất lại là việc anh mê mẩn chị Aman của tôi và không thèm biết có tôi trên đời. Với anh, tôi chỉ là một cô bé, còn Aman đã là một phụ nữ đáng ao ước. Khi tôi thì thầm rằng Jamah thích chị, Aman phẩy tay và nói "Xì...". Chị không buồn nhìn anh, vì chị đã chứng kiến đủ cuộc sống du mục và không hề muốn lấy một người như cha tôi. Chị hay nói chuyện sẽ đến thành phố và lấy một người một người có nhiều tiền. Lúc cha tôi ép gả chị cho một trong những gã trai du mục, chị đã bỏ trốn để tìm đến những giấc mơ đến thành phố lớn của chị. Chúng tôi không bao giờ nghe tin về chị nữa.

Ngày hôm đó, lúc ngồi canh chừng lũ gia súc, tôi cố gắng thuyết phục rằng hôn nhân có khi cũng chẳng đến nỗi tệ quá, và hình dung sống với Jamah như kiểu mẹ tôi đang sống với cha tôi. Lúc mặt trời lặn, tôi về trại cùng với đàn gia súc. Em gái tôi chạy đến và báo tin:

- Cha đưa ai đến ấy. Em nghĩ là họ đang đợi chị.

Em tôi tưởng tin này sẽ làm cho chị Waris của nó thích thú và nó sẽ được thết một món gì xứng đáng. Nhưng tôi rùng mình, tôi hiểu cha tôi đang tiếp tục kế hoạch của mình, làm như tôi chưa bao giờ phản đối.

- Mẹ đâu?

Em tôi chỉ một hướng và tôi rẽ sang hướng khác.

- Chị Waris, họ đang đợi chị đấy! – nó gọi.

- Ồ, im đi! Tránh xa tao ra!

Tôi nhốt dê vào bãi quây và bắt đầu vắt sữa. Làm được nửa chừng, tôi nghe tiếng cha tôi gọi tên tôi.

- Con đây ạ, con sẽ đến.

Tôi đứng dậy, khiếp đảm nhưng biết rằng không thể trì hoãn. Một hy vọng bé nhỏ lóe lên, biết đâu cha tôi đang đợi cùng với Jamah và tôi mừng tượng bộ mặt đẹp trai, mịn màng của anh.

Tôi đi đến chỗ họ, nhắm mắt lại "Cầu trời đây là Jamah..." tôi lẩm bẩm lúc tôi bị vấp. Jamah sẽ là người cứu tôi khỏi ý nghĩ đáng sợ phải xa nhà, sống với một người xa lạ.

Cuối cùng tôi mở mắt và nhìn lên bầu trời đỏ máu, mặt trời đã tan vào đường chân trời, và tôi thấy hình dáng hai người đàn ông trước mặt tôi. Cha tôi nói:

- Ờ, con đến đây rồi. Lại đây, con yêu. Đây là ông...

Tôi không nghe thấy lời ông nói. Cái nhìn của tôi dán vào người đàn ông đang ngồi, nín chặt một cái gậy. Ông ta ít nhất phải sáu mươi tuổi, có bộ râu dài, bạc trắng.

- Waris! – cuối cùng tôi hiểu cha tôi đang nói với tôi – Con chào ông Galool đi.

- Xin chào – tôi nói, cố hết sức bằng giọng lạnh lùng nhất.

Tôi cố tỏ ra lễ phép nhưng tôi không phải nhiệt tình. Lão già ngốc chỉ ngồi đó cười nhả nhỏ với tôi, dựa cả người vào cây gậy nhưng chẳng đáp lại. Chắc lão chẳng biết nói gì lúc lão nhìn thấy cô gái lão sắp lấy làm vợ, người chỉ biết nhìn chăm chăm vào lão, kinh hoàng. Cố che giấu cái nhìn, tôi cúi đầu và nhìn xuống đất.

- Nào Waris, con đừng xấu hổ - Cha tôi nói. Tôi nhìn cha tôi, và lúc thấy mặt tôi, ông nhận ra cách tốt nhất là xua tôi đi, để tôi không đuổi người chồng tương lai của tôi – Thôi được, con đi làm việc của con cho xong đi – Ông quay sang ông Galool và giải thích – Nó chỉ là một đứa con gái trẻ, bẽn lèn và dịu dàng.

Tôi không nán lại thêm một giây nào nữa và chạy về phía đàn dê của tôi.

Suốt buổi tối hôm ấy, tôi nghĩ đến cuộc sống sẽ ra sao nếu tôi phải làm vợ ông Galool. Tôi chưa bao giờ sống xa cha mẹ, nên cố hình dung cuộc sống thiếu vắng họ và thay vào đó là với một người tôi chưa từng quen biết. Chí ít thì cũng còn may là tôi chưa thêm vào nỗi khổ tâm của mình bằng cách nghĩ phải làm tình với lão già tởm lợm nọ. Vào tuổi mười ba, tôi còn quá ngây thơ với những việc mua bán, thương lượng này. Lúc đầu óc còn rối mù vì tình thế tiến thoái lưỡng nan của cuộc hôn nhân, tôi đã đánh em trai tôi.

Sáng hôm sau cha tôi gọi tôi:

- Con có biết người đến tối hôm qua là ai không?

- Con có thể đoán ra.

- Đây là chồng tương lai của con.

- Nhưng cha ơi, ông ta già quá! – tôi vẫn không thể tin cha tôi lại cho một cô bé như tôi đi sống với một lão già như thế.

- Ông ta là tốt nhất đây con ạ! Ông ta già quá rồi nên sẽ không lượn quanh, theo đuổi những người đàn bà khác, đưa vợ khác về nhà. Ông ta sẽ không bỏ con, sẽ trông nom con. Với lại... - cha tôi cười, vẻ hãnh diện – con có biết ông ta trả con bao nhiêu không?

- Bao nhiêu ạ?

- NĂM con lạc đà! Ông ta sẽ đưa cho ta NĂM con lạc đà – cha tôi vỗ lên cánh tay tôi- Cha rất tự hào vì con.

Tôi tránh nhìn cha tôi mà nhìn những tia nắng chiếu vàng óng làm quang cảnh sa mạc trở nên sống động. Nhắm mắt lại, tôi cảm thấy hơi ấm trên mặt. Suy nghĩ của tôi trở lại với đêm trước, lúc tôi không thể nào ngủ được. Thay vì ngủ, tôi nằm đó, giữa gia đình tôi, ngắm các vì sao xoay tròn trên đầu và đi đến một quyết định. Tôi biết nếu tôi phản đối việc lấy lão già kia, tình hình sẽ chưa chấm dứt, cha tôi sẽ tìm một người đàn ông khác, rồi người khác, vì ông đã quyết tống tôi đi để đổi lấy những con lạc đà. Tôi gật đầu:

- Vâng, thưa cha, bây giờ con đưa gia súc đi ạ.

Cha tôi hài lòng nhìn tôi và tôi có thể đọc được trong trí ông "Ái chà, hoá ra dễ hơn là ta tưởng". Hôm ấy, lúc ngồi nhìn đàn dê đùa giỡn, tôi biết đó là lần cuối cùng tôi chăm sóc gia súc cho cha tôi. Tôi hình dung cuộc sống với lão già kia, hai chúng tôi sống ở một nơi nào đó hoàn toàn tách biệt trên sa mạc. Tôi làm hết mọi việc trong lúc lão chống gậy khập khiễng đi xung quanh. Tôi sẽ sống một mình sau khi lão lên cơn đau tim, hoặc khá hơn thì tôi nuôi bốn hoặc năm đứa con nhỏ sau khi lão chết, vì ở Somalia, phụ nữ không được tái hôn. Tôi đi đến quyết định, đây không phải là cuộc sống cho tôi. Đêm hôm ấy, lúc về nhà, mẹ tôi hỏi có chuyện gì trục trặc.

- Mẹ đã gặp lão già ấy chưa? – tôi cắn cẩu.

Mẹ không cần phải hỏi là lão nào.

- Có, mẹ nhìn thấy ông ta hôm qua.

Tôi vội vàng thì thào để cha tôi không nghe thấy:

- Mẹ ơi, con không muốn lấy người đàn ông đó!

Mẹ nhún vai:

- Con ạ, việc ấy ngoài tầm tay mẹ. Mẹ có thể làm gì được? Đây là quyết định của cha con.

Tôi biết có thể ngày mai hoặc ngày kia, vị hôn phu của tôi sẽ đến đón tôi, dẫn theo năm con lạc đà để đổi. Tôi phải lập kế hoạch chạy trốn trước khi quá muộn.

Đêm hôm đó, sau lúc mọi người đi ngủ, tôi lắng nghe tiếng ngáy quen thuộc của cha tôi. Rồi tôi nhồm dậy và đến chỗ mẹ tôi. Bà vẫn ngồi bên đống lửa:

- Mẹ ơi – tôi thì thầm – Con không thể lấy người ấy được. Con sẽ bỏ trốn.

- Suyt, khê chứ. Đi đâu hở con? Con định đi đâu?

- Con sẽ đi tìm dì con ở Mogadishu.

- Con biết dì con ở chỗ nào kia chứ? Mẹ cũng không biết.

- Mẹ đừng lo, con sẽ tìm thấy dì.

- Được, bây giờ trời đang tối – bà hành động như thể mất trí, dường như việc này có thể ngăn cản được số phận.

- Không phải lúc này, đến sáng cơ - tôi thì thảo - Mẹ đánh thức con dậy trước khi mặt trời mọc nhé.

Tôi biết tôi cần bà giúp, vì tôi cần người đánh thức. Tôi cần nghỉ ngơi ít nhiều trước khi bước vào một chuyến đi dài nhưng tôi cũng cần ra đi trước khi cha tôi tỉnh giấc.

- Không - bà lắc đầu - như thế quá nguy hiểm.

- Ôi, con xin mẹ! Mẹ ơi, con không thể lấy lão đó. Con không thể làm vợ lão ta được! Con xin mẹ, con van mẹ, rồi con sẽ trở về với mẹ. Mẹ biết là con sẽ về mà.

- Đi ngủ đi! - bà có vẻ nghiêm khắc, vẻ mặt lạnh như bảo tôi rằng việc này thế là xong. Tôi để người mẹ mệt mỏi ngồi nhìn ngọn lửa và rúc vào đồng chân tay hỗn độn giữa các anh chị em cho ấm.

Trong lúc đang ngủ, tôi cảm thấy mẹ tôi vỗ nhẹ lên cánh tay tôi. Bà quỳ trên đất, cạnh tôi:

- Đến lúc rồi - Tôi lập tức tỉnh hẳn, rồi tràn ngập cảm giác nôn nao vì đã đến lúc ra đi. Tôi cẩn thận bước qua những tấm thân ấm áp và kiểm tra cho chắc cha tôi vẫn ở vị trí canh gác mọi khi cho gia đình. Ông vẫn nằm, ngáy vang.

Tôi run rẩy và đi ra khỏi lều cùng mẹ tôi.

- Mẹ, cảm ơn mẹ đã đánh thức con.

Trong ánh sáng mờ mờ tôi cố nhìn gương mặt mẹ tôi, cố ghi nhớ mọi đường nét của bà vì tôi sẽ không được còn thấy lần nữa trong một thời gian dài. Tôi đã định là phải cứng rắn, nhưng thay vào đó lại ghen ngào vì những giọt nước mắt và ôm mẹ thật chặt.

- Đi đi con, đi trước khi cha con dậy - bà dịu dàng nói với tôi. Tôi cảm thấy cánh tay bà ôm chặt quanh tôi - Đi mạnh khỏe nhé, đừng lo con ạ. Hết sức cẩn thận nhé. Cẩn thận nhé! - Bà nói lỏng vòng ôm - Waris...còn một điều nữa, đừng quên mẹ.

- Con sẽ không quên, mẹ ạ ... - tôi quay ngoắt khỏi bà và chạy vào bóng tối.

Chương 6

TRÊN ĐƯỜNG

Chúng tôi đi được vài cây số thì người đàn ông ăn mặc lịch sự dừng chiếc Mercedes lại.

- Tôi e rằng tôi không đi xa hơn nữa, tôi sẽ để cô xuống đây, cô có thể đón xe khác...

- Ô... - tin này thật đáng thất vọng, vì từ sau khi bỏ trốn cha tôi, đi bộ qua sa mạc, đói khát

nhiều ngày, bị sự tử đuổi theo, bị người chặn gia súc xua đuổi và gã lái xe tấn công, thì quý ông trong chiếc Mercedes này là thứ tốt đẹp nhất đến với tôi kể từ lúc tôi bỏ nhà ra đi.

- Chúc cô một chuyến đi may mắn – ông ta gọi từ cửa xe mở và vẫy tay, để lộ hàm răng trắng muốt lần nữa.

Tôi đứng trong ánh mặt trời bên lề đường bắn thiu và vẫy lại, không nhiệt tình lắm. Tôi nhìn chiếc xe biến vào những đợt nóng rung rinh và lại bắt đầu đi bộ, phân vân không biết có đến được Mogadishu không.

Ngày hôm ấy, tôi đi nhờ được mấy chuyến nữa nhưng họ chỉ đi những quãng ngắn, giữa những chuyến đi tôi vẫn đi bộ. Lúc mặt trời đang lặn, một chiếc xe tải tấp vào lề đường. Lạnh cứng người vì sợ, tôi nhìn chằm chằm vào những cái đèn thắng màu đỏ và nhớ lại chuyện vừa qua với tên lái xe tải. Trong lúc tôi đứng đó nghĩ ngợi, người lái xe nhìn tôi. Nếu tôi không hành động ngay, tôi biết anh ta sẽ cho xe vọt đi mà không có tôi, vì thế tôi vội vàng chạy đến chỗ buồng lái. Đó là một chiếc xe tải cỡ lớn, lúc người lái xe mở cửa từ bên trong, tôi cố trèo lên.

- Cô đi đâu? – anh ta hỏi – Tôi chỉ đến Galcaio thôi.

Nghe người lái xe nói "Galcaio", một ý tưởng loé lên trong đầu tôi. Tôi không nhận ra tôi đã ở gần thành phố, và ông bác giàu có của tôi sống ở Galcaio. Thay vì lang thang khắp Somalia tìm Mogadishu, tôi có thể ở lại Galcaio với bác Ahmed. Trong ý nghĩ của tôi, đàn nào bác cháu tôi vẫn có việc chưa giải quyết xong, tôi chưa nhận được đôi giày đối công chăm sóc đàn gia súc của bác. Tôi tưởng tượng tối nay sẽ được ăn một bữa no đủ trong ngôi nhà xinh đẹp của bác và ngủ ở đấy, thay vì dưới một gốc cây.

- Vâng, đó là nơi tôi định đến – tôi mỉm cười, thú vị vì ý nghĩ ấy – Tôi cũng đến Galcaio.

Trong xe chất đầy thức ăn, hàng đồng bắp màu vàng, nhiều bao gạo và đường, nhìn chúng, tôi mới thấy mình đói ngấu.

Người lái xe trạc bốn mươi và tán gái có hạng. Anh ta cố giữ cho câu chuyện ròn rã, tôi muốn tỏ ra thân mật, nhưng tôi vô cùng sợ hãi. Điều cuối cùng tôi muốn là để cho anh ta tưởng tôi chú ý đến những thứ lộn xộn chung quanh anh ta. Nhìn ra ngoài cửa xe, tôi cố hình dung ra cách tốt nhất để tìm ra nhà bác tôi, vì tôi không biết ông ở đâu. Nhưng lúc đó, một trong những lời bình luận của anh ta làm tôi chú ý:

- Cô đang bỏ trốn phải không?

- Tại sao anh lại nói thế? – tôi ngạc nhiên hỏi.

- Tôi có thể nói là cô đang bỏ trốn. Tôi đem cô về nộp lại đây.

- Ơ kìa! Không.. tôi xin anh... tôi sẽ đi. Tôi phải đi thôi. Tôi chỉ muốn anh đưa tôi..đưa tôi đến Galcaio thôi. Tôi đến thăm bác tôi ở đó. Ông đang đợi tôi.

Về mặt người lái xe tỏ rõ anh ta không tin tôi, nhưng anh ta vẫn lái đi. Tâm trí tôi quay cuồng –

tôi biết nói với người lái xe cho tôi xuống ở chỗ nào? Sau câu nói ông bác đang đợi tôi, tôi không thể thú nhận là tôi không biết ông ấy đang ở đâu. Lúc vào thành phố, tôi nhìn khắp các đường phố đông đúc, đầy những toà nhà, xe và người, nơi đây lớn hơn ngôi làng tôi đã gặp lúc trước và lần đầu tiên tôi nhận ra rằng tôi không cố muốn tìm ông bác.

Từ trên buồng lái cao chót vót của chiếc xe tải, tôi căng thẳng nhìn xuống cảnh hỗn loạn của Galcaio. Với tôi, thành phố là một mớ rối beng, và tôi giằng co giữa ý muốn không ra khỏi buồng lái và cảm thấy tốt hơn là nên rời cái xe thổ tả này thật nhanh, trước khi gã lái xe quyết định trao nộp tôi như một kẻ bỏ trốn. Lúc đến cái chợ ngoài trời, tôi nhìn thấy những quầy hàng đầy đồ ăn và quyết định xuống.

- Đây anh, tôi sẽ xuống đây. Bác tôi sống ở đằng kia kìa – tôi nói và chỉ về một bên đường phố rồi nhảy ra trước khi anh ta kịp ngăn lại – Cảm ơn anh đã cho đi nhờ - tôi nói lúc đóng sầm cửa xe lại.

Tôi đi xuyên qua chợ, rất ngạc nhiên. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi thấy nhiều đồ ăn đến thế! Tôi nhớ tôi đã nghĩ nơi này mới đẹp làm sao! Hàng đông khoai tây, bắp, những giá đầy mì ống. Và trời ơi, đủ mọi màu sắc! Nhiều thùng xếp cao ngất đựng chuối màu vàng sáng, dưa màu xanh và vàng, rồi hàng ngàn, hàng ngàn quả cà chua đỏ thắm. Trước khi tôi chưa bao giờ nhìn thấy những thứ thực phẩm này, và tôi đứng trước một giá bày bán cà chua. Lúc này, tôi bắt đầu mê mẩn những quả cà chua chín ngon lành, cho đến hôm ấy tôi chưa bao giờ được ăn cà chua thoả thích. Tôi nhìn chăm chú vào đồng thức ăn, và mọi người đi qua đều nhìn tôi. Bà chủ quầy hàng cau mày. Bà ta là một mama tròn vẹn (ở châu Phi, từ "mama" là một từ chỉ sự kính trọng đối với một phụ nữ. Nó có nghĩa là một phụ nữ đã chín chắn, đã đến tuổi trưởng thành, và muốn xứng đáng với danh hiệu này, phải thực sự làm mẹ). Màu sắc và khăn quàng của bà ta rực rỡ.

- Cô muốn gì? – mama này hỏi.

- Cháu có thể có một ít thứ này được không ạ? – tôi nói và chỉ đồng cà chua.

- Cô có tiền không?

- Không ạ, nhưng cháu đói lắm....

- Ra khỏi đây! Đi đi! – bà ta kêu lên, giơ một bàn tay xua tôi ra khỏi quầy hàng của bà.

Tôi đến chỗ một người bán hàng khác và lại nhìn chăm chăm. Người phụ nữ này nói:

- Tôi không muốn bất cứ người ăn mày nào lảng vảng trước quầy của tôi. Tôi cố cai quản công việc ở đây. Cô đi đi.

Tôi kể chuyện của tôi, rằng tôi cần tìm được Ahmed, và hỏi bà ta có biết bác tôi sống ở đâu không. Tôi cho rằng vì bác tôi là một doanh nhân giàu có nên dân ở Galcaio sẽ biết ông.

- Đây, im cái miệng đi, cô không thể từ bụi rậm ra đây mà la hét như thế này được! Xì... Phải

biết chút ít lễ phép chứ, cô gái. Cô phải giữ mồm giữ miệng chứ. Giữ mồm giữ miệng. Đừng có kêu tướng tên tuổi gia đình ở chốn công cộng này.

Nhìn bà trừng trừng, tôi nghĩ: "Ôi trời ạ, bà này đang nói gì với mình nhỉ, và thế thì mình liên hệ với những người này sao được?"

Có một người đàn ông đứng dựa vào tường, tách khỏi chúng tôi. Y gọi to:

- Lại đây, cô gái.

Tôi xúc động đến chỗ y và cố giải thích tình thế khó khăn của tôi. Y trạc ba mươi tuổi, trông như mọi người đàn ông châu Phi bình thường khác – chẳng có gì đặc biệt nhưng y có bộ mặt thân thiện. Y nói kiên nhẫn:

- Được, im đi. Tôi có thể giúp cô, nhưng cô phải cẩn thận chứ. Cô không thể đi khắp nơi xung toang toác tên bác của cô ra như thế được. Cô thuộc bộ lạc nào nhỉ? - Tôi kể cho y nghe mọi thứ tôi biết về gia đình tôi và bác Ahmed. – Ra vậy, tôi nghĩ là tôi biết ông ấy đang ở đâu. Chúng ta đi thôi và tôi sẽ giúp cô tìm ra ông ấy.

- Ồ vâng, vâng. Ông có thể đưa tôi đến đó chứ?

- Được, đi nào. Chúng ta sẽ tìm được ông ấy thôi.

Chúng tôi đi ra khỏi khu chợ náo nhiệt, đến một trong những đường phố có bóng râm mát. Người đó dừng lại trước một ngôi nhà.

- Cô có đói không?

Lẽ tất nhiên ai cũng dễ thấy trông tôi thật đáng thương.

- Có.

- Thôi được, đây là nhà tôi. Sao cô không ghé vào một lát tôi sẽ cho cô ăn rồi chúng ta sẽ đi tìm bác cô?

Tôi cảm kích nhận lời mời của y.

Lúc chúng tôi vào trong nhà, một mùi đặc biệt đập vào mũi tôi, một mùi lạ lùng trước đây tôi chưa ngửi thấy bao giờ. Y bảo tôi ngồi xuống và mang đồ ăn đến cho tôi. Tôi vừa ăn xong miếng cuối cùng, y bảo:

- Sao cô không nằm đây, nghỉ trưa với tôi?

- Nghỉ trưa?

- Ừ, nghỉ ngơi một chút ấy mà.

- Không, tôi xin ông, tôi chỉ muốn tìm thấy bác tôi.

- Tôi biết. Nhưng trước hết chúng ta chợp mắt một chút đã. Bây giờ đang giờ nghỉ trưa. Cô đừng lo, sẽ tìm thấy bác cô thôi.

- Không ạ, xin ông. Ông cứ nghỉ đi, tôi sẽ đợi ông ở đây. không sao đâu ạ.

Dù lúc đó đúng giấc nghỉ trưa thật, song tôi không hề có ý nằm nghỉ với người đàn ông lạ mặt

này. Lúc đó tôi đã hiểu như thế là xấu, rất xấu. Nhưng là một cô gái ngây thơ, tôi không biết rõ xấu như thế nào.

- Nào, cô bé. – Y nói bằng giọng giận dữ - nếu cô muốn tôi đưa đi tìm bác cô, tốt hơn hết là cô nằm xuống và nghỉ trưa đi đã.

Tôi biết tôi cần người này giúp tôi tìm ra bác Ahmed. Mỗi lúc y càng nôn nóng và khẳng khẳng nài nỉ, tôi đâm sợ rồi cuối cùng tôi đã làm cái việc tệ nhất, tôi nhượng bộ y. Cố nhiên là lúc chúng tôi nằm trên giường y, ngủ trưa là việc cuối cùng trong ý nghĩ của y. Chỉ trong chớp mắt tên khốn nạn đã đè lên người tôi. Lúc tôi chống trả và tránh khỏi hấn, hấn vả mạnh vào gáy tôi. Không nói một lời, nhưng tôi chớp ngay cơ hội và vượt ra khỏi tay hấn, chạy tuốt ra khỏi phòng. Lúc chạy, tôi nghe tiếng hấn vọng ra từ trong giường:

- Này, con ranh, quay lại đây... - rồi tôi nghe thấy một tiếng cười khế.

Tôi lao vào đường phố tăm tối và khóc nức nở rồi theo đường cũ trở lại khu chợ, tìm sự an toàn giữa đám đông. Một bà già trạc sáu mươi đến chỗ tôi:

- Có việc gì thế cháu? – bà nắm lấy cánh tay tôi và bảo tôi ngồi xuống – Nín đi. Kể cho ta nghe có chuyện gì không ổn nào.

Tôi không thể kể được chuyện vừa xảy ra. Quá bối rối vì xấu hổ, tôi không thể thuật lại cho bất cứ người nào. Tôi cảm thấy mình ngu quá, đúng là một con bé ngu xuẩn mới vào ngôi nhà ấy và để cho chuyện ấy xảy ra. Tôi vừa nức nở vừa cắt nghĩa với bà rằng tôi đang tìm bác tôi mãi mà không tìm thấy.

- Bác cháu là ai? Ông ấy tên gì?

- Ahmed Dirie.

Bà già giơ một ngón tay xương xẩu lên chỉ vào ngôi nhà màu xanh nhạt, ở chéo góc phố:

- Ở đằng kia kìa – bà nói – Cháu có nhìn thấy cái nhà kia không? Nhà bác cháu đấy.

Nó đúng đằng ấy. Ở đấy, bên kia phố, đúng chỗ tôi đứng lúc đầu, van nài thẳng chó đẻ ấy giúp tôi tìm bác. Sau này tôi hiểu rằng lúc tôi kể chuyện, y biết chính xác tôi là ai và bác tôi là ai. Bà già bảo nếu tôi muốn, bà sẽ dẫn tôi đến đó. Tôi nhìn bà gay gắt, vì lúc này tôi không tin ai được nữa. Nhưng nhìn mặt bà, tôi có thể thấy bà là một mama đích thực.

- Vâng, xin bà giúp cho – tôi khẽ trả lời.

Chúng tôi đi qau góc phố và tôi gõ vào cánh cửa ngôi nhà màu xanh lơ. Bác gái tôi mở cửa và nhìn tôi chăm chặp vì sửng sốt:

- Các người làm gì ở đây? – Bà già quay người và bỏ đi.

- Bác ơi, cháu đây mà! – tôi đáp một cách ngớ ngẩn.

- Lạy đức Allah, mày làm gì ở đây? Mày bỏ trốn phải không?

- Vâng...

- Tao sẽ trả mày về! – bác gái tôi nói kiên quyết.

Bác Ahmed là anh trai của cha tôi, bác cũng ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi, nhưng điều ngạc nhiên nhất là tôi tìm được nhà bác. Tôi kể lại chuyện, bỏ qua chuyện đánh gã lái xe bằng hòn đá và suýt bị tên hàng gần nhà bác cưỡng hiếp. Tuy bác tôi sững sốt thấy tôi tìm được đường băng qua sa mạc và theo vết mà thấy tôi nhưng bác vẫn không hề có ý cho tôi ở lại. Bác lo không có người chăn dắt gia súc cho bác – một việc tôi đã làm nhiều năm và vì thế tôi cứ đòi bác mua giày cho tôi. Hiện giờ các anh chị lớn của tôi đều xa nhà. Tôi là đứa lớn nhất còn lại – đứa bền bỉ nhất, có thể tin cậy nhất so với những đứa khác bé hơn.

- Không, cháu phải về nhà thôi. Ai sẽ giúp cha cháu trong mọi việc nào? Ở đây thì cháu biết làm gì? Ngồi trên lưng lừa ư?

Thật không may, tôi không biết trả lời các câu hỏi ấy như thế nào. Tôi biết không phải lúc kể cho bác nghe tôi chạy trốn cha tôi vì ông bắt tôi lấy một ông lão râu bạc trắng. Bác sẽ nhìn tôi như một con điên và bảo:

- Thế ư? Thế ư? Waris, cháu phải lấy chồng đi. Cha cháu cần có lạc đà...

Không phải lúc tôi giải thích rằng tôi khác hẳn gia đình tôi, tôi yêu cha mẹ tôi, nhưng những điều họ muốn không đủ cho tôi. Tôi hiểu có nhiều thứ hơn chỉ là sống, dù tôi chưa biết chắc là cái gì. Sau vài ngày, tôi biết bác tôi nhắch cha tôi, và cha tôi đang trên đường đến đây.

Tôi biết rõ hai con trai của bác Ahmed, vì họ thường đến ở với gia đình tôi những khi được nghỉ học. Họ giúp chúng tôi trông nom gia súc của nhà họ, và dạy chúng tôi một số chữ Somali. Hồi đó, có truyền thống con trai lên thành phố học rồi ra sa mạc dạy con cái dân du mục. Trong thời gian ở với họ tại Galcaio, các anh họ của tôi bảo họ biết chị Aman ở đâu, chạy trốn khỏi nhà, chị đến Mogadishu và đã lấy chồng. Tôi quá đổi vui mừng vì từ ngày bỏ đi, tôi chưa nghe thấy nhắc đến chị lần nào, biết đâu chị đã chết rồi cũng nên. Tôi hình dung cha mẹ tôi đã biết chị Aman ở đâu, nhưng chị bị cấm cửa nên họ chẳng bao giờ nói đến chị.

Lúc biết cha tôi đang trên đường đến đưa tôi về nhà, chúng tôi vạch ra kế hoạch. Các anh tôi chỉ đường cho tôi tìm chị tôi lúc tôi đến thủ đô. Sáng hôm sau, họ dẫn tôi ra đường đi khỏi thành phố, cho tôi ít tiền và bảo:

- Em đi đi, Waris – họ vừa nói vừa chỉ - đường đi đến Mogadishu.

- Các anh hãy hứa là không nói với ai em đi đâu đấy nhé. Nhớ đấy, lúc nào cha em đến đây, các anh bảo không biết có chuyện gì xảy ra với em nhé. Lần cuối cùng các anh nhìn thấy em là sáng hôm nay ở trong nhà, được không?

Họ gật đầu và vẫy tay chào tạm biệt lúc tôi lên đường.

Chuyến đi đến Mogadishu chậm chạp vô cùng. Tôi đi nhiều ngày, nhưng chỉ ít lúc này tôi cũng

có ít tiền, có thể mua thức ăn dọc đường. Lâu lâu tôi mới nhờ được một chặng xe, còn hầu hết tôi đi bộ. Bực mình vì chuyển đi lẻ mề quá, cuối cùng tôi mua một cuốc xe tải châu Phi, một loại xe tải lớn chở bốn chục người trên thùng. Loại xe này rất phổ biến ở châu Phi. Sau khi đổ hàng gồm hạt ngũ cốc hoặc đường mía, chuyển về họ chở khách trên thùng xe. Quanh thùng xe là một khung giống hàng rào bằng gỗ, khách trên xe dù ngồi hay đứng trông giống trẻ con trong cũi. Xe tải chở người rất đông, đầy trẻ con, hành lý, dụng cụ gia đình, dê sống, bu gà... Lái xe lên khách chật hết mức có thể được. Nhưng sau nhiều kinh nghiệm vừa qua, tôi sẵn sàng chịu chật chội trong đám đông còn hơn là đi một mình với bọn đàn ông lạ mặt. Khi đến ngoại vi Mogadishu, chiếc xe đỗ lại và chúng tôi xuống bên một cái giếng dân chúng đến lấy nước cho gia súc. Tôi khum tay vục nước uống rồi vả nước lên mặt. Tôi chú ý thấy có nhiều con đường. Vì Mogadishu là thành phố lớn nhất Somalia, có bảy trăm ngàn dân. Tôi đến gần hai người du mục đứng cạnh lạc đà và hỏi:

- Các ông có biết đường nào đến thủ đô không?

- Cô đi đường này – Người đó nói và chỉ.

Tôi theo hướng ông ta chỉ và đi thẳng vào bên trong thành phố. Mogadishu là thành phố cảng trên bờ Ấn Độ dương, hồi đó rất đẹp. Bước đi, tôi rướn cổ ngắm các toà nhà trắng toát đẹp ngậy ngất có dừa và những cây hoa màu sắc rực rỡ, tươi sáng bao quanh. Rất nhiều công trình kiến trúc do người Italy xây trong thời kỳ Somalia là thuộc địa của Italy, tạo cho thành phố dáng vẻ Địa trung hải.

Phụ nữ đi ngang qua tôi quần những chiếc khăn quàng lỏng lẩy màu vàng, đỏ và in hoa xanh lơ. Những chiếc khăn được bao quanh khuôn mặt, họ thắt khăn dưới cằm để những làn gió biển thổi bay nhẹ đầu khăn. Tấm vải mỏng nhẹ phất phơ duyên dáng sau lưng những người phụ nữ khi họ xuống phố, rập rờn như sóng. Tôi đã thấy nhiều phụ nữ Hồi giáo trùm khăn kín đầu, mạng dài che kín mặt. Nhìn họ chăm chú tôi không hiểu làm thế nào họ nhận ra đường xá. Thành phố lấp lánh trong ánh mặt trời và mọi thứ màu sắc dường như càng lộng lẫy thêm. Lúc đi, tôi giữ người ta lại hỏi thăm đường đến khu lân cận của chị tôi. Tôi không có địa chỉ gì cả, nhưng dự định lập lại cách tìm bác Ahmed ở Galcacio. Bao giờ đến khu vực của chị, tôi sẽ đến chợ và hỏi thăm xem có ai biết chị ở đâu không, nhưng lần này tôi sẽ không ngu dại để bọn đàn ông xa lạ "giúp đỡ" nữa.

Khi đến vùng phụ cận, tôi nhanh chóng tìm thấy chợ và rảo khắp chợ xem mua thứ gì bằng mấy xu Somali quý giá cuối cùng. Tôi mua ít sữa ở quầy của hai người đàn bà, tôi chọn mua của họ vì giá rẻ nhất. nhưng lúc tôi đứng đó uống ngụm đầu tiên, tôi thấy ngay sữa có mùi và không đúng là mùi sữa.

- Sữa này bị hư rồi sao? – tôi hỏi.

- Không sao hết! Sữa của chúng tôi không hề bị hư!

- Ra vậy. Có một thứ tôi biết rõ là sữa. Nó không đúng mùi sữa. Các bà đã cho nước hay thứ gì đó vào đây.

Cuối cùng họ phải công nhận đã trộn nước vào sữa và bán với giá rẻ hơn. Khách hàng của họ không hề để ý. Chúng tôi tiếp tục câu chuyện và tôi kể với họ tôi đến thủ đô để tìm chị tôi, tôi hỏi họ có biết Aman không.

- Có, tôi trông cô quen quen ! – một trong những người phụ nữ kêu lên.

Tôi cười vì từ hồi chúng tôi còn bé, tôi đã giống hệt chị tôi. Họ biết chị vì ngày nào chị cũng đi chợ. Bà bán sữa gọi cậu con nhỏ lại và bảo chỉ cho tôi nơi chị tôi ở.

- Đưa cô ấy đến nhà Aman rồi về ngay đây! – bà ra lệnh cho cậu bé.

Chúng tôi đi theo những con phố yên tĩnh, lúc này đang giờ nghỉ trưa, ai cũng nghỉ tránh nóng giữa ngày. Cậu bé chỉ một ngôi nhà sơ sài, nhỏ xíu. Tôi vào trong nhà và thấy chị tôi đang ngủ. Tôi lay cánh tay, đánh thức chị dậy.

- Em làm gì ở đây... - chị nói, lão đảo, nhìn tôi như trong giấc mơ. Tôi ngồi lên giường và kể rằng tôi đã bỏ trốn như nhiều năm trước chị đã làm. Cuối cùng, tôi đã có người để trò chuyện và tôi biết người ấy sẽ hiểu. Chị tôi hiểu ở tuổi mười ba, tôi không thể đi lấy lão già ngu ngốc ấy vì lợi ích của cha tôi.

Aman kể với tôi chị đến Mogadishu và tìm chồng ra sao. Anh ấy là người tốt, tính tình trầm lặng và chăm chỉ. Chị đang mang thai đứa con đầu lòng, chắc còn độ vài tháng nữa thì sinh. Nhưng lúc chị đứng dậy, trông chị không có vẻ là một phụ nữ sắp sanh con tí nào. Cao hơn mét tám, chị thon thả và thanh lịch, trong bộ váy áo rộng thùng thình kiểu châu Phi, trông chị như không mang bầu. Tôi nhớ chị xinh đẹp biết chừng nào và ao ước đến khi có thai tôi cũng được như chị.

Chúng tôi nói chuyện một lát, cuối cùng tôi thu hết can đảm hỏi chị cái câu cốt tử:

- Chị Aman, em không muốn trở về. Em có thể ở lại đây với chị được không?

- Thế là em đã bỏ trốn và để mẹ lại với đủ thứ công việc... - chị buồn bã nói.

Nhưng chị ưng thuận cho tôi ở lại bao lâu tùy ý. Chỗ ở của chị chật hẹp, chỉ có hai phòng, một phòng bé tí để tôi ngủ và phòng kia cho vợ chồng chị. Song tôi ít khi gặp anh rể của mình, anh đi làm từ sáng sớm, về nhà ăn và ngủ trưa rồi lại đi làm, đến chiều muộn mới về nhà. Lúc ở nhà anh ít nói đến mức tôi chẳng nhớ được tí gì về anh, kể cả tên anh là gì, anh làm gì để kiếm sống. Aman sinh một bé gái kháu khỉnh và tôi giúp đỡ chăm sóc cháu bé. Tôi cũng dọn dẹp nhà cửa, mang quần áo ra ngoài giặt giũ, phơi lên dây cho khô.

Tôi đi chợ, học cách mặc cả với những người bán hàng. Bắt chước dân địa phương, tôi đến quầy và hỏi ngay;

- Bao nhiêu?

Trình tự này có vẻ máy móc, vì ngày nào cũng thế, một bà để trước mặt tôi ba quả cà chua, một quả lớn, hai quả nhỏ hơn, rồi nói cái giá tôi có thể mua nổi một con lạc đà.

- Chà, đắt quá – tôi trả lời vẻ chán nản và xua tay.

- Vậy cô trả bao nhiêu?

- Hai rưỡi.

- Ôi, không, không được. Cô trả tiếp đi... - Lúc ấy tôi ra bộ sắp bỏ đi và nói chuyện với người bán hàng khác rất nhiệt tình, lúc nào cũng nhìn thẳng vào mục tiêu của tôi. Rồi tôi trở lại, chọn đúng nơi đã bỏ đi rồi mặc cả tiếp cho đến lúc một trong hai người phát chán và chịu thua. Chị tôi rất lo cho mẹ tôi, chị lo rằng tôi bỏ đi rồi, mẹ tôi sẽ phải làm mọi việc một mình. Bất cứ lúc nào dã động đến chuyện này, hầu như người có lỗi duy nhất ấy chính là tôi. Tôi chia xẻ nỗi lo lắng của chị về mẹ, nhưng Aman chẳng bao giờ nói rằng chị cũng bỏ trốn. Lúc này hồi ức bị quên lãng trong những năm ấu thơ lại trở về. Khoảng năm năm nay tôi không gặp chị, và chị đã thay đổi rất nhiều. Với Aman, tôi vẫn là cô em bé ngốc nghếch mà chị bỏ lại hồi nào, còn chị lúc nào cũng là người chị lớn nhất, khôn ngoan nhất. Càng ngày tôi càng hiểu ra rằng mặc dù diện mạo chúng tôi rất giống nhau, nhưng tính cách chúng tôi chẳng giống nhau chút nào. Hàng ngày tôi cảm thấy không bằng lòng sự hống hách liên miên của chị. Khi cha tôi cố ép gả tôi cho lão già, tôi bỏ trốn vì tôi nghĩ có nhiều cách để sống. Nấu ăn, giặt giũ, trông trẻ - những việc tôi đã làm nhiều với lũ em trai, em gái của tôi – không phải là thứ tôi nghĩ trong đầu. Rồi có ngày tôi để cho Aman phát hiện ra rằng còn có số phận khác dành cho tôi. Tôi không bàn soạn với chị, tôi cũng không bảo với chị là tôi sẽ bỏ đi. Một sáng kia tôi ra khỏi nhà và không trở lại. Lúc ấy có vẻ đó là một ý tưởng hay, nhưng tôi không biết rằng sau này tôi không bao giờ còn gặp lại chị nữa.

Chương 7

MOGADISHU

Trong thời gian ở cùng Aman, chị đã dẫn tôi đi thăm một vài người họ hàng khác đang sống ở Mogadishu. Lần đầu tiên trong đời, tôi có thể gặp một số người trong gia đình mẹ tôi. Mẹ đã lớn lên ở đây với bà ngoại tôi và bốn anh em trai, bốn chị em gái.

Tôi rất cảm động được gặp bà ngoại tôi trong thời gian tôi ở Mogadishu. Hiện giờ bà khoảng chín mươi tuổi nhưng lần đầu tiên tôi gặp bà mới khoảng bảy mươi. Bà tôi đúng là một mama toàn vẹn. Gương mặt bà có nước da nâu sáng, chứng tỏ bà là một người dẻo dai, một phụ nữ có cá tính và ý chí mạnh mẽ. Đôi tay bà trông như đã đào bới trong đất lâu đến mức trông như da cá sấu.

Bà ngoại tôi đã lớn lên ở một nước Ả rập, nhưng tôi không rõ là nước nào, bà là một tín đồ Hồi giáo nhiệt thành, mỗi ngày quay mặt về hướng Mecca thần thánh mà cầu nguyện năm lần, bao giờ bà cũng trùm mạng đen kín mặt khi ra khỏi nhà, trùm kín mít từ đầu đến ngón chân. Tôi thường trêu bà:

- Bà ơi, bà có sao không? Bà có biết bà sắp đến đâu không? Bà có nhìn thấy mọi thứ qua mạng che mặt không?

- Này, này, này – bà quát – Đây là thứ nhìn qua rất rõ.

- Hay quá. Thế bà có thở được không ạ? – rồi tôi cười vang.

Ở lại nhà bà ngoại, tôi mới hiểu mẹ tôi đã có được sức mạnh từ đâu. Ông ngoại tôi mất từ nhiều năm nay, bà ngoại tôi sống lẻ loi một mình, trông nom mọi việc. Khi tôi đến thăm bà, bà làm cho tôi mệt lử. Buổi sáng vừa thức dậy, bà đã sẵn sàng để đi. Bà bắt đầu quát mắng tôi ngay lập tức:

- Sắp đi nào. Đi thôi, Waris. Chúng ta đi thôi.

Bà sống ở vùng lân cận Mogadishu, cách chợ một quãng xa. Hàng ngày chúng tôi đi chợ mua thức ăn, và tôi nói:

- Bà ơi, bà cứ bình tĩnh mà đi xe buýt. Trời nóng lắm và đi bộ đến chợ xa quá.

- Cái gì? Đi xe buýt! Bây giờ thì thôi, thôi, thôi đi. Cháu còn trẻ mà muốn đi xe buýt! Cháu phản nản cái nỗi gì kia chứ? Càng ngày bọn cháu càng đâm ra lười, Waris ạ. Tất cả lũ con cháu thời nay, bà không còn hiểu ra sao nữa. Thời bà bằng tuổi cháu, ôi chà, bà đi bộ hàng bao nhiêu dặm, hết dặm này đến dặm khác...Cháu này, vậy cháu có đi với bà hay không nào?

Thế là bà cháu tôi đi với nhau, vì nếu tôi lười, chắc chắn bà sẽ đi bộ mà không cần có tôi.

Trên đường về nhà, tôi lê bước sau bà, tay xách nách mang bao nhiêu là bị với túi.

Sau khi tôi rời Mogadishu, một trong các cô em gái của mẹ tôi chết, để lại chín đứa con. Bà ngoại tôi trông nom tất, nuôi dạy chúng như con của bà. Bà là một mama và bà làm tất cả những gì cần làm.

Tôi đã gặp một trong những con trai của bà, cậu Wolde ab, em trai của mẹ tôi. Một hôm tôi đi chợ và lúc về, cậu đang ngồi ở nhà bà tôi, em họ tôi ngồi trên lòng cậu. Dù trước kia chưa gặp cậu lần nào, tôi chạy ngay đến với cậu vì bỗng nhiên ở đấy có một người giống mẹ tôi đến thế, mà tôi đang thêm có bất cứ thứ gì nhắc nhở đến mẹ tôi. Tôi chạy đến cậu và vì tôi cũng rất

giống mẹ, nên đây là khoảnh khắc tuyệt vời, giống như hai người nhìn vào một loại gương vậy.

Cậu đã nghe tin tôi bỏ trốn và đang ở Mogadishu. Lúc tôi đến gần, cậu nói:

- Đây có phải là người cậu nghĩ không nhỉ?

Chiều hôm ấy, kể từ khi tôi bỏ nhà ra đi tôi cười nhiều hơn cả, không chỉ vì cậu Wolde ab giống mẹ tôi mà vì cậu có cái tính hài hước mộc mạc của mẹ. Các anh chị em chắc cùng lớn lên với nhau, làm mọi người trong nhà điếc tai mỗi khi chúng la hét, và tôi ước được nhìn thấy họ bên nhau.

Ngay sáng hôm rời nhà chị tôi, tôi đến nhà mợ L uul. Đến Mogadishu ít lâu, chúng tôi đã đến thăm mợ. Ngày rời nhà Aman, tôi quyết định đến nhà mợ L uul và hỏi liệu tôi có thể ở lại được không. Mợ là vợ của cậu Sayyid, em trai mẹ tôi. Tuy vậy, mợ phải nuôi ba đứa con một mình vì cậu tôi đang ở Saudi Arabia. Vì kinh tế Somalia khó khăn nên cậu làm việc ở Saudi và gửi tiền về đỡ đần gia đình. Thật không may, suốt thời gian tôi ở Mogadishu, cậu đi vắng nên tôi chưa được gặp cậu lần nào.

Khi tôi đến, mợ L uul ngạc nhiên nhưng có vẻ thật tình vui mừng.

- Mợ ạ, chị Aman và cháu có việc không được suôn sẻ lắm và cháu không biết có thể ở lại đây với mợ ít lâu được không?

- Được chứ, cháu biết mợ ở đây một mình với các em mà. Cậu Sayyid đi vắng suốt và mợ có thêm một tay đỡ đần, thế thì hay quá.

Ngay lập tức, tôi cảm thấy được an ủi. Chị Aman đã miễn cưỡng để tôi ở lại cùng chị, nhưng tốt biết chị chẳng thích gì. Chỗ ở của chị quá chật hẹp, mà chị mới lấy chồng chưa được bao lâu. Hơn nữa, điều chị thực sự mong muốn là tôi trở về nhà, để lương tâm của chị đỡ cắn rứt vì đã bỏ trốn khỏi mẹ tôi suốt từng ấy năm về trước.

Đầu tiên là ở nhà Aman, rồi nhà mợ L uul, tôi dần dần quen với cảnh sống trong nhà. Thoạt đầu, cuộc sống bó hẹp trong một ngôi nhà có vẻ lạ lẫm đối với tôi, tầm nhìn trời bị trần nhà chắn mất, không gian để di chuyển hạn chế trong bốn bức tường, mùi nước cống và khí oxycarbon của thành phố đông đúc thế chỗ cho mùi cây cỏ và gia súc. Nhà của mợ lớn hơn nhà của chị Aman, nhưng vẫn chưa phải là rộng rãi. Dù các tiện nghi đối với tôi là xa xỉ mới mẻ - giữ ấm ban đêm và khô ráo khi trời mưa – song so với tiêu chuẩn phương Tây hiện đại thì vẫn còn sơ sài. Tôi vẫn tôn trọng nước nôi, vì nó vẫn là một thứ hàng quý. Chúng tôi mua nước của một người bán hàng rong chở đến khu vực lân cận này bằng lừa, rồi chứa trong một cái thùng để bên ngoài. Chúng tôi dùng nước tắm rửa, pha trà, nấu ăn rất dè xẻn. Trong căn bếp nhỏ, mợ tôi nấu ăn trên cái lò quân sự, dùng gas đóng chai. Buổi tối, chúng tôi ngồi trong nhà và trò chuyện dưới ánh đèn dầu hỏa vì vẫn chưa có điện. Nhà vệ sinh thuộc loại đặc biệt trên thế giới: một cái hố đào trong sàn nhà, chất thải rơi xuống và bốc mùi hôi thối trong tiết trời nóng nực. Tắm

táp là xách một cái xô nước từ cái thùng chứa ngoài nhà, thấm miếng bọt biển cọ rửa để ghét bẩn trôi vào cái hố trong nhà vệ sinh.

Ngay sau khi đến nhà mẹ L uul, tôi hiểu ra rằng tôi đã bị dồn ép khá nhiều để đổi lấy một chỗ trú chân. Tôi trở thành người trông trẻ, suốt ngày đêm trông coi ba đứa con hư hỏng của mẹ. Tôi cho rằng thật ra không thể liệt những đứa bé này là hư hỏng, nhưng thái độ của chúng luôn làm tôi khổ sở.

Sáng sáng, mẹ thường dậy lúc chín giờ và ngay sau bữa điểm tâm, mẹ hân hoan rời nhà đi thăm bạn bè. Rồi mẹ chuyện trò ngồi lê đôi mách bắt tận suốt ngày với những người phụ nữ này về bạn bè, kẻ thù, người quen và hàng xóm. Đến tối mẹ mới lững thững về nhà. Trong lúc mẹ đi vắng, đứa bé mới ba tháng tuổi gào khóc liên miên đòi ăn. Lúc tôi bế, nó rúc vào ngực tôi đòi bú. Ngày nào tôi cũng nói:

- Mẹ ơi, lạy trời, mẹ phải làm gì đi chứ. Em bé cứ đòi bú mỗi lần cháu bế em, mà cháu không có sữa. Cháu cũng chưa có cả ngực nữa!

- Đừng lo, cứ cho nó ít sữa là xong! – mẹ nói một cách vui vẻ.

Ngoài việc dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc đứa bé, tôi còn phải trông nom một đứa chín tuổi và một đứa sáu tuổi. Hai đứa này như những con thú hoang. Chúng chẳng biết cư xử ra sao, vì rõ ràng mẹ chúng chẳng dạy dỗ gì. Tôi cố uốn nắn tình hình bằng cách quất vào mông chúng mỗi khi có dịp. Nhưng sau nhiều năm chạy rong như lũ linh cẩu, chúng không thể một sớm một chiều trở thành những thiên thần bé bỏng được.

Nhiều ngày trôi qua, càng ngày tôi càng thất vọng. Tôi không hiểu còn phải qua bao nhiêu tình cảnh vô vọng như thế này nữa mới có việc gì đó khá hơn. Lúc nào tôi cũng chờ đợi một phương cách làm cho mọi thứ tốt đẹp hơn, muốn mình tiến bộ và tìm được bất cứ thứ gì, vì tôi biết một cơ hội kỳ diệu đang đợi tôi. Ngày nào tôi cũng tự hỏi: "Bao giờ điều đó mới xảy ra? Hôm nay? Ngày mai? Mình sẽ đi đến đâu? Mình sẽ làm gì?". Tại sao tôi nghĩ vậy, tôi không biết. Hồi đó tôi cho rằng ai cũng có những tiếng nói nội tâm. Nhưng cố sức nhớ lại, tôi biết cuộc sống của tôi sẽ khác với những người quanh tôi, tôi chỉ không biết khác như thế nào mà thôi.

Cuộc lưu lại nhà mẹ L uul đi đến khủng hoảng sau khi tôi ở được chừng một tháng. Một buổi quá trưa, lúc mẹ tôi đi một vòng chuyện phiếm, đứa con gái lớn nhất lên chín tuổi của mẹ biến mất. Đầu tiên tôi ra ngoài gọi nó. Không thấy nó trả lời, tôi đi sang các nhà hàng xóm tìm. Cuối cùng tôi tìm được nó trong đường hầm với một đứa con trai. Nó là đứa bé cứng cỏi và tò mò, và lúc tôi bắt gặp nó, nó đã quá ư tò mò về thân thể cậu bé kia. Bước vào đường hầm, tôi túm tay nó và kéo giật nó lên, cậu bé thì ù té chạy như một con vật hoảng sợ. Trên đường về nhà, tôi quất em tôi bằng roi, vì trong đời tôi chưa bao giờ thấy một việc ghê tởm như thế với một đứa trẻ.

Tối hôm ấy lúc mẹ nó về nhà, đưa con gái khóc vì vết roi tôi đánh nó. Mẹ Luul nổi khùng:

- Sao mày lại đánh con bé? – Mẹ hỏi – Liệu mà tránh xa con tao, hay để tao đánh mày xem mày có thích không! – mẹ quát và sẵn đến tôi dọa dẫm.

- Xin mẹ tin cháu, vì mẹ không muốn biết lý do cháu đánh em, vì mẹ không muốn biết cái cháu biết! nếu mẹ nhìn thấy nó làm gì hôm nay, chắc mẹ sẽ bảo nó không là con của mẹ nữa. Đứa bé này đã không kiềm chế nổi, nó giống như một con vật vậy.

Lời giải thích của tôi không làm cho tình hình sáng sủa hơn. Để mặc tôi – một đứa trẻ mười ba tuổi – đối phó với ba đứa trẻ dưới mười tuổi, sự an toàn của đứa con gái trở thành có ý nghĩa lớn lao với mẹ. Mẹ sẵn đến tôi, nắm đấm run run, dọa đánh tôi vì việc tôi đã làm với thiên thần bé nhỏ của mẹ. Nhưng tôi thấy thế là đủ - không chỉ với mẹ mà với cả cuộc đời.

- Mẹ đừng có động vào cháu! – tôi hét lên – nếu mẹ đánh cháu, mẹ sẽ bị trọc đầu đấy!

Câu này chấm dứt mọi cuộc thảo luận với bất cứ ai đánh tôi, nhưng tôi biết tôi phải đi thôi. Lần này tôi biết chạy đi đâu?

Giờ nắm đấm lên đập vào cửa nhà dì Sahru, tôi nghĩ: "Chúng ta đến đây lần nữa, Waris". Tôi bẽn lễn chào lúc dì trả lời tôi. dì Sahru là em gái mẹ tôi. Dì có năm đứa con. Tôi cảm thấy việc tôi đến không báo trước điều gì tốt lành trong nhà dì, nhưng tôi còn biết lựa chọn gì nữa? Trở thành kẻ móc túi hay ăn mày ăn xin ngoài phố? Không kể lẽ dài dòng về việc tôi rời nhà mẹ Luul, tôi hỏi liệu tôi có thể ở tạm nhà dì ít lâu được không.

- Dì có một người bạn ở đây – dì nói trước sự sùng sốt của tôi – nếu cháu muốn thì cứ ở lại.

Cháu muốn nói chuyện thì dì ở đây.

Sự việc hoá ra tốt hơn tôi hình dung. Tôi mong được giúp việc trong nhà. Nhưng Fatima, con gái lớn nhất của dì đã mười chín tuổi. Công việc nội trợ trong nhà dồn lên cô.

Cô em họ Fatima của tôi làm việc như một nô lệ. Hàng ngày Fatima dậy từ sớm và đi học, mười hai giờ rưỡi về nhà nấu cơm, rồi trở lại trường đến sáu giờ chiều mới về nấu bữa tối. Ăn tối xong, nó dọn dẹp, rồi học đến khuya. Vì lý do nào đấy, dì tôi đối xử với Fatima khác hẳn, bà đòi hỏi nó nhiều hơn bất kỳ đứa con nào khác. Nhưng Fatima đối với tôi rất tử tế, nó coi tôi như bạn và vào lúc đó trong đời, chắc chắn tôi cần một người bạn như nó. Tôi thấy dì tôi đối với Fatima có vẻ không công bằng nên đến tối tôi cố giúp cô em họ trong bếp. Tôi không biết cách nấu ăn, song tôi cố học bằng cách xem cô làm. Lần đầu tiên tôi được nếm món mì ống Fatima làm và tôi tưởng như đang ở trên thiên đường.

Trách nhiệm của tôi là quét tước dọn dẹp mọi nơi và dì Sahru bảo tôi là người quét dọn sạch sẽ nhất mà dì biết. Tôi cọ rửa, đánh bóng ngôi nhà, một công việc thật vất vả. Nhưng rõ ràng tôi thích dọn dẹp quét tước hơn là trông trẻ, nhất là sau những sự việc bất ngờ trong mấy tháng qua.

Giống như Aman, dì Sahru tiếp tục lo lắng cho mẹ tôi, vì thực ra mẹ tôi chẳng còn đứa con gái lớn nào đỡ đần công việc cho bà. Cha tôi có thể chăm sóc gia súc nhưng ông không động tay đến việc nấu nướng, giặt giũ, đan giỏ hoặc chăm con. Đây là việc đàn bà, và đó là việc của mẹ tôi. Hơn nữa, ông chẳng đóng góp phần mình bằng cách đưa một cô vợ khác về giúp đỡ sao? Đúng, chắc chắn ông đã làm vậy. Tôi cũng lo việc này ngay từ buổi sáng tối đen, lúc tôi nhìn thấy mẹ tôi lần cuối. Bất cứ lúc nào nghĩ đến bà, tôi lại nhớ gương mặt bà trong ánh lửa đêm trước khi tôi ra đi, trông bà mới mẻ mỗi lần làm sao. Trong lúc chạy qua sa mạc tìm kiếm Mogadishu, tôi vẫn không sao xua nổi những ý nghĩ ấy ra khỏi tâm trí. Chuyển đi dường như vô tận vì tình thế khó xử của tôi, tôi sẽ chọn gì đây, mong muốn được chăm nom mẹ tôi hay khao khát chạy trốn khỏi mẹ già? Tôi nhớ tôi sụp xuống dưới một cái cây trong bóng tối nhá nhem và nghĩ: "Bây giờ ai sẽ trông nom mẹ? Bà đã chăm sóc tất cả mọi người, nhưng liệu ai chăm sóc bà?"

Song không phải lúc trở lại nữa rồi, tôi đã trải qua bao gian khổ trong mấy tháng qua mà chẳng đi đến đâu. Nếu tôi trở về, chỉ chưa đầy một tháng cha tôi sẽ lòi về một lão già ở sa mạc, ngốc nghếch, hom hem, khắp khiễng có một con lạc đà để gả tống tôi đi. Lúc đó, chẳng những tôi mắc kẹt vì có chồng, mà cũng không thể ở lại để chăm sóc mẹ tôi. Một hôm, tôi tìm ra cách giải quyết một phần vấn đề này là sẽ kiếm tiền và gửi về cho mẹ tôi. Mẹ tôi có thể mua một số thứ cần thiết cho gia đình và không phải làm lụng vất vả nữa.

Tôi bắt tay tìm việc làm, và bắt đầu tìm kiếm khắp thành phố. Một hôm, dì sai tôi ra chợ mua bán. Trên đường về, tôi đi ngang qua một công trình xây cất. Tôi đứng lại và ngắm những người đàn ông chở gạch, hất từng xẻng cát vào nước rồi dùng cuốc trộn vữa.

- Này, các anh có cần người làm không?

Người thanh niên đang xếp gạch ngừng lại và hỏi chế nhạo:

- Ai muốn biết đấy?

- Tôi. Tôi cần việc làm.

- Không. Chúng tôi không có việc gì cho một người gầy nhom như cô đâu. Đẳng nào tôi cũng nghĩ cô không làm được thợ nề mà – anh ta lại cười to lên.

- Này, anh nhầm rồi – tôi cam đoan với anh ta – tôi có thể làm được việc này. Tôi khỏe lắm.

Thật đấy. – tôi chỉ vào những người đàn ông đang trộn vữa, họ đứng đó, tụt quần xuống hông – Tôi có thể giúp họ. Tôi sẽ chở cát, trộn khéo như họ.

- Thôi được, bao giờ cô có thể bắt đầu?

- Sáng ngày mai.

- Đến đây lúc sáu giờ và chúng tôi sẽ xem cô làm được gì.

Tôi đi như bay về nhà dì Sahru, chân không bén đất. Tôi đã có việc làm! Tôi sẽ kiếm tiền, tiền

mặt thật sự! Tôi sẽ dè xẻn từng xu rồi gửi về dần cho mẹ tôi. Bà sẽ ngạc nhiên lắm.

Lúc về đến nhà, tôi kể với dì tin này. Dì không thể tin nổi.

- Cháu tìm được việc ở đâu? – trước hết bà không tin là con gái lại muốn làm cái việc loại này – Nói cho chính xác thì cháu làm việc gì với những gã đàn ông ấy? – dì hỏi. Tiếp đến, dì không thể tin ông chủ lại thuê phụ nữ, nhất là tôi vì trông tôi như chết đói dở. Nhưng lúc tôi khẳng khái là thế thật, dì chẳng còn cách nào khác ngoài việc tin lời tôi.

Biết tin rồi, dì xoay ra giận vì thật đã dự định sống với dì vậy mà đáng lẽ ra phải đỡ dần việc nhà, tôi lại đi làm cho người khác.

- Dì ạ, - tôi nói, mệt mỏi – Cháu cần tiền về cho mẹ cháu và muốn thế, cháu phải có việc làm. Nếu không làm việc này, cháu sẽ làm việc khác, chẳng nào cũng thế, cháu phải đi làm. Đúng không ạ?

- Thôi được.

Sáng hôm sau, tôi bắt đầu làm ở công trường xây cất. Công việc thật kinh khủng. Suốt ngày, tôi phải khiêng cát đến gầy lưng, tôi không có gắng tay, quai giở cửa đứt bàn tay tôi. Trên lòng bàn tay, những vết phồng rộp to tướng cứ lan dần. Hết ngày, các vết phồng dập nát và bàn tay tôi chảy máu. Ai cũng tưởng tôi sẽ bỏ việc, nhưng sáng hôm sau tôi quyết trở lại.

Tôi làm việc đó suốt một tháng, hai bàn tay rách nát và đau nhức nhối đến mức tôi phải đầu hàng. Nhưng lúc tôi thôi việc, tôi đã dành dụm được sáu chục đô la. Tôi hãnh diện nói với dì là tôi đã có tiền để gửi cho mẹ tôi. Vừa may có một người dì quen đến thăm chúng tôi, ông ta sắp cùng gia đình vào sa mạc và gợi ý sẽ mang giúp số tiền về cho mẹ tôi. Dì Sahru bảo:

- Ừ, dì biết những người này, họ đều là người tốt. Cháu có thể nhờ họ cầm tiền được.

Chẳng cần phải nói, thế là mất bay sáu chục đô la của tôi. Mãi sau này, tôi mới biết rằng mẹ tôi chưa bao giờ nhìn thấy một xu trong món tiền ấy.

Lúc nghỉ việc ở công trường xây cất, tôi lại bắt đầu quét tước, dọn nhà cho dì. Chưa được bao lâu, một hôm tôi đang làm việc như thường lệ, có một vị khách đặc biệt đến chơi: đại sứ Somalia ở London. Đại sứ Mohammed Chama Farah tình cờ lấy một người em gái khác của mẹ tôi, dì Maruim. Lúc tôi đang phủ bụi ở phòng bên, tôi nghe lỏm được vị đại sứ nói chuyện với dì Sahru. Ông đến Mogadishu tìm người hầu trước khi đến London làm việc, nhiệm kỳ bốn năm. Ngay lúc đó tôi hiểu dịp may đã đến. Đây là cơ hội tôi hằng mong đợi.

Lao bổ vào phòng, tôi gọi dì Sahru:

- Dì ơi, cháu cần nói chuyện với dì.

Dì nhìn tôi, cau tiết:

- Gì thế, Waris?

- Cháu xin dì...lại đây ạ - Lúc dì ra khỏi cửa, khuất tầm mắt viên đại sứ, tôi nắm chặt cánh tay dì

- Cháu xin dì. Xin dì nói với chú ấy đưa cháu đi. Cháu có thể làm người hầu cho chú ấy.

Bà nhìn tôi và tôi thấy vẻ xúc phạm hiện rõ trên mặt bà. Nhưng tôi là một đứa trẻ kiên quyết, chỉ nghĩ đến điều mình mong muốn chứ không phải việc dì sẽ làm cho tôi.

- Cháu ư? Cháu chẳng biết gì hết. Cháu sẽ làm gì ở London?

- Cháu có thể dọn dẹp, quét tước! Dì hãy nói với chú ấy đem cháu đi London với, dì! Cháu MUỐN Đi!

- Dì không nghĩ thế. Thôi, đừng làm phiền dì nữa và đi làm việc đi.

Dì trở vào phòng và ngồi cạnh ông anh rể. Tôi nghe thấy dì nói khẽ:

- Sao anh không đưa nó đi? Anh biết không, nó thực là ngoan đấy. Nó dọn dẹp, quét tước rất sạch sẽ.

Bà gọi tôi vào phòng và tôi lao vụt qua cửa. Tôi đứng đó, nhai kẹo gôm chóp chép:

- Cháu là Waris. Chú lấy dì cháu phải không ạ?

Viên đại sứ cau mày:

- Cháu có thể bỏ cái kẹo ra khỏi miệng được không?

Tôi nhỏ nùn kẹo vào một góc. Ông ta nhìn dì Sahru:

- Đây là cô gái ấy?Ồ, không, không được đâu.

- Cháu rất cừ. Cháu có thể quét tước, dọn dẹp, cháu có thể nấu ăn và cháu cũng trông trẻ rất khéo!

- Ờ, ta chắc vậy...

Tôi quay sang dì Sahru:

- Nhờ dì nói với chú ấy...

- Waris, đủ rồi đấy. Về làm việc đi.

- Nói với chú ấy cháu là giỏi nhất.

- Waris! Suyt! – dì nói với chú tôi – Cháu nó còn nhỏ nhưng nó làm việc thật sự chăm chỉ. Ông cứ tin đi, cháu nó rất được...

Chú Mohammed nhìn tôi một lát, vẻ bực mình:

- Thôi được, tôi nghe cô. Ngày mai ta sẽ đưa cháu đi. Thế nhé? Buổi trưa, ta sẽ mang hộ chiếu lại đây cho cháu rồi sau đó chúng ta sẽ đi London.

Chương 8

ĐI LONDON

London! Tôi không biết gì về nó nhưng tôi thích cái âm thanh ấy. Tôi không biết London ở đâu, chỉ biết rằng nó ở rất xa. Mà tôi lại muốn đi thật xa. Đường như đây là lời giải đáp cho những câu khẩn nguyện của tôi, và đã trở thành hiện thực mỹ mãn. Tôi rên rỉ:

- Dì ơi, có thực là cháu được đi không?

Bà nghiêm khắc vẫy ngón tay với tôi:

- Cháu im đi, đừng có thế nữa – thấy vẻ hoảng hốt trên mặt tôi, dì mỉm cười - Không sao đâu. Ừ, cháu được đi đấy.

Rạo rức vì vui sướng, tôi chạy đến kể với cô em họ Fatima đang bắt đầu nấu bữa ăn tối:

- Mình sắp đi London! Mình sắp đi London! – tôi kêu lên và nhảy múa vòng tròn quanh bếp.

- Cái gì? London ư? – Fatima nắm lấy cánh tay tôi giữa vòng xoay và bắt tôi phải giải thích – Chị sắp ở với những người da trắng – Fatima tuyên bố một cách thiết thực.

- Em nói gì kia?

- Chị sắp ở chỗ người da trắng, chị biết không, người da trắng.

Tôi không biết. Tôi không hiểu Fatima nói gì, vì tôi chưa bao giờ đến chỗ người da trắng, và thực ra cũng không biết có loại người như thế trên đời. Tuy nhiên lời bình luận của cô chẳng làm tôi xao xuyến.

- Im đi – tôi nói, rất trịch thượng – Cô ghen tị với tôi vì tôi được đi London còn cô thì không –

Tôi bắt đầu vũ điệu của tôi, quay tròn và vỗ hai tay vào nhau như đang mừng mưa rồi hát –

Mình sắp đi London! Ô ô ai ai! Mình sắp đi London!

- WARIS! – dì Sahru gọi tôi, giọng đe nẹt.

Tối hôm đó, dì Sahru sắm sửa đồ lễ cho chuyến đi của tôi. Tôi được đôi giày đầu tiên trong đời, một đôi xăng đan bằng da thật. Tôi sẽ mặc bộ váy áo dài cùng màu dì cho, phủ ngoài một chiếc áo choàng rộng thùng thình kiểu châu Phi để lên máy bay. Tôi không có hành lý, nhưng chẳng có gì quan trọng vì tôi chẳng có gì để mang theo, trừ bộ đồ tôi đang mặc lúc chú Mohammed đến đón tôi ngày hôm sau.

Lúc chúng tôi rời nhà để ra sân bay, tôi ôm ghì lấy dì Sahru và Fatima mà hôn, rồi tôi chào tạm biệt các cô cậu em họ bé bỏng của tôi. Fatima tốt với tôi đến nỗi tôi muốn đưa cô đi cùng.

Nhưng tôi biết chỉ có một chỗ làm việc cho một người, và tôi mừng vì cảnh ngộ này dành cho tôi. Chú Mohammed đưa hộ chiếu cho tôi và tôi ngơ ngàng nhìn giấy tờ tùy thân đầu tiên của tôi, vì tôi chưa hề có giấy khai sinh hoặc bất cứ thứ giấy tờ gì có tên tôi trên đó. Lúc lên xe, tôi thấy mình rất quan trọng và tôi chào từ biệt cả gia đình.

Trước đây, từ dưới mặt đất tôi đã nhìn thấy máy bay bay ngang trong sa mạc, thỉnh thoảng tôi

còn thấy chúng bay qua đầu lúc tôi đang chặn dè, cho nên tôi biết có những thứ ấy. Nhưng cho đến buổi chiều giã từ Mogadishu, tôi chưa bao giờ được nhìn thấy máy bay gần đến thế. Chú Mohammed dẫn tôi đi qua sân bay và chúng tôi dừng lại bên cửa dẫn đến máy bay. Trên con đường nhựa tôi thấy một chiếc máy bay của Anh lấp lánh dưới ánh mặt trời Châu Phi. Cũng lúc ấy tôi nghe thấy chú tôi lúng búng nói câu gì đó, đại loại "...và dì Maruim đang chờ cháu ở London, vài hôm nữa chú sẽ gặp cháu. Chú có việc bận phải làm cho xong rồi mới đi được". Tôi há hốc miệng lúc quay nhìn chú chăm chăm. Chú cúi vé máy bay vào tay tôi.

- Bây giờ thì đừng đánh mất vé hoặc hộ chiếu đấy, Waris. Những giấy tờ này rất quan trọng, nên phải giữ thật cẩn thận.

- Chú không đi cùng cháu à? – tôi chỉ có thể thốt ra một lời ghen ngào.

- Không – chú sốt ruột nói – chú phải ở đây thêm vài ngày nữa.

Tôi bật khóc ngay lập tức, tôi sợ đi một mình, và lúc tôi sắp rời Somalia đến nơi, tôi không chắc như thế có phải là tốt hay không. Có biết bao nhiêu điều bất trắc mà tôi chỉ biết duy nhất một ngôi nhà, còn lại trước mắt tôi bao điều bí ẩn.

- Cứ đi đi, không sao đâu. Sẽ có người đón cháu ở London. Họ sẽ bảo cháu làm gì lúc cháu đến đấy.

Tôi sụt sịt và buột ra một tiếng rên nho nhỏ. Chú tôi nhẹ nhàng đẩy tôi đến bên cửa.

- Đi đi cháu, máy bay sắp cất cánh. Lên đi...LÊN MÁY BAY ĐI, WARIS!

Cứng người lại vì sợ, tôi đi qua con đường nhựa nóng xèo xèo. Tôi chăm chú nhìn các nhân viên mặt đất đang hối hả quanh chiếc máy bay, chuẩn bị cất cánh. Mắt tôi rời theo những người đàn ông đang dỡ hành lý, một tốp đứng kiểm tra máy bay rồi ngược lên nhìn cầu thang, không biết tôi có vào được bên trong nó không. Quyết là phải leo lên cầu thang, tôi trèo lên. Nhưng không quen đi cho nên chật vật lắm tôi mới leo lên được các bậc thang bằng nhôm trơn nhẵn mà không dẫm phải chiếc áo dài lượt trượt của mình. Lúc đến khoang máy bay, tôi không biết đi đâu và ất hẳn trông tôi như một con ngốc. Các hành khách khác đã yên vị, họ nhìn tôi chăm chăm có vẻ tò mò, tôi có thể đọc thấy trên mặt họ: "Sao trên đây lại có con nhà quê ngớ ngẩn này, chắc chưa bao giờ biết đi máy bay ra sao". Tôi chui vào trong cửa và ngồi vào một chiếc ghế trống.

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy người da trắng. Người đàn ông da trắng ngồi cạnh tôi nói:

- Đây không phải là ghế của cô.

Chỉ ít thì tôi đoán người ấy nói thế, vì tôi chẳng biết lấy một từ tiếng Anh. Tôi hoảng hốt nhìn ông ta và nghĩ: "Ôi trời ơi, ông này nói gì với con vậy? Tại sao giọng ông ấy lại như thế?". Ông ta nhắc lại và tôi càng hoảng hơn. Nhưng lúc đó, ơn Chúa, người tiếp viên hàng không đi tới và cầm lấy vé trong tay tôi. Rõ ràng người phụ nữ này hiểu tôi chẳng biết gì hết. Cô nắm lấy cánh

tay tôi và dẫn tôi đi giữa hai hàng ghế, đến chỗ ngồi của tôi, chắc chắn không phải là loại hạng nhất. Lúc tôi đi qua, mọi gương mặt đều quay nhìn tôi chằm chằm. Người tiếp viên mỉm cười và chỉ vào ghế của tôi. Tôi buông phịch người xuống, lấy làm mừng vì thoát mọi khó khăn, rồi cười ngớ ngẩn, tôi ghéch đầu về phía cô tiếp viên và nói cảm ơn.

Ngay sau khi máy bay cất cánh, vẫn cô tiếp viên ấy quay trở lại xách một giỏ kẹo và mỉm cười chìa ra cho tôi. Tôi lấy một bàn tay nhấc nếp áo lên thành một cái túi như lúc tôi hái quả, còn tay kia vơ một nắm kẹo đầy. Tôi đói muốn chết, nên định vơ thật nhiều. Ai mà biết đến bao giờ tôi mới nhìn thấy đồ ăn nữa? Lúc tay tôi vơ đến lần thứ hai, cô tiếp viên giơ giỏ kẹo ra khỏi tầm với của tôi. Tôi vờ tay ra tóm lấy giỏ kẹo lúc cô ta giơ ra xa tôi. Bộ mặt cô như muốn nói: "Kìa, cô bé. Tôi biết làm gì với cô đây?"

Trong lúc tôi bó giấy và ăn ngấu nghiến viên kẹo, tôi quan sát kỹ những người da trắng chung quanh tôi. Trông họ thật lạnh lùng và tôi thấy họ thật xanh xao. "Các vị cần ánh nắng mặt trời" tôi sẽ nói với họ như thế nếu tôi biết tiếng Anh, tôi cho rằng màu trắng này chỉ là tạm thời. Liệu lúc nào họ cũng như thế không? Chắc những người này trắng vì bị côm nắng lâu quá đấy thôi. Tôi nhất định ngay lúc có thể, tôi thử chạm vào một người xem sao, biết đâu màu trắng sẽ rụng ra. Có khi dưới lớp vỏ này, họ cũng đen tuyền thì sao.

Sáu chín hoặc mười tiếng liền trên máy bay, tôi buồn tiểu gần chết. Tôi sắp vỡ tung ra mất, nhưng tôi không biết đi ở đâu. Tôi nghĩ: "Waris, mi có thể khám phá ra chứ". Vì thế tôi quan sát thật kỹ những người chung quanh tôi đứng dậy và đi đến một cánh cửa. Chắc là đây rồi, tôi suy luận. Tôi đứng dậy và đến chỗ cửa vừa lúc có người bước ra. Vào trong, tôi đóng cửa và nhìn quanh. Đây chắc là đúng chỗ rồi, nhưng đi vào đâu? Tôi nhìn cái bồn nhưng bỏ qua nó. Tôi kiểm tra chỗ ngồi và ngửi ngửi, và chắc là đây đúng là chỗ ấy rồi. Thật là nhẹ nhõm, tôi ngồi xuống và...chao ôi!

Tôi nhẹ cả người cho đến lúc đứng dậy và nhìn nước tiểu vẫn còn đọng trong đó. Biết làm gì bây giờ? Tôi không muốn để như thế, người vào sau sẽ nhìn thấy mất. Nhưng làm thế nào cho nó thoát được? Tôi không biết nói hoặc đọc tiếng Anh, nên chữ "Xả nước" in trên nút chẳng có nghĩa gì đối với tôi. Và dù cho có hiểu chữ ấy, trong đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhà vệ sinh có xả nước. Quan sát các cần, nút bấm và ốc vít trong phòng, tôi phân vân không biết cái này có đúng là thứ làm cho nước tiêu của tôi biến đi hay không. Loay hoay hết cái này đến cái khác, tôi trở lại nút xả nước và hầu như đó là sự lựa chọn thật hiển nhiên, nhưng tôi sợ nếu ấn nút, máy bay sẽ nổ tung lên mất. Ở Mogadishu, tôi đã nghe những việc như thế xảy ra. Ở đất nước có những cuộc tranh chấp chính trị liên miên, người ta hay nói đến bom và những bị nổ, nổ tung cái này, cái nọ. Nhỡ tôi ấn nút này, cả máy bay nổ tung và chết hết thì sao. Biết đâu nút này đề

:KHÔNG ĐƯỢC ẤN! MÁY BAY SẼ NỔ TUNG! Tốt nhất là cứ liều để lại chỗ nước tiểu này vậy.

Nhưng tôi không muốn để lại dấu vết để người khác phát hiện. VÀ tôi biết họ sẽ hiểu đích xác ai để nước tiêu lại, vì lúc này có người đứng ở bên ngoài và đấm vào cánh cửa. Một ý nghĩ chợt đến, tôi vồ lấy cái ly giấy đã dùng và lấy đầy nước ở vòi. Tôi đổ nước vào bồn, lý luận rằng nếu tôi pha nước tiêu đủ loãng, người tiếp theo sẽ nghĩ cái bồn này chỉ toàn nước là nước. Tôi bình tĩnh bắt tay vào việc, lấy đầy nước rồi đổ, lấy đầy nước rồi đổ. Lúc đó những người đứng ngoài không chỉ gõ cửa mà còn nói gì đó. Tôi không thể trả lời họ "Đợi một chút...". Vì vậy, tôi cứ lặng lẽ làm việc của mình, lấy đầy nước vào cái ly ẩm ướt từ vòi và đổ vào bồn xí. Tôi ngừng lại lúc mực nước đã mấp mé thành bồn. Tôi biết cho thêm giọt nữa, nước sẽ tràn ra sàn. Ít ra thì nước trong bồn trông cũng giống loại nước bình thường nên tôi đứng dậy, vuốt thẳng tà áo và mở cửa. Cúi nhìn xuống, tôi bước qua đám đông tụ tập bên ngoài, khoan khoái vì đã thoát nạn.

Lúc hạ cánh xuống Heathrow, nỗi sợ phải đối mặt với đất nước xa lạ át cả sự nhẹ nhõm được rời khỏi máy bay. Ít ra thì dì tôi cũng ở đó đón tôi, và tôi biết ơn dì. Lúc máy bay hạ xuống, bầu trời bên ngoài cửa sổ thay đổi từ những đám mây trắng như nổi bọt sang những vệt xám xám. Lúc hành khách đứng dậy, tôi cũng đứng dậy và để dòng người cuốn theo, không biết đi đâu, làm gì. Đám đông xô về phía trước cho đến cầu thang. Ở đây lại có vấn đề: cầu thang đang chuyển động. Tôi đứng lạnh cả người, quan sát chúng. Biển người tách ra chung quanh tôi và tôi ngấm họ bước thoải mái lên bậc cầu thang đưa lên trên. Bắt chước họ, tôi cũng bước lên được cầu thang tự động. Nhưng một chiếc xăng đan mới của tôi tuột ra và nằm trên sàn.

- Giày của tôi! Giày của tôi! – Tôi kêu to bằng tiếng Somali và chạy trở lại để nhặt. Nhưng đám đông dồn lại đằng sau không để tôi đi qua.

Lúc rời cầu thang, tôi đi tập tễnh theo đám đông, chân đi có một chiếc giày. Sau đó chúng tôi đến chỗ hải quan. Tôi nhìn những người đàn ông da trắng mặc đồng phục Anh rất hợp thức – chỉ có tôi không biết họ là ai. Một nhân viên hải quan nói với tôi bằng tiếng Anh và túm lấy cơ hội được giúp đỡ, tôi chỉ về phía cầu thang cuốn kêu to bằng tiếng Somali: "Giày của tôi! Giày của tôi!". Anh ta chăm chú nhìn tôi, vẻ chán chường, kiên nhẫn và nhắc lại câu hỏi. Tôi cười rúc rích, tạm quên chiếc giày. Sau khi kiểm tra tôi kỹ càng, anh ta đóng dấu vào hộ chiếu và cho tôi qua.

Bên ngoài phòng hải quan, một người đàn ông mặc đồng phục lái xe tiến đến chỗ tôi và hỏi bằng tiếng Somali:

- Có phải cô đến làm cho ngài Farah?

Sững cả người thấy có người nói tiếng nước mình, tôi cười to sung sướng:

- Đúng! Đúng thế! Tôi là Waris.

Người lái xe dẫn tôi đi, nhưng tôi ngăn anh ta lại:

- Giày của tôi, chúng ta phải xuống cầu thang nhặt nó.

- Giày của cô ư?

- Vâng, nó ở đằng kia kia.

- Chỗ nào vậy?

- Ở chân cầu thang cuốn – tôi chỉ về hướng đối diện – tôi mất lúc lên cầu thang – Anh ta nhìn tôi chân giày chân đất.

May làm sao, người lái xe nói được tiếng Anh, nên chúng tôi được phép vào lại cửa và tìm giày cho tôi. Nhưng lúc chúng tôi đến chỗ tôi rơi giày, chẳng thấy nó đâu. Tôi không thể tin vận rủi của mình. Tôi lột nốt chiếc xăng đan kia và cầm nơi tay, nhìn khắp sàn nhà lúc chúng tôi trở lại cầu thang. Nhưng lúc này tôi lại phải qua cửa hải quan một lần nữa. Lần này chính người nhân viên ấy hỏi câu đã hỏi tôi lần đầu. Người lái xe dịch lại:

- Cô ở đây bao lâu? – nhân viên hải quan hỏi tôi. Tôi nhún vai – Cô đến đâu?

- Tôi đến ở với chú tôi là đại sứ - tôi nói, hãnh diện.

- Theo hộ chiếu cô mười tám tuổi. Đúng không?

- Hả? Tôi chưa đến mười tám! – Tôi phản đối với người lái xe. Anh ta dịch lại cho nhân viên hải quan.

- Cô có gì cần khai không? – tôi không hiểu câu hỏi ấy.

Người lái xe giải thích:

- Cô mang những gì vào nước này?

Tôi giơ một chiếc xăng đan lên, nhân viên hải quan nhìn chăm chăm vào chiếc giày của tôi một lát rồi lại lắc đầu, trả lại hộ chiếu cho tôi và vẫy tay cho qua.

Lúc người lái xe đưa tôi ra khỏi sân bay đông nghẹt, anh ta bảo:

- Đây, hộ chiếu của cô ghi cô mười tám tuổi. Vì vậy tôi đã nói với anh ta như thế. Nếu có ai hỏi, cô nhớ nói cô mười tám tuổi nhé.

- Nhưng tôi chưa đến mười tám – tôi giận dữ nói – như thế già quá!

- Vậy cô bao nhiêu tuổi?

- Tôi không biết, có lẽ mười bốn, nhưng tôi được được từng ấy tuổi!

- Nhưng hộ chiếu của cô ghi thế, vì vậy bây giờ cô từng ấy tuổi.

- Anh nói gì thế? Tôi không quan tâm hộ chiếu ghi cái gì, tại sao lại thế, tôi nói thật với anh kia mà?

- Vì đó là điều ông Farah nói với họ.

- Ông ấy điên rồi! ông chẳng biết gì hết! – Lúc đến nơi, cả hai chúng tôi đều la lối bằng tiếng Somali, và chúng tôi đâm ghét nhau kinh khủng.

Lúc ra ngoài đến chỗ để xe, chân đất, tuyết đang rơi khắp London. Tôi đi một chiếc xăng đan

vào và rùng mình, kéo chiếc áo khoác vải mỏng manh vào sát người. Trước đây tôi chưa trải qua thời tiết này bây giờ và chắc chắn chưa khi nào thấy tuyết.

- Ôi Chúa ơi ở đây lạnh quá!

- Cô sẽ quen đi.

Rồi người lái xe đưa xe ra khỏi sân bay và hoà vào dòng xe cộ buổi sáng ở London. Tôi mất tự chủ vì cảm giác buồn bã, lẻ loi ở một nơi hoàn toàn xa lạ, chẳng có gì ngoài những gương mặt da trắng xanh xao đối với tôi. Lạy đức Allah! Thiên đường ơi! Mẹ ơi! Con đang ở đâu? Lúc ấy, tôi thêm có mẹ tôi vô cùng. Dù là gương mặt da đen duy nhất quanh tôi, người lái xe của chú Mohammed chẳng làm tôi thoải mái tí nào, vì rằng anh ta coi tôi thấp kém hẳn so với anh ta. Trong lúc lái xe, anh ta nhồi vào đầu tôi về gia đình tôi sắp đến, tôi sẽ ở đây với chú và dì tôi, mẹ của chú Mohammed, một người cậu khác mà tôi chưa gặp, em trai của mẹ tôi và dì Maruim – và bảy đứa em họ của tôi. Sau khi kể về những người sống trong nhà ấy, anh ta thông báo khi nào tôi dậy, khi nào đi ngủ, tôi sẽ phải làm những gì, nấu những món gì, tôi ngủ ở đâu, và hết ngày tôi sẽ lăn vào giường, mệt lử ra sao.

- Cô biết không, dì cô là bà chủ cai quản nhà rất nghiêm ngặt – anh ta nói riêng, rất thực tế - Tôi biết là bà ấy làm mọi người thật vất vả.

- Có thể bà ấy làm anh vất vả, nhưng bà ấy là dì tôi.

Vả lại, dì là phụ nữ và là em gái mẹ mình, tôi lý luận. Tôi nghĩ đến mẹ, tôi nhớ bà biết chừng nào, tôi nhớ đến dì Sahru và Fatima đã tốt với tôi biết chừng nào. Tôi nhớ cả Aman cũng tốt với tôi, nhưng chị em chúng tôi chỉ không hoà thuận với nhau. Cánh phụ nữ trong gia đình tôi đều ân cần, chăm sóc lẫn nhau. Tôi dựa lưng vào ghế, bỗng cảm thấy rất mệt mỏi sau một chuyến đi dài đằng dặc.

Liếc nhìn qua cửa sổ, tôi cố xem những bông tuyết trắng xóa ấy từ đâu rơi xuống. Tuyết dần dần biến nó con đường thành trắng xóa lúc chúng tôi xuyên qua khu dân cư sang trọng ở phố Harley. Lúc xe dừng lại trước nhà chú tôi, tôi chăm chú, bàng hoàng nhìn ngôi nhà, không ngờ mình sắp được ở một nơi huy hoàng như thế ấy. Với kinh nghiệm sống hạn chế ở châu Phi của tôi, tôi chưa bao giờ nhìn thấy nơi nào giống như thế. Dinh cơ là một biệt thự bốn tầng màu vàng, màu tôi rất thích. Chúng tôi đến cửa trước, lối vào rất ấn tượng với cửa sổ hình bán nguyệt bên trên. Bên trong cửa, một tấm gương khổng lồ khung mạ vàng phản chiếu một bức tường xếp đầy sách trong thư viện đối diện.

Dì Maruim bước vào hành lang đón tôi.

- Dì! – tôi kêu lên.

Một phụ nữ trẻ hơn mẹ tôi một chút, ăn mặc theo lối phương Tây đứng trong phòng đợi.

- Vào đi! – dì nói nhạt nhẽo – Đóng cửa lại.

Tôi đã định chạy ào tới và ôm lấy dì, nhưng một cái gì đó trong cách dì đang đứng, hai bàn tay chắp lại với nhau làm tôi cứng người lại trên ngưỡng cửa.

- Trước hết dì chỉ nhà cửa cho cháu và giải thích công việc của cháu.

-Ồ - tôi khẽ nói, cảm thấy chút sức lực cuối cùng tan biến – Thừa dì, cháu rất mệt, cháu chỉ muốn đi ngủ. Cháu có thể đi ngủ ngay bây giờ được không ạ?

- Được, đi với dì.

Tôi vào phòng khách, và lúc chúng tôi lên cầu thang, tôi đã thấy nhiều đồ đạc sang trọng, ngọn chúc đài, chiếc sofa trắng muốt xếp hàng tá gối, bức tranh sơn màu khó hiểu treo phía trên mặt lò sưởi, củi cháy lách tách trong lò. Dì Maruim dẫn tôi vào phòng dì và bảo tôi có thể ngủ trên giường của dì. Một cái giường có chân to bằng cả túp lều của gia đình tôi, phủ tấm thảm trải giường tuyệt đẹp. Tôi lướt bàn tay trên tấm thảm ấy và thích thú với cảm giác mềm mượt.

- Lúc nào cháu ngủ dậy, dì sẽ đưa cháu đi xem nhà.

- Dì sẽ đánh thức cháu chứ?

- Không, lúc nào cháu muốn dậy thì dậy. Cháu cứ ngủ cho thoải thích.

Tôi chui vào dưới tấm khăn phủ và nghĩ chưa bao giờ cảm thấy thứ gì mềm mại và tuyệt trần như thế trên đời. Dì nhẹ nhàng khép cửa lại và tôi chìm vào giấc ngủ như đang rơi xuống một đường hầm, một đường hầm dài tối đen.

Chương 9

LÀM HẦU GÁI

Vừa mở mắt, tôi tưởng mình đang mơ – và là một giấc mơ rất đẹp. Tôi thức giấc trên một cái giường vĩ đại, trong một căn phòng tráng lệ, lúc đầu tôi không thể tin đó là thật. Chắc đêm hôm ấy dì Maruim phải ngủ với một trong những đứa con vì tôi nằm lì trong phòng dì đến sáng hôm sau. Nhưng ngay lúc ra khỏi giường, cuộc sống tưởng tượng của tôi vỡ vụn và trở lại thực tế.

Lúc ra khỏi phòng dì, tôi đang lang thang trong nhà thì dì tìm được tôi.

- Hay lắm, cháu đã dậy. Chúng ta vào bếp và dì sẽ bảo cháu các việc cháu sẽ làm.

Như mê mụ, tôi theo dì vào căn phòng mà dì gọi là bếp. Nó chẳng giống với căn bếp trong nhà dì Sahru ở Mogadishu tí nào. Những cái tủ màu trắng ngà bao quanh căn phòng, gạch men

xanh lơ sáng lấp lánh, giữa phòng ngự trị một cái lò khổng lồ có sáu bếp. Dì mở và kéo các ngăn kéo, gọi tên "...đây là dụng cụ nấu bếp, đây là dao kéo, đây là khăn ăn..." Tôi chẳng có chút ý niệm gì về những thứ dì nói, chẳng biết các thứ dì đang chỉ cho tôi là những gì, để tôi một mình tôi sẽ chẳng biết làm gì với chúng.

- Sáng sáng, cháu dọn bữa sáng cho chú lúc sáu giờ vì chú phải đến sứ quán sớm. Chú bị tiểu đường cho nên chúng ta phải cho chú ăn kiêng cẩn thận. chú thích ăn như thế này: trà thảo dược và hai quả trứng luộc nước sôi. Dì thích uống cà phê trong phòng lúc bảy giờ, sau đó cháu làm bánh kếp cho các em, chúng ăn vào lúc đúng tám giờ vì phải đi học lúc chín giờ. Sau bữa sáng...

- Dì ơi, làm thế nào mà cháu biết làm tất cả những việc này? Ai sẽ dạy cháu? Cháu không biết làm cái bánh..dì gọi thế nào nhỉ? – bánh kếp ấy. Bánh kếp là gì ạ?

Dì Maruim hít vào một hơi thật mạnh trước lúc tôi ngắt lời, và dì dang rộng tay cánh tay chỉ ra cửa. Dì nhìn tôi một lúc, cánh tay vẫn dang rộng trong lúc nhìn tôi chăm chăm, vẻ mặt hoang mang. Rồi dì thở ra rất dài và xuôi hai tay xuống bên sườn, ép hai bàn tay lại với nhau như kiểu dì làm lúc tôi nhìn thấy dì lần đầu tiên.

- Lúc đầu, ta sẽ làm những việc này, Waris. Nhưng cháu phải xem ta làm thật kỹ. Xem ta thật kỹ, nhớ chưa, và phải học...

Tôi gật đầu, và dì lại thở ra một lần nữa, rồi trở lại nơi dì vừa bỏ đi.

Sau tuần lễ đầu tiên, và sau một vài tai họa nhỏ, tôi đã nắm được các lễ thói hàng ngày và phải tuân theo răm rắp, 365 ngày một năm, và cứ như thế trong những năm sau đó. Là một cô gái chưa bao giờ có ý thức về thời gian, tôi đã học xem đồng hồ thật cẩn thận, và làm theo nó. Dậy lúc sáu giờ, bữa sáng của chú lúc sáu giờ rưỡi, cà phê của dì lúc bảy giờ, bữa sáng cho bọn trẻ con lúc tám giờ. Sau đó tôi dọn bếp. Lái xe đưa chú đến sứ quán và trở về đón bọn trẻ đến trường. Sau đó tôi dọn phòng dì, buồng tắm của dì, dọn dẹp các phòng trong nhà, phủi bụi, cọ rửa, đánh bóng mọi thứ suốt các tầng. Hãy tin tôi đi, nếu tôi lau dọn ngôi nhà không làm ai đó hài lòng, tôi sẽ nghe thấy nói ngay:

- Tôi không thích cách cô lau dọn phòng tắm. Lần sau phải làm thật sạch sẽ. Từng viên gạch phải sáng bóng và không có vết bẩn nào.

Ngoài người lái xe và đầu bếp, tôi là người hầu duy nhất trong toàn bộ ngôi nhà này. Dì tôi gì không cần mượn thêm người giúp việc cho một nơi nhỏ như nhà chúng tôi. Đầu bếp chỉ nấu ăn sáu ngày trong tuần, chủ nhật là ngày nghỉ của anh ta, tôi phải nấu ăn. Suốt bốn năm, tôi không được nghỉ ngày nào. Tôi đã nghị dì vài lần, dì tôi nổi cơn tam bành, bảo tôi không chịu cố gắng. Tôi không ăn cùng với gia đình. Tôi ăn vội ăn vàng khi nào có dịp, để còn phải làm suốt cho đến lúc ngã xuống giường vào lúc nửa đêm. Nhưng tôi cảm thấy không được ăn với gia đình chẳng

phải là một mất mát to lớn gì, vì theo quan niệm của tôi, anh bếp nấu nướng rất dở. Anh ta là người Somali nhưng ở bộ lạc khác bộ lạc của tôi. Tôi thấy anh ta là một người vênh vang, độc ác, lười biếng, chỉ thích hành hạ tôi. Bất cứ lúc nào có tôi vào bếp, anh ta lại nói, hoàn toàn bắt ngờ:

- Waris, sáng thứ hai lúc tôi quay lại đây, cô để bếp hỗn độn quá thể. Tôi phải mất nhiều giờ mới dọn xong.

Tất nhiên đó là nước hoàn toàn đối trá. Anh ta chỉ ra sức tô vẽ mình trước mặt chú và dì tôi, vì biết các món ăn của anh ta chẳng có tác dụng ấy. Tôi nói với dì là không muốn ăn những thứ anh ta nấu nên dì nói:

- Vậy thì cháu tự làm lấy bất cứ món gì cháu thích.

Lúc này tôi mới thật sự mừng là đã quan sát cô em họ Fatima nấu nướng hồi còn ở Mogadishu. Bằng trực giác, tôi biết mình có khiếu nấu ăn và bắt đầu làm món mì ống theo nhiều kiểu hoàn toàn do tôi tưởng tượng. Lúc cả nhà thấy tôi ăn, họ cũng muốn nếm thử. Ngay sau đó, họ hỏi tôi thích làm món gì, cần những nguyên liệu gì ở chợ, vân vân. Điều đó làm anh bếp chẳng khoái gì tôi.

Ngày cuối tuần lễ đầu tiên ở London, tôi nhận ra rằng tôi và dì chú tôi có hai quan niệm rất khác nhau về vai trò của tôi trong đời sống của họ. Đây là điều phổ biến ở hầu khắp châu Phi, các thành viên giàu có trong gia đình nhận nuôi con cháu họ hàng nghèo, những đứa trẻ này làm việc để trả công nuôi nấng. Có khi những người họ hàng dạy dỗ bọn trẻ con và coi chúng như con đẻ. Có khi không được như thế. Tôi mong được rơi vào trường hợp đầu nhưng tôi sớm hiểu rằng trong đầu dì chú tôi có nhiều vấn đề quan trọng hơn là nuôi dạy một đứa trẻ dốt nát nhận từ sa mạc về, chỉ đáng làm con hầu cho họ. Chú tôi bận việc đến nỗi chẳng chú ý gì mấy đến mọi chuyện ở nhà. Nhưng dì tôi, người mà tôi hình dung sẽ là người mẹ thứ hai của tôi, hình như chẳng bao giờ coi tôi là đứa con gái thứ ba của bà. Tôi chỉ là một con hầu. Lúc thụ tể này trở nên rõ ràng một cách tàn nhẫn, cùng với những ngày dài làm việc cực nhọc, niềm vui được đến London của tôi tàn héo dần. Tôi phát hiện ra rằng dì tôi bị các quy định, luật lệ ám ảnh, mọi việc cứ phải răm rắp đúng cách dì nói, vào đúng lúc dì bảo, ngày nào cũng thế. Không hề có ngoại lệ. Có lẽ dì cảm thấy cần phải cứng rắn để thành công trong nền văn hóa của nước ngoài, khác biệt với ở quê hương chúng tôi. Song thật may mắn, tôi tìm được một người bạn trong nhà này là cô em họ Basma.

Basma là con gái lớn nhất của dì và chú tôi, chị em tôi ngang tuổi nhau. Cô đẹp lộng lẫy, tất cả bọn con trai đều theo đuổi cô nhưng cô chẳng để ý. Cô đi học, và ban đêm việc duy nhất cô thích là đọc sách. Cô em tôi vào phòng riêng, nằm trên giường đọc nhiều giờ liền. Cô thường đọc mê mải đến quên cả ăn, thi thoảng đọc suốt ngày cho đến lúc có người kéo cô ra khỏi

phòng.

Mỗi khi buồn nản và lẻ loi, tôi lại vào phòng Basma chơi và ngồi trên một góc giường cô.

- Em đọc gì thế? – tôi hỏi.

Không ngước nhìn lên, Basma lẩm bẩm:

- Để em yên. Em đang đọc...

- Chị không thể nói chuyện với em được ư?

Vẫn nhìn chăm chú vào quyển sách, cô đáp bằng giọng đều đều, lú lú như đang nói trong lúc ngủ:

- Chị muốn nói chuyện gì?

- Em đọc gì thế?

- Hừm...

- Em đang đọc gì thế? Chuyện kể về cái gì hả?

Cuối cùng, lúc giành được sự chú ý của cô, cô ngừng đọc và kể cho tôi nghe nội dung cuốn sách. Hầu hết là những tiểu thuyết tình cảm, và đỉnh cao nhất là những gián đoạn và hiểu lầm, cuối cùng nhân vật nam và nữ hôn nhau. Suốt đời tôi mê mẩn các câu chuyện, những lần thật này tôi rất thích thú, tôi ngồi như bị mê hoặc trong lúc cô thuật lại cốt truyện với nhiều tình tiết tuyệt vời, cặp mắt cô sáng ngời, cánh tay vung vẩy. Lắng nghe Basma kể chuyện, tôi đắm thêm học đọc vì tôi hình dung sau này tôi có thể đọc truyện bất cứ lúc nào tôi muốn.

Cậu Abdullah, em trai mẹ tôi hiện cùng sống với chúng tôi, cậu đến London với chị để học đại học. Cậu hỏi tôi có muốn đi học không.

- Cháu biết không, Waris, cháu cần phải học đọc. Nếu cháu thích, cậu sẽ giúp cháu.

Cậu chỉ cho tôi trường ở đâu, học lúc nào và – điều quan trọng hơn cả – là học miễn phí. Ý nghĩ tôi có thể đi học chưa bao giờ nảy ra trong đầu tôi. Vị đại sứ trả tôi mỗi tháng một khoản tiền tiêu vặt nhỏ bé, chắc chắn không đủ để đi học. Nao nức muốn học đọc, tôi đến gặp dì Maruim và nói với dì tôi muốn đến trường. Tôi muốn học đọc, học viết và học nói tiếng Anh.

Dù đang sống ở London, ở nhà chúng tôi toàn nói tiếng Somali, vì không tiếp xúc với thế giới bên ngoài nên tôi chỉ biết vài từ tiếng Anh. Dì bảo:

- Được, để dì nghĩ đã.

Nhưng lúc dì bàn với chú, chú bảo không được. Tôi cứ thúc dì cho tôi đi nhưng dì không muốn trái ý chú. Cuối cùng tôi quyết định cứ đi, không cần họ cho phép. Trường mở mỗi tuần ba tối, từ chín giờ đến mười một giờ đêm. Cậu Abdullah đồng ý dẫn tôi đi hôm đầu tiên và chỉ cho tôi biết đi đâu. Hồi này tôi đã được mười lăm tuổi, và lần đầu tiên tôi được đến lớp. Căn phòng đầy ắp người đủ mọi lứa tuổi từ khắp mọi nơi trên trái đất. Sau buổi tối đầu tiên, một ông già người Italy đón tôi mỗi khi tôi lên ra khỏi nhà chú tôi, rồi lại đưa tôi về lúc tan học. Tôi háo hức

đến mức thầy giáo phải bảo tôi:

- Cô khá đấy, Waris, nhưng cứ từ từ đã nào.

Tôi học bảng chữ cái, và bắt đầu học kiến thức tiếng Anh cơ bản, thì chú tôi phát hiện ra rằng lên đi học vào ban đêm. Chú tôi giận tôi không nghe lời và đặt dấu chấm hết vào việc đi học của tôi, sau có vài tuần lễ.

Dù không được phép đến trường nữa, tôi vẫn mượn sách của cô em họ và cố tự học. Tôi không được phép xem tivi cùng gia đình, nhưng thỉnh thoảng tôi nấn ná bên cửa nghe tiếng Anh, cố phát triển cách nghe thứ ngôn ngữ này. Mọi việc cứ thế tiếp diễn cho đến một hôm dì Maruim gọi tôi lúc tôi đang lau dọn.

- Waris, làm xong trên gác xuống đây nhé. Dì có việc muốn nói với cháu.

Tôi đang dọn giường và lúc làm xong mọi việc, tôi vào phòng khách, dì tôi đang đứng bên lò sưởi.

- Dạ.

- Hôm nay dì vừa nhận được điện thoại ở nhà. À.. em trai cháu tên là gì nhỉ?

- Ali?

- Không, đứa bé nhất có mái tóc hoa râm kia.

- Ông Già ư? Dì đang nói về Ông Già phải không ạ?

- Ừ. Ông Già và chị lớn của cháu, chị Aman. Dì rất tiếc, cả hai đều chết rồi.

Tôi không thể tin điều nghe thấy. Cái nhìn của tôi dán lên mặt dì, tôi tưởng dì đùa, hoặc dì giận điên lên với tôi vì một chuyện gì đấy mới cố trừng phạt tôi bằng cách báo cho tôi cái tin khủng khiếp ấy. Nhưng dì không có vẻ như thế, gương mặt dì hoàn toàn bình rồi. "Chắc dì phải nói nghiêm túc, nếu không vì sao dì lại nói thế nhỉ? Nhưng, làm sao chuyện đó lại là sự thực?". Tôi chết cứng cả người tại chỗ và không thể nhúc nhích, cho đến lúc tôi cảm thấy chân tôi cử động và tôi ngồi xuống chiếc sofa trắng trong giây lát. Thậm chí tôi không hỏi chuyện xảy ra như thế nào. Có lẽ dì tôi đã nói, đã giải thích những tin khủng khiếp ấy cho tôi, nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng ầm ầm trong tai. Đờ đẫn, đi cứng nhắc như một người dở sống dở chết, tôi lên phòng riêng trên tầng bốn.

Tôi nằm trên đó suốt phần ngày còn lại vì bàng hoàng, duỗi dài trên giường dưới mái hiên, trong căn bé tí tôi ở chung với cô em họ. Ông Già và Aman đã chết! Sao lại thế cơ chứ? Tôi đã bỏ nhà, đánh mất cơ hội chia sẻ thời gian với anh chị em, và giờ đây tôi không bao giờ gặp lại họ nữa. Aman luôn là người mạnh mẽ, Ông Già là người khôn ngoan. Có vẻ như họ không thể chết được, và nếu họ chết, thì cuộc sống có ý nghĩa gì với những người còn lại trong gia đình, vốn kém cỏi hơn?

Đêm hôm đó, tôi quyết định không muốn chịu đau khổ hơn nữa. Không có gì trong đời mùi đi

tệ hại đến thế, kể từ buổi sáng tôi chạy trốn cha tôi. Giờ đây, hai năm sau, tôi thiếu vắng ghế góm sự thân mật của gia đình, và hiểu rằng hai người trong nhà tôi đã ra đi vĩnh viễn, vượt quá sức chịu đựng của tôi nhiều. Tôi xuống bếp, mở ngăn kéo lấy con dao thái thịt. Cầm con dao trong tay, tôi trở lên phòng. Nhưng lúc tôi nắm đó cố thu hết can đảm tự cắt tay mình, tôi vẫn nghĩ đến mẹ tôi. Người mẹ khốn khổ của tôi. Tuần này tôi đã mất hai người, còn tôi đã mất ba. Đường như làm thế này không công bằng với mẹ, nên tôi nằm, con dao để trên bàn cạnh giường và nhìn trùng trùng lên trần. Tôi quên bằng con dao, cho đến lúc cô em họ Basma vào xem tôi ra sao. Nó nhìn tôi sửng sốt.

- Cái quỷ gì thế này! Chị định làm gì với con dao này vậy?

Tôi không cố trả lời, chỉ nhìn trân trân lên trần nhà. Basma cầm con dao đi ra.

Vài ngày sau dì tôi lại gọi:

- Waris! Xuống đây – tôi nằm đó giả vờ không nghe thấy – WARIS! XUỐNG ĐÂY! – tôi xuống dưới nhà và thấy dì đang đợi ở chân cầu thang – Nhanh lên, có điện thoại!

Tin này làm tôi sửng sốt, vì tôi chưa bao giờ có điện thoại. Nói đúng hơn, là tôi chưa bao giờ nói bằng điện thoại.

- Của cháu ạ? – tôi hỏi khẽ.

- Ừ, ừ - dì chỉ vào ống nghe nằm trên bàn – đây này, cầm lên, cầm máy lên!

Tôi cầm ống nghe trong tay, nhìn thứ dụng cụ ấy như thể nó sắp cắn tôi. Giờ ra cách gần nửa mét, tôi thì thào "Vâng".

Dì Maruim tròn mắt:

- Nói đi! nói đi chứ, nói vào máy đi! – dì xoay ngửa ống nghe cho đúng chiều và kéo nó lại gần tai tôi.

- Hello? – lúc ấy tôi nghe thấy một giọng nói làm tôi sửng sốt: tiếng mẹ tôi.

- Mẹ ơi, mẹ! trời ơi có phải là mẹ thật không? – lần đầu tiên sau nhiều ngày, nụ cười mở rộng trên mặt tôi – mẹ ơi, mẹ có ổn không?

- Không, mẹ đang rất khó khăn đây.

Bà kể sau khi Ông Già và Aman chết, bà như mất trí. Lúc nghe mẹ tôi nói, tôi thầm cảm tạ trời đất là đã từ bỏ ý định tự tử, cộng thêm nỗi đau thương của mẹ tôi. Mẹ tôi đã chạy vào sa mạc, bà không muốn sống với ai, nhìn thấy ai, nói chuyện với ai nữa. Sau đó bà đi một mình đến Mogadishu thăm gia đình. Hiện giờ bà vẫn ở đó, bà đang gọi điện từ nhà dì Sahru.

Mẹ tôi cố giải thích chuyện xảy ra. Ông Già bị ốm. Một đặc điểm trong cuộc sống của dân du mục châu Phi là không có y tế trợ giúp, không ai biết nó ốm bệnh gì, hoặc phải làm gì. Trong lối sống của xã hội ấy chỉ có hai cách lựa chọn: sống hoặc chết. Không có gì ở giữa. chùng nào còn sống, mọi sự đều ổn. Chúng tôi không lo đến đau ốm nhiều, vì không có bác sĩ hoặc thuốc

thang, chúng tôi không thể kiểm soát được bệnh tật. Lúc có người chết, cũng vẫn ổn, vì những người sống tiếp tục sống. Cuộc sống vẫn tiếp diễn. Triết lý in shallah thống trị cuộc sống của chúng tôi "Nếu trời định". Cuộc sống được đón nhận như một món quà, còn cái chết là quyết định không thể tranh cãi của Trời.

Nhưng khi Ông Già ốm, cha mẹ tôi rất sợ hãi vì nó là một đứa con đặc biệt. Mẹ tôi – không biết làm gì hơn – là phải gửi tin nhắn đến Mogadishu cho Aman nhờ giúp đỡ, Aman lúc nào cũng là người mạnh mẽ, chị sẽ biết phải làm gì. Và chị đã làm. Từ Mogadishu đến đón Ông Già và đưa đến bác sĩ. Tôi không biết chính xác lúc ấy gia đình tôi hạ trại cách thủ đô bao xa. Nhưng có điều mẹ không biết là lúc mẹ nhờ cậy Aman, chị đã có mang tám tháng. Lúc chị đưa Ông Già đến bệnh viện, em chết ngay trên tay chị. Aman bị sốc nặng, vài ngày sau chị chết theo, cả đứa bé trong bụng chị. Tôi không biết chắc họ chết bao giờ, nhưng mẹ tôi là người lúc nào cũng kiên định một cách âm thầm, đã quy ngã. Vì mẹ là trung tâm chèo chống cả gia đình tôi, nên tôi đau đớn thấy cuộc sống đúng là một đặc ân cho những người còn lại trong nhà. Hơn bao giờ hết, tôi cảm thấy kinh hoàng vì đang mắc kẹt ở London, và không thể giúp gì mẹ tôi lúc bà cần đến tôi nhất.

Tuy nhiên, cuộc sống vẫn tiếp tục với tất cả chúng tôi, và ở London, tôi cố hưởng càng nhiều càng tốt. Tôi làm mọi việc trong nhà, nói đùa với các em họ và bạn bè chúng.

Một đêm kia, tôi nhờ Basma giúp tôi trong nghề làm người mẫu ban đầu của tôi. Vì đến London, tôi dần dần ưa thích các loại quần áo, nhưng tôi không đặc biệt thêm muốn có chúng, tôi chỉ thích thử mặc làm vui. Nó như một trò đóng kịch, tôi có thể giả vờ làm người khác.

Trong lúc cả nhà đang xem tivi trong căn phòng nhỏ, tôi vào phòng chú Mahommed và đóng cửa lại. Tôi mở tủ áo của chú, lấy ra một trong những bộ comple đẹp nhất bằng hàng len màu xanh nước biển có sọc rất nhỏ. Tôi xếp chúng lên giường cùng chiếc sơ mi trắng muốt, chiếc cà vạt lụa, đôi tất sẫm màu, đôi giày màu đen thanh lịch của Anh và chiếc mũ phớt. Tôi mặc thử tất cả những thứ đó, cố thắt cà vạt như tôi đã thấy chú làm. Rồi kéo sụp mũ xuống. Lúc đã ăn mặc chỉnh tề, tôi đi tìm Basma. Nó gấp đôi người lại mà cười.

- Em đến nói với bố là có ông nào đến gặp bố đi.

- Với quần áo này của bố à? Trời ơi, ông sẽ giết...

- Cứ đi đi.

Tôi đứng trong hành lang và lắng nghe cô em họ, đợi đến lúc xuất hiện.

- Ai đến vào lúc đêm hôm như thế này? – Chú Mohammed có vẻ không vui – Ai thế nhỉ? Ông ta muốn gì? Con đã gặp ông ta lần nào chưa?

Basma lắp bắp:

- Con...dạ, con không biết ạ. Con tưởng ba biết ông ấy .

- Ra bảo ông ấy ...

- Sao ba không gặp ông ta? – Basma nói nhanh – Ông ta ở ngay ngoài cửa.

- Thôi được – chú tôi đồng ý, về mệt mỏi.

Đây là tín hiệu cho tôi. Tôi kéo sụp mũ xuống mắt, chỉ để có thể nhìn thấy, thọc hai tay vào túi áo khoác rồi nghênh ngang bước vào phòng.

- Xin chào, ông có nhớ tôi không? – tôi nói bằng giọng nam trung. Cặp mắt chú tôi lờ ra, chú cúi xuống cố nhìn rõ mặt dưới cái mũ. Rồi lúc nhận ra là ai, ông cười phá lên. Dì tôi và tất cả nhà đều cười theo.

Chú Mohammed vẫy ngón tay với tôi:

- Chú đã cho phép cháu chưa....

- Cháu chỉ thử thôi, thưa chú. Chú có thấy buồn cười không ạ?

- Ôi đức Allah...

Tôi trình diễn như thế thêm vài lần nữa, mỗi lần lại đợi đủ lâu để chú tôi hoàn toàn bất ngờ.

Sau đó chú bảo tôi:

- Thế là đủ rồi, Waris. Cháu đừng mặc thử quần áo của chú nữa, hiểu không? Để yên chúng đấy.

Tôi biết chú nói nghiêm túc, nhưng chú vẫn nghĩ đó là trò đùa. Sau này tôi nghe thấy chú vừa cười vừa kể với bạn bè:

- Con bé này vào phòng, mặc thử quần áo của tôi, rồi Basma đến và nói "Ba ơi, có ông nào đến gặp ba". Rồi nó bước vào, mặc quần áo của tôi từ đầu đến chân. Các vị sẽ thấy...

Dì tôi kể các bạn dì khuyên tôi nên đi làm người mẫu. Nhưng phản ứng của dì là: "Hừm, các vị biết đấy, chúng tôi không làm nghề ấy được, chúng tôi là người Somalia và theo đạo Hồi". Tuy vậy, hình như chưa lần nào dì phản đối nghề người làm mẫu của Iman, con gái bạn dì. Dì quen biết mẹ Iman nhiều năm nay, nên bất cứ lúc nào mẹ con họ đến London, dì Maruim nhất quyết mời họ nghỉ lại với chúng tôi. Lắng nghe những cuộc thảo luận của Iman, lần đầu tiên tôi làm quen với ý tưởng làm người mẫu. Tôi cắt nhiều bức ảnh trong tạp chí của cô em họ và dán lên tường căn phòng bé nhỏ của tôi. Nếu Iman là phụ nữ Somali và có thể làm nghề đó, sao mình lại không thể, tôi lý luận.

Mỗi khi Iman đến nhà chúng tôi, tôi luôn muốn tìm được cơ hội thích hợp để nói chuyện với cô. Tôi muốn hỏi cô:

- Liệu tôi có thể trở thành người mẫu được không?

Tôi chỉ vừa biết có một nghề như thế trên đời, chách là tôi không hề biết làm thế nào để thành người mẫu. Nhưng mỗi lần đến thăm, Iman dành hết buổi tối nói chuyện với những người lớn tuổi, tôi biết dì và chú tôi không bao giờ cho tôi xen ngang câu chuyện vì cái ý muốn thành người mẫu vớ vẩn của tôi. Cuối cùng, một tối kia tôi đã tìm được đúng lúc. Iman đang đọc sách

trong phòng chị thì tôi gõ cửa.

- Tôi có thể mang cho chị cái gì đó trước lúc chị đi ngủ được không?

- Được chứ, tôi thích một chén trà được thảo - tôi xuống bếp và bưng khay trở lại.

Lúc đặt khay lên bàn, tôi bắt đầu:

- Chị biết không, tôi có nhiều hình của chị trong phòng tôi – tôi lắng nghe tiếng đồng hồ tích tắc và thấy mình như một con ngốc – Tôi cũng thích được làm người mẫu. Chị thấy có khó quá không? Chị làm nghề đó ra sao? Nghĩa là chị bắt đầu như thế nào?

Tôi không biết tôi mong Iman nói những gì, có lẽ tôi hy vọng cô vẩy chiếc đĩa thần kỳ diệu ấy lên người tôi và biến tôi thành một nàng Lọ lem. Nhưng mơ ước thành người mẫu của tôi thật trừu tượng, toàn bộ ý tưởng đó phi tự nhiên đến mức tôi không mất nhiều giờ nghĩ đến nữa. Thay vào đó, tôi làm các công việc trong nhà, ngày lại ngày chăm chú vào các bữa sáng, bữa trưa, các món ăn và phủ bụi.

Lúc này tôi khoảng mười sáu tuổi và đã sống ở London được hai năm. Tôi đã thực sự làm quen với môi trường đủ để biết ngày tháng người phương Tây đo thời gian: năm 1983.

Hè năm ấy, em gái chú Mohammed chết ở Đức, để lại một đứa con gái nhỏ. Con gái cô là bé Sophie đến sống với chúng tôi, và chú tôi ghi tên cho em vào trường All Souls Church. Sáng sảng, tôi lại thêm việc đưa Sophie qua mấy khối nhà để đến trường.

Vào một trong những buổi sáng đầu tiên ấy, lúc Sophie và tôi đang đi đến toà nhà gạch cổ kính, tôi thấy một người đàn ông lạ mặt đứng nhìn tôi chăm chú. Ông ta là người da trắng, khoảng bốn chục tuổi, buộc tóc theo kiểu đuôi ngựa, ông ta không giấu cái nhìn chăm chú, và nói thật, ông ta thật liều. Sau lúc tôi để Sophie lại bên cửa, người đó tiến đến chỗ tôi và bắt chuyện. Vì tôi không nói được tiếng Anh, nên không hiểu ông ta nói gì. Sợ hãi, tôi không dám nhìn ông ta và chạy về nhà. Việc đó cứ tiến diễn: tôi để Sophie lại, người đàn ông da trắng lại đợi sẵn, ông ta cố nói chuyện với tôi và tôi lại chạy.

Buổi chiều sau khi đón Sophie, trên đường về nhà nó hay nhắc đến một người bạn mới – một cô bé nó gặp trong lớp.

- Ờ, ờ - tôi nói, hoàn toàn không chú ý. Một hôm, tôi đi đón Sophie hơi muộn. Lúc tôi đến, nó đợi ở cổng trường và đang chơi với một cô bé khác.

- Chị Waris, đây là bạn em – Sophie nói với vẻ hãnh diện. Đứng cạnh hai cô bé là người đàn ông buộc tóc đuôi ngựa, người đã làm tôi lúng túng gần một năm nay.

- Ừ chúng ta về thôi – tôi nói, bồn chồn nhìn người ấy trừng trừng. Nhưng ông ta cúi xuống và nói gì đó với Sophie, em nói được tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Somali – Đi thôi, Sophie. Tránh xa người ấy ra – tôi nói và nắm lấy bàn tay em.

Em quay sang tôi và nói, tươi tỉnh:

- Ông muốn biết chị có nói được tiếng Anh không? – Sophie lắc đầu với ông ta. Ông ta lại nói một câu nữa và Sophie dịch – Ông ta muốn hỏi chị một điều.

- Bảo là chị không nói chuyện với ông ta đâu – tôi đáp một cách kiêu căng và nhìn sang hướng khác – Ông ấy có thể đi được rồi, Ông ấy có thể... - Nhưng tôi quyết định không nói hết câu vì con gái ông ta đang lắng nghe, còn Sophie sẽ dịch ngay mất thôi – Quên chuyện ấy đi, chúng ta đi thôi – tôi nắm chặt bàn tay Sophie và kéo em đi.

Sau cuộc chạm trán ấy ít lâu, một sáng kia tôi đưa Sophie đến trường như thường lệ. Lúc tôi về nhà và lên gác lau dọn thì chuông cửa reo. Tôi lao xuống dưới nhà, nhưng chưa ra đến cửa thì dì Maruim đã mở. Ngó qua hàng lan can cầu thang, tôi không thể tin ở mắt mình: ông Đuôi ngựa đứng đó. Chắc hẳn ông ta đã đi theo tôi. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là ông ta sắp bịa ra chuyện gì đấy với dì tôi, nói tôi làm hỏng việc gì đó chẳng hạn. Những lời dối trá, ví như tôi tin hắn, ngủ với hắn hoặc hắn bắt gặp tôi đang ăn cắp thứ gì đó. Dì nói bằng thứ tiếng Anh trôi chảy:

- Ông là ai?

- Tên tôi là Malcom Fairchild. Tôi rất tiếc đã làm phiền bà, nhưng tôi có thể nói chuyện với bà được không?

- Ông muốn nói về chuyện gì vậy? – tôi nghe thấy dì sững sốt hỏi.

Trở lại tầng trên, tôi cảm thấy nôn nao, không biết ông ta sẽ nói gì, nhưng chỉ trong thoáng chốc, tôi đã nghe tiếng cửa đóng sầm. Tôi lao bổ vào phòng khách lúc dì Maruim đang quét tháo trong nhà bếp.

- Dì ơi, ai đấy ạ?

- Ta không biết, người ấy nói ông ta đã đi theo cháu, muốn nói chuyện với cháu, nói vớ vẩn về việc muốn chụp ảnh cháu – dì trừng trừng nhìn tôi.

- Dì ạ, cháu không bảo ông ấy làm thế đâu. Cháu không nói gì với ông ta hết.

- TA BIẾT CHỨ! Chính vì thế ông ta mới đến đây! – Dì đi qua chỗ tôi – Về làm việc đi, đừng lo. Dì sẽ trông chừng ông ta.

Nhưng dì từ chối kể tỉ mỉ câu chuyện của họ, nói thực là dì giận dữ và tức tối đến nỗi tôi muốn tin rằng ông ta chụp ảnh khiêu dâm này nọ. Tôi hoảng sợ và sau buổi sáng hôm ấy, không bây giờ dám nhắc đến sự việc tình cờ đó nữa.

Từ đó trở đi, mỗi lần nhìn thấy ông ta ở trường All Souls Church, ông ta không bao giờ nói chuyện với tôi. Ông ta chỉ mỉm cười lịch thiệp và làm việc mình. Cho đến một hôm tôi đến đón Sophie, ông ta tiến đến và đưa cho tôi một tấm danh thiếp làm tôi giật nảy mình. Tôi nhìn vào gương mặt ông ta không rời lúc nhận tấm danh thiếp và xếp gọn vào túi áo. Tôi quan sát ông ta bình tĩnh quay người bước đi, rồi bắt đầu nguyên rửa bằng tiếng Somali: "Xéo đi, mi là tên đàn ông bẩn thỉu, là đồ con lợn chết toi!"

Lúc về đến nhà, tôi chạy lên gác. Tất cả bọn trẻ ngủ ở tầng trên cùng, tầng đó thành nơi ẩn náu của chúng tôi, tách biệt hẳn với người lớn. Tôi vào phòng cô em họ và như mọi khi xen ngang lúc cô đang đọc sách:

- Basma xem hộ cái này tí. – Tôi vừa nói vừa moi tấm danh thiếp ra – Cái này của người đàn ông ấy, em có nhớ cái ông chị đã kể không, cái người hay làm phiền chị, theo chị đến đây ấy? Hôm nay, ông ta đưa cho chị tấm thiếp này. Nó viết cái gì vậy?

- Viết ông ta là một nhà nhiếp ảnh.

- Nhà nhiếp ảnh loại gì?

- Ông ta chụp ảnh.

- Phải rồi, nhưng ảnh loại gì?

- Thiếp đề "Nhà nhiếp ảnh thời trang".

- Nhà nhiếp ảnh thời trang – tôi nói, từ tốn nhắc lại từng tiếng một – Em định nói là ông ta chụp các bức ảnh về quần áo? Ông ta sẽ chụp chị mặc cả quần áo?

- Em không biết, Waris ạ - Basma thở dài – Em không biết thật mà.

Tôi hiểu tôi đang làm phiền Basma và cô đang muốn trở lại với cuốn sách. Tôi giấu tấm danh thiếp của nhà nhiếp ảnh thời trang trong phòng tôi, một tiếng nói nho nhỏ bảo tôi rằng hãy cố bám lấy nó.

Cô em họ Basma là cố vấn duy nhất của tôi: tôi vì cô, và cô cũng vì tôi và chưa bao giờ tôi cảm kích vì sự quan tâm của cô hơn, lúc tôi xin cô khuyên nhủ về chuyện anh trai của cô.

Haji hai mươi tư tuổi, là con trai thứ hai của dì tôi. Anh được coi là người sáng dạ và cũng như ông cậu tôi, đang theo học ở trường Đại học tổng hợp London. Lúc tôi đến London, Haji lúc nào cũng tỏ ra thân thiện với tôi. Lúc tôi lên tầng trên dọn dẹp, Haji nói:

- Này, Waris, chị đã dọn xong buồng tắm rồi à?

- Chưa đâu – tôi đáp – nhưng nếu anh muốn dùng nó thì cứ dùng rồi tôi sẽ dọn sau.

- Ồ không, tôi chỉ biết chị có cần giúp đỡ gì không – hoặc cậu ta sẽ nói – tôi sẽ đi lấy đồ uống, chị muốn uống chút gì không?

Tôi rất hài lòng khi thấy cậu em săn sóc tôi. Chúng tôi thường trò chuyện và nói đùa với nhau. Đôi lúc tôi mở cửa ra khỏi buồng tắm, Haji ngồi ngay bên ngoài và không cho tôi đi qua. Tôi cố đi vòng qua cậu ta, Cậu ta cũng làm y như thế. Lúc đó tôi đẩy cậu ta và hét lên:

- Tránh ra, đồ bất lịch sự! - Còn Haji cười to lên.

Những trò chơi nho nhỏ ấy tiếp diễn, và mặc dù tôi cố coi chúng là những trò đùa cũ rích, song tôi vẫn bối rối. Có một cái gì đó trong thái độ của Haji làm cho cho tôi lo lắng. Cậu ta nhìn tôi rất buồn cười, ánh mắt như mơ màng và cậu luôn đứng quá gần tôi. Mỗi lúc có cảm giác nao nao, tôi luôn tự nhắc mình: "Không, đừng thế nữa, Waris, Haji là anh em trai của mi thôi. Điều

mi đang nghĩ thật đáng xấu hổ".

Một hôm đang xách xô đựng giẻ lau ra khỏi phòng tắm, tôi vừa mở cửa, Haji lại đứng đấy rồi. Cậu nắm lấy cánh tay tôi và đứng ép sát vào tôi, mặt cậu ta suýt nữa ép sát vào mặt tôi.

- Có chuyện gì thế? – tôi cười, lo ngại.

- Ồ không, không có gì, không có gì đâu – Haji buông ngay tay tôi ra.

Tôi cầm xô bình thần qua phòng khác, làm như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng đầu óc tôi quay cuồng, tôi không biết rồi sao đó còn chuyện gì xảy ra nữa. Tôi hiểu có một điều gì đó không lành mạnh ở đây.

Tối hôm sau tôi đang ngủ trong phòng riêng. Shukree, em gái bé của Basma đang ngủ say tít trên giường nó. Nhưng tôi ngủ không say, và khoảng ba giờ sáng, tôi nghe thấy có người đi lên cầu thang. Tôi đoán chắc là Haji, vì phòng cậu ở đầu kia hành lang kể từ phòng tôi. Cậu vừa về đến nhà, và theo cái kiểu đi loạng choạng trong hành lang, tôi biết là cậu đã say. Kiểu hành xử này không được tha thứ trong nhà của chú tôi – về nhà vào giờ này và không ai được uống rượu. Họ là những tín đồ Hồi giáo nghiêm ngặt, bị cấm uống bất cứ thứ gì có cồn. Có lẽ Haji nghĩ cậu đã đủ lớn để thành đàn ông và thử xem sao.

Cửa phòng tôi mở ra khe khẽ và tôi cứng người lại. Cả hai giường trong phòng này đều đặt trên những bục đắp nổi, cao hơn cửa vài bậc. Tôi nhìn thấy Haji rón rén bước lên bậc, cố không làm cô em thức giấc vì giường nó gần cửa nhất. Nhưng cậu bước hụt một bậc và trượt, sau đó cậu bò lên giường tôi. Trong ánh sáng hắt ra từ cửa sổ phía sau Haji, tôi thấy cậu ngẩn cổ nhìn vào mặt tôi trong bóng tối.

- Này Waris... - cậu thì thào gọi – Waris...

Hơi thở cậu nồng nặc mùi rượu khăng định mỗi ngò vực của tôi là cậu đang say. Nhưng tôi nằm thật im, giả vờ ngủ say trong bóng tối. Cậu giơ tay ra và bắt đầu dò dẫm quanh gối tìm mặt tôi. Tôi nghĩ: "Trời ơi, xin đừng để chuyện này xảy ra!". Vừa rên rĩ "Hayyuh" tôi vừa trở mình như đang nằm mơ, cố gây đánh tiếng ồn để đánh thức Shrukree dậy. Đúng lúc ấy Haji hoảng và vội chạy về phòng cậu

- Chị muốn nói chuyện với em.

Tôi đoán vẻ hoảng hốt trên mặt tôi làm cô hiểu đây không phải là cuộc viếng thăm nói chuyện thông thường để giết thì giờ.

- Vào đi chị, đóng cửa lại.

- Chuyện về anh trai của em – tôi nói, hít một hơi thật sâu. Tôi không biết kể ra sao và cầu cho cô tin tôi.

- Anh ấy làm sao? – lúc này trông cô thật lo lắng.

- Đêm qua cậu ấy vào phòng chị, khoảng ba giờ sáng, lúc ấy trời tối đen như mực.

- Cậu ấy sờ vào mặt chị, và thì thào gọi tên chị....

- Ôi không. Chị có chắc không? Chị không nằm mê chứ?

- Còn nữa, chị đã thấy cách cậu ấy nhìn chị, nhất là lúc chỉ có chị và cậu ấy. Chị không biết phải làm gì nữa....

- Đồ rác rưởi. Đồ rác rưởi! Chị lấy cái gậy cricket và để dưới gầm giường chị, hoặc một cái chổi, mà không, cái chày cán bột dưới bếp, giấu giường, đến đêm nếu anh ta còn vào phòng chị, cứ đập vỡ đầu anh ta ra! Chị có biết phải làm gì nữa không? – cô nói thêm – Hét lên! Chị hét thật to lên, để mọi người nghe thấy.

Lạy trời, cô gái này dứt khoát đứng về phe tôi.

Suốt ngày tôi cứ cầu nguyện: "Xin phù hộ cho cậu ta dừng lại. Xin đừng bắt con phải làm cái việc kinh khủng ấy". Tôi không muốn gây chuyện phiền toái. Tôi lo nhớ cậu ta giải thích trí trá với bố mẹ cậu, họ sẽ tống tôi ra khỏi cửa. Tôi chỉ muốn cậu ta dừng lại, đừng đùa giỡn nữa, đừng đến lúc đêm khuya nữa, đừng mò mẫm nữa, vì tôi có một cảm giác rất tồi tệ về mọi chuyện sắp tới. Bản năng tôi mách bảo tôi phải sẵn sàng chiến đấu trong mọi trường hợp những lời cầu nguyện không có tác dụng.

Đêm hôm ấy tôi vào nhà bếp, lén mang cái trục cán bột vào phòng riêng và giấu dưới giường. Sau đó, lúc cô em họ đã ngủ, tôi lôi nó ra và để bên cạnh, không rời cái tay cầm. Sự việc diễn ra giống như đêm trước, khoảng ba giờ sáng Haji lại mò vào. Cậu ta đứng trên ngưỡng cửa và tôi thấy ánh sáng ở hành lang lấp lánh trên cặp kính của cậu. Tôi nằm, hé mắt canh chừng Haji. Cậu ta lén đến bên gối tôi và khẽ đập vào cánh tay tôi. Hơi thở của cậu nồng nặc mùi rượu Scotch làm tôi muốn nôn, nhưng tôi không nhúc nhích. Rồi cậu quỳ cạnh giường, Haji mò mẫm cho đến lúc thấy diềm khăn phủ, cậu ta lùa tay vào dưới khăn và lướt qua nệm đến chân tôi. Cậu ta bàn tay ngược lên đùi tôi, mò đến quần lót của tôi.

"Mình phải đập vỡ kính hắt, tôi nghĩ, để có chứng cứ hắt đã lén vào phòng mình". Nắm chặt cái tay trục, tôi giáng hết sức mạnh vào mặt Haji, lúc đầu là một tiếng ngã ụch, rồi tôi hét lên:

- XÉO NGAY RA KHỎI PHÒNG TAO, MÀY LÀ ĐỒ KHỐN...

Shukree ngồi dậy trên giường và kêu tướng lên:

- Có chuyện gì thế?

Chỉ trong chớp mắt tôi nghe thấy nhiều tiếng bước chân từ khắp mọi chỗ trong nhà chạy đến. Nhưng vì tôi đã đập vỡ kính của Haji, cậu ta không nhìn thấy gì nên phải bò về phòng bằng cả bàn tay lẫn đầu gối. Cậu ta leo lên giường, để nguyên quần áo giả vờ ngủ.

Basma vào và bật đèn. Lẽ tất nhiên cô biết toàn bộ kế hoạch nhưng ra bộ mù tịt hoàn toàn:

- Có chuyện gì ở đây thế?

Shukree giải thích:

- Anh Haji ở đây, anh ta bò trên sàn!

Lúc dì Maruim bước vào, áo choàng quấn quanh người, tôi kêu:

- Dì ơi, nó đã ở trong phòng cháu! Nó vào phòng cháu cả hôm qua cũng thế. Và cháu đã đánh nó! – Tôi chỉ vào cặp kính vỡ vụn của Haji gần giường tôi.

- Suyt! – dì nói nghiêm khắc – Ta không muốn nghe chuyện này, không phải vào lúc này. Tất cả về phòng đi. Đi ngủ.

Chương 10

TỰ DO

Sau đêm tôi dùng trực cán bột đập vào mặt Haji, không người nào trong nhà nói đến sự việc rắc rối ấy nữa. Tôi chúng tôi tưởng như cuộc đến thăm đêm trước của cậu chỉ là một giấc mơ xấu, trừ một điều khác rất lớn. Mỗi lần gặp Haji trong hành lang, cậu không còn nhìn tôi chằm chằm, thèm khát nữa. Vẻ mặt ấy đã thay bằng sự căm hận không giấu diếm. Tôi thầm biết ơn vì đã cầu nguyện, sự việc khó chịu này trong đời tôi đã đến hồi kết thúc. Song ngay sau đó lại xảy ra một việc mới.

Chú Mohammed báo tin trong vài tuần nữa cả nhà sẽ trở về Somalia. Nhiệm kỳ bốn năm làm đại sứ Somalia sắp hết, và chúng tôi sẽ hồi hương. Khi mới đến đây, bốn năm đối với tôi như cả cuộc đời, nhưng lúc này tôi không tin là thời hạn đã hết. Thật đáng tiếc, tôi không vui vẻ gì về việc trở lại Somalia. Tôi muốn trở về giàu có và thành công như mọi người dân Phi châu mơ ước hồi hương từ một nơi giàu có như nước Anh. Ở một đất nước nghèo khó như quê hương tôi, dân chúng không ngừng tìm cách ra nước ngoài, bám lấy những nơi như Saudi, Châu Âu hoặc Mỹ, cố kiếm ít tiền giúp đỡ gia đình cơ cực của họ.

Vậy mà lúc này, sau bốn năm ở nước ngoài, tôi sắp trở về với hai bàn tay trắng. Tôi biết nói gì khi xong nhiệm vụ và trở về? Chả lẽ kể với mẹ tôi là tôi đã học được cách nấu mì ống? Trở lại với những cuộc di chuyển bằng lạc đà, chắc chắn tôi chẳng bao giờ nhìn thấy mì ống lần nữa. Hoặc kể với cha tôi là tôi đã học được cách lau chùi toilet. "Hả? toilet là cái gì hả?" ông sẽ nói thế. Thế còn tiền, tiền mặt, là thứ ông có thể hiểu được – một thứ ngôn ngữ cho toàn thế giới. Thứ mà gia đình tôi chưa bao giờ có nhiều.

Lúc dì và chú tôi đã sẵn sàng trở về Somalia, tôi dành dụm được một khoản tiền còm cõi trong số lương hầu gái của tôi, thật khó mà coi là một khoản tiền lương thoả đáng. Song ước mơ của

tôi là kiếm đủ tiền mua biểu cha mẹ tôi một căn nhà, một chỗ để mẹ tôi ở, không phải lang thang đây đó liên miên và làm việc quần quật để sống. Mơ ước này không phải là quá đáng, vì theo tỷ giá hối đoái, tôi chúng tôi mua một ngôi nhà ở Somalia với vài ngàn đô la. Muốn thực hiện được mục tiêu này, tôi sẵn sàng ở lại Anh để kiếm tiền, vì nếu tôi ra đi chắc chắn sẽ không thể trở lại. Xoay xoả cách nào thì tôi chưa biết, nhưng không hiểu vì sao, tôi tin rằng mọi sự sẽ thực hiện được, khi tôi thoát khỏi cảnh làm việc như một nô lệ cho dì và chú tôi. Nhưng họ không đồng ý.

- Cháu ở lại đây làm cái quái gì kia chứ? – dì tôi tuyên bố - một cô gái mười tám tuổi, không có chỗ ở, không tiền bạc, không nghề nghiệp, không được phép làm việc, lại không biết tiếng Anh? Buồn cười quá thể! Cháu sẽ về cùng với ta.

Từ trước khởi hành khá lâu, chú Mohammed đã báo cho chúng tôi hai điều: ngày ra đi và cần phải làm hộ chiếu xong đâu vào đấy. Tôi đã làm xong, tôi nhanh nhẹn mang hộ chiếu của tôi vào nhà bếp, cho vào bao nilon rồi chôn trong vườn.

Đợi cho đến ngày trước khi bay về Somalia, tôi mới thông báo không tìm thấy hộ chiếu ở đâu cả. Kế hoạch của tôi khá đơn giản: nếu không có hộ chiếu, họ sẽ không thể đưa tôi về. Chú tôi đánh hơi thấy ngay mùi nói láo toét và hỏi:

- Waris, hộ chiếu của cháu có thể ở đâu được? Cháu đã có nó nhưng cháu có thể để ở đâu được? Rõ ràng thừa biết câu trả lời, vì suốt bốn năm tôi chỉ quanh quẩn ở nhà này.

- Cháu không biết à, nhớ cháu vô tình quăng đi mất trong khi dọn dẹp...- tôi trả lời với bộ mặt thật thà. Ông vẫn còn là đại sứ, và ông có thể giúp tôi nếu ông muốn. Tôi hy vọng rằng nếu chú biết tôi tha thiết muốn ở lại, chú sẽ không bắt tôi hồi hương, thay vì giúp tôi kiếm visa.

- Bây giờ chúng ta sẽ làm gì đây, Waris? Chúng ta không thể để cháu ở lại được! – ông giận bầm gan vì tôi đã đẩy ông vào hoàn cảnh này. Trong hai mươi bốn giờ tiếp đó, chúng tôi đã chơi trò đấu trí, xem ai là người chịu thua. Tôi khẳng khẳng một mực là đã đánh mất hộ chiếu. Chú Mohammed nhất định không giúp gì cho tôi.

Dì Maruim có ý tưởng rằng:

- Chúng ta sẽ trói cháu lại, cho vào một cái túi và đem lên khoang máy bay, người ta vẫn làm thế.

Lời hăm dọa làm tôi chú ý:

- Nếu dì làm như thế - tôi chậm rãi nói – Cháu sẽ không bao giờ tha thứ cho dì, vĩnh viễn đấy. Dì à, dì cứ để cháu ở lại đây. Cháu sẽ ổn thôi mà.

- Vâng, cháu sẽ ổn thôi mà – dì mĩa mai đáp – KHÔNG, cháu sẽ KHÔNG ổn đâu.

Tôi có thể nhìn thấy trên mặt dì lộ vẻ rất lo lắng, nhưng dì lo có đủ giúp tôi không? Dì có nhiều bạn bè ở London, chú tôi có mọi mối quan hệ sù quán. Một cú điện thoại đơn giản sẽ cho tôi

sợ dây cứu sinh, nhưng tôi biết nếu họ tin rằng ngay lúc này họ có thể lừa tôi trở lại Somalia, họ sẽ không gọi cú điện thoại ấy.

Sáng hôm sau, cả toà biệt thự bốn tầng thành một khối hỗn loạn vì ai cũng lo đóng gói, điện thoại réo, rất nhiều người đến và đi khỏi nhà. Trên gác, tôi chuẩn bị rời căn phòng nhỏ bé của mình, gói ghém cái túi rỏ tiền với vài thứ vật dụng ít ỏi tôi đã tích góp được trong thời gian ở Anh. Đến lúc cuối cùng, tôi ném hầu hết mớ quần áo mặc thừa vào thùng rác, quyết định vì chúng quá xấu xí và làm tôi trông như bà già. Tại sao lại phải tha lời cả mớ những thứ rác rưởi ấy làm gì? Vẫn là một người du mục, tôi ra đi thật nhẹ nhàng.

Lúc mười một giờ, tắt cả khuôn vào phòng khách để lái xe chất các túi, bao lên xe. Tôi đứng lại giây lát, nhớ lại cách tôi đi đến đây nhiều năm trước – người lái xe, xe hơi, đi vào phòng này, nhìn thấy chiếc sofa trắng muốt, cái lò sưởi, lần đầu tiên tôi gặp dì. Buổi sáng âm u ấy cũng là lần đầu tiên tôi nhìn thấy tuyết. Lúc đó mọi thứ ở đất nước này đối với tôi thật kỳ dị thế nào ấy. Tôi ra xe với dì Maruim một lần, dì nói:

- Dì biết nói với mẹ cháu thế nào đây?

- Dì cứ nói với mẹ cháu là cháu khoẻ, và sẽ sớm biết tin cháu.

Dì lắc đầu vào xe. Tôi đứng trên hè vẫy tay chào biệt mọi người, rồi bước xuống đường nhìn theo chiếc xe cho đến lúc khuất tầm mắt.

Tôi không nói dối đâu, tôi rất sợ. Cho đến lúc này tôi vẫn chưa tin rằng họ để mình tôi lại.

Nhưng lúc đứng giữa phố Hanky, tôi thực sự có một mình. Dù vậy tôi không nghĩ xấu về dì và chú tôi, họ vẫn là người nhà tôi. Họ đã cho tôi một cơ hội bằng cách đưa tôi đến London, và tôi sẽ biết ơn họ mãi mãi. Lúc họ đi rồi, tôi đoán họ sẽ nói: "Cháu muốn ở lại thì đây là cơ hội của cháu. Hãy tiến lên, làm việc cháu muốn. Nhưng chúng ta không yên tâm về cháu, vì chúng ta nghĩ cháu sẽ về nhà với mọi người". Tôi chắc họ cảm thấy thật hổ thẹn khi để một cô gái trẻ ở lại Anh một mình, không có người đi kèm. Tuy nhiên, đến lúc cuối cùng quyết định là của tôi, và vì tôi đã chọn ở lại, lúc này tôi hiểu chịu trách nhiệm về số phận của mình.

Cố chống lại cảm giác sợ hãi đang áp đảo, tôi trở vào nhà. Tôi đóng cửa trước và vào bếp nói chuyện với người duy nhất ở lại – người nấu bếp, bạn cũ của tôi. Anh ta đón tôi bằng câu:

- Ra thế, hôm nay cô phải đi thôi. Tôi là người duy nhất ở lại đây chứ không phải cô. Cô phải đi thôi. – Anh ta chỉ tay ra cửa.

Ô phải, anh ta chỉ đợi lúc chú tôi đi rồi để nói với tôi câu đó. Vẻ tự đắc trên bộ mặt chẳng thân thiện gì của anh ta lộ rõ việc sai phái tôi làm anh ta rất khoái trá. Tôi đứng đó, dựa lưng vào khung cửa thăm nghĩ, ngôi nhà mới vắng vẻ làm sao, dường như tất cả lúc này đã chết hết rồi.

- Waris, cô phải đi thôi, tôi muốn cô đi ra ngoài...

- Ồ thôi im đi, - trông hẳn ta như một con chó đang sủa – tôi sẽ đi, được chưa? Tôi chỉ vào lấy

cái túi của tôi thôi.

- Mang ngay đi, nhanh lên. Nhanh lên, vì tôi còn phải...

Lúc ấy tôi đang trèo lên cầu thang, không để ý đến tiếng om sòm của anh ta. Ông chủ đi rồi, và trong lúc tạm thời chờ đại sứ mới đến, người đầu bếp là chủ. Tôi đi khắp các phòng vắng vẻ nghĩ đến mọi lúc vui buồn ở đây và băn khoăn không biết ngôi nhà sắp tới của mình sẽ ở nơi nào.

Nhặt chiếc túi nhỏ bằng vải len thô để trên giường, hất lên vai, tôi xuống bốn tầng gác và ra cửa trước. Không như ngày tôi mới đến, hôm nay là một ngày lộng lẫy, đẹp nắng, bầu trời xanh biếc và không khí trong lành như đang mùa xuân. Trong khu vườn nhỏ, tôi dùng một hòn đá đào hộ chiếu, rút từ bao nylon ra và xếp cẩn thận vào túi vải len. Tôi lấy tay xoa đất và đi xuống phố. Tôi không thể nén được nụ cười lúc đi trên hè phố, thế là cuối cùng tôi đã tự do. Cả cuộc đời trải dài trước mắt tôi, không biết đi đâu, không ai bảo lãnh. Song dù thế nào đi nữa, tôi biết rồi mọi việc sẽ trôi chảy.

Sau nhà chú tôi, toà đại sứ Somalia là nơi tôi dừng lại đầu tiên. Tôi gõ cửa. Người gác cửa biết rất rõ gia đình tôi, vì thỉnh thoảng anh ta cũng lái xe cho chú tôi.

- Chào cô, cô làm gì ở đây thế? Ông Farah vẫn còn ở thành phố?

- Không ạ, chú tôi đi rồi. Tôi muốn gặp bà Anna, xem có thể kiếm được việc làm ở toà đại sứ không.

Anh ta cười, trở lại ghế và ngồi xuống. Đặt tay ra sau đầu, anh ta thản nhiên dựa vào tường. Trong lúc tôi đứng đó, giữa hành lang, anh ta không hề nhúc nhích. Thái độ của anh ta làm tôi hoang mang, vì người này vẫn thường lịch thiệp với tôi. Lúc này tôi hiểu ra rằng thái độ của anh ta – cũng như của người đầu bếp – đã thay đổi vì chuyển ra đi sáng nay. Chú tôi đi rồi, và không có chú tôi, tôi chẳng là gì hết. Tôi còn kém cả người bình thường và những tên ngu ngốc, họm hĩnh này sung sướng vì có quyền hành cao hơn tôi.

-Ồ, bà Anna quá bận không gặp cô đâu – người gác cửa cười nhảu nhở.

- Này – tôi cương quyết nói – tôi cần gặp bà ấy.

Anna là thư ký của chú tôi, và bà luôn tử tế với tôi. May sao, nghe thấy tiếng tôi trong hành lang, bà ra khỏi văn phòng xem có chuyện gì.

- Waris! Cô làm gì ở đây thế?

- Cháu không muốn về Somalia với chú cháu – tôi giải thích – cháu chỉ không muốn về mà thôi. Vì thế, cháu, cháu không thể ở lại nhà được nữa, bà biết đấy. Cháu không hiểu bà có biết ai có thể cho cháu làm được không, việc gì cũng được, cháu không ngại đâu ạ. Cháu sẽ làm bất cứ việc gì.

- Thôi được cháu ạ - bà nhướn lông mày lên – nhưng hơi vội quá, chưa thể nói ngay được. Cháu

ở lại đâu?

- Cháu chưa biết. Xin bà đừng lo chuyện ấy.

- Cháu có thể cho số điện thoại để tôi có thể tìm cháu chứ?

- Không ạ, vì cháu chưa biết ở đâu. Tối nay, cháu sẽ tìm một khách sạn rẻ tiền – tôi biết bà sẽ mời tôi ở chỗ bà nếu bà có một căn hộ nhỏ - Nhưng sau này cháu có thể quay lại cho bà số để bà liên lạc, nếu có tin gì cần báo.

- Được, Waris ạ, cẩn thận giữ mình nhé. Cháu có chắc là sẽ ổn không?

- Có ạ, cháu sẽ ổn thôi – liếc mắt, tôi thấy người gác cửa không ngừng toe toét như một thằng ngốc – cảm ơn bà, cháu sẽ gặp bà sau.

Nhẹ cả người, tôi lại bước ra ánh nắng mặt trời lần nữa và quyết định đi mua sắm. Tôi phải sống chỉ bằng số tiền còm côi đã dành dụm trong lương làm hầu gái, cho đến khi tìm được việc làm. Nhưng lúc này là phụ nữ sống ở thành thị, tôi cần mua thứ gì thơm tất một chút để mặc. Một bộ quần áo mới sẽ làm tinh thần tôi phấn chấn. Rồi toà đại sứ, tôi đến một cửa hàng lớn ở Oxford Circus. Hồi mới đến London tôi đã đến đây với cô em họ Basma. Dì Maruim sai chị em tôi đi mua mấy thứ cho tôi, vì khi đến đây tôi không có quần áo ấm. Thực ra tôi chẳng có quần áo gì ngoài bộ mặc trên máy bay và một chiếc xăng đan bằng da.

Dạo bước qua suốt các giá ở Selfridges, tôi thấy có rất nhiều thứ để chọn lựa đến mê mẩn. Ý nghĩ có thể ở lại đây bao nhiêu lâu tùy ý và mặc thử tất cả chỗ quần áo này, đủ thứ màu sắc, kiểu dáng, kích cỡ, thật say sưa. Cứ nghĩ lần đầu tiên trong đời, tôi chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình cũng say sưa không kém – không bị ai quát bảo đi vắt sữa dê, cho em bé ăn, pha trà, lau sàn, cọ toilet.

Suốt mấy giờ sau đó, tôi ra sức thử quần áo trong phòng thử, có hai cô nhân viên bán hàng giúp. Sử dụng thứ tiếng Anh hạn chế và ra hiệu, tôi tỏ ý muốn có thứ dài hơn, ngắn hơn, rục rờ hơn. Đến cuối cuộc chạy đua, lúc hàng tá quần áo bị loại chất đầy các giá bên ngoài phòng thử, một trong hai cô bán hàng mỉm cười và nói:

- Thế nào cô bạn, cô đã quyết định chưa?

Cả đồng quần áo đã chọn áp đảo tôi, nhưng đến lúc này tôi đâm bực dọc và đi xuống phố, sang cửa hàng bên cạnh xem có gì khá hơn không. Trước khi chia tay với những đồng bạn quý báu, tốt hơn là tôi phải tìm ra cho được thứ ấy.

- Hôm nay tôi không muốn mua gì hết – tôi nói vui vẻ - cảm ơn các chị.

Những cô bán hàng tội nghiệp đứng đó, tay ôm đầy quần áo nhìn tôi ngơ vạc, rồi nhìn nhau cảm phần. Tôi đi qua họ và tiếp tục nhiệm vụ của mình: kiểm tra từng mét trên phố Oxford. Sau khi đi qua vài nơi, tôi vẫn chưa mua được thứ gì. Nhưng như thường lệ, mặc thử đã là niềm vui thực sự đối với tôi rồi. Lúc rời nhà này sang nhà khác, tôi nhận thấy ban ngày đẹp như mùa

xuân đang nhạt nhòa, buổi tối mùa đông đang đến mà tôi vẫn chưa có chỗ nghỉ đêm. Tôi vào cửa hàng bên cạnh, và thấy một cô gái châu Phi cao, hấp dẫn đang xem các áo len dài tay xếp ở bàn. Trông cô giống người Somalia, và tôi ngắm kỹ cô, cố tìm cách bắt chuyện với cô. Nhặt một chiếc áo, tôi mỉm cười với cô và nói bằng tiếng Somali:

- Tôi đang định mua một cái, nhưng không biết quyết định ra sao. Chị biết không, hôm nay tôi đã thử rất nhiều quần áo rồi.

Chúng tôi bắt đầu nói chuyện và cô gái cho biết tên là Halwu. Cô thân thiện và hay cười.

- Cậu sống ở đâu, Waris? Cậu làm nghề gì?

- Tôi nói ra thì cậu cười mất thôi. Tôi chắc cậu sẽ tưởng tôi là con điên, nhưng tôi chẳng ở đâu cả. Tôi không có chỗ ở, vì hôm nay gia đình tôi đã ra đi rồi. Họ trở về Somalia – tôi thấy vẻ thông cảm trong mắt cô, và sau này tôi mới biết người phụ nữ này đã từng trải qua mọi thứ.

- Tại sao cậu không muốn về Somalia? – không cần nói ra, cả hai chúng tôi đều hiểu, chúng tôi nhớ nhà và gia đình nhưng ở đây liệu chúng tôi có cơ hội nào không? Lấy chồng để đổi chác lạc đà ư? Trở thành tài sản của một người đàn ông nào đó ư? Vật lộn từng ngày để sống còn ư?

- Không – tôi nói – Nhưng ở đây tôi cũng chẳng có gì. Chú tôi là đại sứ, nhưng bây giờ ông đã đi rồi mà ông đại sứ mới chưa đến. Vì thế sáng nay người ta tống khứ tôi, và tôi chưa biết mình sẽ đi đâu – tôi cười.

Bàn tay giơ lên trong không khí làm tôi im bật, vì động tác của cô có thể dẹp tan mọi vương mắc của tôi:

- Nay, mình sống ở ký túc xá YMCA (Hội thanh niên cơ đốc giáo) , gần góc phố kia kìa. Chỗ ở của mình không rộng, nhưng cậu có thể ở lại đêm nay. Mình chỉ có một phòng, nếu muốn nấu ăn, cậu phải xuống tầng khác mà làm.

- Tuyệt quá. Nhưng có chắc không cậu?

- Có, chắc chứ. Mình định nói là đi thôi. Nếu không, cậu sẽ định làm gì?

Chúng tôi cùng về phòng Halwu ở YMCA. Ký túc xá này nằm trong một toà nhà hiện đại cao tầng bằng gạch, có nhiều sinh viên ở trọ. Phòng của Halwu bé xíu có một cái giường đôi, một chỗ để sách và một cái tivi to tướng, đẹp đẽ.

- Ái chà, - tôi giơ cả hai tay lên – tôi có thể xem tivi được không?

Halwu nhìn tôi như tôi từ trên trời rơi xuống:

- Được chứ, cứ bật lên.

Tôi ngồi phịch xuống sàn và nhìn hau háu vào tivi. Sau bốn năm, tôi mới có thể xem mà không bị người nào đó đuổi ra khỏi phòng như một con mèo lạc.

- Ở nhà chú cậu, cậu không được xem tivi à? – Halwu hỏi, vẻ tò mò.

- Cậu giễu tôi đấy à? Thỉnh thoảng tôi lên vào nhưng bị bắt quả tang ngay. "Lại xem tivi đấy à

Waris?" – tôi bắt chước giọng nói khinh khỉnh của dì tôi và bật ngón tay – "Về làm việc đi, đi ngay. Chúng ta không đưa cháu đến đây để xem tivi đâu".

Hiểu biết thực sự của tôi về cuộc sống ở London bắt đầu từ khi Halwu là cô giáo của tôi, hai chúng tôi trở thành bạn thân. Tôi ngủ đêm đầu tiên ở phòng cô, rồi đêm sau, đêm sau nữa. Lúc đó cô gợi ý:

- Sao cậu không thuê một phòng ở đây nhỉ?

- Trước hết vì mình không đủ khả năng, và mình cần đi học, nghĩa là mình sẽ không có thời gian để làm việc – tôi bẽn lèn hỏi cô – cậu có biết đọc biết viết không?

- Có.

- Và nói tiếng Anh?

- Có.

- Đấy, mình chẳng biết những thứ ấy và cần phải học, đó là việc ưu tiên lớn nhất. Nếu mình lại đi làm, mình sẽ không có thời gian.

- Sao cậu không đi làm nửa ngày và học nửa ngày? Đừng lo không có việc, cứ kiếm bất cứ việc gì cho đến lúc học xong tiếng Anh.

- Cậu giúp mình nhé?

- Nhất định rồi, mình sẽ giúp.

Tôi thuê một phòng ở YMCA, nhưng danh sách đợi đã đầy. Thanh niên ai cũng muốn ở đấy vì rẻ và rất dễ hoà đồng, có một bể bơi to cỡ Olympic và một trung tâm thẩm mỹ. Tôi ghi tên vào danh sách, đồng thời tôi phải làm một việc gì đấy vì không thể cứ chiếm mãi chỗ của Halwu. Bên kia ký túc xá của YMCA là ký túc xá của YWCA (Hội Phụ nữ cơ đốc giáo). Nơi ấy đầy những người có tuổi và khá trì trệ, nhưng tôi cứ thuê một phòng tạm thời và bắt đầu tìm việc. Cô bạn tôi gợi ý rất hợp lý:

- Sao cậu không tìm ngay ở đây?

- Cậu nói gì vậy? ngay ở đâu?

- Ở đây. Ngay ở đây. – cô nói và chỉ - McDonald ở ngay bên cạnh.

- Mình không thể làm ở đấy được, mình không thể phục vụ khách hàng được. Cậu đừng quên là mình không nói và đọc được tiếng Anh. Vói lại, mình chưa có giấy phép lao động.

Nhưng Halwu nắm vững tình hình và theo gợi ý của cô, tôi xin được chân quét dọn nhà bếp. Bắt đầu làm việc cho cửa hàng McDonald, tôi mới thấy Halwu đúng vô cùng. Tôi đã tưởng công việc vất vả và lương lậu ít ỏi, và có khi ban quản lý sẽ lợi dụng tình trạng bất hợp pháp của tôi. Nhưng miễn là bạn làm việc chăm chỉ, ban quản lý chẳng quan tâm đến tiểu sử của bạn làm gì. Công việc của tôi ở nhà bếp McDonald được trợ giúp nhờ sử dụng những kỹ năng tôi học được hồi làm hầu gái: tôi rửa bát đĩa, lau quầy, cọ vỉ, lau sàn, cố gắng không ngừng làm sạch các vết

dầu mỡ. Ban đêm lúc về nhà, người tôi đầy mỡ và nồng nặc mùi mỡ. Trong bếp luôn thiếu người làm và tôi không dám phàn nàn. Những việc ấy chẳng có gì quan trọng, vì ít ra giờ đây tôi có thể tự chống đỡ được rồi. Tôi dễ chịu vì có có việc làm, và hơn nữa, tôi biết tôi sẽ không làm ở đây lâu. Còn trong thời gian này, tôi làm bất cứ việc gì để kiếm sống.

Tôi bắt đầu học nửa ngày ở trường ngoại ngữ miễn phí dành cho người nước ngoài, học đọc, học viết và trau dồi tiếng Anh. Lần đầu tiên trong nhiều năm nay, đời tôi không chỉ có làm việc. Thi thoảng Halwu dẫn thật đến các câu lạc bộ đêm, nơi hình như toàn thể đám đông đều biết cô, nói chung cô sôi nổi đến mức mọi người đều muốn vây quanh cô. Một tối kia, chúng tôi ra nhảy và nhảy múa nhiều giờ liền cho đến lúc tôi bất chợt ngược nhìn và nhận ra nhiều người đàn ông đang vây tròn quanh chúng tôi.

- Khỉ thật – tôi thì thầm với cô bạn – Những người này thích chúng mình?

Cô cười toe toét;

- Chứ sao. Họ rất thích bọn mình.

Ý kiến này làm tôi sửng sốt. Tôi nhìn khắp các gương mặt và thấy là cô nói đúng. Tôi chưa bao giờ có bạn trai hoặc được một người đàn ông chú ý, ngoài trường hợp đặc biệt như cậu em họ Haji, chẳng làm tôi hãnh diện tí nào. Bốn năm qua, tôi coi mình chỉ là Cô Tầm Thường, một cô hầu gái. Giờ đây, các chàng trai này xếp hàng để được khiêu vũ với chúng tôi. Tôi nghĩ: "Waris, cô gái ời, cuối cùng thì cũng có người đến với cô!"

Thật kỳ cục là tôi luôn thích đàn ông da đen, song nam giới da trắng lại thích tôi nhiều nhất. Cổ khắc phục nền giáo dục nghiêm khắc ở châu Phi, tôi nói chuyện phiếm, buộc mình trò chuyện với tất cả mọi người, da đen, da trắng, đàn ông, đàn bà. Tôi lập luận, nếu muốn sống tự lập, tôi phải học các kỹ năng sống của thế giới này, khác hẳn với những thứ tôi đã được dạy dỗ ở sa mạc. Ở đây, tôi cần học tiếng Anh, và cách giao tiếp với đủ loại người. Những hiểu biết về lạc đà và dê chẳng làm tôi sống được ở London.

Ngày hôm sau, Halwu bổ sung thêm bài học về câu lạc bộ ban đêm bằng những lời chỉ dẫn nữa. Cô kể lướt qua những người chúng tôi gặp tối qua, giải thích động cơ của họ, cá tính của họ - cô cho tôi một giáo trình cơ bản về bản chất con người. Cô nói đến tình dục, thứ mà những anh chàng này muốn có, thứ mà họ tìm kiếm, và những điều đặc biệt khó giải quyết với những người phụ nữ châu Phi như chúng tôi. Trong đời tôi, chưa có người nào đề cập với tôi về chủ đề này.

- Cậu cứ thoải mái trò chuyện, cười và khiêu vũ với những người này, Waris, sau đấy là về nhà. Đừng để họ gạ gẫm ăn nằm với cậu. Họ già biết cậu khác hẳn phụ nữ Anh, họ không hiểu rằng cậu đã bị cắt xẻo.

Sau vài tháng đợi thuê phòng ở ký túc xá của YMCA, tôi biết có một phụ nữ muốn có người

thuê chung. Cô ấy là sinh viên và không thể trang trải một mình được. Tôi tới, điều này thật tuyệt diệu vì tôi cũng không thể trả tiền một mình, mà căn phòng lại đủ rộng cho cả hai chúng tôi. Halwu là một người bạn tuyệt vời, và tôi có nhóm bạn khác ở Y, vì toàn bộ nơi đó đầy những người trẻ tuổi. Tôi vẫn đến trường, dần dần hiểu tiếng Anh và làm việc ở cửa hàng McDonald. Cuộc sống của tôi cứ thế trôi êm ả và đều đều, nhưng tôi không hề có ý niệm rằng bỗng dưng nó thay đổi đột ngột biết chừng nào.

Một buổi chiều, từ chỗ làm về và người còn đầy mỡ, tôi quyết định đi qua cửa trước, qua chỗ quầy khách hàng gọi món ăn. Người đàn ông ở trường All Souls Church và cô gái nhỏ đang ở đó, đợi xuất ăn.

- Xin chào – tôi nói và đi lướt qua.

- Này cô ơi! – cố nhiên ông ta là người cuối cùng tôi muốn gặp ở McDonald – Cô có khoẻ không? – ông ta sốt sắng hỏi.

- Khoẻ ạ - tôi nói với cô bạn của Sophie – Em thế nào? – tôi thích thú khoe vốn tiếng Anh của tôi.

- Cháu nó khoẻ - Bố cô bé đáp.

- Cháu lớn quá nhỉ?Ồ, tôi phải đi đây. Tạm biệt.

- Đợi đã, cô sống ở đâu?

- Tạm biệt – tôi mỉm cười nói. Tôi không muốn nói chuyện với ông ta hơn nữa, vì tôi vẫn không tin người này. Việc cuối cùng tôi muốn là ông ta xuất hiện trước ngưỡng cửa nhà tôi.

Lúc về đến ký túc xá của YMCA, tôi quyết định thăm dò khả năng biết tuốt của Halwu về người đàn ông bí mật này. Tôi lấy hộ chiếu trong tủ ra, lật các trang và tìm thấy danh thiếp của Malcolm Fairchild khỏi nơi tôi đã cất hôm tôi chôn cái túi nhỏ bằng nylon trong vườn nhà chú tôi.

Xuống phòng Halwu, tôi hỏi:

- Bảo mình cái này với. Mình có tấm danh thiếp này đã lâu. Người đàn ông này làm nghề gì vậy? Mình biết hẳn là nhà nhiếp ảnh thời trang, nhưng như thế nghĩa là gì?

Cô bạn cầm tấm thiếp trên tay tôi:

- Có nghĩa là người ta muốn khoác quần áo lên người cậu và chụp ảnh cậu.

- Thế cậu có biết là tôi thực sự thích việc ấy không?

- Người này là ai vậy? Cậu lấy đâu tấm danh thiếp này?

-Ồ, ông ta là người mình đã gặp, nhưng mình không tin ông ta. Ông ta đưa thiếp cho mình, rồi một hôm theo mình đến tận nhà và nói chuyện với dì mình. Dì mình đã phá bĩnh và quát mắng ông ta. Nhưng mình không bao giờ hiểu thực sự ông ta muốn gì.

- Tại sao cậu không gọi điện hỏi ông ấy?

- Cậu chắc thế à? – tôi nói và nhăn mặt – Mình làm thế ư? Này, sao cậu không đi với mình và nói chuyện với ông ấy, khám phá xem chuyện này là gì. Tiếng Anh của mình chưa được khá lắm.

- Ừ, gọi điện cho ông ta đi.

Phải đến ngày hôm sau tôi mới thu được can đảm. Cả Halwu và tôi cùng xuống gọi điện, tim tôi đập thình thịch như gõ trống. Halwu nhét đồng xu vào khe và tôi lắng nghe tiếng lách cách. Một tay cầm tấm thiệp, cô liếc nhìn vào đó trong hành lang ánh sáng mờ mờ lúc cô quay số. Rồi một lúc ngừng.

- Vâng, tôi có thể nói chuyện với ông Malcolm Fairchild không ạ? – Sau khi trao đổi vài lời cỏi mở, Halwu đi thẳng vào vấn đề - Ông không phải là loại người đòi truy đấỵ chứ? Ông không định giết chết bạn tôi chứ? Vâng, nhưng ý tôi là chúng tôi chưa biết gì về ông hoặc ông sống ở đâu hoặc.. u hứ...vâng.

Halwu viết nguệch ngoạc vào tờ giấy còn tôi bồn chồn liếc nhìn qua vai cô ta.

- Ông ấy nói gì? – tôi thì thào. Halwu xua tay bảo tôi im.

- OK, vâng, được. Chúng tôi sẽ làm thế.

Halwu treo máy và thở một hơi dài:

- Ông ấy bảo "Hay lắm, sao cả hai cô không đến studio của tôi, xem tôi làm việc ở đâu nếu các cô không tin tôi? Nếu các cô không muốn, thì cũng không sao".

Tôi đưa cả hai nắm tay lên bịt miệng.

- Ồ, thế...chúng mình đi chứ?

- Vâng, cô gái ạ. Có lẽ chúng mình sẽ tìm ra thôi. Mình muốn xem anh chàng này là ai mà cứ quanh quẩn theo cậu mãi.

Chương 11

NGƯỜI MẪU

Ngày hôm sau Halwu và tôi đi kiểm tra studio Malcolm Fairchild. Tôi không hình dung là mong muốn gì, nhưng lúc chúng tôi mở cửa, tôi như rơi vào một thế giới khác. Những tấm ảnh cực lớn và chân dung đặc tả của các phụ nữ xinh đẹp treo khắp nơi.

- Ô... - tôi nói khẽ, quay khắp phòng ngắm những bộ mặt thanh tú. Và tôi biết, giống như tôi đã biết vào cái ngày chú Mohammed nói với dì Sahru rằng chú về Mogadishu để tìm một cô gái

đưa đến London – là nó đây. Đây là cơ hội của tôi, là nơi tôi thuộc về nó, là việc tôi muốn làm.

Malcolm ra và cất tiếng chào, ông bảo chúng tôi cứ thoải mái và mời chúng tôi uống trà. Lúc ngồi xuống, ông nói với Halwu:

- Tôi muốn cô hiểu rằng tất cả những gì tôi muốn chỉ là chụp ảnh cô ấy thôi – ông ta chỉ vào tôi – Tôi theo cô bé này đã hơn hai năm, và chưa bao giờ tôi gặp khó khăn như thế chỉ để chụp một tấm ảnh.

Tôi nhìn ông ta chăm chăm, miệng trễ xuống.

- Thế nghĩa là? Nghĩa là ông chỉ muốn chụp hình tôi, một bức hình như thế này sao? – tôi chỉ vào những tấm ảnh lớn.

- Đúng thế - ông ta gật đầu dứt khoát – Cô hãy tin tôi. Nó là thế đấy. – bàn tay ông ta vạch một đường dọc theo sống mũi – Tôi chỉ muốn chụp nửa mặt cô – ông ta quay sang Halwu – vì cô ấy có nét mặt nhìn nghiêng tuyệt đẹp.

Tôi ngồi đó và nghĩ: "Mình đã phí bao nhiêu là thời gian! Ông ấy theo mình đã hai năm nay để chỉ mất hai giây nói là muốn chụp ảnh mình".

- Ra vậy, tôi không phản đối việc đó – Nhưng tôi bỗng cảnh giác khi nhớ đến một số việc xảy ra trong quá khứ lúc chỉ có một mình với đàn ông – Nhưng bạn tôi cũng sẽ đến đây kia! – tôi đặt tay lên cánh tay Halwu và cô gật đầu – cô ấy cũng đến đây lúc ông chụp ảnh được chứ?

Ông ta nhìn tôi vẻ ngần ngại:

- Thôi được. Cô ấy cũng có thể đến...

Lúc này tôi xúc động quá chỉ biết sờ vào ghế.

- Mười giờ ngày kia, hai cô đến đây và tôi sẽ có người trang điểm cho cô.

Hai ngày sau chúng tôi trở lại studio. Người hóa trang đặt tôi ngồi xuống ghế và bắt tay ngay vào việc, nào bông, nào chổi, nào bột biển, nào kem, phấn nền, phấn bột, những ngón tay bà ta đẩy mặt tôi, kéo căng da tôi. Tôi không biết bà ta làm những gì nhưng cứ ngồi yên, xem bà thực hiện những thao tác lạ lùng với những chất liệu lạ lùng. Halwu dựa lưng vào ghế, cũng cười toe toét. Thỉnh thoảng tôi nhìn cô và nhún vai hoặc nhăn mặt.

- Yên nào – người phụ nữ hoá trang ra lệnh.

- Bây giờ soi gương xem – bà ta lui lại, một tay chống nạnh nhìn tôi vẻ hài lòng.

Tôi đứng lên và nhìn chăm chập vào gương. Một nửa mặt tôi biến đổi hẳn, tất cả vàng óng, mịn mượt, sáng hẳn lên vì hoá trang. Nửa bên kia vẫn nguyên là Waris cũ.

- Ôi chao! Nhìn tôi này! Sao bà chỉ làm một bên? – tôi hoảng hốt hỏi.

- Vì ông ấy chỉ muốn chụp nửa mặt cô thôi.

- Ồ...

Bà ta đưa tôi vào studio, ở đó Malcolm đặt tôi lên một cái ghế, tôi xoay tròn, ngắm nghía căn phòng tối đen đầy những thứ trước kia tôi chưa thấy bao giờ, máy ảnh, đèn, hộp ắc quy, dây rợ lằng nhằng khắp nơi như những con rắn. Ông ta xoay tôi ra trước máy ảnh cho đến khi tôi vuông góc với ống kính.

- Được rồi, Waris. Mím môi lại và nhìn thẳng về phía trước. Đưa cằm lên. Được rồi. Đẹp lắm... Tôi nghe thấy một tiếng cách, tiếp đó là một tiếng nổ to làm tôi giật nảy người. Ánh sáng tắt, các ngọn đèn sáng rực lên trong vài giây. Dù sao mặc lòng, ánh sáng bất ngờ làm tôi cảm thấy mình thành người khác hẳn, trong giây phút ấy tôi bỗng hình dung mình như một ngôi sao điện ảnh tôi đã xem trên tivi, đang mỉm cười trước các máy quay lúc xuất hiện trong buổi trình chiếu đầu tiên. Sau đó, ông ta lấy một mảnh giấy khỏi máy ảnh và ngồi nhìn đồng hồ.

- Ông làm gì thế? – tôi hỏi.

- Điều chỉnh – Malcolm ra hiệu cho tôi bước vào luồng ánh sáng và kéo lớp trên cùng của mảnh giấy. Lúc tôi nhìn, một người phụ nữ hiện dần lên trên tấm phim như một phép màu. Khi ông đưa cho tôi xem tấm ảnh lấy ngay, tôi nhận ra mình. Bức ảnh chụp nửa mặt bên phải, nhưng thay vì giống cô hầu Waris, trông tôi như người mẫu Waris. Họ đã biến tôi thành một người đẹp quyến rũ, giống những người mẫu trong hành lang của Malcolm Fairchild.

Một tuần sau, sau khi Malcolm rửa phim, ông ta cho tôi xem sản phẩm cuối cùng. Ông ta dựng những tấm ảnh in trên nhựa trong suốt lên một hộp chiếu sáng, và tôi thích chúng. Tôi hỏi liệu ông ta có thể làm thêm cho tôi những tấm ảnh như thế này không. Ông ta bảo quá đắt và không có khả năng. Nhưng ông sẽ in cho tôi những tấm ảnh đã chụp.

Vài tháng sau khi Malcolm chụp ảnh, ông ta gọi đến YMCA cho tôi:

- Tôi không biết liệu cô có thích làm người mẫu nữa hay không. Nhưng có vài người muốn gặp cô đấy. Một trong những hãng người mẫu đã xem ảnh cô trong album của tôi và đề nghị cô gọi cho họ. Nếu cô muốn, cô có thể ký hợp đồng với hãng của họ và họ sẽ mời cô làm việc.

- Ồ vâng...nhưng ông phải đưa tôi đến đó...vì ông biết đấy, tôi không thấy thoải mái khi đi một mình. Ông sẽ đưa tôi đến đấy và giới thiệu tôi chứ?

- Không, tôi không thể làm thế, nhưng tôi sẽ cho cô địa chỉ - ông ta đề nghị.

Tôi chọn cẩn thận bộ áo sẽ mặc cho cuộc gặp quan trọng với hãng người mẫu Crawford. Vì đang mùa hè, trời nóng nên tôi mặc bộ váy áo màu đỏ cổ chữ V, ngắn tay. Bộ áo không ngắn quá, không dài quá, nhưng nhàu nát giữa hai chân và xấu đau xấu đớn.

Tôi đi vào hãng, mặc bộ áo rẻ tiền màu đỏ và giày đế mềm màu trắng, thầm nghĩ: "Nó là đây. Ngẫu nhiên mình gặp!". Thực ra, trông tôi như một đồng rác. Nhưng dẫu tôi rúm cả người mỗi lần nhớ lại ngày đó, tôi vẫn không thấy mình sai vì tôi đã mặc bộ áo đẹp nhất của mình rồi. Chắc chắn là tôi không có tiền để mua một bộ mới.

Lúc tôi đến, người tiếp tân hỏi tôi có tấm ảnh nào không và tôi nói có một cái. Cô ta giới thiệu tôi với một phụ nữ xinh đẹp kiểu cổ điển, ăn mặc rất thanh lịch tên là Veronica. Veronica gọi tôi vào văn phòng của bà và ra hiệu cho tôi ngồi bên bàn làm việc, đối diện với bà.

- Cô bao nhiêu tuổi, Waris?

- Tôi còn trẻ! – đó là những từ đầu tiên đến trong trí tôi và buột ra thành lời – thực đấy, tôi trẻ mà. Những nếp nhăn này... - tôi chỉ mất tôi – có từ lúc tôi mới ra đời.

Bà mỉm cười:

- Thôi được rồi – Veronica bắt đầu ghi những câu trả lời của tôi vào tờ đơn mẫu

- Cô sống ở đâu?

- Tôi đang ở Y.

- Bây giờ... - bà cau mày – cô sống ở đâu?

- Tôi sống ở YMCA

- Cô có đi làm chứ?

- Có.

- Cô làm gì?

- Ở cửa hàng McDonald.

- OK.. Cô biết nghề người mẫu chứ?

- Vâng.

- Cô biết những gì nào? Biết nhiều không?

- Không. Tôi biết tôi muốn làm người mẫu – tôi nhắc đi nhắc lại câu mấy lần để nhấn mạnh.

- Thôi được. Cô có quyển album ảnh không?

- Không.

- Cô có gia đình ở quanh đây không?

- Không.

- Gia đình cô ở đâu?

- Châu Phi.

- Cô sinh ra ở đấy?

- Vâng, ở Somalia.

- Ra vậy, nhưng không có người nào ở đây?

- Không, không có ai trong gia đình tôi ở đây.

- Tốt lắm.

- Bây giờ có một cuộc phỏng vấn và cô phải đi thử.

Tôi cố hết sức để hiểu ý bà, ngừng giây lát để cố giải mã xem bà nói câu cuối có ý gì.

- Xin lỗi, tôi không hiểu.

- Một cuộc phỏng-vấn – bà nói chậm, từng âm một
- Phỏng vấn là gì?
- Cô hiểu không, khi cô đến xin việc, người ta sẽ phỏng vấn cô. Cô hiểu không?
- Có, tôi hiểu – lúc ấy tôi nói dối. Tôi chẳng biết bà ta nói gì. Bà đưa địa chỉ cho tôi và bảo tôi đến thẳng đó.
- Tôi sẽ gọi cho họ và bảo cô đang đến. Cô có tiền đi taxi không?
- Không ạ, tôi có thể đi bộ.
- Không xá quá. Xa lắm. Cô phải đi taxi thôi. Taxi. OK? Cô nhìn này, đây là mười bảng. Lúc nào xong, cô gọi tôi nhé. Được không?

Trên đường xuyên thành phố, tôi hoàn toàn phờn phơ. Ôi, ôi, ôi, bây giờ mình đang trên đường, mình sắp thành người mẫu. Lúc này tôi mới nhận ra một điều: tôi đã không hỏi Veronica việc này là gì. Thôi, cũng chẳng sao. Mình sẽ ổn thôi vì mình là một cô gái dễ coi! Lúc đến nơi phỏng vấn, tôi bước vào một studio khác. Tôi mở cửa vào một nơi có rất nhiều người mẫu chuyên nghiệp, hết phòng này đến phòng khác, đầy ắp những phụ nữ đang tắt bật. Họ đi lại oai vệ như những con sư tử cái lượn quanh chuẩn bị cho một cuộc tàn sát, làm dáng trước gương, cúi xuống tận eo lắc lắc mái tóc, bôi mỹ phẩm lên da cho nó thẩm màu hơn. Tôi ngồi phịch xuống, chào và hỏi cô gái ngồi cạnh tôi:

- Thế công việc là gì vậy ?
- Lịch Pirell.
- Ừm – tôi làm ra vẻ hiểu biết – Lịch Prulli. Cám ơn bạn.

Lịch Prulli là cái quái quỷ gì thế nhỉ? Tôi bồn chồn quá, không thể ngồi yên, hết vắt chân lên lại bỏ chân xuống, vịn vịn trên ghế cho đến lúc người trợ lý bước ra, gọi tôi là người tiếp theo. Tôi lạnh cứng người trong giây lát.

Quay sang cô gái ngồi cạnh tôi, tôi đẩy cô ấy:

- Cô vào đi. Tôi đang đợi bạn tôi.

Tôi cứ lặp lại cách này mỗi lần người trợ lý bước ra, cho đến lúc tất cả mọi ghế đều trống.

Mọi người đều đã về nhà.

Cuối cùng, người phụ nữ ấy ra, mặt mũi dựa vào tường và nói:

- Vào đi, bây giờ cô có thể vào.

Tôi nhìn bà ta chăm chăm trong giây lát và tự nhủ: "Bây giờ thì đủ rồi, Waris. Mi có làm việc này hay không nào? Vào đi, đứng dậy đi nào".

Tôi theo người phụ nữ vào studio, một người đàn ông cúi đầu sau máy ảnh, quát vọng ra:

- Lại đằng kia, chỗ có đánh dấu – ông ta vẫy tay ra hiệu.
- Đánh dấu?

- Phải, đứng vào chỗ có đánh dấu.

- Vâng, đứng ở đây ạ?

- OK, cởi áo ra.

Tôi nghĩ chắc mình nghe không đúng rồi, nhưng lúc này tôi cảm thấy sắp nôn đến nơi.

- Ông định nói áo sơ mi của tôi?

Ông ta chui ra khỏi tấm khăn phủ và nhìn tôi trừng trừng như một con ngốc. Ông ta nói, câu kính:

- Phải, cởi sơ mi ra. Cô có biết vì sao cô ở đây không?

- Nhưng tôi không có áo lót.

- Đúng vậy, có thể chúng tôi mới có thể nhìn thấy ngực cô.

Không! Cái trò khốn gì thế này – ngực tôi! Hơn nữa, tôi không mặc sơ mi. Tôi chỉ mặc váy liền áo màu đỏ. Cái thằng ngốc kia tưởng mình sắp cởi phất hết ra rồi đứng ở chỗ kia, mặc cái quần lót và đi giày thể thao hay sao?

- Không.

- Không ư? Ai cũng thèm được chọn, vậy mà cô lại bảo tôi là không?

- Không, không đâu, tôi xin lỗi. Nhầm, nhầm. Tôi nhầm.

Tôi hoảng hốt lao ra cửa. Lúc đi qua hàng loạt các bức ảnh chụp lấy ngay rải rác trên sàn, tôi cúi xuống kiểm tra.

Người thợ ảnh nhìn tôi giây lát, miệng há ra. Rồi ông ta quay đi và gọi với qua vai:

- Ôi Chúa ơi! Chúng ta gặp chuyện ở đây! Terence, chúng ta gặp rắc rối rồi.

Một người đàn ông to lớn, cường tráng, tóc hoa râm, má hồng hào bước vào phòng và nhìn tôi tò mò. Ông ta hơi mỉm cười:

- Ái chà, vậy chúng ta ở đây làm gì nhỉ?

Tôi đứng thẳng lên, nước mắt trào ra.

- Không, tôi không thể làm được như thế này. Tôi không làm việc này.

Tôi chỉ bức ảnh chụp một phụ nữ để trần từ eo trở lên. Lúc đầu tôi chỉ thất vọng. Thế là đi đòi sự phấn khởi của tôi, ước mơ trở thành người mẫu của tôi! Công việc đầu tiên tôi giành được là họ muốn tôi cởi bỏ quần áo! Rồi sau đó tôi trở nên giận dữ, điên tiết lên và tôi bắt đầu rửa họ bằng tiếng Somali:

- Các người là một lũ khốn bẩn thỉu! Đồ cút! Đồ lợn! Giữ lấy cái công việc khốn kiếp của các người!

- Cô nói gì thế? Lúc này tôi quá bận nên không...

Lần này tôi chạy ào ra cửa, sập cánh cửa thật mạnh suýt long bản lề. Tôi khóc suốt trên đường về Y, và tự nhủ Mình đã hiểu về toàn bộ công việc làm người mẫu này có chuyện buồn, có

chuyện kinh tởm sâu sắc...

Đêm hôm ấy tôi nằm trên giường, rũ cả người vì khổ sở, cô bạn cùng phòng bảo:

- Waris, cậu có điện thoại.

Đó là Veronica ở hãng người mẫu.

- Bà đấy ư? – tôi hét lên – tôi không muốn nói chuyện với bà nữa! Bà..đã gây khó khăn cho tôi, làm cho tôi ngượng ngập – tôi cố phát âm từ "ngượng ngập" nhưng không thể thốt lên lời – Thật kinh khủng và rất tồi tệ. Tôi không muốn làm việc này. Tôi không muốn làm việc này. Tôi không muốn gặp bà nữa!

- Kìa, bình tĩnh nào Waris. Cô biết người chụp ảnh hôm nay là ai không?

- Không.

- Cô có biết Terence Dorovan là ai không?

- Không.

- Cô có bạn nào nói được tiếng Anh không?

- Có.

- Tốt. Bất cứ người nào nói được tiếng Anh đều biết ông ấy là ai. Lúc đặt máy xuống cô hãy hỏi họ. Ông ta chụp ảnh cho Hoàng gia, cho công nương Di, và cho tất cả các người mẫu lừng tiếng. Mà này, ông ấy muốn gặp lại cô đấy. Ông ấy thích được chụp ảnh cô.

- Ông ta bảo tôi cởi quần áo ra! Bà đã không bảo tôi trước khi tôi đi!

- Tôi hiểu. Mà chúng tôi vội quá. Tôi cứ tưởng cô đã hiểu rõ công việc. Tôi đã giải thích cho ông ta là cô không nói được tiếng Anh và làm việc đó là trái với nền văn hóa của cô. Nhưng đây là lịch Pirelli, và sau việc này cô sẽ nhận được nhiều việc khác nữa. Cô đã mua các tạp chí thời trang như Vogue và Elle bao giờ chưa?

- Không, tôi không đủ tiền mua. Tôi đã thấy chúng trên giá báo nhưng bao giờ tôi cũng phải để lại.

- OK, vậy là cô đã nhìn thấy chúng? Terence Donovan là nhà nhiếp ảnh xuất sắc nhất, nếu cô muốn trở thành người mẫu, cô cần phải làm việc này. Sau đó cô có thể kiếm được tiền và muốn gì làm nấy.

- Tôi không muốn cởi áo.

Tôi nghe thấy tiếng bà thở dài.

- Waris, cô nói cô làm việc ở đâu nhỉ?

- McDonald

- Họ trả cho cô bao nhiêu?

Tôi nói với bà.

- Vậy ông ấy sẽ trả cho cô một ngàn năm trăm bảng một ngày.

- Tất cả là của tôi?
- Phải, và cô cũng còn được đi du lịch nữa. Chụp ảnh ở Bath, tôi không biết cô đã đến đấy chưa, nhưng đó là một nơi tuyệt đẹp. Cô sẽ được ở Royalton. – Bà nói thêm, làm như tôi hiểu như thế nghĩa là gì – Cô có muốn nhận việc này hay không nào?
- Đến lúc này bà đã thuyết phục được tôi. Kiếm tiền kiểu này, tôi sẽ nhanh chóng có tiền để đỡ đần mẹ tôi.
- Thôi được rồi, được rồi. Bao giờ tôi có thể gặp lại ông ấy?
- Sáng mai nhé?
- Tôi chỉ phải cởi áo thôi nhé? Ý tôi là bà có chắc với một ngàn rưỡi bảng, tôi không phải ngủ với người đàn ông này chứ?
- Không, không đâu. Không có gì bịp bợm hết. Không có gì như thế đâu.
- Hay là bà có biết... nhớ ông ấy muốn tôi dạng chân ra hay làm một việc tởm lợm như thế chẳng hạn? Nếu thế, bà bảo tôi ngay bây giờ.
- Chỉ cởi áo ra thôi. Nhưng cô nên nhớ là ông ấy chỉ chụp ảnh lấy ngay ngày mai, sau đó ông ấy sẽ bảo cô nếu cô được nhận việc. Nếu thế thì hay lắm....

Ngày hôm sau lúc tôi đến, Terence Donovan nhìn tôi và bật cười:

- Ái chà, lại là cô. Đến đây nào. Tên cô là gì?
- Từ lúc đó trở đi, ông ta rất nhẫn nại đối với tôi. Terence như một người cha, và ông nhận ra rằng tôi chỉ là một đứa bé hoảng sợ cần giúp đỡ. Ông mang trà cho tôi, cho tôi xem toàn bộ tác phẩm của ông, ảnh ông chụp những người phụ nữ đẹp nhất trên thế giới.
- OK, tôi sẽ cho cô xem một số ảnh. Đi theo tôi.
- Ông dẫn tôi vào một căn phòng khác đầy những giá và tủ, một cuốn lịch để trên bàn. Ông giở từng trang, mỗi trang là ảnh một phụ nữ đẹp mê hồn.
- Cô đã xem cái này chưa? Đây là lịch Pirelli năm ngoái. Mỗi năm tôi làm một cuốn. Năm nay là ngoại lệ, tôi sẽ làm một cuốn lịch khác hẳn, toàn phụ nữ châu Phi. Sẽ chụp vài bức ảnh cô mặc quần áo, nhưng có thể vài bức không quần áo.
- Ông cho tôi xem, giải thích công việc ra sao, lúc này tôi cảm thấy thoải mái vì ông không phải là một lão già mưu mẹo bẩn thỉu. Ông nói:
- Bây giờ ta sẽ chụp một bức ảnh lấy ngay. Cô đã sẵn sàng chưa?
- Ngay lúc Veronica bảo tôi sẽ kiếm được bao nhiêu tiền, tôi đã sẵn sàng, hơn nữa lúc này tôi đã bớt căng thẳng đi nhiều.
- Vâng, tôi đã sẵn sàng.
- Từ lúc đó trở đi, tôi là một người mẫu hoàn toàn chuyên nghiệp. Đứng thoải mái, cởi bỏ áo, tôi

nhìn chăm chú vào máy ảnh, tin cậy. Tuyệt! Lúc ông đưa cho tôi tấm ảnh lấy ngay, nó như đưa tôi trở về châu Phi. Tấm ảnh đen trắng rất giản dị và chân thành, không có chút gì đạo đức giả và uỷ mị, lại càng không một chút khiêu dâm. Thay vào đó là một Waris lớn lên trong sa mạc, trông như một cô bé, bộ ngực nhỏ nhắn phô ra trong cảnh nóng nực.

Đêm hôm ấy lúc về nhà, tôi nhận được tin nhắn của hãng là tôi đã được nhận vào làm việc và tuần sau sẽ đi Bath. Veronica để lại số điện thoại nhà bà. Tôi gọi cho đến và giải thích rằng tôi làm việc ở McDonald có thời hạn và không thể bỏ đi ngay vì không biết bao giờ mới được tiền của nghề làm mẫu. Nhưng bà đã cứu nguy cho tôi bằng cách cho biết nếu tôi cần tiền, bà có thể cho tôi ứng trước.

Kể từ ngày ấy, tôi không đặt chân đến McDonald nữa. Sau khi nói chuyện với Veronica, tôi treo máy và chạy ngay đến Y. Tôi không chỉ kể với các bạn mà với bất cứ người lạ nào muốn nghe về công việc táo bạo của mình. Halwu nói:

- Ôi thôi đi, đừng có khoe khoang nữa, vì Chúa! Cậu đang khoe tí của cậu ra, đúng không?

- Ừ, được ngàn rưỡi bảng đấy!

- Vì những thứ bé tí tẹo ấy à? Cậu phải biết xấu hổ chứ - cô cười vang.

- Nhưng không phải như cậu nghĩ đâu. Đây là một công việc hay thực sự. không phải cái việc bẩn thỉu ấy đâu...Bọn mình sắp đi Bath và ở trong một khách sạn lớn.

- Thôi, mình không muốn nghe nữa đâu. Cậu đừng có kể với tất cả mọi người trong nhà này về chuyện đó, rõ chưa?

Đêm trước khi chúng tôi ra đi, tôi không ngủ được tí nào, mong trời mau sáng. Cái túi len thô để sẵn bên cửa. Tôi vẫn không thể tin chuyện này, tôi chưa bao giờ đi đâu, mà những người này lại trả tiền cho tôi đi! Terence Donovan cho một chiếc limousine đến đón tôi và đưa tôi đến ga Victoria. Cả đoàn – các nhà nhiếp ảnh, trợ lý, giám đốc nghệ thuật, bốn người mẫu, nhân viên hoá trang, thợ làm tóc và tôi – tập hợp lên tàu đến Bath. Tôi đến đầu tiên, vì tôi lo quá chỉ sợ lỡ tàu. Người đến sau đó là Naomi Campbell.

Khi chúng tôi đến Bath, chúng tôi vào khách sạn Royalton, đẹp như một cung điện. Tôi ngần ngại khi khám phá mình tôi được một phòng lớn. Nhưng ngay từ đêm đầu tiên Naomi đến phòng tôi hỏi liệu có thể ngủ với tôi được không. Cô rất trẻ và xinh, khoảng mười sáu hoặc mười bảy tuổi, và cô sợ ở một mình. Tôi nói được, vì tôi cũng thích có bạn.

- Đừng nói với họ nhé? Họ sẽ tức điên lên thấy đã phí tiền trả tiền phòng cho mình mà chẳng có ai ngủ trong đó.

- Đừng lo, cứ ở lại phòng mình đi.

Sau nhiều năm có kinh nghiệm, tôi đóng vai trò làm mẹ rất tự nhiên. Thực ra các bạn tôi thường gọi tôi là Mama, vì lúc nào tôi cũng muốn chăm sóc mọi người.

- Mình sẽ không nói gì đâu, Naomi.

Buổi sáng lúc chúng tôi bắt đầu vào việc, hai cô gái đầu tiên làm tóc và trang điểm. Rồi trong lúc họ ra chụp ảnh, hai cô tiếp theo chuẩn bị sẵn sàng, và cứ như thế. Buổi sáng đầu tiên, người thợ làm tóc làm cho tôi, tôi đề nghị anh ta cắt ngắn đi. Nhớ lại hồi đó, tôi khá mập so với người mẫu, những món thịt béo của McDonald đã làm tôi như thế. Vì vậy tôi muốn cắt tóc ngắn để trông có vẻ đúng một. Người thợ cứ cắt mãi, cắt mãi cho đến lúc gần trưa, tóc trên đầu tôi chỉ còn dài vài centimét. Ai cũng bảo:

- Ô, ô, trông cậu khác quá.

Nhưng tôi thật sự muốn mọi người sửng sốt, nên bảo với người thợ cắt tóc:

- Anh có biết tôi sắp làm gì không? Tôi sắp nhuộm tóc thành màu vàng hoe.

- Ôi Chúa ơi! Tôi không làm thế đâu! Trông cô sẽ xấu lắm, như một con điên!

Naomi Campbell cười và nói:

- Waris, cậu biết gì không? Sẽ có ngày cậu trở thành người nổi tiếng. Lúc ấy đừng có quên mình nhé?

Tất nhiên là sự thật ngược lại, cô ấy là người nổi tiếng.

Chúng tôi làm việc như thế sáu ngày liền và tôi không thể tin được trả tiền để làm thế. Ngay lúc được ra ngoài buổi tối, cả nhóm hỏi tôi muốn làm gì, câu trả lời của tôi lúc nào cũng như nhau, đi mua sắm. Họ để tôi dùng xe, và người lái xe thả tôi xuống bất cứ chỗ nào tôi muốn, sau đó trở lại đón tôi. Lúc xong việc, ảnh tôi được chọn đưa lên trang bìa, một vinh dự đáng ngạc nhiên và tôi được mọi người biết đến nhiều hơn.

Chúng tôi đi tàu về London. Ngay sau khi về đến nơi, tôi nhảy ngay vào chiếc limousine, người lái hỏi tôi muốn được thả xuống ở chỗ nào, tôi bảo anh ta đưa đến hãng. Lúc tôi vào trong, người ta bảo:

- Cô có đoán ra không? Người ta chọn vai nữa cho cô, ở ngay góc phố kia thôi. Nhưng nhanh lên, cô phải đi ngay bây giờ đây.

Tôi phản đối vì tôi mệt rồi.

- Ngày mai tôi sẽ đi – tôi nói.

- Không, không được. Ngày mai thì muộn quá. Phải xong ngay bây giờ. Họ đang tìm các cô Bond cho bộ phim James Bond mới, The Living Daylights, do Timothy Dalton đóng. Để túi lại đây và đi thôi. Chúng ta sẽ đi bộ và sẽ chỉ cho cô nó ở chỗ nào.

Một trong các nhân viên trong hãng đưa tôi vòng góc phố và chỉ vào một toà nhà:

- Cô có thấy cánh cửa đằng kia không, chỗ mọi người đang đi? Chỗ ấy đấy.

Tôi đến đó, và y như ngày tôi đến studio của Terence Donovan, song tệ hơn. Bên trong đầy những cô gái, đứng, ngồi, tán gẫu, đi lại vênh váo, lấy các tư thế gây ấn tượng.

Người trợ lý nói:

- Chúng tôi đề nghị mọi người nói vài câu.

Tin này có vẻ là điềm gở với tôi, nhưng tôi tự nhủ bây giờ mình là người mẫu chuyên nghiệp rồi. Tôi đã làm lịch Pirelli với Terence Donovan, vậy thì chẳng có việc gì tôi không giải quyết nổi. Lúc đến lượt tôi, họ dẫn tôi vào studio và bảo tôi đứng vào vạch.

Tôi nói:

- Tôi chỉ muốn nói với các vị rằng tôi nói tiếng Anh không tốt lắm.

Họ giơ lên một tấm bảng và bảo:

- Không sao, cô chỉ phải đọc cái này thôi.

Ôi trời ơi! Bây giờ làm thế nào? Tôi phải nói với họ là tôi không thể đọc được sao? Không, như thế thì bẽ mặt quá. Mình không thể làm thế.

Thay vào đó tôi nói:

- Tôi xin lỗi. Tôi phải đi, tôi sẽ trở lại ngay.

Tôi ra khỏi toà nhà và trở lại hăng lấy túi. Có trời mới biết những người phân vai đợi tôi bao lâu mới nhận ra tôi không trở lại. Ở hăng, tôi nói với họ là tôi chưa vào đây, tôi muốn lấy cái túi trước vì thấy còn phải đợi lâu. Lúc này khoảng một hoặc hai giờ chiều, nhưng tôi về nhà, buông cái túi ra và đi tìm thợ làm tóc. Tôi lang thang trong cửa hàng gần Y, và một người đàn ông hỏi có thể làm gì cho tôi.

- Tẩy trắng tóc tôi – tôi nói.

Nhà tạo mẫu nhướn lông mày:

- Chúng tôi có thể làm thế, nhưng sẽ mất rất nhiều thời gian, mà chúng tôi đóng cửa lúc tám giờ.

- Được rồi. Chúng ta sẽ làm đến tám giờ.

- Nhưng chúng tôi có hẹn khác trước cô.

Tôi nài nỉ anh ta cho đến lúc anh ta phải nhượng bộ. Anh ta dùng thuốc tẩy tóc peroxide và ngay lúc ấy, tôi rất ân hận vì đã chót năn nỉ. Tóc tôi ngắn như thế nên hóa chất làm bong cả da đầu, và tôi cảm thấy từng mảng lớn da đầu bị lột đi. Nhưng nguyền chặt răng, tôi đợi. Lúc người thợ gội đầu, tóc tôi đã thành màu da cam. Vì thế anh ta phải làm lần nữa vì peroxide cần thời gian hơn để tẩy màu. Lần thứ hai, tóc có màu vàng. Đến lần thứ ba, cuối cùng tôi thành người có mái tóc màu vàng hoe.

Tôi thích thế, nhưng lúc trở lại đường xe điện ngầm, bọn trẻ con túm chặt tay mẹ và hét lên:

- Mẹ ơi, mẹ, cái gì thế này? Kia là đàn ông hay đàn bà?

Tôi nghĩ Mình thật đáng nguyên rủa. Có lẽ mình sai chẳng? Mình làm bọn trẻ con phát khiếp.

Nhưng lúc đến Y, tôi quyết không để ý, vì tóc tôi không định gây ấn tượng cho bọn trẻ con. Tóc

vàng hoe là thứ tôi muốn thử cho tôi và tôi tưởng như thế là oách lắm.

Lúc về đến nhà, tôi có hết tin nhắn này đến tin nhắn khác của hãng. Cô ở đâu đấy? Mọi người trong buổi chọn vẫn đợi cô. Cô có trở lại không? Họ vẫn muốn gặp cô. Họ đợi...Nhưng hãng đã đóng cửa, nên tôi gọi về nhà Veronica.

- Waris, cô đến chỗ quái quỷ nào vậy? Họ tưởng cô đi tắm! Hứa với tôi là mai cô trở lại đây nhé?

Bà làm tôi phải đồng ý sáng mai sẽ trở lại.

Lẽ cố nhiên điều tôi lờ đi không nói với Veronica, song những người chọn vai chú ý ngay lập tức: hôm qua tôi là một phụ nữ da đen bình thường, hôm nay tôi là một người Somali tóc vàng hoe. Cả xưởng ngừng lại, nhìn tôi chăm chặp.

- Chà, thật ngạc nhiên! Cô mới làm tóc tối qua chắc?

- Vâng.

-Ồ, hay thật, đừng thay đổi lần nữa nhé, được không?

Tôi nói:

- Xin hãy tin tôi, tôi sẽ không trải qua cảnh tra tấn ấy lần nữa đâu. Hiện giờ da đầu tôi thành màu vàng hoe rồi.

Chúng tôi làm lại thử nghiệm ở chỗ bỏ dở ngày hôm trước.

- Cô lo vì tiếng Anh của cô phải không? Có phải đấy là vấn đề không?

- Vâng – tôi vẫn không đủ can đảm thừa nhận tôi không đọc được.

- Thôi được, cô đứng chỗ kia, nhìn sang phải, sang trái, nói tên cô, cô là người ở đâu, đang làm cho hãng nào, thế là xong.

Tôi có thể nói những câu đó không khó lắm.

Sau đó, vì tôi ở ngay góc phố gần hãng Crawford, tôi quyết định tạt vào hãng để họ xem tóc mình cho vui. Họ rất cáu tiết:

- Cô làm tóc thành cái trò trời đánh gì thế này?

- Nó đẹp đấy chứ.

- Trời ơi, không, không đẹp tí nào! Bây giờ chúng tôi không thể tuyển cô nữa. Cô phải hỏi ý kiến chúng tôi trước khi làm gì đấy về diện mạo của cô chứ, Waris. Khách hàng phải biết họ đang chờ đón cái gì, đây không chỉ là tóc của cô, để cô có thể làm bất cứ thứ gì cô muốn được.

Song những người chọn vai lại thích tóc tôi, và tôi được nhận vai Bond Girl. Nhưng từ hôm ấy trở đi, nhân viên trong hãng đặt cho tôi biệt hiệu Guinness. Vì tôi là người da đen có cái đầu trắng trên đỉnh.

Tôi rất phấn khởi vì sự nghiệp điện ảnh mới mẻ của mình, cho đến một hôm tôi đến hãng và Veronica nói:

- Có tin vui đây, Waris. Bộ phim The Living Daylights sẽ quay ở Morocco.

Tôi lạnh cả người.

- Thật không may, tôi có việc phải nói với bà, thực sự tôi không nói thì hơn. Bà có nhớ hôm bà thuê tôi và bà hỏi tôi có hộ chiếu không. Tôi có, nhưng hiện chưa có visa, nên nếu tôi rời khỏi Anh, tôi sẽ không thể trở lại được nữa.

- Waris, cô đã nói dối tôi! Cô phải có hộ chiếu hợp lệ để làm người mẫu hoặc chúng tôi không thể sử dụng cô được nữa. Cô thường xuyên phải đi mà. Trời ạ, cô sẽ không thể làm việc được. Chúng tôi sẽ phải huỷ hợp đồng.

- Không, đừng. Xin bà đừng làm thế, tôi sẽ nghĩ ra một cái gì đấy. Tôi sẽ tìm ra thôi.

Veronica nhìn tôi không tin, nhưng nói là sẽ đợi tôi. Suốt mấy ngày sau đó tôi ngồi trong phòng, suy nghĩ nhưng không nghĩ ra được gì. Tôi đã tham khảo ý kiến bạn bè nhưng giải pháp duy nhất họ nghĩ ra là tôi phải cấp tốc lấy chồng, mà tôi thì chắc chắn là chưa biết lấy ai. Tôi cảm thấy thật khủng khiếp, không chỉ vì sự nghiệp của tôi đang tiêu tan mà cả vì tôi đã nói dối Veronica và hãng sẽ đình chỉ công việc của tôi.

Một buổi tối, trong lúc đầu óc rối bời, tôi xuống thang gác đến bể bơi ở Y. Bạn tôi là Marilyn, một phụ nữ da đen sinh ở London làm cứu hộ ở đấy. Hồi đầu lúc mới dọn đến, tôi đến bể bơi và chỉ ngồi đó mà nhìn tôi tôi rất thích nước. Cuối cùng, một tối kia Marilyn hỏi sao tôi không xuống nước, và tôi nói với chị là tôi không biết bơi.

- Mình sẽ dạy cậu – chị nói.

- Hay quá.

Tôi lội xuống chỗ nước sâu ở đầu hồ bơi, hít một hơi thật sâu và ngụp xuống. Tôi tưởng chị là cứu hộ thì sẽ cứu tôi. Nhưng đoán thử xem? Dưới nước, tôi bơi như một con cá từ đầu này đến đầu kia hồ.

Tôi ngoi lên, cười hết cỡ:

- Mình biết bơi rồi! Mình không thể tin được, mình bơi được rồi!

Nhưng chị câu:

- Tại sao cậu lại bảo mình là không biết bơi?

- Trong đời tôi chưa bơi bao giờ!

Sau chuyện ấy, chúng tôi trở thành bạn tốt của nhau. Chị sống với mẹ ở đầu kia thành phố, và đôi khi tan làm muộn, chị quá mệt không về nhà được. Vì thế chị nghỉ tạm trong phòng tôi.

Marilyn là người hào phóng xinh đẹp, và tối hôm ấy lúc tôi bơi trong hồ, cố quên những rắc rối về hộ chiếu, một giải pháp chợt đến với tôi. Tôi nhô lên mặt nước và đẩy kính bơi lên:

- Marilyn – tôi nói hỏn hển – Mình cần hộ chiếu của cậu.

- Cái gì? Cậu đang nói cái gì thế?

Tôi giải thích chuyện vương mắc của tôi.

- Cậu hoá rồ mất rồi, Waris! Cậu có biết sẽ xảy ra chuyện gì không? Người ta sẽ tóm cậu, lưu đầy suốt đời và tống tở vào tù. Mình liệu thế để làm gì? Để cậu có mặt trong cái bộ phim ngắn James Bond ấy ư? Mình không nghĩ thế đâu.

- Mình xin cậu, Marilyn. Thật buồn cười, một chuyện may rủi ấy mà, cứ thử liệu xem. Chúng mình sẽ đến đồn cảnh sát và mình nộp đơn xin hộ chiếu lấy tên cậu. Mình ký giả tên cậu và dán ảnh mình vào đấy. Mình không còn nhiều thời gian, nhưng mình cần một hộ chiếu, tạm trong vài ngày thôi. Mình xin cậu Marilyn!

Rốt cuộc, sau nhiều giờ van nài, trước hôm dự kiến bay đi Morocco, chị nhượng bộ. Tôi đã có ảnh, và chúng tôi đến đồn cảnh sát, một giờ sau, tôi đã có hộ chiếu Anh quốc. Nhưng trên đường về nhà, Marilyn lo đến phát ốm. Tôi thì cứ nói:

- Vui lên, Marilyn. Mọi sự sẽ ổn mà. Cậu phải tin chứ?

- Tin cái con khỉ. Tôi sợ cái sự việc ngu xuẩn này có khi làm hỏng cả đời tôi cũng nên.

Đêm hôm đó, chúng tôi ngủ ở nhà mẹ Marilyn. Tôi đề nghị thuê vài băng video và mua ít đồ ăn Tàu về để xả hơi. Nhưng đến lúc đến nhà Marilyn, chị bảo:

- Waris, mình không thể làm việc ấy đâu, nguy hiểm đâu. Trả lại hộ chiếu cho mình.

Tôi buồn rầu đưa cho chị, ngắm nhìn sự nghiệp điện ảnh của mình trôi trong vương quốc tưởng tượng.

- Cậu cứ ở đây nhé, mình giấu nó đi đã – Marilyn nói. Chị cầm hộ chiếu lên phòng riêng trên gác.

Tôi nói:

- Không sao đâu. Nếu cậu muốn như thế, thì chẳng việc gì phải khổ sở. Nếu cậu nghĩ là có chuyện trục trặc thì chúng ta không nên làm.

Nhưng đêm ấy, ngay sau lúc chúng tôi đi nằm, tôi bắt đầu sục sạo phòng chị. Trong phòng có hàng trăm cuốn sách, và tôi biết hộ chiếu phải giấu ở đâu đó. Tôi mở và giữ hết quyển này đến quyển khác. Đến sáng, xe sẽ đến tôi ra sân bay, nên tôi phải nhanh tay. Bất ngờ, tấm hộ chiếu rơi xuống chân tôi. Lặng lẽ nhặt lấy, tôi cho nó vào cái túi vải len thô của tôi rồi mới lên giường. Đến sáng, tôi thức dậy và lén xuống dưới nhà trước khi người lái xe bấm chuông, để không đánh thức ai dậy. Bên ngoài trời lạnh giá, nhưng tôi đứng trên hè run rẩy, cho đến bảy giờ xe đón, và đi đến Heathrow.

Tôi đi ra khỏi nước Anh không gặp rắc rối gì. Ở Morocco, hoạt động điện ảnh của tôi là vài cảnh miêu tả trong kịch bản "một cô gái đẹp nằm cạnh hồ bơi". Rồi một cảnh khác chúng tôi ngồi trong một ngôi nhà dị thường ở Casablanca uống trà, vì một lý do nào đấy tất cả đám phụ nữ đều khoả thân. James Bond bay qua mái nhà, chúng tôi giơ tay lên ôm mặt và hét lên:

- Aa, a, ôi! Lạy Chúa tôi!

Nhưng tôi nghĩ, thôi cũng được, mình không có gì phải phàn nàn. Vì không phải đóng vai nói, ít ra mình cũng không lo là mình không biết đọc.

Thời gian còn lại, chúng tôi lang thang khắp nhà, ngồi bên hồ bơi, ăn và ăn mãi, chẳng biết phải làm gì hết. Tôi ngồi trong nắng suốt ngày, hồi hộp thấy lại mặt trời sau khi sống ở London mù sương. Không biết cách hoà trộn vào đám người trong ngành điện ảnh, hầu như lúc nào tôi cũng chỉ có một mình. Họ rất điển trai và đầy đe dọa, nói tiếng Anh hoàn hảo và hình như đều quen biết nhau, họ chuyện phiếm về việc này, việc nọ. Tôi chỉ sung sướng được trở lại châu Phi. Buổi tối, tôi ra ngoài ngồi với các mama đang nấu loại đồ ăn nhiều màu sắc cho gia đình. Tôi không biết tiếng, nhưng chúng tôi mỉm cười, và tôi nói một từ bằng tiếng Ả Rập, họ nói một từ tiếng Anh, chúng tôi đều cười vang.

Một hôm đoàn làm phim tập hợp và bảo:

- Mọi người có muốn đến xem đua lạc đà không? Chúng ta sẽ đi với nhau.

Sau khi đứng xem đua một lúc, tôi hỏi một trong những tay đua Ả Rập liệu tôi có thể cưỡi được không. Chúng tôi nói với nhau bằng thứ tiếng Ả Rập và tiếng Anh lủng củng, anh ta bảo với tôi là không, phụ nữ không được phép cưỡi lạc đà.

- Tôi đánh cược là tôi có thể vượt anh – tôi nói – Đi nào, tôi sẽ cho anh xem, anh sợ cho tôi cưỡi vì nhất định tôi sẽ thắng anh!

Câu này làm anh ta phát tức – con bé này dám thách thức! – và thế là anh ta quyết định cho tôi đua. Tin Waris sẽ tham gia cuộc đua tiếp theo lan khắp đoàn làm phim, mọi người tụ tập xung quanh, một số người cố khuyên tôi bỏ ý định ấy đi. Tôi thông báo họ cứ đặt cược cho Waris đi, vì tôi sẽ dạy cho anh chàng người Morocco này một bài học. Khoảng mười người đàn ông Ả Rập và tôi ngồi trên lưng lạc đà ở vạch xuất phát. Lúc cuộc đua bắt đầu, chúng tôi bứt lên, phi như bay. Một cuộc đua kinh khủng, vì tôi không quen con lạc đà này và thực sự không biết làm thế nào để "kích" nó. Con lạc đà không chỉ lao như tên bắn, mà con bật lên lao xuống, lắc từ bên này sang bên kia, nên tôi phải sống chết bám chặt lấy nó. Tôi biết nếu thua, tôi sẽ bị khinh rẻ đến chết mất.

Lúc cuộc đua kết thúc, tôi đứng thứ hai. Đoàn làm phim James Bond sững sốt, và có thể nói tôi đã giành được sự kính trọng mới mẻ, khác thường, đặc biệt lúc họ thu tiền đặt cược cho những người thắng cuộc.

- Sao cậu biết cưỡi lạc đà thế? – một cô gái hỏi tôi.

- Dễ thôi, khi bạn sinh ra trên lưng lạc đà, bạn sẽ biết cách cưỡi nó – tôi cười phá lên.

Tuy nhiên cuộc đua lạc đà không đòi hỏi lòng can đảm bằng lúc tôi trở về Heathrow. Ra khỏi máy bay, chúng tôi xếp hàng qua hải quan, lúc nhích lên từng tí một, ai cũng giờ hộ chiếu ra.

Nhân viên hải quan hô "Người tiếp theo!" và mỗi lần nghe tiếng ấy là một hành hạ khổ sở, vì có nghĩa là tôi đến gần chỗ bị bắt thêm một bước.

Các nhân viên hải quan Anh thường khe khắt vừa đủ với những người nhập cảnh vào Anh, nhưng nếu bạn là người châu Phi và là da đen, họ sẽ khắc nghiệt gấp đôi. Họ sẽ quét khắp hộ chiếu của bạn bằng cặp mắt sắc như dao cạo. Tôi cảm thấy nôn nao đến muốn ngất và bắt đầu hình dung mình nằm xoài trên sàn và chết nếu không qua được tình trạng khốn khổ này. Lạy trời, tôi cầu nguyện, xin hãy giúp con. Nếu qua được lần này, con hứa sẽ không bao giờ làm bất cứ việc gì ngu xuẩn như thế lần nữa.

Tôi sắp đến chỗ ấy, nếu đầu gối tôi không quy xuống. Bỗng một người mẫu nam đáng ghét tên là Geoffrey giằng lấy hộ chiếu trong tay tôi. Anh ta là một gã tàn nhẫn huênh hoang, thích làm khổ người khác, và lần này có thể anh ta phát hiện ra một mục tiêu không ai che chở.

- Ô kìa, tôi xin anh – Tôi cố chộp lấy khỏi tay anh ta, nhưng anh ta cao hơn tôi và giờ cao tắp hộ chiếu nên tôi không thể với tới.

Suốt cuộc hành trình ai cũng gọi tôi là Waris, họ đều biết tên tôi là Waris Dirie. Geoffrey mở hộ chiếu của tôi ra và kêu ré lên:

- Ôi Chúa ơi, mọi người nghe này. Có ai đoán ra tên cô ấy là gì không? MARILYN MONROE.

- Xin anh trả cho tôi – lúc này tôi run cả người.

Anh ta chạy vòng quanh, gập người lại mà cười rồi bắt đầu giờ ra cho cả đoàn xem hộ chiếu của tôi.

- Tên cô ấy là Marilyn Monroe! Kiểm tra mà xem này! Cái quỷ gì thế này? Có chuyện gì ở đây, cô gái? Thảo nào cô chuội trắng tóc đi!

Tôi không có ý niệm gì về cô Marilyn Monroe kia. Với tôi, cô ấy là bạn tôi, là người cứu hộ ở Ý. May làm sao, thậm chí tôi không biết đến mối lo lắng tăng lên vì tôi đi với hộ chiếu dán ảnh tôi và mang tên một ngôi sao nổi tiếng. Lúc ấy, nỗi lo lớn nhất của tôi là trong hộ chiếu ghi tôi là Marilyn Monroe, sinh ở London, mà tôi chỉ nói được vài từ tiếng Anh. Mình chết mất...Thế là hết...Mình chết mất...Thế là hết...những lời ấy ngân lên trong đầu tôi lúc cả người tôi đầm đìa mồ hôi.

Tất cả đoàn làm phim nhập cuộc ngay vào trò chơi:

- Này, thế tên thật của cô là gì? Thực ra, cô là người ở đâu? Cô có biết một người sinh ra giữa London lại không biết tiếng Anh không? – họ chònh gheo, lấy tôi ra làm trò cười. Cuối cùng anh chàng Geoffrey ngó ngấn kia cũng trả lại hộ chiếu cho tôi. Tôi lùi xuống cuối hàng, để mọi người đi trước tôi, mong cho họ đi hết mới đến lượt tôi.

- Người tiếp theo!

Lúc những người còn lại của đoàn làm phim qua hải quan, không ai chú ý, họ chạy vội vào xe

như thường lệ, sau một chuyến bay dài. Nhưng không, họ đợi tôi, túm tụm thành từng nhóm bên ngoài phòng hải quan, chờ xem tôi có qua được không.

Can đảm lên, Waris, bình tĩnh nhé. Tôi tiến đến, cười rạng rỡ và chìa hộ chiếu ra cho nhân viên hải quan;

- Hello! – tôi nói to rồi nín thở. Tôi biết tốt hơn hết là không nói thêm lời nào vì lúc đó anh ta sẽ phát hiện ra tiếng Anh của tôi là một trò cười.

- Một ngày đẹp trời phải không?

- Ừm..m – tôi gật đầu và mỉm cười. Anh ta đưa trả tôi hộ chiếu và tôi đi lướt qua. Đoàn làm phim James Bond đứng đó nhìn tôi sửng sốt. Tôi muốn sụp xuống ngã xoài trên sàn, nhưng tôi đi nhanh qua họ, biết rằng chưa ra khỏi sân bay, tôi chưa được an toàn. Cứ đi đi, Waris. Ra khỏi Heathrow là sống sót rồi.

Chương 12

BÁC SĨ Y KHOA

Trong lúc sống ở YMCA, tôi dành cả buổi chiều trong hồ bơi dưới nhà, bơi bập bênh. Bơi xong, tôi vào phòng thay quần áo rồi lên gác thì nghe thấy có người gọi tên tôi trong quán cà phê nhỏ của Y. Đây là một thanh niên tôi quen, cũng ở trong nhà này. Tên anh ta là William và anh ra hiệu mời tôi vào:

- Waris, ngồi xuống đây. Cô muốn ăn gì không?

William đang ăn một chiếc bánh mì kẹp pho mát, và tôi nói:

- Có, tôi sẽ ăn một cái như thế.

Tiếng Anh của tôi vẫn khá yếu, nhưng tôi chúng tôi hiểu anh ta nói gì. Trong lúc ăn, anh ta hỏi tôi có thích đi xem phim không. Đây không phải lần đầu anh ta mời tôi ra ngoài. William trẻ trung, điển trai, là người da trắng và lúc nào cũng ngọt ngào. Nhưng lúc anh ta trò chuyện, tôi không nghe thấy những điều anh ta đang nói. Thay vào đó, nhìn anh ta chăm chú, ngắm đôi môi anh mấp máy, đầu tôi hoạt động như một chiếc máy tính.

Đi xem phim với anh ta

Nếu anh ta biết về mình

Ôi, thử hình dung xem: mình muốn có một người bạn trai

Có lẽ thế rất dễ chịu

Có người trò chuyện

Có người yêu thương

Nhưng nếu đi xem phim

Anh ấy sẽ muốn hôn mình

Rồi muốn làm tình với mình

Nếu mình đồng ý

Anh ấy sẽ phát hiện ra mình không như các cô gái khác

Mình đã bị huỷ hoại

Nếu mình không đồng ý

Anh ta sẽ cáu và chúng mình sẽ cãi vã nhau

Thôi, đừng đi

Nó chẳng đáng để đau khổ

Hãy nói "không"

Nếu biết về mình, anh ta sẽ nhận ra rằng

Mình chẳng có gì để làm...

Tôi mỉm cười và lắc đầu:

- Không, cảm ơn anh. Tôi nhiều việc quá – cái vẻ thương tổn mà tôi biết là sẽ đến, đã đến và tôi nhún vai, nói với cả hai chúng tôi – Tôi chẳng thể làm gì được.

Việc rắc rối này bắt đầu khi tôi dọn đến Ý. Khi sống với gia đình, tôi là người bình thường, chẳng bao giờ có những người đàn ông lạ theo đuổi. Một người đàn ông sẽ đến gặp cha mẹ tôi hay dì Sahrú hoặc chú Mohammed, người ấy hiểu phong tục của chúng tôi và sẽ không nhầm nhe hèn hò gặp tôi, họ sẽ giải quyết việc này với gia đình tôi. Nhưng từ ngày rời nhà chú tôi, tôi chỉ có một mình. Và lần đầu tiên tôi buộc phải đối phó với những tình huống này một mình. Ký túc xá YMCA là một toà nhà đầy những người đàn ông trẻ, độc thân. Đến câu lạc bộ cùng Halwu, tôi càng gặp nhiều người hơn. Làm người mẫu, tôi còn gặp nhiều đàn ông hơn nữa.

Nhưng tôi chẳng chú ý đến một ai. Ý nghĩ làm tình với một người đàn ông chưa lần nào đến trong tâm trí tôi, nhưng thật chẳng may, sau vài việc kinh khủng tôi đã trải qua, tôi biết nó luôn ở trong đầu họ. Dù vậy, tôi thường tự hỏi đời tôi sẽ ra sao nếu tôi không bị cắt xẻo. Tôi thích đàn ông và tôi là người dễ xúc động, dễ yêu thương con người. Hồi đó, tôi đã chạy khỏi nhà cha tôi được sáu năm, cảnh sống lẻ loi đối với tôi thật nặng nề. Tôi thiếu vắng gia đình. Tôi hy vọng một ngày nào đó sẽ có chồng và có gia đình riêng. Nhưng chừng nào mà tôi còn bị khâu tịt lại, tôi khó mà nghĩ đến một mối quan hệ và sống thu mình. Chính những mũi khâu ấy đã ngăn cản bất cứ người đàn ông nào đi vào trong tôi, cả về thể xác lẫn cảm xúc.

Một vấn đề nữa ngăn tôi không có quan hệ với đàn ông là khi tôi nhận ra rằng tôi khác biệt với những người phụ nữ khác, nhất là với phụ nữ Anh. Sau khi đến London, dần dần tôi chợt nhận ra rằng không phải tất cả các cô gái bị làm cái việc họ đã làm với tôi. Lúc sống cùng các em họ ở nhà chú Mohammed, thỉnh thoảng tôi tắm cùng với các cô em họ. Tôi ngạc nhiên thấy chúng đi tiểu rất nhanh thành dòng lớn, trong khi tôi đi tiểu mất đến mười phút. Cái lỗ bé xíu của cuộc cắt xẻo chỉ cho mỗi lần rơi ra một giọt nước tiểu.

- Waris, sao chị đi tiểu lâu thế? Chị làm sao thế?

Tôi không muốn kể với chúng vì tôi cho rằng nếu trở về Somalia, chúng cũng sẽ bị cắt xẻo, vì thế tôi chỉ cười lảng đi.

Nhưng những kỳ hành kinh của tôi chẳng phải là việc để cười. Ngay từ lúc mới bắt đầu, hồi đó tôi khoảng mười một, mười hai tuổi, hành kinh đã là một cơn ác mộng. Nó bắt đầu vào một hôm tôi đi chăn cừu và dê một mình. Hôm ấy nóng không thể nào chịu nổi, tôi ngồi dưới gốc cây, mệt nhoài, bụng quặn đau rất khó chịu. Tôi băn khoăn tự hỏi Đau như thế này là đau gì

vậy? Hay mình có thai? Hay mình sắp đẻ? Nhưng mình có ở với đàn ông đâu? Thế thì có thai sao được?

Con đau ngày càng dữ dội làm tôi hoảng sợ. Khoảng một giờ sau, đi tiểu thấy có máu, tôi tưởng mình sắp chết.

Để lũ gia súc gặm cỏ trong bụi, tôi chạy như bay về nhà, lao đến mẹ tôi oà khóc và kêu:

- Con đang ra máu! Mẹ ơi! Con đang chết!

- Con nói cái gì?

- Con đang chảy máu, mẹ ạ. Con sắp chết!

Bà chăm chú nhìn tôi, cứng rắn:

- Không, không phải con sắp chết đâu. Nó sẽ ổn thôi. Con chỉ hành kinh thôi mà.

Chưa bao giờ tôi nghe thấy từ "hành kinh", và tôi chẳng hiểu gì cả.

- Mẹ cắt nghĩa cho con được không? Mẹ hãy bảo cho con biết, mẹ đang nói cái gì thế?

Mẹ tôi giải thích cái quá trình làm tôi đau đớn khổ sở ấy, và giữ tay trên bụng tôi.

- Làm thế nào hết đau hả mẹ? Mẹ biết không, con cảm thấy như mình đang chết mất!

- Waris, con không thể ngăn nó lại được. Cứ phải để nó qua thôi, và đợi cho đến lúc nó tự hết.

Tuy nhiên tôi không chịu nhận giải pháp đó. Tìm cách làm tôi nhẹ nhõm hơn, tôi trở lại sa mạc

và bắt đầu đào một cái hố dưới gốc cây. Trong lúc làm, tôi cảm thấy nhãng đi, quên bớt cơn

đau. Tôi dùng gậy đào, đào mãi cho đến khi cái hố sâu đến nửa người, rồi tôi trèo vào, lấp đất

quanh người. Dưới hố mát hơn, giống kiểu túi đá và tôi nghỉ dưới đó hết phần ngày nóng nực.

Đào hố trong lòng đất đã thành một cách tôi dùng để chống chọi với kỳ hành kinh mỗi tháng.

Thật kỳ lạ, sau này tôi mới biết chị Aman cũng làm y như thế. Nhưng cách điều trị đó có nhiều

mặt trở ngại. Một hôm, cha tôi đến và thấy cô con gái chôn nửa người dưới gốc cây. Nhìn từ

đàng xa, trông tôi như bị cắt đến eo rồi đặt lên cát.

- Con làm cái gì thế này?

Nghe thấy tiếng ông, tôi cố nhảy ra khỏi hố nhưng đất lèn chặt quanh tôi cho nên không thể

nhảy nhanh ra được. Gắng sức mãi, tôi dùng hai bàn tay cào đất để giải thoát hai đôi chân. Cha

tôi cười như nắc nẻ. Xấu hổ quá tôi không giải thích được vì sao lại làm thế, và sau đó ông cứ

trêu chọc tôi mãi về chuyện này.

- Nếu con muốn tự chôn sống mình, phải làm cho đúng cách. Cha muốn nói sao lại làm nửa vùi

thế này?

Sau đó cha tôi hỏi mẹ về hành động kỳ cục của tôi. Cha tôi lo cô con gái đang biến thành một

loài vật đào bới – một con chuột chũi bị đường hầm dưới đất ám ảnh – nhưng mẹ tôi đã giải

thích mọi chuyện

Tuy nhiên, như mẹ tôi đã tiên đoán, chẳng có gì có thể ngăn được sự đau đớn. Dù hồi đó tôi

không hiểu rằng máu kinh đọng lại trong người giống hệt như nước tiểu. Nhưng vì nó cứ chảy liên miên trong vài ngày mà bị dồn ứ lại nên sinh ra đau đớn vô cùng. Mỗi lần, máu chỉ rỉ ra được có một giọt, kết quả là những kỳ kinh của tôi kéo dài đến mười ngày liền.

Bước nan giải này lên đến cao điểm khi tôi sống với chú Mohammed. Như thường lệ, sáng nào tôi cũng phải làm bữa sáng cho chú. Sau đó bưng khay từ bếp lên bàn nơi ông đợi sẵn, tôi bỗng choáng váng ngất đi, đĩa thức ăn rơi xuống tung toé quanh tôi. Chú tôi chạy tới và tát vào mặt tôi, cố làm cho tôi tỉnh lại. Lúc tỉnh trí, tôi thấy như ông đang ở xa lắm, tôi nghe tiếng ông gọi:

- Maruim! Maruim! Nó ngất rồi!

Lúc tôi tỉnh hẳn, dì Maruim hỏi tôi có chuyện gì, và tôi kể sáng hôm ấy tôi có kinh.

- Như thế này không hay đâu, chúng ta phải đưa cháu đi bác sĩ mới được. Ta sẽ hẹn với bác sĩ chiều nay.

Tôi kể với bác sĩ của dì là những kỳ hành kinh của tôi đều khổ sở, bất cứ lúc nào thấy tháng tôi đều choáng váng. Cơn đau làm tôi dờ dẫn cả người và tôi không biết phải làm gì.

- Bác sĩ giúp cháu với. Bác sĩ có thể làm gì không ạ? Cháu không thể chịu đựng hơn được nữa. Tuy nhiên tôi không dám kể cho ông việc tôi bị cắt xẻo. Thậm chí tôi không biết bắt đầu nói đến chuyện này như thế nào. Hồi ấy tôi còn là con gái, mọi thứ liên quan đến tình trạng thể chất đều dính dáng đến sự ngu dốt, mơ hồ và ngượng ngập. Mà tôi cũng không hiểu việc cắt xẻo của tôi có phải là nguồn cơn của chuyện này không, vì tôi vẫn tưởng những gì xảy ra cho tôi cũng đã xảy ra với mọi cô gái khác. Mẹ tôi không nghĩ sự đau đớn của tôi là bất thường, vì mọi phụ nữ bà biết đều bị cắt mổ, và ai cũng trải qua nỗi thống khổ này. Nó được coi là một phần gánh nặng của thân phận đàn bà.

Vì viên bác sĩ không khám tôi nên ông không phát hiện ra điều bí mật của tôi.

- Thứ duy nhất tôi có thể cho cô là thuốc ngừa thai. Nó sẽ làm cô ngừng đau vì sẽ chặn các kỳ hành kinh lại.

Lạy Trời! Tôi uống thuốc dù tôi không thật sự thích ý tưởng này. Tôi nghe cô em họ Basma bảo chúng không tốt cho chị đâu. Nhưng trong vòng một tháng cơn đau ngưng hẳn và máu cũng không ra nhiều quá. Vì thuốc đánh lừa cơ thể tôi khi nghĩ là có mang, những hiệu ứng phụ bất ngờ khác cũng xảy ra. Ngực tôi to và hông tôi lớn thêm, mặt tôi đầy ra và trọng lượng tăng vọt. Những thay đổi trong cơ thể tôi có vẻ quá ư mạnh mẽ và bất thường. Tôi quyết định thà chịu đau còn hơn và tôi ngừng uống thuốc. Thế là các cơn đau trở lại, còn dữ dội hơn lúc trước nhiều.

Sau này tôi đến vị bác sĩ thứ hai xem ông ta có giúp được gì không. Nhưng sự việc lặp lại y như lần đầu, ông ta cũng muốn cho tôi thuốc ngừa thai. Tôi phàn nàn rằng đã dùng cách này nhưng không hiệu quả. Nhưng nếu không dùng thuốc, mỗi tháng tôi không thể làm việc được trong

vài ngày, tôi chỉ nằm bẹp và muốn chết vì đau đớn. Tôi hỏi viên bác sĩ liệu còn cách nào khác không. Ông ta nói:

- Thế cô muốn gì nào? Khi phụ nữ uống thuốc ngừa thai, phần lớn ngừng hành kinh. Lúc hành kinh, họ bị đau. Tuỳ cô thôi.

Đến khi vị bác sĩ thứ ba lặp lại lời khuyên này, tôi nhận ra rằng tôi cần làm một việc khác, chứ không đến bác sĩ mới nữa.

Tôi nói với dì:

- Hay cháu đến bác sĩ chuyên khoa?

Bà nhìn tôi sắc sảo:

- Không – dì nói dứt khoát – Mà này, cháu đã kể gì với các ông ấy?

- Không kể gì đâu ạ. Cháu chỉ muốn hết đau, thế thôi.

Tôi biết thông điệp không lời của dì là thế này: cắt xẻo là phong tục của người châu Phi chúng tôi, và không phải là việc đem ra bàn với những người đàn ông da trắng.

Tuy nhiên, tôi bắt đầu hiểu chính xác việc tôi phải làm. Hoặc chịu đau và sống như một kẻ thương tật trong một phần ba ngày mỗi tháng. Tôi cũng hiểu rằng hành động này sẽ không bao giờ được gia đình tôi chấp nhận. Bước tiếp theo của tôi thật rõ ràng: tôi phải bí mật gặp lại bác sĩ và kể với ông tôi đã bị cắt xẻo. Có lẽ một người trong số họ có thể giúp được tôi.

Tôi chọn ông Macrae, vị bác sĩ đầu tiên vì ông làm việc trong một bệnh viện lớn và tôi lý luận rằng sẽ có nhiều phương tiện nếu tôi cần giải phẫu. Khi tôi gọi điện hẹn gặp, tôi đã phải đợi suốt một tháng ròng khổ sở. Lúc ngày hẹn đến, tôi tạ lỗi với dì cho tôi vắng mặt và đến phòng làm việc của bác sĩ Macrae. Tôi nói với ông:

- Có một việc cháu chưa nói với ông. Cháu ở Somalia đến và cháu..cháu... - thật kinh khủng lúc tôi cố giải thích điều bí mật của tôi bằng thứ tiếng Anh cà cộ của tôi – cháu đã bị cắt xẻo.

Ông không để tôi nói hết câu:

- Cô thay đồ đi. Tôi muốn khám cho cô – ông nhìn thấy vẻ khiếp sợ trên mặt tôi – Không sao đâu – Ông gọi cô y tá, cô chỉ cho tôi nơi thay quần áo, cách mặc áo choàng ra sao.

Lúc trở lại phòng khám, tôi thực lòng muốn hỏi lần này tôi phải làm gì. Cứ nghĩ một cô gái từ đất nước tôi ngồi ở một nơi xa lạ như thế này, dang rộng hai chân và để một người đàn ông da trắng nhìn vào chỗ đó...thật xấu hổ vô cùng. Vị bác sĩ cố tẽ hai đầu gối của tôi ra:

- Cô cứ thoải mái đi. Không sao đâu. Tôi là bác sĩ mà. Cô y tá ở đây, cô ấy đang đứng kia kìa – tôi ngẩng cổ lên nhìn theo hướng tay ông đang chỉ. Cô ta mỉm cười với tôi và đoan chắc với tôi và cuối cùng tôi nhượng bộ. Tôi ép mình nghĩ đến chuyện khác, giả vờ như tôi không ở đây mà lang thang trong sa mạc với đàn dê trong một ngày đẹp trời.

Lúc khám xong, ông hỏi cô y tá trong bệnh viện có ai nói được tiếng Somali không. Cô ta đáp

có, có một phụ nữ Somali làm việc ở tầng dưới. Nhưng lúc trở lại, cô dẫn theo một người đàn ông Somali vì không thấy người phụ nữ kia đâu. Tôi nghĩ,Ồ rõ đẹp chưa! Thật rủi quá, thảo luận về cái việc kinh khủng này mà lại do một người đàn ông Somali phiên dịch! Liệu có gì tệ hơn?

Bác sĩ Macrae nói:

- Hãy giải thích cho cô ấy là cô ta bị khâu lại quá nhiều, thậm chí tôi không hiểu làm sao cô ấy lại bị làm đến thế. Chúng ta phải giải phẫu cho cô ấy càng sớm càng tốt.

Ngay lúc ấy tôi thấy người đàn ông Somali không vui. Anh ta bấu môi và nhìn bác sĩ trừng trừng, vì tôi hiểu tiếng Anh lồm bồm và nhìn thái độ của người đàn ông Somali, tôi cảm thấy có chuyện không ổn.

Anh ta nói với tôi;

- Nếu cô thực sự muốn, họ có thể mở rộng ra cho cô – tôi chỉ nhìn anh ta chăm chăm – Nhưng cô có biết như thế là trái với nền giáo dục của cô không? Gia đình cô có biết cô làm việc này không?

- Không, tôi nói thật đấy, không.

- Cô sống với ai?

- Dì và chú tôi.

- Họ có biết cô làm việc này không?

- Không

- Vậy thì việc đầu tiên tôi làm là thảo luận với họ.

Tôi gật đầu và nghĩ Thật là phản ứng của một người đàn ông châu Phi điển hình. Cảm ơn những lời khuyên tử tế của anh, anh bạn ạ. Nó sẽ đặt dấu chấm hết cho toàn bộ việc này.

Bác sĩ Macrae nói thêm rằng ông không thể giải phẫu ngay được, tôi phải hẹn lại. Tôi hiểu rằng không thể làm điều đó vì dì tôi sẽ phát hiện ra mất.

- Vâng, tôi sẽ làm thế. Tôi sẽ gọi lại hẹn sau.

Lẽ tất nhiên hơn một năm trôi qua và tôi không bao giờ gọi lại.

Ngay sau khi gia đình dì tôi về lại Somalia, tôi gọi điện và hẹn, nhưng nhanh nhất cũng phải hai tháng nữa. Hai tháng trôi qua, tôi nhớ lại cảnh cắt xẻo khủng khiếp. Tôi tưởng cuộc giải phẫu sẽ lập lại quá trình đó, và mỗi lần nghĩ đến tôi lại quyết định không thể trải qua như thế lần nữa. Ngày hẹn đến, tôi không đến bệnh viện và cũng không gọi điện.

Lúc này tôi đang sống ở Y. Những rắc rối trong kỳ hành kinh của tôi không giảm đi. Nhưng hiện giờ tôi kiếm sống ở ngoài nhà. Tôi không thể mỗi tháng bỏ một tuần làm việc mà vẫn mong giữ được việc làm. Tôi đã hết sức cố gắng, nhưng các bạn của tôi ở Y thấy tôi hình dạng tiêu tụy. Marilyn hỏi có chuyện gì vậy . Tôi giải thích với chị rằng tôi đã bị cắt xẻo từ hồi còn bé ở quê

nhà.

Nhưng Marilyn lớn lên ở London, chị không thể hiểu tường tận điều tôi kể.

- Sao cậu không cho mình xem, Waris? Mình thực sự không hiểu cậu nói cái gì. Họ cắt cậu ở đây à? Cái này? Cái kia? Họ đã làm gì cậu?

Rất cuộc, một hôm tôi tụt quần lót xuống và chỉ cho chị. Tôi sẽ không bao giờ quên vẻ mặt của chị. Những giọt nước mắt chảy dài trên má chị lúc chị ngoảnh đi. Tôi cảm thấy thất vọng ghê gớm vì tôi nghĩ Chúa ơi, điều đó tồi tệ đến mức đó sao? Những lời đầu tiên thốt ra khỏi miệng chị là:

- Waris, cậu có cảm thấy gì không?

- Cậu nói gì thế?

Chị chỉ lắc đầu:

- Cậu có nhớ trông cậu như thế nào lúc cậu còn bé không? Trước khi họ làm việc này ấy?

- Có.

- Đấy, bây giờ mình như vậy đấy. Cậu thì không như thế.

Lúc này thì tôi biết chắc. Tôi không cần phải băn khoăn nữa – hoặc có khi còn hy vọng – rằng tất cả phụ nữ đều bị cắt xẻo như tôi. Giờ đây tôi biết chắc chắn rằng tôi là người khác hẳn. Tôi mong không người nào phải chịu đựng nỗi đau đớn như tôi, nhưng tôi cũng không muốn phải chịu đựng mãi.

- Chuyện này không xảy ra với cậu và mẹ cậu ư?

Chị lắc đầu và lại khóc.

- Khủng khiếp quá, Waris ạ. Mình không thể tin rằng lại có kẻ làm việc đó với cậu.

- Thôi đừng nói nữa, đừng làm mình buồn.

- Mình thấy buồn. Buồn và giận dữ. Mình khóc vì mình không thể tin trên thế giới này lại có những người làm việc đó với một cô bé.

Chúng tôi ngồi lặng lẽ một lúc lâu và trong lúc Marilyn vẫn khóc khe khẽ, tôi không thể nhìn chị.

Rồi tôi quyết định chịu thế là đủ lắm rồi.

- Mẹ kiếp. Mình sẽ đi giải phẫu. Ngày mai, mình sẽ gọi điện cho bác sĩ. Chí ít thì mình cũng có thể thoải mái đến nhà vệ sinh. Đấy là tất cả những gì mình có thể hưởng, nhưng thế đã là quá nhiều.

- Mình sẽ đi với cậu Waris ạ. Mình sẽ ở đấy. Mình hứa.

Marilyn gọi đến phòng làm việc của bác sĩ và hẹn hộ tôi, lần này tôi phải đợi một tháng. Suốt thời gian đó, tôi vẫn nói:

- Nay cô bạn, cậu nhất định đi cùng mình chứ?

- Đừng lo. Mình sẽ đi. Mình sẽ ở ngay đấy.

Buổi sáng hôm giải phẫu, chị đánh thức tôi từ sớm và chúng tôi đến bệnh viện. Cô y tá đưa chúng tôi vào phòng. Ở đó có một cái bàn. Lúc nhìn thấy bàn mổ, tôi suýt quay ngoắt và chạy khỏi toà nhà. Nó hơn hẳn phiên đá trong bụi cây, nhưng tôi ít hy vọng quá trình ấy đỡ khủng khiếp hơn. Song, bác sĩ Macrae chích thuốc mê cho tôi - một thứ mà tôi ước ao có, lúc Mụ Giết Người mổ xẻ tôi. Marilyn cầm bàn tay tôi trong lúc tôi ngủ thiếp đi.

Lúc tôi tỉnh, họ đã chuyển tôi vào một phòng đôi, có một phụ nữ vừa sinh. Bà này cùng tất cả những người tôi gặp trong giờ ăn trưa ở quán ăn cứ hỏi tôi:

- Cô ở đây vì việc gì thế?

Tôi biết nói gì đây? Thú thật, tôi không bao giờ có thể kể cho ai sự thật "Tôi đến để giải phẫu âm đạo. Âm hộ của tôi khít quá". Tôi nói tôi có trục trặc trong bụng. Mặc dù quá trình hồi phục nhanh và tốt hơn hồi bị cắt xẻo rất nhiều, một số hồi ức tồi tệ nhất về thời gian đó cũng lặp lại. Mỗi lần đi tiểu vẫn xót và rát như thế. Nhưng ít ra các cô y tá cho tôi tắm và tôi ngâm mình vào nước nóng. A hà! Họ cho tôi thuốc giảm đau, vì thế không đến nỗi quá tệ, nhưng tôi thực sự vui mừng khi mọi chuyện chấm dứt.

Bác sĩ Macrae rất lành nghề, và tôi rất biết ơn ông. Ông bảo tôi:

- Không phải chỉ mình cô đâu. Lúc nào cũng có những người phụ nữ đến đây vì việc tương tự. Nhiều phụ nữ ở Sudan, Ai Cập, Somalia. Một vài người có thai và họ rất sợ hãi, vì cố sinh con trong khi bị khâu bít lại và một việc rất nguy hiểm. có thể xảy ra nhiều biến chứng, đứa trẻ có thể bị ngạt lúc chui qua cái khe chật khít, hoặc người mẹ có thể chết vì băng huyết. Vì thế không được chồng và gia đình cho phép, họ vẫn đến với tôi và tôi làm cho họ. Tôi cố làm hết sức mình.

Trong vòng hai hoặc ba tuần lễ, tôi đã trở lại bình thường. Không hoàn toàn bình thường nhưng không còn là một phụ nữ bị cắt xẻo nữa. Waris đã là một phụ nữ mới. Tôi có thể ngồi trong toilet và đi tiểu - Xòe oè! Tôi không có cách gì giải thích được sự thoải mái mới mẻ ấy là gì.

Chương 13

RẮC RỐI VÌ HỘ CHIẾU

Lúc từ bộ phim đầu tiên của tôi trong vai Bond Girl trở về, tôi bảo người lái xe đưa tôi đến

thăng nhà Marilyn Monroe. Là người nhát gan, tôi không gọi điện thoại cho bạn từ lúc tôi đi Morocco, thay vào đó tôi chờ đến lúc về để chị nguôi giận. Đứng trên bậc cửa nhà chị với một túi đầy quà, tôi bồn chồn bấm chuông. Chị mở cửa, cười toét đến tận mang tai rồi lao ra ôm ghì lấy tôi:

- Cậu đã làm thế ư! Đúng là một mụ điên, cậu đã làm việc ấy!

Marilyn tha thứ cho tôi việc lấy cắp tấm hộ chiếu gian lận, chị nói chị từng sợ thấy tôi đã can đảm làm một việc liều lĩnh như thế, để chị ở lại mà suýt hoá điên. Tôi thoả thuận là một trong hai chúng tôi sẽ không bao giờ liều mạng dùng hộ chiếu của chị một lần nữa, nhất là sau những chịu đựng khổ sở ở cửa hải quan sân bay Heathrow.

Tôi mừng rằng Marilyn đã tha thứ cho tôi, vì chị vốn là một người bạn tử tế. Một lần nữa, tôi được nhờ cậy vào tình bạn này. Khi về London, tôi tưởng sự nghiệp người mẫu của tôi chỉ mới bắt đầu, đặc biệt là sau những thành công liên tiếp khi làm việc với Terence Donovan và trong phim James Bond. Nhưng dường như một phép màu, hoạt động người mẫu của tôi biến mất trong một sớm một chiều, biến đi đột ngột và bí ẩn y như lúc bắt đầu. Tôi không làm việc ở tiệm McDonald, và cũng không sống ở YMCA nữa. Không việc làm, tôi không thể giữ căn phòng ở đấy, nên tôi buộc phải dọn đến nhà Marilyn và mẹ chị. Sự thu xếp này làm tôi ưng ý về nhiều mặt, được sống trong một ngôi nhà thực sự, được là thành viên trong một gia đình. Tôi ở cùng với họ bảy tháng, mặc dù họ không phản nản gì nhưng tôi biết không thể lưu lại lâu hơn nữa. Tôi kiếm được việc làm mẫu ở nơi này nơi khác chút ít song vẫn không kiếm được đủ tiền để sống. Tôi dọn đến ở với một người bạn khác, một người đàn ông Hoa kiều tên là Frankie, là bạn của người thợ làm tóc của tôi. Frankie có một ngôi nhà to, đối với tôi là to vì có hai phòng ngủ. Anh hào phóng cho tôi ở nhờ trong lúc tôi cố tìm cách tiếp tục hành nghề.

Năm 1987, sau khi tôi dọn đến ở nhà Frankie ít lâu, bộ phim The Living Daylights ra đời. Vài tuần sau, một người bạn mời tôi đi dự Giáng Sinh, ở London mọi người đều kỷ niệm lễ này, và lây tâm trạng ấy, tôi về nhà rất muộn. Vừa đặt đầu lên gối, tôi đã ngủ thiếp đi. Nhưng một tiếng gõ chắc nịch vào cửa sổ phòng ngủ làm tôi thức giấc. Nhìn ra, tôi thấy người bạn vừa tiễn tôi về giờ một tờ báo lên. Anh ta cố nói câu gì đó, nhưng tôi không thể hiểu nổi, vì vậy tôi mở toang cửa sổ.

- Waris! Cô ở trên trang nhất tờ The Sunday Times này!

- Ôi... - tôi dụi mắt – thật chứ?

- Thật. Xem này, - anh ta giơ tờ báo và tấm ảnh chụp nghiêng choán hết trang đầu. Tấm ảnh to hơn thật, với mái tóc vàng hoe chói lọi và cái nhìn quả quyết trên mặt tôi.

- Hay quá...Bây giờ tôi trở về giường và...ngủ đây – tôi loạng choạng về giường.

Nhưng đến trưa hôm ấy, tôi mới nhận ra khả năng to lớn của việc quảng cáo. Chắc chắn lên

trang nhất tờ The Sunday Times ở London sẽ có ảnh hưởng nhất định. Hồi này tôi đang hối hả ngược xuôi. Tôi chạy khắp London kiếm việc làm, quấy rầy người đặt hàng của tôi, và cuối cùng cũng liên hệ được với một số hãng người mẫu nhưng chẳng tốt hơn gì.

Người đại diện mới của tôi nói:

- Waris, đơn giản vì ở London không có thị trường rộng rãi cho người mẫu da đen. Cô phải đi tìm việc ở Paris, Milan, New York thôi.

Tôi cũng muốn đi lắm, nhưng vẫn là cái việc phiền toái cũ, tấm hộ chiếu của tôi thật khó giải quyết. Người đại diện bảo luật sư Harold Wheeler có khả năng giải quyết giúp chuyện hộ chiếu cho một số kiều dân. Sao tôi không nói chuyện với ông ấy?

Tôi đến văn phòng của Harold Wheeler và phát hiện ra rằng mang tiếng giúp, song ông ta bóp nặn của tôi một khoản tiền lớn: hai ngàn bảng Anh. Tôi lập luận rằng thế cũng còn được, vì nếu có khả năng đi lại và làm việc, chẳng mấy chốc tôi có thể thu lại số tiền này. Còn hiện giờ cứ đứng một chỗ, tôi sẽ chẳng đi đến đâu. Cố kiếm bằng đủ mọi nguồn có thể, cuối cùng tôi cũng dồn đủ hai ngàn bảng. Nhưng tôi lo đưa cho ông ta hết số tiền vay mượn, nhớ đâu sau đó lại phát hiện ra ông ta lừa đảo thì sao?

Muốn chắc ăn, tôi để tiền ở nhà, và hẹn lại rồi rủ Marilyn cùng đi xem ý kiến chị ra sao. Tôi bấm chuông và người thư ký của Wheeler trả lời, rồi đưa chúng tôi vào. Marilyn đợi tôi ngoài hành lang trong lúc tôi vào văn phòng gặp Wheeler.

Tôi nói thẳng thừng:

- Ông hãy cho tôi biết sự thật. Tôi muốn biết tấm hộ chiếu tôi nhận có đáng giá hai ngàn bảng không. Và tôi có thể đi khắp thế giới một cách hợp pháp được không? Tôi không muốn mắc kẹt ở một nơi khỉ ho cò gáy rồi bị trục xuất. Ông sẽ lấy hộ chiếu này ở đâu vậy?

- Không, không, không, tôi e là không thể cho cô biết xuất xứ của nó. Cô cứ để mặc tôi. Nếu cô muốn có hộ chiếu, nhất định tôi sẽ làm được nó cho cô, cô bạn thân mến ạ. Tôi hứa là sẽ hoàn toàn hợp pháp. Sau khi bắt đầu thủ tục sẽ mất hai tuần. Thư ký của tôi sẽ gọi điện cho cô khi nào xong xuôi.

Tuyệt vời! Thế có nghĩa là hai tuần nữa mình có thể đi bất cứ nơi nào mình muốn, vào bất cứ lúc nào.

- Nghe có vẻ hay đấy – tôi nói – sau đây chúng ta phải làm gì?

Wheeler giải thích cách tôi phải kết hôn với một người Irish, và ông ta bắt chợt nghĩ ra một người như thế. Hai ngàn bảng là để trả công cho anh chàng Irish đó. Wheeler chỉ giữ một khoản thù lao nhỏ mà thôi. Ông ta ghi cho tôi ngày giờ cuộc hẹn, tôi sẽ gặp người chồng mới ở phòng đăng ký và nhớ mang một trăm rưỡi bảng tiền mặt cho những chi phí phát sinh.

- Cô sẽ gặp ông O Sullivan – Wheeler thông báo bằng giọng Anh rất chuẩn. Ông ta vừa viết vừa

nói tiếp – Người cô kết hôn là một người lịch thiệp. À, nhân thế, xin chúc mừng cô – Ông ta hơi ngược lên và khẽ mỉm cười.

Sau đó tôi hỏi Marilyn liệu tôi có thể tin viên luật sư này được không. Chị nói:

- Được đấy. Ông ta có một văn phòng lịch sự trong một toà nhà khang trang, ở một khu vực dành hoàng. Ông ta có tên gắn trên cửa. Ông ta có thư ký chuyên nghiệp. Mình thấy trông đủ hợp pháp đấy.

Ngày cưới đến, cô bạn tin cậy Marilyn đi cùng tôi làm nhân chứng. Đứng chờ bên ngoài phòng đăng ký, chúng tôi ngắm một ông già mặt đỏ teo tóp, mớ tóc bạc trắng ngang ngược, quần áo tả tơi đi vẹo vọ dưới lẽ đường. Chúng tôi cười cho đến khi ông lão bắt đầu leo lên bậc phòng đăng ký. Marilyn và tôi nhìn nhau sững sốt rồi lại nhìn ông ta.

- Ông là ông O Sullivan? – tôi đánh liều hỏi.

- Bằng xương bằng thịt đây. Đây là tên tôi – ông ta hạ giọng – Cô là người ấy? – tôi gật – Cô có mang tiền đến không, cô em?

- Có.

- Trăm rưỡi bảng?

- Vâng.

- Một cô gái ngoan. Nào thôi, nhanh lên. Chúng ta đi thôi. Thời gian là một sự tàn phá.

Người chồng mới của tôi nồng nặc mùi whiskey, và rõ ràng là một tay bọm rượu đang xỉn.

Lúc chúng tôi theo ông ta vào trong nhà, tôi thì thầm với Marilyn:

- Liệu ông ta có sống đến lúc mình nhận được hộ chiếu không nhỉ?

Nhân viên hộ tịch bắt đầu làm thủ tục, nhưng tôi khó mà tập trung được. Tôi đăng trí không ngừng vì đôi chân của ông O Sullivan cứ run run, lảo đảo, đến lúc bà hộ tịch viên nói: "Waris, cô hãy nhận lấy người đàn ông này..." thì ông ta đổ sụp xuống sàn thành một tiếng rầm. Thoạt đầu tôi ngỡ ông ta chết, cho đến lúc nhận thấy ông ta vẫn thở nặng nhọc qua cái miệng há hốc.

Tôi quỳ xuống cạnh rồi vừa lay vừa gọi:

- Ông O Sullivan, dậy thôi! – Nhưng ông ta không nhúc nhích.

Tôi tròn mắt nhìn Marilyn và kêu lên:

- Ôi, hay thật, ngày cưới của tôi! – còn chị dựa vào tường mà cười, ôm lấy bụng mà cười – Thật rủi quá! Người sắp làm chồng tôi bỏ tôi mà lên bàn thờ!

Chứng kiến cảnh tượng khôi hài như thế, tôi hình dung chúng tôi trở nên lố bịch và cố xoay chuyển câu chuyện hết mức.

Bà hộ tịch viên chống cả hai bàn tay lên đầu gối cúi xuống kiểm tra vị hôn phu của tôi, bà ta ngó qua cặp kính bé xíu:

- Liệu ông ấy có ổn không?

Tôi những muốn hét lên với bà ta:

- Tôi biết làm sao được? – nhưng tôi hiểu rằng nếu thế trò chơi sẽ bị phát giác mất – Dậy đi, dậy đi nào. DẬY ĐI! – lúc này tôi phải viện đến cách tát nhẹ vào mặt ông ta – Nước, xin cho tôi ít nước. Có ai làm gì đi chứ! – tôi cười và năn nỉ. Bà hộ tịch mang ly nước đến và tôi hắt lên mặt ông lão.

- U..hu..hu... - ông ta thở phì phì, cắn nhần rồi mí mắt bắt đầu rung rinh và mở ra. Chúng tôi kéo mạnh ông ta và cố dựng ông ta đứng dậy.

- Lạy Chúa tôi, chúng mình đã xoay sở được rồi – tôi lẩm bẩm, chỉ lo ông ta lại lặn kènh ra lần nữa. Tôi khoác chặt cánh tay người yêu như gọng kìm sắt cho đến lúc xong nghi thức. Ra đến hè đường, ông O Sullivan đòi trăm rưỡi bảng và tôi lấy địa chỉ ông ta phòng khi gặp chuyện rắc rối. Ông ta lao xuống đường, ti tỉ một bài hát ngắn cùng những đồng tiền cuối cùng của tôi trong túi.

Một tuần sau, ông Wheeler đích thân gọi điện cho tôi, bảo hộ chiếu đã sẵn sàng. Tôi hân hoan lao đến văn phòng ông để nhận. Ông ta đưa giấy tờ cho tôi, một hộ chiếu Irish dán ảnh bộ mặt đen của tôi với tên Waris O Sullivan. Tôi không phải là chuyên gia về hộ chiếu, nhưng trôn nó hơi khác thường. Không, trông thực sự khác thường. Trông lơ mờ như thể người ta đã làm nó trong hầm.

- Nó đây ư? Tôi định nói đây là hộ chiếu hợp pháp chứ? Tôi có thể đi lại bằng hộ chiếu này chứ?

- Ồ được chứ – Wheeler gật đầu quả quyết – Cô thấy đấy, một hộ chiếu của Irish.

- Hừmm – tôi lật nó lên, kiểm tra bì sau và giở các trang – Thôi được, miễn là nó được việc, ai cần biết trông nó ra sao chứ?

Tôi chẳng phải đợi lâu mới có dịp kiểm chứng. Người đại diện đặt vé cho tôi đi Paris và Milan và tôi nộp đơn xin visa. Nhưng vài ngày sau tôi nhận được một bức thư. Nhìn địa chỉ người gửi, tôi phát ớn. Thư của văn phòng Nhập cư, viết họ muốn gặp tôi ngay lập tức. Tôi nghĩ đến mọi thứ nông công rồ dại, nhưng cuối cùng tôi hiểu rằng chẳng làm được gì ngoài việc đến gặp họ. Tôi cũng biết họ có quyền trục xuất tôi ngay lập tức, hoặc tống giam rằng. Vĩnh biệt London, vĩnh biệt Paris, vĩnh biệt Milan. Vĩnh biệt nghề người mẫu. Chào lữ lạc đà.

Sau hôm nhận thư, tôi đi xe điện ngầm từ nhà Frankie đến văn phòng Nhập cư và lang thang khắp toà nhà công quyền rộng mênh mông, tôi cảm thấy như đang đi xuống mồ. Lúc tìm được đúng phòng, tôi gặp những bộ mặt cực kỳ nghiêm khắc chưa từng thấy từ trước đến nay.

- Ngồi xuống đây – một người đàn ông có bộ mặt sắt đá ra lệnh.

Họ để tôi trong một căn phòng hoàn toàn biệt lập và bắt đầu hỏi:

- Tên cô là gì? Tên con gái là gì trước khi lấy chồng? Cô từ đâu tới? Cô có hộ chiếu này như thế

nào? Tên ông ta là gì? Cô phải trả bao nhiêu tiền?

Tôi hiểu rằng chỉ một câu trả lời hơi sai sót, là họ còng tay cô Waris ngay. Trong lúc đó, các nhân viên trong văn phòng ghi âm từng lời tôi nói. Vì thế tôi đối phó mặc cho bản năng của tôi và không nói gì nhiều. Lúc cần nói lắng và nghĩ câu trả lời, tôi dựa vào năng khiếu hoàn toàn tự nhiên của tôi, giả vờ nhầm lẫn vì rào cản ngôn ngữ.

Văn phòng giữ hộ chiếu của tôi và bảo nếu muốn nhận lại, tôi phải đưa chồng tôi đến để họ phỏng vấn, tôi chẳng mong tin đó chút nào. cuối cùng, họ để tôi ra khỏi văn phòng, tôi không kể câu nào về Harold Wheeler. Tôi mừng tượng cách lấy lại tiền từ tên kẻ cắp này trước khi chính quyền rờ đến hắn, hoặc thế là đi đòi hai ngàn bảng của tôi.

Rời văn phòng nhập cư, tôi đến thẳng văn phòng hợp thời kia và bấm chuông. Lúc người thư ký trả lời, tôi xưng là Waris Dirie đến gặp ông Wheeler có việc khẩn. Nhưng lạ thay, ông Wheeler không có ở đây, vì thế cô ta từ chối mở cửa. Hết ngày này sang ngày khác, tôi đến văn phòng của hắn ta và la hét vào điện thoại, nhưng cô thư ký trung thành nhất quyết bảo vệ con người đê tiện đó. Chơi trò thám tử tư, tôi nấp bên ngoài toà nhà ấy suốt ngày, đợi chộp được hắn lúc hắn bước ra ngoài. Nhưng hắn đã biến mất.

Trong thời gian đó, tôi phải đưa ông O Sullivan đến trình văn phòng Nhập cư. Theo địa chỉ, ông ta ở Croydon, nam London, một khu nhập cư có nhiều người Somalia sinh sống. Tôi đi tàu đến ga cuối, sau đó đi taxi phần đường còn lại, vì xe lửa không chạy đến đó. Đi bộ một mình trên phố, tôi cứ ngoái nhìn qua vai, cảm thấy không yên tâm khi chỉ có một mình ở nơi này. Tôi tìm ra địa chỉ, một khu chung cư đổ nát và gõ cửa. Không có ai trả lời. Tôi đi vòng ra phía sau ngôi nhà, lo lắng nhìn qua cửa sổ nhưng không thấy gì. Ông ta ở đâu, ông ta có thể đi đâu vào ban ngày nhỉ? Tôi tự hỏi. À, chắc đến quán rượu. Tôi lại đi, và lúc đến quán rượu gần nhất, tôi vào hắn bên trong và thấy ông O Sullivan đang ngồi bên quầy.

- Ông có nhớ tôi không? – tôi hỏi. Ông già ngoái nhìn, rồi nhanh chóng lấy lại tư thế, nhìn chăm chặp về phía trước vào những chai rượu sau quầy. Nghĩ nhanh lên, Waris. Tôi phải báo cho ông ta những tin xấu, và van nài ông ta đến văn phòng Nhập cư với tôi. Tôi biết ông ta sẽ không đi đâu – Có chuyện rồi, ông O Sullivan. Văn phòng Nhập cư đã tịch thu hộ chiếu của tôi. Họ muốn nói chuyện với ông chỉ hỏi ông vài câu rồi sẽ trả lại hộ chiếu cho tôi. Họ muốn chắc chúng ta là vợ chồng thật sự. Tôi không tìm ra lão luật sư trời đánh ấy, hắn đã biến mất, vì thế tôi không có ai giúp đỡ. – vẫn nhìn trân trân về phía trước, ông ta tợp một ngụm rượu whiskey và lắc đầu – Này ông, tôi đã đưa ông hai ngàn bảng để ông giúp tôi lấy hộ chiếu đấy!

Câu này làm ông già chú ý, ông ta quay lại nhìn tôi trừng trừng, miệng há ra sững sờ:

- Cô đưa tôi có một trăm rưỡi thôi, cô gái. Cả đời tôi chưa bao giờ nghe đến hai ngàn bảng, hoặc tôi sẽ không còn lang thang ở những nơi như Croydon nữa.

- Tôi đã đưa cho Harold Wheeler hai ngàn bảng cho ông để lấy tôi!

- Ra vậy, ông ta không đưa cho tôi. Nếu cô ngu đến mức đưa cho thằng cha ấy hai ngàn bảng thì đấy là việc của cô, không phải của tôi.

Tôi ra sức van xin, nài nỉ lão giúp tôi, nhưng lão chẳng thèm chú ý. Tg hứa đưa lão đi bằng xe, lão sẽ không phải đi tàu hoả đến Văn phòng Nhập cư, nhưng lão không nhúc nhích ra khỏi cái ghế bên quầy rượu.

Nghĩ cách tiếp cận thật đúng để động viên lão, tôi nói:

- Này, tôi sẽ trả tiền ông. Tôi sẽ đưa ông nhiều hơn nữa. Sau khi đến văn phòng Nhập cư, chúng ta sẽ đến quán rượu và ông có thể uống thứ gì ông thích – lời đề nghị này được chú ý một cách hoài nghi, vì lão ta quay lại và nhướn lông mày lên. Đẩy đến cùng đi, Waris – Whiskey nhé, cả két whiskey ,xếp thành hàng xuống tận quầy bar nhé, được không? Ngày mai tôi sẽ đến nhà ông, và chúng ta sẽ đi taxi đến London. Chỉ vài câu hỏi rất nhanh, mất vài phút thôi mà, rồi chúng ta đến thẳng quán rượu. Được không nào?

Lão gật đầu và trở lại nhìn chăm chú vào những chai rượu sau quầy.

Sáng hôm sau, tôi trở lại Croydon và gõ cửa nhà lão già. Nhưng không có ai trả lời. Tôi đi xuống phố vắng vẻ và đến quán rượu, nhưng lúc vào trong, người đàn ông duy nhất ở đó là chủ quán, đeo tạp dề trắng đang uống cà phê và đọc báo.

- Hôm nay ông có nhìn thấy ông O Sullivan không?

Ông ta lắc đầu:

- Với ông ta thế là quá sớm, cô em ạ.

Tôi đi thật nhanh trở lại căn nhà tồi tàn và đập cửa. Vẫn không có trả lời, nên tôi ngồi xếp xuống bậc cửa trước, nơi đó nồng nặc mùi nước tiểu và tôi phải đưa tay bịt mũi. Trong lúc tôi ngồi đó, nghĩ xem nên làm gì tiếp theo, có hai gã thanh niên trông diện mạo hung hăng trạc ngoài hai mươi tuổi, đi đến và đứng lại trước mặt tôi.

- Cô là ai? – một trong hai gã căn câu hỏi – Sao cô lại ngồi trên bậc cửa nhà ông già tôi?

- Ồ xin chào – tôi vui vẻ nói – Tôi không rõ các anh có biết không, nhưng tôi đã kết hôn với ông nhà.

Cả hai nhìn tôi trừng trừng, và gã lớn hơn kêu lên:

- Cái gì hả? Cô đang ăn nói nhảm nhí gì thế?

- Các anh có biết không, tôi đang gặp rắc rối và cần cha các anh giúp đỡ. Tôi chỉ muốn ông đi cùng tôi đến một văn phòng trong thành phố, và trả lời vài câu hỏi. Họ đã tịch thu hộ chiếu của t, và tôi cần lấy lại, vì thế...

- Xéo đi!

- Này, tôi đã đưa ông già tất cả số tiền của tôi – tôi nói và chỉ vào cửa – Tôi sẽ không đi nếu

không có ông ta...

Song đứa con trai lại có ý khác. Hắn rút phắt trong túi ra một cái dùi cui và giơ lên đầy vẻ dọa nạt, làm như sắp bổ vỡ sọ tôi ra.

- Thế hả? Chúng tao sẽ đập vỡ mõm mày. Chúng tao sẽ dạy cho mày đi quanh đây mà kể lể những lời dối trá...

Thằng anh gã cười nhả nhổ và tôi nhìn cái cười của hắn, mất vài cái răng. Thế là quá đủ cho tôi. Tôi biết những tên này chẳng có gì để mất. Chúng có thể đánh tôi đến chết, ngay trên bậc cửa này mà chẳng ai biết hoặc quan tâm. Tôi nháy phắt lên và chạy. Chúng đuổi theo tôi vài khu nhà, rồi, hài lòng vì thấy đã dọa cho tôi sợ mà chạy mất, bọn chúng đứng lại.

Nhưng hôm ấy lúc về đến nhà, tôi quyết trở lại Croydon lần nữa, và sẽ trở lại cho đến khi tìm ra lão già. Tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Vào thời đó, Frankie không những cho tôi ở không lấy tiền thuê nhà, mà còn mua cả đồ ăn cho tôi. Ngoài ra, tôi đã mượn bạn bè cho đủ số chi phí, mà tình hình ấy không thể kéo dài. Tôi đã ném toàn bộ số tiền cho gã luật sư lừa đảo kia, mà không có hộ chiếu, tôi không thể đi đâu được. Vậy tôi sẽ mất những gì? Vài cái răng nếu tôi không thận trọng, nhưng tôi quyết phải khéo léo với mấy gã du côn kia, mà việc đó hình như không khó lắm.

Chiều hôm sau tôi trở lại và lảng lảng đi vòng khắp khu vực cho chắc rồi mới dừng lại trước nhà ông già. Tôi tìm ra một công viên nhỏ và ngồi trên chiếc ghế rồi chỉ vài phút sau ông O Sullivan đi qua. Không hiểu vì lý do gì, ông ta có thể vui và hạnh phúc khi nhìn thấy tôi. Ông ta nhanh chóng thuận tình đi taxi với tôi đến London.

- Cô trả tiền cho tôi nhé? – tôi gật – Sau đó mua đồ uống cho chúng ta chứ, cô em?

- Tôi sẽ mua tất cả các loại đồ uống ông cần khi chúng ta xong việc. Nhưng trước hết, ông phải tỏ ra thật bình thường khi nói chuyện với các nhân viên của văn phòng Nhập cư. Họ là những người rất khó chịu đấy... Rồi sau đó, chúng ta sẽ đến quán rượu.

Khi chúng tôi vào văn phòng, một đại diện nhìn ông O Sullivan và với vẻ mặt rất khắc nghiệt, ông ta hỏi:

- Đây là chồng cô?

- Vâng

- Này ông O Sullivan, hãy thôi những trò này đi. Chuyện thế nào hả?

Tôi thở dài, hiểu rằng đã đến lúc không thể tiếp tục vai trò đánh đố này nữa. Tôi giải bày mọi sự, kể cho họ toàn bộ câu chuyện, về việc làm người mẫu, về Harold Wheeler, về cuộc hôn nhân danh nghĩa của tôi. Họ rất chú ý đến tên Harold Wheeler, tôi cung cấp mọi thông tin tôi biết về hắn, kể cả địa chỉ.

- Vài ngày nữa, có thể sẽ liên hệ với cô về chuyện hộ chiếu, sau khi cuộc điều tra kết thúc.

Ra đến ngoài đường, lão O Sullivan chạy ngay đến quán rượu.

- Này, ông muốn có tiền ư? Đây... - tôi thò tay vào túi, rút ra hai mươi bảng cuối cùng và đưa cho lão – bây giờ thì đi cho khuất mắt tôi. Tôi không thể chịu đựng được khi nhìn thấy ông đâu.
- Thế là thế nào? – ông O Sullivan vẩy tờ giấy bạc trước mặt tôi – tôi chỉ được từng này? – Tôi quay người và đi xuống phố - Con đi! – lão gào lên. Lão gặp đôi người lại mà gào – con đi trời đánh!

Nhiều người đang đi trên hè quay nhìn tôi trùng trùng, chắc họ tự hỏi nếu tôi là đi thì sao tôi lại trả tiền cho lão.

Vài ngày sau, văn phòng Nhập cư gọi tôi, yêu cầu tôi đến văn phòng. Họ nói đang điều tra Harold Wheeler nhưng chưa biết được nhiều. Ả thư ký của hắn nói hắn đi Ấn độ, và không rõ bao giờ hắn về. Song họ cấp cho tôi một hộ chiếu tạm thời, thời hạn hai tháng. Đây là dịp may đầu tiên của tôi trong cái mớ bùng bùng nhùng xấu xa này, và tôi thề sẽ cố làm hết sức trong hai tháng.

Tôi chọn đến Italy trước, vì tôi biết chút ít tiếng Ý, tôi đã sống ở thuộc địa cũ của Italy. Thực ra, phần lớn từ ngữ Italy của tôi là những câu nguyên rủa của mẹ tôi, nhưng biết đâu cũng thuận tiện. Tôi đến Milan và thích nó, tôi làm việc trên sàn diễn trong các buổi trình diễn thời trang. Trong thời gian này, tôi quen một người mẫu khác tên là Julie. Julie cao, có mái tóc vàng hoe dài chấm vai và thân hình tuyệt vời, chị làm mẫu cho các loại đồ lót phụ nữ. Chúng tôi đã có một thời gian tuyệt diệu thăm thú Milan và khi các buổi trình diễn kết thúc, chúng tôi quyết định cùng nhau đi thử vận may ở Paris.

Hai tháng ấy thật tuyệt vời cho tôi, được đến nhiều nơi mới, gặp gỡ bao nhiêu người mới, ăn những đồ ăn mới. Mặc dù không kiếm được nhiều tiền lắm, tôi vẫn có đủ để đi một chuyến vòng quanh châu Âu. Lúc xong việc ở Paris, Julie và tôi trở về London cùng nhau.

Khi về, tôi gặp một người đại diện từ New York đến Anh để tìm tài năng mới. Ông ta giục tôi đến Mỹ, hứa hẹn sẽ dành cho tôi nhiều việc làm mẫu ở bên đó. Lẽ tất nhiên tôi cũng muốn vì ai cũng cho rằng New York là một thị trường có lợi, nhất là với các người mẫu da đen. Người đại diện của tôi dàn xếp và tôi nộp đơn xin visa đến Mỹ.

Sứ quán Mỹ xem xét giấy tờ của tôi rồi liên lạc ngay với chính quyền Anh. Kết quả cuộc liên hệ này là tôi nhận được thư thông báo bị trục xuất khỏi Anh trong vòng ba mươi ngày và phải trở về Somalia. Đầm đìa nước mắt, tôi gọi cho Julie đang ở cùng với người anh trai ở Wales.

- Mình gặp rắc rối, rất rắc rối. Thế là hết, bạn ạ. Mình phải trở về Somalia.

- Ôi không, Waris. Này, sao cậu không đến đây ít ngày cho thoải mái? Cậu đi xe lửa nhé. Nơi này không xa London lắm đâu. Mà lại đẹp nữa. Về miền quê ít ngày cậu sẽ thấy dễ chịu và biết đâu chúng mình chẳng tìm ra cách nào đó.

Lúc tôi đến, Julia đón tôi ở nhà ga và lái xe qua vùng thôn dã xanh mượt như nhung, đến một ngôi nhà. Chúng tôi ngồi trong phòng khách và anh trai cô là Nigel bước vào. Anh thấp và rất xanh xao, tóc dài đỏ rực, những chiếc răng cửa và đầu ngón tay ố vết nicotine. Trông anh già hơn tôi tưởng, chắc khoảng gần năm mươi. Anh bưng khay trà cho chúng tôi rồi ngồi rít thuốc liên tục trong lúc tôi kể lại câu chuyện như ác mộng về tấm hộ chiếu đầy rắc rối, và vì sao lại đi đến kết cục buồn như thế.

Dựa vào lưng ghế, tay khoanh lại, Nigel bỗng nói:

- Đừng lo, tôi sẽ giúp cô.

Sửng sốt về lời tuyên bố của người tôi mới biết độ nửa giờ này, tôi nói:

- Anh định giúp em như thế nào đây?

- Tôi sẽ cưới cô.

Tôi lắc đầu:

- Ôi không. Không đâu. Em đã trải qua chuyện ấy rồi. Và chính chuyện đó đã đẩy em vào cái mớ hỗn độn này đây. Em không muốn làm thế lần nữa. Đủ rồi anh ạ. Em không muốn dây dưa với cái chuyện bẩn thỉu ấy. Em muốn về châu Phi, em sẽ vui vì gia đình em đang ở đấy. và em hiểu mọi thứ. Ở cái đất nước điên rồ này, em chẳng biết ai hết. Mọi sự ở đây cứ rối beng và khó hiểu. Em sẽ về nhà thôi.

Nigel đứng phắt dậy và chạy lên gác. Lúc trở lại anh giơ tờ The Sunday Times có hình tôi trên trang nhất lên, tờ báo ra cách đây hơn một năm, trước khi tôi quen Julie rất lâu.

- Anh làm gì với cái này?

- Tôi giữ nó vì tôi biết sẽ có ngày được gặp em – anh chỉ vào cặp mắt tôi trong hình – hôm xem tấm hình này, tôi đã thấy một giọt nước mắt trong mắt em, đang chảy xuống má em. Lúc nhìn mặt em, tôi thấy em đang khóc và tôi biết em cần giúp đỡ. Lúc ấy đức Allah bảo tôi rằng nhiệm vụ của tôi là cứu vớt em.

Ô điên thật! Tôi nhìn anh ta chăm chăm. Mắt tôi mở to hết cỡ và tôi nghĩ "Cái thằng cha điên này là ai vậy? Ai là người cần anh ta giúp đỡ chứ?" Nhưng trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần ấy, cả Julie và Nigel đều an ủi tôi rằng anh có thể giúp tôi, mà sao lại không chịu kia chứ? Trở về Somalia, tương lai của tôi sẽ ra sao? Ai đợi tôi ở đấy? Lũ cừu và dê chẳng? Tôi hỏi Nigel câu hỏi vẫn ám ảnh trong đầu:

- Anh được gì trong việc này? Tại sao anh lại muốn cưới em, và bắt mình phải chịu chuyện này?

- Tôi đã nói với em rồi, tôi không muốn gì ngoài em. Đức Allah đã gọi em đến cho tôi.

Tôi giải thích với anh rằng lấy tôi không chỉ đơn giản là việc lao đại đến phòng đăng ký. Tôi là kẻ đã có chồng.

- Kìa, em có thể ly dị ông ta. Và chúng ta sẽ nói với các nhân viên công quyền là chúng ta định

lấy nhau – Nilgel lý luận – nên họ sẽ không trục xuất em. Tôi sẽ đi với em. Tôi là công dân nước Anh, nên họ không thể nói "không". Tôi cảm thấy em đang rất khó khăn và tôi sẽ giúp em. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể.

- Cảm ơn anh rất nhiều...

Julie nói thêm:

- Nếu anh có thể giúp cậu, Waris, thì hay biết mấy. Cậu có thể nắm lấy cơ hội này, vì còn có dịp khác nữa đâu?

Lắng nghe họ suốt nhiều ngày, tôi nghĩ it ra Julid cũng là bạn tôi, còn Nigel là anh cô. Tôi biết nhà cô, và có thể tin cậy anh ta. Cô ấy nói đúng, phải biết chớp lấy thời cơ.

Chúng tôi đặt kế hoạch là Nigel đi cùng với tôi đến nói với ông lão O Sullivan về việc ly dị, vì tôi không muốn chạm trán với các con ông ta lần nữa. Tôi hình dung – như thường lệ, mọi thứ đều liên quan đến lão già này – lão muốn có một số tiền trước khi đồng ý làm bất cứ điều gì. Tôi thờ dãi, chỉ nghĩ đến điều đó thôi, tôi đã thấy phát ớn. Nhưng bạn tôi và anh cô cứ giục tôi, và tôi bắt đầu cảm thấy phấn chấn hơn vì kế hoạch này.

- Đi nào – Nigel nói – ngày mai chúng ta sẽ đến Croydon.

Ngày hôm sau, hai chúng tôi đến khu vực của O Sullivan, tôi chỉ đường cho Nigel lái thẳng đến nhà lão.

- Anh cẩn thận đấy – tôi cảnh báo lúc chúng tôi ra đi – Những thằng con lão điên lắm. Em sợ chúng lôi chúng ta ra khỏi xe – Nigel phì cười – Em nói nghiêm túc đấy. Chúng đã đuổi và cố đánh em. Chúng điên lắm. Em bảo thật đấy. Chúng ta phải giữ mình hết sức cẩn thận.

- Thôi nào, Waris, chúng ta chỉ nói với ông già ấy là em muốn ly dị. Thế thôi. Chẳng có gì to tát lắm đâu.

Lúc đến nhà lão O Sullivan đã quá trưa. Chúng tôi đậu xe ngoài phố. Khi Nigel gõ cửa, tôi không ngừng ngoái lại đằng sau, nhìn ngược ngó xuôi trên phố. Không ai trả lời nhưng tôi không ngạc nhiên. Tôi hình dung chúng tôi phải đi chuyển nữa, đến quán rượu góc phố, Nigel nói:

- Chúng ta sẽ đi vòng ra phía sau và em nhìn vào cửa sổ nhé, xem lão có trong nhà không.

Không như tôi, lão có thể nhìn từ trong nhà ra dễ dàng. Nhưng sau khi đi qua vài cửa sổ không thành công, anh nhìn tôi vẻ bối rối:

- Tôi cảm thấy có chuyện gì không ổn – tôi nghĩ "chàng trai ơi, bây giờ anh mới đang hình dung ra đây. Em đã có cảm giác ấy mỗi lần có chuyện phải làm với lão già hải hùng này".

- Anh định nói "có chuyện gì không ổn"nghĩa là gì?

- Tôi không biết...tôi chỉ cảm thấy...biết đâu tôi có thể lọt qua cửa sổ này – nói xong anh giơ bàn tay đập mạnh để mở cánh cửa sổ.

Một người hàng xóm ở nhà bên đi ra và kêu to:

- Nếu các vị muốn tìm ông O Sullivan thì hàng tuần nay chúng tôi không nhìn thấy ông ấy rồi. Bà ta đứng đó nhìn chúng tôi, tay khoanh lại trên chiếc tạp dề. Nigel đập mạnh vào cánh cửa, nó vỡ ra một khe và một mùi khủng khiếp lan toả. Tôi đưa cả hai tay lên bịt mũi và miệng rồi quay đi. Nigel kề một mắt vào cái khe và chăm chú nhìn vào bên trong.

- Ông ta chết rồi, tôi có thể thấy ông ta nằm trên sàn.

Chúng tôi thuật lại cho bà hàng xóm gọi xe cấp cứu, rồi nhảy vào xe chúng tôi phóng ngay đi. Tôi ghét phải nói câu này, nhưng quả là tôi thấy nhẹ cả người.

Sau khi phát hiện ra O Sullivan thối rữa trong bếp ít lâu, Nigel và tôi làm đám cưới. Chính quyền Anh ngừng lệnh trục xuất tôi, nhưng họ cũng không giấu giếm khi cho cuộc hôn nhân của chúng tôi là một mưu mô. Lẽ tất nhiên nó là thế thật. Nigel và tôi thoả thuận rằng trong thời gian chờ lấy được hộ chiếu, tốt nhất là tôi lưu lại nhà anh ở Wales.

Sau khi sống lúc đầu ở Mogadishu, rồi đến London suốt bảy năm, tôi đã yêu thích thiên nhiên biết chừng nào. Dẫu cho miền thôn dã rậm rì, xanh tươi rải rác nhiều nông trại và sông ngòi này hoàn toàn khác với vùng sa mạc Somalia, tôi vẫn thích thú dành thời gian ở ngoài trời, như một người đối lập với các toà nhà cao ngất và những studio không cửa sổ. Ở xứ Wales, tôi có thể tiếp tục những thú ưa thích của tôi từ những ngày sống du cư như chạy, đi bộ, hái hoa dại và đi tiểu ngoài trời. Thi thoảng có người bắt gặp tôi lộ ra giữa những bụi cây.

Nigel và tôi có phòng riêng và sống như những người ở chung phòng, chứ không phải như vợ chồng. Chúng tôi đã thoả thuận anh cưới tôi để tôi lấy được hộ chiếu và dù tôi đề nghị đỡ dần anh về mặt tài chính khi nào tôi kiếm được tiền, song anh một mực nói rằng anh không cần đền đáp gì hết. Nigel chỉ muốn có niềm vui làm theo lời dạy của đức Allah là giúp người khác lúc họ cần. một buổi sáng, tôi dậy sớm hơn thường lệ, vào khoảng sáu giờ vì tôi phải đến London nhận thử vai. Tôi xuống tầng dưới pha cà phê trong lúc Nigel vẫn đang ngủ trong phòng riêng. Đi đôi găng tay cao su màu vàng, tôi bắt đầu dọn rửa chén đĩa thì chuông cửa réo vang.

Vẫn đi đôi găng tay dính đầy xà phòng, tôi mở cửa và thấy hai người đàn ông đứng đó. Họ mặc comple màu xám, vẻ mặt nghiêm trọng và rách cặp da đen.

- Bà Richards?

- Vâng.

- Chồng bà có nhà không?

- Có, anh ấy đang ở trên gác.

- Xin bà tránh ra. Chúng tôi đến có việc của chính quyền.

Hình như những người đi lảng vảng quanh đây đều trông như thế cả.

- Vâng, mời các ông vào. Các ông có muốn uống cà phê hoặc chút gì không? Mời các ông ngồi,

tôi sẽ đi gọi anh ấy.

Họ ngồi xuống ghế trong căn phòng khách lớn, thoải mái của Nigel, nhưng không dựa lưng vào ghế.

- Anh ơi – tôi gọi ngọt ngào – Anh xuống nhà đi. Chúng mình có khách đấy.

Anh đi xuống, vẫn ngái ngủ, mái tóc đỏ rực rối bù.

- Xin chào – Nigel hiểu ngay, theo cái cách họ nhìn – Tôi có thể giúp gì cho các ông?

- Chúng tôi muốn hỏi ông vài câu. Trước hết, chúng tôi muốn biết chắc ông và vợ ông sống chung. Hai người có chung sống không?

Tôi có thể thấy vẻ phẫn nộ trên mặt Nigel cho biết chúng tôi sắp có chuyện cần chú ý và anh dựa lưng vào tường. Anh nói toạc ra:

- Được, vậy bây giờ các ông thấy nó ra sao nào?

Hai nhân viên thám tử nhìn quanh phòng, vẻ căng thẳng;

- Ừmmm. Thôi được, thưa ông. Chúng tôi tin ông, nhưng chúng tôi vẫn cần xem xét ngôi nhà.

Gương mặt Nigel tối sầm thật đáng ngại, như một đám mây giông:

- Này, các ông không được đi khắp nhà tôi. Tôi không quan tâm các ông là ai. Đây là vợ tôi, chúng tôi sống cùng nhau, các ông thấy rồi đấy. Các ông đến đây không hề báo trước làm chúng tôi không kịp ăn mặc chỉnh tề tiếp các ông, vậy mời các ông đi ra khỏi nhà tôi!

- Ông Richards, ông đừng cáu thế. Theo luật, chúng tôi có quyền...

- Các ông làm tôi buồn nôn!!! – chạy đi, các ông, chạy đi trong lúc còn có thể. Thay vào đó, họ cứ ngồi như dán chặt xuống ghế, bộ mặt xanh xao trông rất sùng sốt – Xéo ra khỏi nhà tôi! nếu các ông còn lảng vảng quanh đây và gọi tôi lần nữa, tôi sẽ lấy súng bắn bỏ mẹ các ông đi, và tôi sẽ chết vì cô ấy – Anh ta vừa nói vừa chỉ vào tôi.

Tôi chỉ lắc đầu, bụng nghĩ "Anh chàng này điên mất rồi. Anh ta mê mình thật rồi, còn mình bị dẫn sâu vào vòng phiền phức. Mình làm gì ở cái chốn này? Mình nên trở về châu Phi, tốt hơn hết là mình ra đi thôi". Sau khi sống ở đây vài tháng, tôi bảo anh:

- Nigel, sao anh không chịu giữ mình cho sạch sẽ, đi giày cho tử tế và kiếm một cô bạn gái? Để em giúp anh nhé?

Còn anh trả lời:

- Bạn gái à? Tôi không muốn có bạn gái. Ờn Chúa, tôi có vợ rồi, vậy tôi còn muốn bạn gái làm gì kia chứ?

Nghe Nigel nói vậy tôi phát cáu:

- Anh đem cái đầu của nợ của anh vào buồng tắm mà xối nước đi, anh là đồ tâm thần! Này anh, anh tỉnh lại đi và ra khỏi đời tôi! Tôi không yêu anh! Anh và tôi chỉ có một sự dàn xếp – anh muốn giúp tôi – nhưng tôi không thể là người anh muốn. Tôi không thể giả vờ yêu anh chỉ để

làm anh vui.

Nhưng dù Nigel và tôi đã thoả thuận, anh ta đã phá lời và làm như tôi là của anh. Lúc anh đỏ mặt quát vào mặt những viên thám tử đến thăm nhà anh, anh không nói dối. Trong ý nghĩ của anh, mọi lời anh nói đều là sự thật. Sự việc ngày càng trở nên phức tạp vì tôi phụ thuộc vào anh, coi anh như bạn, cảm động vì anh giúp đỡ song không muốn đóng vai gì trong những ý tưởng lãng mạn của anh, và thật lòng muốn giết chết anh ta, lúc anh ta bắt đầu làm như tôi là người vợ yêu quý và là tài sản cá nhân của anh ta. Tôi nhanh chóng hiểu rằng mình cần phải ra đi, càng nhanh chóng càng tốt.

Nhưng việc lấy hộ chiếu cứ dây dưa, lẽ mề mại. Nigel hiểu rằng tôi phụ thuộc vào anh, cảm giác uy quyền đẩy anh ta mỗi lúc một đòi hỏi nhiều hơn. Anh ta ám tôi suốt – tôi đi đâu, làm gì, đi với ai. Anh ta không ngừng van nài tôi yêu anh ta, và anh ta càng lay lục tôi bao nhiêu, tôi càng tỏm ghét anh ta bấy nhiêu. Thỉnh thoảng tôi đi tìm việc ở London, hoặc đến thăm bạn bè. Tôi tìm mọi dịp tách xa Nigel, nhằm giữ cho anh ta đúng mực.

Tuy nhiên, tôi mất khả năng giữ đúng mực khi tôi đang sống với một người mà tôi nghĩ là mất trí. Tôi ngày càng chán đợi tấm hộ chiếu – tấm vé đến tự do – và một hôm đi London, tôi đứng trên sân ga và khao khát lao vào đầu đoàn tàu đang đến. Trong mấy phút đó, lắng nghe tiếng tàu chạy âm âm, cảm thấy làn gió lạnh của nó thổi tung mái tóc, và nghĩ đến những tấm thép sẽ nghiền nát xương tôi. Sự căm dỗ chấm dứt những nỗi lo âu mạnh đến nỗi cuối cùng tôi tự hỏi tại sao mình lại phí đời mình cho người đàn ông này nhỉ?

Sau hơn một năm chờ đợi, dùng thế lực của mình, Nigel đến văn phòng nhập cư và đã tạo nên một cảnh làm dân chúng chú ý, rốt cuộc họ phải cấp hộ chiếu tạm thời cho tôi. Anh kêu toáng lên:

- Vợ tôi là một người mẫu quốc tế, cô ấy cần ít ra là một tấm hộ chiếu tạm thời để có thể đi lại vì sự nghiệp của cô ấy! – BAM! – Anh đập mạnh cái cặp chụp những tấm ảnh người mẫu của tôi lên bàn – Tôi là công dân Anh chính gốc, vậy mà các anh đối xử với vợ tôi như thế này làm cho tôi phát sợ và xấu hổ nói đây là đất nước tôi! Tôi yêu cầu giải quyết chuyện này ngay bây giờ! Ngay sau cuộc viếng thăm của anh, chính quyền thu hộ chiếu Somalia cũ của tôi và gửi cho tôi tấm hộ chiếu du lịch tạm thời, cho phép tôi rời đất nước nhưng phải gia hạn liên tục. Bên trong đóng dấu "Cho phép đến mọi nơi trừ Somalia". Những chữ đó làm tôi hết sức thất vọng.

Somalia đang có chiến tranh và nước Anh không muốn tạo cơ hội cho tôi về thăm đất nước đang chìm đắm trong cuộc chiến liên miên, trong lúc tôi đang được Anh bảo hộ. Tôi là cư dân Anh, nên họ có trách nhiệm với tôi. Lúc đọc những từ "cho phép đến mọi nơi trừ Somalia", tôi thì thầm "trời ơi, mình đã làm gì? Mình không thể đến chính nước của mình". Lúc này, tôi là người nước ngoài hoàn toàn.

Nếu có ai nói tôi được lựa chọn, tôi sẽ bảo quên đi, hãy trả lại hộ chiếu Somalia cho tôi. Nhưng chẳng có người nào bàn chuyện đó với tôi hết. Bây giờ muốn lấy lại thì đã quá muộn. Vì không thể lùi lại, tôi chỉ có một hướng là ra đi và tiến lên phía trước. Tôi nộp đơn xin visa sang Mỹ, và đặt vé bay sang New York một mình.

Chương 14

LIÊN MINH LỚN

Nigel vẫn khẳng khái đòi đến New York với tôi. Trước đây anh chưa đến đó lần nào, song anh biết đủ thứ về thành phố này:

- New York là một nơi hoàn toàn điên rồ. Còn em, Waris ạ, em không biết làm gì, đi đâu, em sẽ bị lạc mất nếu không có tôi. Mà em ở đây một mình sẽ không an toàn đâu, tôi sẽ đi bảo vệ em. Vâng, nhưng ai sẽ bảo vệ tôi khỏi Nigel? Một trong những đặc tính nổi bật của Nigel là trong một cuộc tranh luận, anh ta sẽ nhắc đi nhắc lại cái lý luận méo mó của anh ta, nói nhai nhai, nói mãi...như một con vẹt hóa rồ, cho đến lúc anh ta làm bạn kiệt sức và bảo anh ta là có thể thôi được rồi. Chẳng nên cãi lý với anh ta làm gì. Nhưng lần này tôi không nhượng bộ. Tôi coi chuyến đi này là một cơ hội cho tương lai, không chỉ cho sự nghiệp của tôi mà còn là một sự khởi đầu mới mẻ, xa cách hẳn nước Anh, xa cách hẳn Nigel và mối quan hệ khó chịu của chúng tôi.

Năm 1991, tôi đến Hoa Kỳ một mình, đại diện của hãng tôi ở New York cho tôi ở căn hộ của anh ta, còn anh ta ở nhờ nhà người bạn. Căn hộ ở đường Village, ngay trung tâm náo nhiệt nhất Manhattan. Trong studio chẳng có gì nhiều ngoài một cái giường lớn, nhưng sự đơn giản ấy lại rất hợp với tôi.

Khi tôi tới đây, đại diện của tôi có hàng đồng việc cho tôi, và ngay lập tức khởi động theo kiểu tôi chưa từng biết, kiếm tiền theo cách tôi chưa từng làm trước đây. Ngay trong tuần đầu tiên tôi vừa tới, ngày nào tôi cũng phải làm việc. Sau khi vật lộn suốt bốn năm tìm việc, tôi không phàn nàn gì.

Mọi sự trôi qua suôn sẻ cho đến một buổi chiều, tôi đang ở nơi chụp ảnh. Trong lúc giải lao, tôi gọi cho người đại diện để kiểm tra những cuộc hẹn hôm sau. Người ấy nói:

- Chồng cô gọi điện đấy. Anh ấy đang đến và sẽ gặp cô ở nhà tối nay.

- Chồng tôi? Anh cho anh ấy địa chỉ của tôi?

- Ừ hừ. Anh ấy bảo trước khi ra đi cô đã cuống cả lên nên quên cho anh ấy địa chỉ. Chồng cô thật đáng yêu, anh ấy bảo: "Tôi chỉ muốn biết chắc là cô ấy yên ổn, vì anh biết đấy, đây là lần đầu tiên cô ấy đến New York".

Tôi đập mạnh ống nghe và đứng đó một lúc, thở ra nặng nhọc. Tôi không thể tin nổi chuyện này. Phải, tôi có thể điên rồ, nhưng lần này anh ta đi quá nhanh. Tôi không thể trách anh chàng tội nghiệp ở hăng, anh ta nào biết Nigel không phải là chồng thật sự của tôi. Và biết giải thích với anh ta thế nào đây? Chúng tôi đã làm đám cưới nhưng tôi chỉ lấy anh ta vì hộ chiếu của anh ta, và lúc đó tôi là người nước ngoài bất hợp pháp và họ sắp trục xuất tôi về Somalia. Anh hiểu chưa? Còn về những cuộc hẹn ngày mai... Phần kinh hoàng nhất là tôi đã thật sự kết hôn với Nigel theo đúng pháp luật.

Tối hôm ấy lúc xong việc tôi trở về căn hộ, tâm trí rối bời. Đúng như tôi đoán trước, Nigel đã đến và gõ cửa. Tôi để cho anh ta vào và trước khi anh ta cởi áo khoác, tôi nói bằng giọng hết sức lạnh nhạt:

- Chúng ta đi thôi. Tôi sẽ đưa anh đi ăn ngoài.

Lúc chúng tôi đã yên vị giữa công chúng, tôi giải thích rõ ràng với Nigel:

- Nigel, tôi không thể chịu đựng anh được nữa. Tôi không thể chịu đựng anh được nữa. Anh làm tôi buồn nôn! Tôi không thể làm việc được lúc anh cứ luẩn quẩn quanh tôi. Tôi không thể suy nghĩ được. Tôi đâm cáu kỉnh. Tôi rất căng thẳng, và tôi chỉ muốn anh ra đi.

Tôi biết những lời tôi nói với anh ta thật khủng khiếp, và tôi chẳng sung sướng gì khi làm anh ta đau đớn. Nhưng tôi tuyệt vọng quá. Có lẽ nếu tôi đủ tàn nhẫn, cuối cùng rồi tôi sẽ giải quyết xong với anh ta.

Nigel nhìn tôi buồn bã và thống thiết làm tôi cảm thấy mình có lỗi.

- Thôi được. Em có lý của em. Đáng lẽ ra tôi không nên đến, ngày mai tôi sẽ bay chuyển đầu tiên về nhà.

- Hay lắm. Anh đi đi. Tôi không muốn nhìn thấy anh ở trong studio lúc tôi về nhà. Tôi đang làm việc ở đây, mà không phải là ngày nghỉ. Tôi không có thời gian cho sự điên rồ của anh.

Nhưng tối hôm sau lúc về đến nhà, Nigel vẫn không suy suyển. Anh ta ngồi đó, nhìn ra ngoài khung cửa sổ của căn hộ tối đen – bơ phờ, lẻ loi, khốn khổ - nhưng lúc nào anh ta chẳng thế. Lúc tôi quát lên, anh ta đồng ý ngày hôm sau sẽ ra đi. Rồi lại hôm sau nữa. Cuối cùng, anh ta ra đi và trở về Wales. Nhưng tôi nghĩ cảm ơn Trời, cuối cùng con cũng được thanh thản ít nhiều. Cuộc lưu diễn của tôi ở New York kéo dài vì công việc cứ dồn đến. Song, Nigel không để tôi yên ổn lâu. Anh ta lại bay đến New York hai lần nữa, ba lần tất cả, mà lần nào cũng không hề báo trước.

Dù tình trạng lỗ bịch với Nigel, mọi thứ còn lại trong đời tôi thật tuyệt vời. Tôi có một thời gian thú vị gặp nhiều người ở New York, và sự nghiệp của tôi bay vút lên như tên lửa. Tôi làm việc cho hãng Benetton và Levi's, xuất hiện trong hàng loạt quảng cáo nữ trang Pomellato, mặc áo choàng kiểu châu Phi trắng muốt. Tôi làm quảng cáo cho hãng mỹ phẩm Revlon, sau đó giới thiệu nước loại nước hoa Ajee mới của họ. Những quảng cáo tuyên bố "Một mùi hương quyến rũ đến từ giữa lòng châu Phi, chiếm đoạt trái tim của mọi người phụ nữ". Các hãng này tận dụng mọi thứ biến tôi trở nên khác hẳn, diện mạo châu Phi đẹp kỳ lạ, cũng chính diện mạo ấy đã làm tôi mất nghề người mẫu ở London. Để giành giải thưởng Academic, hãng Revlon quay một bộ phim quảng cáo đặc biệt, trong đó tôi xuất hiện cùng Cindy Crawford, Claudia Schiffer, và Lauren Hutton. Trong phim này, mỗi người chúng tôi phải hỏi và trả lời một câu như nhau "Điều gì làm một phụ nữ thay đổi mạnh mẽ?". Câu trả lời của tôi tổng kết thực tế kỳ lạ của đời tôi: "Một người du mục ở Somalia trở thành người mẫu của hãng Revlon".

Sau này tôi trở thành người mẫu da đen đầu tiên đóng vai chính trong các quảng cáo dầu Olay. Tôi tham gia nhiều video âm nhạc cho Robert Palmer và Meat Loaf. Các dự án này tăng trưởng nhanh và tôi sớm có mặt trên các tờ báo thời trang, Elle, Allure, Glamour, tờ Vogue của Italy, tờ Vogue của Pháp. Tôi làm việc với các nhà nhiếp ảnh xuất sắc nhất trong ngành, kể cả Richard Avedon huyền thoại. Dù ông nổi tiếng hơn bất cứ người mẫu nào ông chụp, tôi yêu quý Richard vì ông rất thực tế và vui tính. Và dẫu đã làm nghề này nhiều thập kỷ, ông luôn hỏi ý kiến tôi về các buổi chụp:

- Waris, cô nghĩ gì về buổi này?

Sự quan tâm của ông có ý nghĩa rất nhiều đối với tôi, Richard kết thân với người chụp ảnh đầu tiên cho tôi, Terence Donovan là người tôi rất kính trọng.

Trải qua nhiều năm tôi có cả một danh sách các nhà nhiếp ảnh ưa thích. Nghe có vẻ như có một nghề được chụp ảnh suốt ngày là thoải mái lắm, nhưng sau khi có kinh nghiệm hơn, tôi bắt đầu thấy sự khác biệt lớn lao về chất lượng, ít ra là nhìn từ đối tượng của các bức ảnh kiểu này. Một nhà nhiếp ảnh thời trang giỏi là người có thể làm nổi bật cá tính thật sự của người mẫu và phát triển nó lên, chứ không phải áp đặt sự tưởng tượng định sẵn cho người mẫu. Tôi được đánh giá cao hơn có lẽ vì tôi già dặn hơn, tôi nhận thức sâu sắc hơn tôi là ai và điều đó làm cho tôi khác hẳn với những người mẫu khác. Người da đen là một ngoại lệ trong nghề này, một nghề ai cũng có chiều cao một mét tám, mái tóc óng như tơ đổ dài đến đầu gối, nước da trắng mịn như men sứ. Tôi đã làm việc với các nhà nhiếp ảnh dùng ánh sáng, nghệ thuật hoá trang và thợ tạo mẫu tóc làm tôi trông giống người không phải là tôi. Nhưng tôi không thích thế, tôi không thích cái kết quả cuối cùng. Nếu họ thích Cindy Crawford hãy sử dụng Cindy, chứ đừng lấy một phụ nữ da đen rồi đặt lên cô ta bộ tóc giả thật dài và một chùm ánh sáng làm nền

tạo cho cô ta một vẻ huyền bí, một phụ nữ da đen giống Cindy Crawford. Các nhà nhiếp ảnh tôi thích làm việc cùng đánh giá rất cao vẻ đẹp tự nhiên của phụ nữ và cố tìm ra vẻ đẹp ấy. Trong trường hợp của tôi, họ biết chắc tác phẩm của họ đã bị xen ngang, áp đảo, nhưng tôi kính trọng sự cố gắng ấy.

Tôi càng nổi tiếng thì càng bị ràng buộc, lịch làm việc của tôi kín mít những cuộc chụp ảnh mẫu, những buổi trình diễn. Tôi khó mà đến hết mọi nơi đúng giờ, vì tôi vốn định kiến không chịu đeo đồng hồ. Tôi phát hiện ra nhiều chuyện rắc rối khi nói thời gian theo kiểu ngày xưa, tôi khó mà quan sát chiều dài của bóng tôi giữa những ngôi nhà chọc trời ở Manhattan. Tôi bắt đầu gặp nhiều chuyện phiền toái khi đến muộn nhiều cuộc hẹn. Tôi cũng phát hiện ra tôi khó mà đọc cho đúng địa chỉ. Hãng ghi địa chỉ cho tôi, và tôi luôn luôn đọc ngược số. Họ ghi cho tôi địa chỉ 725 Broadway, tôi lại đến 527 Broadway và không biết có chuyện gì xảy ra cho mọi người. Tôi đã bị như thế ở London, nhưng vì tôi làm việc ở New York nhiều hơn tôi bắt đầu nhận ra rằng đây là một vấn đề không thay đổi được.

Lúc có kinh nghiệm và tự tin hơn vào sự nghiệp của tôi, công việc làm mẫu của tôi được nhiều người mến mộ là trên sàn diễn. Mỗi năm hai lần, các nhà thiết kế tổ chức công bố sản phẩm mới. Các buổi trình diễn thời trang bắt đầu ở Milan trong hai tuần,. Sau đó đến Paris, rồi London và New York. Những ngày nay đây mai đó của kiếp sống du cư đã rèn luyện cho tôi sức khoẻ rất tốt cho cuộc sống này, di chuyển gọn nhẹ, đi tiếp khi xong việc, chấp nhận những gì cuộc sống mang đến và làm hết sức mình.

Lúc các buổi trình diễn bắt đầu ở Milan cho cả mùa, tất cả các người mẫu đều đến đó, cùng với nhiều phụ nữ và thiếu nữ mơ ước trở thành người mẫu. Thành phố đột nhiên có quá nhiều phụ nữ xinh đẹp, dáng cao tuyệt vời kéo đến, chạy khắp nơi như những con kiến. Bạn có thể gặp người mẫu ở từng góc phố, từng bến xe buýt, từng quán cà phê. Ôi chao, một người mẫu này. Lại một người nữa. Đúng rồi, lại người nữa! Trông họ không thể nhầm được. Một số có vẻ thân thiện "Xin chào!", một số khác nhìn nhau từ đầu đến chân "Ừmm". Một số người biết nhau. Một số người hoàn toàn lạ lẫm, đến đây lần đầu, đi một mình và sợ đến chết. Một số người đi cùng nhau. Thôi thì đủ loại, đủ dạng. Nếu có ai bảo không có chuyện ganh tị là nhầm nhí. Có quá nhiều chuyện ganh tị, diễn ra hàng ngày.

Các hãng đặt lịch hẹn cho bạn, rồi các người mẫu chạy khắp Milan thử vai, cố giành được một chỗ chắc chắn trong các buổi diễn. Đây là lúc bạn nhận ra rằng nghề làm người mẫu chẳng phải lúc nào cũng có sức mê hoặc. Nó rất khắc nghiệt. Bạn có thể có tới bảy, mười, mười một cuộc hẹn trong một ngày. Và công việc rất, rất, rất vất vả, vì phải chạy đây đó suốt ngày, không có cả thời gian mà ăn và đến muộn hai cuộc hẹn khác. Cuối cùng lúc đến thử, ba chục cô gái đang xếp

hàng đứng đợi. Và bạn hiểu rằng từng người trong số đó đã đến trước bạn. Lúc đến lượt, bạn phải cho xem hồ sơ của bạn, lý lịch và ảnh. Nếu khách hàng thích bạn, họ sẽ yêu cầu bạn đi thử. Và nếu họ rất thích bạn, họ sẽ đề nghị bạn làm việc gì đó. Rồi thì "cám ơn cô rất nhiều. Người tiếp theo!"

Bạn không biết mình có làm được không, nhưng chẳng có thì giờ mà lo, vì bạn phải đi hết cuộc hẹn này đến cuộc hẹn khác. Nếu họ thích bạn, họ sẽ liên hệ với hãng của bạn và đặt bạn. Trong thời gian đó, tốt hơn cả bạn phải nhanh chóng hiểu rằng đừng có nấn ná ở một việc, hoặc bối rối vì mất những việc bạn thực sự mong muốn, hay cảm thấy bị thương tổn khi bị các nhà thiết kế bạn ưa thích từ chối. Lúc bạn nghĩ: "Ôi, mình đã được nhận việc đó? Mình sắp được nhận việc đó?" bạn sẽ làm mình lo đến phát điên, nhất là khi bị từ chối ký hợp đồng. Nếu bạn lo lắng, bạn sẽ sớm bị tan thành muôn mảnh. Cuối cùng bạn sẽ nhận ra toàn bộ việc thử vai phần lớn là chán ngán. Hồi đầu, tôi thường lo lắng: Sao mình không được nhận việc đó? Khỉ thật, mình thực sự muốn có việc ấy mà! Nhưng sau này tôi học được cách sống theo phương châm sau: Đờì là thế! Họ không thích bạn, đơn giản chỉ thế thôi. Và đấy không phải là lỗi của bạn. Nếu họ thấy một người cao hai mét mốt, tóc dài vàng óng, nặng ba mươi sáu ký, tất họ sẽ không chú ý đến Waris nữa. Thế thôi, cô gái ạ.

Nếu một khách hàng đặt bạn, bạn trở lại để điều chỉnh cho vừa bộ quần áo bạn sẽ mặc trong buổi diễn. Những hoạt động này cứ tiếp diễn, thậm chí chúng tôi không biết đến toàn bộ buổi diễn. Bạn sẽ mệt mỏi và kiệt sức, không được ngủ ngon, không có thời gian ăn cho đúng bữa. Bạn sẽ càng ngày càng gầy đi, trong khi ngày nào cũng phải cố sao cho diện mạo thật xinh đẹp, thật tươi tỉnh, vì sự nghiệp của bạn phụ thuộc vào đấy. Lúc đó bạn tự hỏi Sao mình lại đi làm nghề này? Sao mình lại ở đây nhỉ?

Khi các buổi trình diễn thời trang bắt đầu, đôi khi cùng một lúc bạn vẫn phải đến các buổi thử vai vì cả quá trình kéo dài suốt hai tuần. Ngày bạn diễn, bạn phải có mặt ở đó năm tiếng đồng hồ trước buổi diễn. Các cô gái đã tập hợp ở đấy, bạn phải chờ trang điểm, rồi ngồi đấy, rồi lại chờ làm tóc, rồi lại ngồi chờ buổi diễn bắt đầu. Sau đó, bạn mặc bộ quần áo đầu tiên rồi đứng quanh quần vì không thể ngồi xuống làm nhàu áo! Lúc buổi diễn bắt đầu, bỗng tất cả nhào nhào như phát rồ.

- Này! Các cô ở đâu? Các cô đang làm gì đấy? Waris đâu? Naomi đâu? Lại đây. Đi ra hàng trước. Nhanh lên. Cô là số chín. Cô là người tiếp theo.

Bạn nâng quần áo lên trước mặt những người xa lạ này, những người bạn không quen biết.

- Tôi đến đây, vâng, tôi đây – mọi người xô đẩy nhau – Các cô làm gì thế này? Tránh đường cho tôi, cho tôi đi nào!

Rồi sau tất cả những công việc vất vả ấy là phần nhỏ nhất: bạn sắp diễn. Bạn là người tiếp theo,

đứng ở cánh gà sân khấu. Rồi BÙM! Bạn bước đi trên sàn diễn, những ngọn đèn chiếu rực rỡ, tiếng nhạc du dương và tất cả đều nhìn bạn chăm chú, bạn đi nghênh ngang suốt cầu diễn vì bạn đáng được như thế, và nghĩ TÔI LÀ THẾ NÀY ĐÂY! TẤT CẢ HÃY NHÌN TÔI ĐI! Bạn được các chuyên viên trang điểm và các nhà tạo mẫu tóc giỏi nhất làm tóc và trang điểm cho bạn, bạn mặc bộ quần áo đắt tiền đến mức chẳng bao giờ dám mơ mua được nó. Nhưng trong giây lát nó là của bạn, và bạn biết mình trông như cái mắc áo giá một triệu đô la. Máy ảnh bấm lia lại, và lúc rời sàn diễn, bạn không thể đợi thay đồ và trở lại đó lần nữa. Sau bao nhiêu công phu chuẩn bị, cả buổi diễn chỉ kéo dài độ hai, ba mươi phút, nhưng bạn có thể có tới ba, bốn, năm sô diễn một ngày, vì thế sô này vừa xong đã phải tất tả chạy đến sô khác.

Khi hai tuần lễ diễn rồi vừa chấm dứt ở Milan, cả đoàn gồm các nhà thiết kế, chuyên viên trang điểm, nhà tạo mẫu tóc và các người mẫu chuyển đến Paris như một đoàn gypsy. Sau đó cả tiến trình ấy lập lại trước khi đến đến London và New York. Cuối cuộc lưu diễn, bạn đã mệt nhoài và khi xong việc ở New York, tốt nhất là bạn nghỉ ít ngày. Bạn sẽ đến một hòn đảo nhỏ bé ở một nơi nào đó, không có cả điện thoại để xả hơi. Nói khác đi, nếu không nghỉ ngơi, Nếu bạn vẫn cố làm việc, bạn sẽ bị tâm thần vì quá rã rời.

Trong lúc nghề người mẫu là vui tươi – và tôi thú nhận là yêu thích sự quyến rũ, vẻ tráng lệ và vẻ đẹp của nó – song có một khía cạnh tàn nhẫn dễ huỷ hoại phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trẻ vì rất bấp bênh. Trong khi làm việc, đã có lần tôi bị nhà tạo mẫu hoặc nhà nhiếp ảnh kêu lên hoảng hốt:

- Chúa ơi! Bàn chân cô làm sao thế này? Sao cô lại có những vết thâm xấu xí khắp bàn chân thế? Tôi biết nói gì đây? Họ ám chỉ đến những vết sẹo vì đã dẫm lên hàng trăm cái gai nhọn và tảng đá trong sa mạc Somalia, nhắc tôi nhớ đến thời thơ ấu, mười bốn năm ròng tôi đi chân trần, không giày dép. Làm sao tôi có thể giải thích chuyện đó với một nhà thiết kế ở Paris?

Trong một buổi phân vai, khi họ bảo tôi mặc thử váy mini, ngay lập tức tôi cảm thấy nôn nao cả người. Tôi bước ra và đứng trên một chân, xoay người, hy vọng họ không chú ý đến điều khó xử của tôi. Tôi có đôi chân vòng kiềng – di sản của việc lớn lên trong một gia đình du mục, không được ăn uống hợp lý. Tôi đã bị loại nhiều việc vì đôi chân vòng kiềng ấy, một khiếm khuyết về thể chất mà tôi không thể kiểm soát nổi.

Tôi đã xấu hổ và đau đớn vì đôi chân ấy đến mức có lần tôi đến bác sĩ xem liệu ông ta có thể chỉnh lại chúng được không.

- Đập gãy chân tôi đi – tôi bảo ông ta – để tôi không cảm thấy bẽ mặt nữa.

Nhưng ơn trời, ông ta bảo tôi lớn quá rồi, xương đã cố định và không thể làm được. Khi già hơn, tôi nghĩ vậy đấy, đây là chân mình, là kết quả của việc mình là ai, mình từ đâu tới. Càng hiểu rõ thân thể mình bao nhiêu, tôi càng thêm yêu cặp chân tôi bấy nhiêu. Nếu tôi đập gãy

chúng để tôi có thể bước đi trên sàn diễn năm phút, ngày nay tôi sẽ rất, rất giận mình. Tôi đập gậy chân tay mình để làm gì – để có thể mặc quần áo thanh niên cho đẹp ư? Giờ đây, tôi tự hào vì cặp chân ấy, vì chúng có cả một lịch sử, chúng là một phần của đời tôi. Đôi chân vòng kiềng ấy đã đưa tôi hàng ngàn dặm qua sa mạc và kiểu đi chậm chậm, nhấp nhô của tôi là kiểu đi của một phụ nữ Châu Phi, nói lên tài sản kế thừa của tôi.

Một vấn đề nữa với người mẫu là ngành thời trang cũng như bất cứ ngành nào khác, phải làm chung với những người khó chịu. Có lẽ vì dễ gặp nhiều rủi ro trong một số quyết định, nên con người dễ căng thẳng. Tôi còn nhớ đã làm việc với một giám đốc nghệ thuật khó tính của một trong những tờ báo thời trang chủ yếu, bà ta – theo tôi – là hình ảnh thu nhỏ của thái độ gay gắt, đầy ác ý, làm cho mỗi buổi chụp có cảm giác như một đám tang. Chúng tôi đang ở Caribbean, chụp ảnh mẫu trên một hòn đảo nhỏ tuyệt đẹp. Nơi này tựa thiên đường, và tất cả chúng tôi ao ước có một thời gian thoải mái vì chúng tôi được trả lương để làm việc và muốn được như phần lớn những người có tiền đến hòn đảo này trong ngày nghỉ. Nhưng người phụ nữ này không nghĩ thế. Ngay từ lúc chúng tôi mới đến, bà ta đã hầm hè với tôi:

- Waris, cô cần hoà đồng với mọi người đi chứ. Đứng dậy và đi lại nào, cô lười quá. Tôi không thể chịu được phải làm việc với những người như cô.

Bà gọi điện về hãng ở New York, phàn nàn rằng tôi chỉ là một đứa trẻ to đầu và chẳng chịu làm việc gì. Những lời ấy hoàn toàn là bịa đặt, nhưng tôi chẳng coi chúng ra gì.

Vị giám đốc nghệ thuật này là một phụ nữ buồn rầu và cáu bẳn. Hiển nhiên bà ta là người thất vọng, không có lấy một người đàn ông, không bạn bè, không được ai yêu thương. Cả đời bà, bà đổ hết tình yêu và lòng say mê vào công việc này vì chẳng còn gì đến với bà. Vì vậy, bà trút mọi sự vỡ mộng lên đầu tôi, và tôi chắc mình không phải là người đầu tiên và cũng chưa phải là người cuối cùng. Sau vài ngày như thế, tôi mất cả sự cảm thông với bà. Tôi nhìn bà và nghĩ: Có hai cách đối với người đàn bà này. Mình có thể tát vào mặt bà ta, hoặc có thể nhìn thẳng vào bà ta, mỉm cười và chẳng nói gì. Rồi tôi nghĩ: Tốt nhất là không nói gì hết.

Đáng buồn nhất là chúng kiến một người phụ nữ như bà giám đốc nghệ thuật này đối xử với các cô gái trẻ vừa bước chân vào nghề. Đôi khi các cô này không lớn hơn bọn trẻ mấy tí, họ từ Oklakhoma hoặc Georgria hay North Dakota bay đến New York, Pháp hoặc Italy để thử nghề. Họ thường không hiểu biết về đất nước và không biết tiếng. Họ không biết làm thế nào nếu bị từ chối và gạt bỏ. Họ chưa từng trải, thiếu khôn ngoan hoặc sức mạnh nội tâm để hiểu rằng họ chẳng có lỗi gì. Nhiều người vừa nức nở khóc, thất vọng và cay đắng vừa bay trở về nhà.

Trong nghề này có rất nhiều nghệ sĩ gian lận và bội tín. Nhiều cô gái trẻ khao khát muốn thành người mẫu và bị sa vào những mưu đồ bất lương, bị những cái gọi là hãng đem lại cho họ cơ hội thành danh. Tôi đã từng là nạn nhân của một loại kẻ cắp khi gặp Harold Wheeler, hắn làm

tôi cảm hận. Người mẫu là nghề kiếm tiền, chứ không phải trả tiền. Nếu ai muốn trở thành người mẫu, khoản tiền duy nhất cô ta cần là tiền vé xe đi đến các hãng. Cô ta có thể xem các trang trong danh bạ điện thoại, rồi gọi điện thoại hẹn gặp. Nếu hãng nói đến chuyện thù lao, nên chạy thôi! Nếu một hãng có tên tuổi thấy ai đó có diện mạo thích hợp, đã tìm nhiều lần, họ sẽ cùng thảo luận với cô. Sau đó họ sẽ đặt lịch hẹn và thử vai, và cô ta sẽ được làm việc.

Trong nghề người mẫu, nếu có một số người khó chịu, thì cũng có một số hoàn cảnh không phải lúc nào cũng là thuận lợi. Tôi chấp nhận một kế hoạch mà tôi biết dính dáng đến bò đực, nhưng cho đến lúc bay từ New York đến Los Angeles, rồi lên trực thăng bay vào sa mạc, tôi vẫn không biết chính xác có bao nhiêu con bò đực.

Chúng tôi đã ở hoàn toàn cách biệt trong sa mạc California, chỉ có tôi và nhóm nhân viên, và một con bò đực khổng lồ có cặp sừng dài nhọn hoắt. Tôi vào một xe móc nhỏ để trang điểm và làm tóc. Lúc xong xuôi, nhà nhiếp ảnh đưa tôi đến chỗ con vật:

- Chào quỷ Satan đi – anh ta nói.

- Ô hô hô, chào Satan – tôi thấy thích nó – Nó đẹp quá. To lớn vô cùng. Nhưng liệu có an toàn không?

- Lẽ tất nhiên là có. Chủ nhân của nó đây – nhà nhiếp ảnh chỉ một người đàn ông cầm dây dắt Satan – ông ấy biết phải làm những gì.

Nhà nhiếp ảnh giải thích kế hoạch cho tôi. Bức ảnh sẽ dùng làm nhãn rượu. Tôi sẽ cưỡi lên lưng con vật. Hoàn toàn trần truồng. Tin này làm tôi sửng sốt, vì trước khi đến đây, tôi không hề biết gì. Nhưng không muốn gây chuyện om sòm trước những người này, tôi hình dung mình có thể làm xong.

Tôi rất thương con bò vì trong sa mạc nóng khủng khiếp, mũi nó rỏ nước ròng ròng. Cả bốn chân nó bị xích chặt cố định nên nó không thể nhúc nhích, và con vật khổng lồ này đứng đó khiêm nhường. Nhà nhiếp ảnh đặt bàn tay xuống làm bậc nâng tôi lên lưng con bò.

- Nằm xuống – anh ta vẫy cánh tay ra lệnh – Nằm vắt người lên lưng con bò, để nửa người của cô vắt lên con vật và duỗi dài chân ra.

Trong lúc phải cố sao trông thật xinh đẹp, thoải mái, vui tươi và gợi tình, tôi nghĩ: Nếu con vật này hất mình xuống mình chết mất. Bỗng tôi cảm thấy tấm lưng lông lá của nó uốn cong lên dưới cái bụng trần truồng của tôi và tôi thấy phong cảnh vùng Mojave vèo qua lúc tôi bay vào không khí và rơi huỵch xuống mặt đất nóng bỏng.

- Cô không sao chứ?

- Không, không sao – lúc này tôi ra vẻ cứng rắn, cố không tỏ ra run sợ. Tôi không muốn bất cứ ai bảo Waris là kẻ nhát gan, sợ cả một con bò già – không sao đâu, cứ làm đi. Giúp tôi leo lên nó

lần nữa nào.

Cả nhóm đỡ tôi dậy, phủi đất cát cho tôi và chúng tôi bắt đầu làm lại. Rõ ràng là con bò không khoái gì cái nóng, vì nó còn hất tôi thêm hai lần nữa. Đến lần tiếp đất thứ ba, tôi bị bong gân, mắt cá chân tôi sưng phồng lên và đau dai dẳng ngay lập tức.

- Anh chụp được chưa? – tôi gọi với lên từ mặt đất.

- Ô, nó sẽ đẹp lắm nếu chúng ta có thể làm một vòng nữa...

May làm sao bức ảnh chụp với con bò đực không bao giờ ra mắt. Vì lý do nào đấy người ta không dùng nó, và tôi lấy làm mừng. Cứ nghĩ đến một tốp các ông già ngồi quanh uống rượu và ngắm tấm thân trần truồng của tôi làm trò cười, tôi rất buồn. Sau việc ấy, tôi quyết không chụp bất cứ tấm ảnh khoả thân nào nữa, đơn giản chỉ vì tôi không thích. Tiền không đáng với cảm giác bị xúc phạm, đứng đó trước mặt mọi người, hoàn toàn ngượng ngập và bơ vơ, đợi nghĩ giải lao để có thể chạy vồ lấy cái khăn mặt.

Dù cuộc chụp hình với con bò đực chắc chắn là tồi tệ nhất, tôi yêu thích phần lớn thời gian làm người mẫu của tôi. Nó là một hoạt động vui tươi nhất, bất cứ ai cũng có thể mong muốn. Kể từ khi Terence Donovan đưa tôi đến Bath và đặt tôi trước máy ảnh, tôi chưa bao giờ quen với ý nghĩ người ta trả tiền chỉ vì trông tôi ra sao. Với tôi, toàn bộ nghề này có vẻ như một mục tiêu khó khăn và hấp dẫn song tôi mừng vì đã gắn bó với nó. Tôi luôn cảm thấy biết ơn vì đã có cơ hội để thành công trong nghề, vì không phải cô gái nào cũng có dịp may như thế. Buồn thay, nhiều cô gái trẻ cố công vất vả nhưng thường không đi đến đâu.

Tôi nhớ khi tôi còn trẻ, đang làm hầu gái cho chú Mohammed và mơ trở thành người mẫu. Tối hôm ấy, tôi đã thu hết can đảm để hỏi Iman khởi nghiệp ra sao. Mười năm sau, tôi đang chụp trong studio của hãng Revlon ở New York, một chuyên viên trang điểm bước vào và cho biết Iman đang chụp loạt mỹ phẩm mới của chị ở phòng bên. Tôi chạy ào ra và đến gặp chị:

- Ô, tôi thấy chị đang làm với các sản phẩm mới. Sao chị không sử dụng một phụ nữ Somali chụp quảng cáo cho mỹ phẩm của chị? – tôi hỏi.

Chị nhìn tôi vẻ thế thủ và lăm bắm:

- Tôi không có khả năng trả công cho cô được.

Tôi nói với chị bằng tiếng Somali: "Tôi sẽ làm cho chị miễn phí". Thật khôi hài, chị không bao giờ nhận ra tôi chính là cô gái nhỏ ấy, chính là cô hầu đã bưng trà đến cho chị.

Có một thực tế kỳ cục là tôi chưa bao giờ nghiên cứu nghề người mẫu thì nó lại đến với tôi, có lẽ chính vì thế tôi chẳng bao giờ coi nó là quá quan trọng. Tôi không thêm muốn trở thành một "siêu mẫu" hoặc "ngôi sao", vì tôi không hiểu nổi vì sao người mẫu lại nổi tiếng đến thế. Hàng ngày, tôi theo dõi trên báo và tivi tình hình thời trang càng ngày càng sôi nổi với những sô diễn của các siêu mẫu, và tôi tự hỏi: Tất cả những cái này là gì vậy?

Chỉ vì chúng tôi là người mẫu mà một số người coi chúng tôi như nữ thần, một số lại coi như đồ ngốc. Tôi đã gặp phải thái độ sau nhiều lần. Đường như tôi tạo nên cuộc sống của tôi nhờ bộ mặt, nên ắt tôi phải là kẻ ngu dốt. Người ta nói, với vẻ thiển cận và tự mãn:

- Cô là người mẫu à?Ồ, tệ quá, nói chung là chẳng có đầu óc gì hết. Cô chỉ việc đứng đó và nhìn cho đẹp mắt để chụp ảnh chứ gì?

Tuy nhiên, tôi đã gặp đủ loại người mẫu, và đúng là đã gặp một số người không được giỏi giang cho lắm. Nhưng phần lớn là thông minh, lịch duyệt, tinh tế, suy nghĩ minh mẫn và am hiểu rất nhiều chủ đề như bất kỳ những người lịch duyệt nào khác. Họ biết cách giải quyết các vấn đề cho bản thân và trong nghề, hành xử rất chuyên nghiệp. Với những người như bà giám đốc nghệ thuật bấp bênh và ác ý kia, thật khó mà có những người phụ nữ đã đẹp lại còn thông minh. Vì thế cần phải để chúng tôi vào đúng vị trí bằng cách lên giọng kẻ cả với chúng tôi, làm như chúng tôi chỉ là một đám ngu dốt có lúm đồng tiền trên má mà thôi.

Tôi thấy nhiều vấn đề đạo đức vây quanh đám người mẫu và việc quảng cáo phức tạp đến không ngờ. Tôi tin rằng ưu thế có ý nghĩa nhất trên đời là bản tính, lòng tốt của con người, gia đình và bè bạn. Tôi sắp đặt cuộc sống của tôi theo châm ngôn "Mua cái này vì trông nó đẹp".

Tôi bán nó với nụ cười hào hiệp. Tôi có thể là người hoài nghi và nói:

- Sao mình lại làm việc này? Mình đang giúp huỷ hoại thế giới.

Tôi tin rằng phần lớn mọi người ở bất cứ nghề gì cũng có thể nói về công việc của mình y như thế. Điều thú vị trong nghề của tôi là gặp được nhiều người xinh đẹp, được thấy nhiều nơi đẹp đẽ và trải nghiệm nhiều nền văn hóa khác nhau, thúc đẩy tôi muốn làm việc gì đó giúp đời chứ không phải phá hoại nó. Tôi đang ở một vị trí làm việc để cải thiện cảnh nghèo khổ ở Somalia. Thay vì muốn trở thành ngôi sao hoặc người nổi tiếng, tôi thích nghề người mẫu phần lớn vì tôi cảm thấy mình là công dân của thế giới có khả năng đến những nơi kỳ lạ nhất trên hành tinh này. Tôi đi du lịch vì công việc, chúng tôi đã đến một số hòn đảo nhỏ xinh đẹp và tôi trốn ra bãi biển mỗi khi có dịp để chạy tha hồ.

Tôi cảm thấy được tự do trong thiên nhiên, được trở lại với mặt trời là một cảm giác thật tuyệt vời. Sau đó tôi trốn vào bóng cây và ngồi im lặng, lắng nghe chim hót.

Ái chà chà. Tôi sẽ nhắm mắt lại, ngửi mùi ngọt ngào của những bông hoa, cảm nhận mặt trời trên mặt tôi, lắng nghe tiếng chim và làm như đang được trở lại châu Phi. Tôi cố giành lại cảm giác thanh thản và yên bình còn nhớ được ở Somalia, dường như tôi lại được về nhà.

Chương 15

TRỞ VỀ SOMALIA

Năm 1995, sau một chuỗi dài những buổi chụp ảnh và biểu diễn thời trang, tôi trốn đến Trinidad để nghỉ ngơi. Đang là Carnival (lễ hội hoá trang), ai cũng mặc quần áo hoá trang, nhảy múa và thích thú, miệt mài hưởng thụ niềm vui sống. Tôi ở nhà một gia đình tôi quen, tôi vừa ở được vài ngày thì một người đàn ông đến gõ cửa. Chủ của gia đình, một phụ nữ đứng tuổi chúng tôi gọi là dì Monica ra cửa trả lời. Lúc đó đã muộn, bên ngoài trời rất nóng, nhưng trong phòng chúng tôi ngồi mát mẻ. Người đàn ông đứng bên cửa in bóng mờ trong ánh mặt trời, tôi không thể nhìn rõ nhưng nghe ông ta nói đang tìm một người tên là Waris. Lúc đó dì Monica gọi:

- Waris, cháu có điện thoại.
- Điện thoại ư? Ở đâu ạ?
- Cháu đi cùng với người này. Ông ta sẽ đưa cháu đến đấy.

Tôi đi theo về nhà ông ta. Ông ta là hàng xóm của dì Monica, ở cách đó vài nhà và là người duy nhất trong vùng có điện thoại. Chúng tôi đi qua phòng khách đến sảnh lớn, ông ta chỉ cho tôi ống nghe rời khỏi giá.

- Hello?
- Đấy là người đại diện của tôi ở London.
- Chào Waris, xin lỗi đã làm phiền cô, nhưng đài BBC vừa liên hệ với chúng tôi. Họ muốn gặp cô ngay. Họ muốn trao đổi với cô về việc làm một phim tài liệu.
- Phim tài liệu gì vậy?
- Về một người đang là siêu mẫu, cô ấy từ đâu đến, cảm thấy cuộc sống mới ra sao.
- Đấy không phải là chuyện đáng kể, tôi định nói là, ơn trời, họ không thể tìm ra cái gì thú vị hơn sao?
- Đẳng nào thì cô cũng phải nói chuyện với họ. Tôi sẽ trả lời cho họ biết, bao giờ thì cô gọi điện?
- Này, tôi không muốn trò chuyện với bất cứ ai.
- Nhưng họ nhất thiết muốn nói chuyện với cô ngay bây giờ.
- Anh cứ nói bất cứ câu gì. Bảo họ là tôi sẽ nói chuyện khi nào tôi trở về London. Rồi đây tôi phải bay về New York, rồi mới bay đến London. Tôi sẽ gọi cho họ khi nào tôi tới nơi.
- Thôi được, thế vậy, tôi sẽ nói với họ.

Nhưng ngày hôm sau, trong lúc tôi ra ngoài thành phố ăn uống thì người ấy lại đến nhà dì Monica lần nữa, nói lại có điện gọi Waris. Tôi phớt lờ tin này. Ngày hôm sau nữa lại một cú gọi nữa. Lần này tôi trở lại nhà ông ta vì rõ ràng là họ sắp làm ông ta kiệt sức vì cứ phải chạy đi tìm tôi. Tất nhiên lại là đại diện của tôi.

- Tôi đây, có việc gì vậy?

- Chào Waris, lại chuyện BBC, họ cần nói chuyện khẩn với cô, ngày mai vào giờ này họ sẽ gọi cho cô.

- Tôi đang nghỉ kia mà? Tôi không muốn nói chuyện với ai hết. Tôi đã trốn tất cả mọi thứ, xin hãy để tôi yên và đừng bắt tội người đàn ông tội nghiệp này nữa.

- Người chỉ muốn hỏi cô vài câu thôi.

Tôi thở dài

- Trời ơi. Thôi được. Bảo họ ngày mai gọi cho tôi vào số này vậy.

Ngày hôm sau tôi nói chuyện với đạo diễn Gerry Pomery đang làm phim cho BBC. Ông ta hỏi vài câu về đời tôi.

Tôi đáp cộc lốc:

- Thứ nhất, tôi không muốn nói chuyện bây giờ. Tôi đang nghỉ ở đây. Ông có biết không? Chúng ta không thể nói chuyện vào lúc khác được sao?

- Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi phải quyết định ngay và tôi cần một số thông tin.

Thế là đứng trong hành lang nhà một người lạ ở Trinidad, tôi kể chuyện đời tôi cho một người lạ khác ở London.

- Tuyệt lắm. Waris. Chúng tôi sẽ gặp cô sau.

Hai ngày sau người đàn ông ấy lại đến nhà dì Monica.

- Có điện thoại tìm cô Waris.

Tôi nhún vai với ông ta, lắc đầu và theo ông ta xuống phố. Đó là Gerry ở BBC.

- Vâng cô Waris. Chúng tôi muốn làm một bộ phim tài liệu về cuộc đời cô. Sẽ là một phim dài nửa tiếng cho chương trình "Ngày biến đổi đời tôi".

Trong khoảng thời gian giữa cú điện thoại đầu tiên của người đại diện đến cú điện thoại thứ hai của BBC, tôi đã nghĩ đến việc làm bộ phim tài liệu này.

- Ông nghe đây, Gerry. Tôi sẽ bàn với ông. Tôi sẽ làm phim này với người của ông, nếu ông đưa tôi trở lại Somalia và giúp tôi tìm được mẹ tôi.

Ông ta đồng ý, nghĩ chuyến trở về Somalia của tôi sẽ là phần kết rất hay cho câu chuyện. Gerry bảo tôi gọi điện cho ông ta ngay khi tôi trở về London, sau đó chúng tôi sẽ cùng vạch ra kế hoạch cho toàn bộ dự án này.

Trở về cùng BBC sẽ là cơ hội về nhà đầu tiên kể từ ngày tôi rời Mogadishu, vì vô số những rắc

rối về chuyện hộ chiếu, vì những cuộc chiến tranh giữa các bộ tộc ở Somalia, và tôi không biết gia đình tôi hiện ở đâu. Dù tôi có khả năng bay đến Mogadishu, vẫn chưa chắc đã gọi được cho mẹ tôi và nhắn bà đến gặp tôi ở sân bay. Kể từ lúc BBC đưa tôi đi, tôi chẳng còn nghĩ đến việc gì hơn nữa. Tôi gặp Gerry và Colm, trợ lý của ông rất nhiều lần để thảo luận kế hoạch và dựng câu chuyện về đời tôi thật tỉ mỉ trau chuốt.

Chúng tôi bắt đầu quay ngay ở London. Tôi trở lại những nơi cũ của tôi, bắt đầu từ nhà chú Mohammed, cư xá của Đại sứ Somalia, mà BBC được phép vào. Họ quay trường All Souls Church, nơi tôi được Malcolm Fairchild phát hiện. Sau đó họ quay cảnh phỏng vấn ông, hỏi vì sao ông chú ý đến việc chụp ảnh một cô hầu không quen biết. Đoàn làm phim quay cảnh tôi trong một buổi chụp với Terence Donovan. Họ phỏng vấn Sarah Doukas, người bạn tốt của tôi và là giám đốc Sorm, một hãng người mẫu ở London.

Việc tiến hành toàn bộ dự án này càng ráo riết khi BBC quyết định bám sát tôi khi tôi được mời dẫn chương trình cho Soul Train, một chương trình truyền hình giới thiệu những bản nhạc hay nhất của người da đen. Trước kia tôi chưa bao giờ làm một dự án như thế và hoàn toàn kiệt sức vì căng thẳng. Thêm vào đó, khi chúng tôi đến Los Angeles, tôi bị cảm lạnh dữ dội và chỉ có thể trò chuyện. Suốt thời gian đi từ London đến Los Angeles, vừa xì mũi vừa đọc kịch bản, chuẩn bị sẵn sàng cho buổi diễn, vừa ngồi trong xe limousine đoàn làm phim BBC là những cái bóng không rời, quay phim tôi. Sự điên rồ ấy tăng gấp bội lúc tôi đến trường quay và đoàn làm phim quay chương trình Souls Train đang quay tôi. Nếu như có một tình tiết tôi không muốn lưu giữ cho bộ phim tài liệu, chính là đoạn này. Chắc tôi là người dẫn chương trình tồi nhất của Soul Train, nhưng Don Cornelius và nhóm sản xuất rất kiên nhẫn với tôi. Chúng tôi bắt đầu từ mười giờ sáng và làm việc cho đến chín giờ đêm. Tôi nghĩ đây là ngày dài nhất từ trước tới nay. Việc đọc vẫn là một tai họa và là điều khó cho tôi, y như hồi đóng James Bond. Dù kỹ năng của tôi đã hoàn thiện nhiều, tôi vẫn rất vất vả khi đọc to lên. Cô đọc những thiệp giới thiệu trước hai đoàn làm phim, hàng chục vũ công và nhiều ca sĩ nổi tiếng thế giới, trong lúc những ngọn đèn chiếu vào mắt chói loà là một thách thức lớn hơn tôi tưởng. Họ gào lên:

- Cảnh hai mươi sáu...cắt!

- Cảnh bảy mươi sáu...cắt!

Nhạc bắt đầu chơi, các vũ công bắt đầu nhảy múa, mọi người bắt đầu quay, tôi vụng về đọc dòng chữ:

- Cảnh chín mươi sáu... cắt!

Các vũ công đứng chết lặng, cánh tay buông thõng xuống bên sườn và nhìn tôi chăm chăm như muốn nói: "Cái mũ ngu ngốc kia là ai vậy? Chúa ơi, không biết họ tìm được mũ ở đâu ra? Chúng tôi chỉ muốn về nhà!"

Nhiệm vụ dẫn chương trình của tôi gồm đọc lời chào mừng Donna Summer, đó là một vinh dự lớn cho tôi vì bà là một trong những ca sĩ được yêu thích nhất của mọi thời đại. "Thưa các quý ông quý bà, xin tất cả một tràng pháo tay chào mừng ngôi sao của chương trình. Donna Summer!"

- CẮT!

- SAO THẾ?

- Cô quên đọc danh hiệu của bà ấy . Đọc trên tấm các giới thiệu, Waris.

- Ôiii! Mẹ khi! Anh phải giơ cái tấm các chết tiệt kia lên, nhặt được chưa? Tôi không thể nhìn thấy cái gì cả. Đừng có để xuống. Giơ thẳng lên, những ngọn đèn này cứ chiếu vào mắt tôi. Tôi không thể nhìn thấy gì hết.

Don Cornelius dẫn tôi ra một góc và nói:

- Cô hít một hơi thật sâu vào. Hãy cho tôi biết cô cảm thấy ra sao nào.

Tôi giải thích cho ông rằng dòng chữ này không thuận tiện cho tôi, cách đọc của tôi không thông đồng bén giọt.

- Vậy cô muốn làm thế nào? Tiến lên chứ. Tiếp tục đi nào.

Họ bình tĩnh và kiên nhẫn đến lạ lùng. Don và toàn đoàn để tôi tiếp tục và làm nháo nhào mọi thứ, rồi họ giúp tôi điều chỉnh lại lần nữa. Đoạn tốt nhất của toàn bộ chương trình là làm việc với họ và Donna Summer. Bà đã tặng tôi một CD có chữ ký tặng những bài hát tuyệt nhất của bà.

Sau đó BBC và tôi đến New York. Họ theo tôi ra hiện trường, nơi tôi phải chụp ảnh dưới trời mưa, đi ngược xuôi trên các đường phố Manhattan, mặc áo choàng đen và áo mưa, tay cầm ô. Một đêm khác, người quay phim ngồi lặng lẽ trong góc nhà quay cảnh tôi nấu ăn cùng một nhóm bạn bè trong căn hộ ở khu Harlem. Chúng tôi vui vẻ, thoải mái đến nỗi quên băng có anh ta ở đấy.

Giai đoạn tiếp theo yêu cầu tôi và cả đoàn gặp nhau ở London và bay đến châu Phi, nơi tôi sẽ đoàn tụ với gia đình, lần đầu tiên kể từ ngày tôi chạy trốn. Trong lúc chúng tôi đang quay ở London, Los Angeles và New York, nhân viên của BBC ở châu Phi bắt đầu sốt sắng tìm kiếm mẹ tôi. Muốn xác định vị trí của gia đình tôi, chúng tôi phải lùng trên các bản đồ, và tôi cố chỉ cho họ những vùng chúng tôi di chuyển. Tiếp đó, tôi phải xem lại tên các bộ lạc và thị tộc của gia đình tôi, những thứ rằng dễ nhầm lẫn nhất là với người phương Tây. BBC đã tìm kiếm suốt ba tháng ròng mà không có kết quả.

Theo kế hoạch, tôi sẽ ở lại New York làm việc cho đến khi BBC tìm được mẹ tôi, sau đó tôi sẽ bay đến London và tất cả chúng tôi sẽ bay về châu Phi quay đoạn kết câu chuyện. Ngay sau khi BBC bắt đầu tìm kiếm mẹ tôi, một hôm Gerry gọi cho tôi và nói:

- Chúng tôi đã tìm được mẹ cô.
- Ôi, tuyệt quá!
- Đúng thế, chúng tôi nghĩ là đã tìm ra mẹ cô

Tôi nói:

- Sao các anh lại nói "các anh nghĩ"?
- Ok, chúng tôi đã tìm được một người phụ nữ và hỏi có phải con gái bà tên là Waris không. Bà ấy nói đúng, bà có một người con gái là Waris. Đúng, Waris đang ở London, nhưng có vẻ như bà ấy rất mơ hồ về các chi tiết, nên người của chúng tôi ở Somalia không chắc liệu bà ta có phải là mẹ của một Waris khác không.

Sau khi hỏi han kỹ thêm, BBC loại bỏ người đàn bà này, nhưng cuộc tìm kiếm chỉ bắt đầu. Bỗng nhiên có hàng đồng phụ nữ đang sống ở sa mạc tuyên bố là mẹ tôi, tất cả đều có con gái tên là Waris sống ở London, vậy mà lạ lùng thay, riêng tôi chưa bao giờ gặp được người nào có tên như tôi.

Tôi giải thích việc này:

- Những người ở nơi đó đều nghèo khổ, họ không còn hy vọng gì. Họ tưởng nếu nói "Đúng, chúng tôi là gia đình cô ấy" các anh sẽ đến ngôi làng nhỏ bé của họ quay phim và họ có thể được tiền, được đồ ăn. Những bà này giả vờ là mẹ tôi, và hy vọng sẽ kiếm chác được chút ít. Tôi không biết vì sao họ lại nghĩ thế, nhưng họ cứ liều.

Thật không may, tôi không có bức ảnh nào của mẹ tôi, nhưng Gerry nảy ra một ý khác:

- Chúng tôi cần biết một số điều bí mật, chỉ mẹ cô biết về cô thôi.
- Mẹ tôi thường gọi tôi bằng biệt hiệu Avdohol, có nghĩa là Miệng xinh.
- Liệu bà có nhớ không?
- Chắc chắn là có.

Từ đó trở đi, Avdohol trở thành một mật mã. Mỗi lần BBC phỏng vấn, những người đàn bà này đều trả lời trôi chảy vài câu hỏi, sau đó họ đều trượt vì cái biệt hiệu này. Tạm biệt nhé. Cuối cùng một hôm họ gọi tôi và nói:

- Chúng tôi nghĩ là đã tìm được bà. Người này không nhớ biệt hiệu nhưng bảo là có con gái tên là Waris làm việc cho đại sứ ở London.

Tôi mong hôm sau có chuyến bay rời New York. Khi tôi đến London, BBC cần thêm vài ngày để chuẩn bị. Chúng tôi sẽ bay đến Addis Ababa ở Ethiopia, rồi thuê một máy bay nhỏ đến biên giới Ethiopia-Somalia. Chuyến đi sẽ rất nguy hiểm. Chúng tôi không thể đến Somalia vì đang có chiến tranh, nên gia đình tôi phải đến biên giới để gặp tôi. Nơi chúng tôi hạ cánh là giữa sa mạc, không có đường băng, chỉ có đá và bụi cây.

Trong lúc BBC sửa soạn cho chuyến đi, tôi lưu lại ở một khách sạn ở London. Nigel đến thăm

tôi. Tôi cô giữ giới hạn thân tình với anh vì hoàn cảnh bấp bênh của tôi. Lần này, tôi trả tiền cầm nhà của anh ở Wales, vì anh không có việc làm và cứ nhất định không chịu tìm việc. Tôi đã tìm cho anh việc làm ở một số người tôi quen, nhưng sau ba tuần họ đều thải anh và bảo anh đừng quanh quẩn nữa. Ngay từ lúc đầu, khi Nigel biết tin về bộ phim tài liệu này, anh đã quấy rầy tôi, đòi đi châu Phi cùng với tôi.

- Tôi muốn đi. Tôi muốn biết chắc là em an toàn.

Tôi nói:

- Không, anh không đi được. Tôi sẽ giải thích với mẹ tôi anh là thế nào? Anh là ai mới được chứ?

- Kìa, tôi là chồng cô!

- Không, không phải thế! Hãy quên chuyện đó đi. Rõ chưa? Hãy quên đi.

Có điều chắc chắn, anh ta không phải loại người tôi muốn giới thiệu với mẹ tôi. Nhất định không phải là chồng tôi.

Ngay từ hồi tôi mới bắt đầu làm việc với BBC, Nigel đã nhất quyết lẻo đẻo bám theo tôi. Rất nhanh chóng, Gerry chán ngấy anh ta. Chúng tôi thường gặp nhau để ăn tối, Gerry gọi điện vào ngày đó và nói:

- Tối nay anh ta sẽ không đi cùng cô chứ? Tôi xin cô, Waris, bảo anh ta đừng làm thế nữa đi.

Khi tôi trở lại London, Nigel đến khách sạn tôi ở và lại bắt đầu vận động chuyển đi châu Phi với tôi. Lúc tôi từ chối, anh ta đã ăn cắp hộ chiếu của tôi. Lẽ tất nhiên, anh ta biết ít ngày nữa chúng tôi sẽ rời đất nước này. Tôi không làm sao thuyết phục được anh ta trả lại cho tôi. Cuối cùng, một buổi tối, tôi thất vọng đến gặp Gerry và nói:

- Gerry, anh sẽ không tin chuyện này mất. Anh ta lấy hộ chiếu của tôi và nhất định không chịu trả.

Gerry gục trán xuống bàn tay và nhắm mắt lại:

- Ôi Chúa ơi, tôi thực sự ngán cái anh chàng này, Waris, tôi phát ốm vì phải giải quyết với các loại rác rưởi này, tôi... tôi thực sự chán ngấy.

Gerry và những người khác ở BBC cố dùng lý lẽ thuyết phục Nigel:

- Anh hãy hành động như người lớn, như một người đàn ông đi chứ. Chúng tôi sắp kết thúc dự án này rồi, anh không thể làm thế với chúng tôi. Chúng tôi cần làm xong đoạn kết ở châu Phi, có nghĩa là chúng tôi phải đưa Waris đến đấy. Bây giờ, ờn Chúa, xin anh hãy...

Nhưng Nigel chẳng quan tâm, anh ta mang hộ chiếu của tôi về Wales.

Tôi phải đến Wales một mình và van nài anh ta. Hết lần này đến lần khác, anh ta từ chối trả lại trừ khi được đi châu Phi cùng với chúng tôi. Tôi kẹt phải một chuyện thật rắc rối, vô hy vọng. Tôi đã cầu nguyện có dịp gặp lại mẹ tôi sau mười lăm năm xa cách. Nếu có Nigel ở đấy, tất cả

những điều kinh qua sẽ hỏng bét. Chẳng còn ngờ vực gì nữa, anh ta tin chắc phải được như thế. Nếu tôi không đưa anh ta đi, tôi sẽ không có dịp gặp mẹ, vì tôi không thể đi mà không có hộ chiếu.

- Nigel, anh không thể theo chúng tôi và làm mọi người nhức đầu. Anh không thấy đây là cơ hội tôi gặp lại mẹ tôi, lần đầu tiên suốt mười lăm năm trời ư!

Anh ta cay cú vì chúng tôi sắp đi châu Phi mà không đếm xỉa gì đến anh ta.

- Tôi thề, cô đúng là đồ gian lận khốn kiếp! – anh ta gào lên. Cuối cùng, tôi thuyết phục được anh ta bằng cách hứa một ngày nào đó sẽ đưa anh ta đến châu Phi, chỉ có hai chúng tôi, khi việc này đã xong. Đây là một mảnh khoe rẻ tiền, và tôi chẳng hãnh diện gì vì đây là một lời hứa mà tôi biết sẽ chẳng bao giờ thực hiện. Nhưng với Nigel, thì một người lớn, tử tế và biết điều sẽ chẳng bao giờ thất hứa.

Chiếc máy bay hai động cơ hạ cánh ở Galadi, Ethiopia, một làng nhỏ có rất nhiều người Somalia kéo đến để vượt biên, trốn cuộc chiến ở quê nhà. Lúc chúng tôi tiếp lớp đất sa mạc đỏ rải trên đá, chiếc máy bay nảy lên dữ dội. Chắc bạn có thể nhìn thấy bụi kéo dài nhiều dặm, vì cả làng này chạy đến chỗ chúng tôi. Trước kia, họ chưa từng nhìn thấy thứ này bao giờ. Cả đoàn BBC và tôi trèo ra khỏi máy bay, và tôi thử nói tiếng Somali với những người đang bươn bả chạy đến gặp tôi. Tôi cố giao tiếp với họ, vì có một số là người Ethiopia, một số là người Somalia, nhưng họ nói các thổ ngữ khác hẳn nhau. Trong vòng mấy phút, tôi đành chịu. Tôi hít mùi không khí nóng nực, mùi cát, và bỗng nhớ đến thời thơ ấu đã mất của tôi. Từng chi tiết nhỏ bé ùa đến với tôi và tôi bắt đầu chạy. Cả đoàn hét lên:

- Waris, cô đi đâu thế?

- Đi đi...cứ đến bất cứ nơi nào mọi người phải đến... Tôi sẽ quay lại.

Tôi chạy và chạm vào mặt đất, chà xát mặt đất giữa các ngón chân tôi. Tôi sờ vào cây cối. Chúng khô khốc và đầy bụi, nhưng tôi biết là sắp có mưa, lúc đó mọi vật sẽ tung bừng nở hoa. Tôi hít không khí vào đầy phổi. Nó chứa đầy mùi kỷ niệm tuổi thơ của tôi, những năm tôi sống ngoài trời, những cây sa mạc này, loại cát màu đỏ này chính là quê hương tôi. Ôi Thượng Đế, đây là nơi của tôi. Tôi bật khóc vì niềm vui được trở về nhà. Tôi ngồi dưới một cái cây và ngay lập tức cảm thấy niềm hạnh phúc tràn ngập vì tôi đã trở lại nơi tôi thuộc về nó và thấy buồn sâu sắc vì nỗi nhớ mong da diết. Nhìn xung quanh, tôi ngỡ ngàng vì đã xa cách mọi thứ lâu đến thế. Giống hệt như mở một cánh cửa mà trước ngày hôm nay tôi không dám mở, và tìm thấy một phần bản tôi đã lãng quên. Lúc trở lại ngôi làng, mọi người tụ tập quanh tôi và bắt tay tôi:

- Chào cô em gái.

Lúc đó chúng tôi mới phát hiện ra chẳng có thứ mà chúng tôi mong, không có người đàn bà

nhận là mẹ tôi, và chẳng ai biết tìm gia đình tôi ở đâu. Các nhân viên của BBC rất chán nản, họ không có tiền trong ngân sách để trở lại lần thứ hai. Gerry nói:

- Ôi không, không có đoạn này sẽ không có phần cuối. Mà không có phần cuối sẽ không có câu chuyện thực cho toàn bộ cuốn phim. Thế là phí phạm mọi thứ. Chúng ta sẽ làm gì đây?

Chúng tôi lùng sục khắp làng, hỏi mọi người liệu có nghe tin gì về gia đình tôi không. Tất cả đều lo lắng giúp đỡ, và tin về nhiệm vụ của chúng tôi lan đi nhanh chóng. Cuối ngày hôm ấy, một ông già đến chỗ tôi và hỏi:

- Cô có nhớ tôi không?

- Không ạ.

- Vậy ư, tôi là Ismail đây. Tôi cùng bộ lạc với cha cô. Tôi là bạn rất gần gũi của ông ấy. Lúc đó tôi nhớ ra ông và cảm thấy xấu hổ vì không nhận ra ông, nhưng tôi đã không gặp ông từ hồi còn bé tí.

- Tôi nghĩ là tôi biết gia đình cô đang ở đâu. Tôi cho là chúng tôi tìm ra mẹ cô, nhưng tôi cần tiền mua khí đốt.

Lúc ấy tôi nghĩ, ô, không, làm sao có thể tin ông ta? Biết bao nhiêu người đã chơi trò lừa gạt chúng ta rồi? Nếu cho ông già này tiền, ông ta sẽ bỏ đi ngay và chắc chúng tôi chẳng bao giờ nhìn thấy ông ta lần nữa. Ông ta nói tiếp:

- Tôi có chiếc xe tải này, nhưng nó không còn nhiều...

Ismail chỉ một cái xe tải nhỏ, loại bạn chẳng nhìn thấy ở bất cứ nơi đâu ngoài châu Phi hoặc ở bãi đồng nát tại Mỹ. Kính chắn gió ở bên khách ngồi đã vỡ tan, bên chỗ lái xe cũng thế. Có nghĩa là cát và gió trong sa mạc sẽ tha hồ đập vào mặt lúc ông ta lái. Các bánh xe cong oằn, sút mẻ vì lái qua các hòn đá. Thân xe như bị một cái búa tạ đập chí chết. Tôi lắc đầu:

- Ông đợi một phút, để tôi nói với những người kia đã.

Tôi đi tìm Gerry và nói:

- Người ở đằng kia cho là ông ấy biết gia đình tôi đang ở đâu. Nhưng ông ấy bảo cần tiền mua xăng đưa chúng ta đi tìm họ.

- Được, vậy sao chúng lại phải tin ông ta nhỉ?

- Anh nói đúng. Nhưng chúng ta phải nắm lấy dịp này. Chúng ta không còn sự chọn lựa nào khác.

Họ đồng ý và đưa cho ông ta ít tiền. Ông ta nhảy lên xe và lái đi ngay, cuốn theo một đám mây bụi. Tôi thấy Gerry nhìn trừng trừng theo ông ta, trên mặt lộ rõ vẻ thất vọng như muốn nói "Thế là lại mất toi thêm í tiền".

Tôi vỗ vào lưng ông và nói:

- Đừng lo. Chúng ta sắp tìm thấy mẹ tôi, tôi hứa với anh. Đến ngày thứ ba.

Lời tiên tri của tôi phần nào làm cả đoàn nhẹ nhõm. Chúng tôi có tám ngày ở đây trước khi máy bay trở lại đón. Và đúng thế thật. Chúng tôi không thể nói với phi công:

- Chúng tôi chưa xong việc, hãy đợi chúng tôi thêm một tuần nữa.

Chúng tôi đã đặt vé từ Addis Ababa về London, chúng tôi phải đi và thế là chấm dứt mọi sự, dù có gặp mẹ tôi hoặc không.

Tôi có thời gian để lang thang với dân làng trong các túp lều của họ, san sẻ đồ ăn của họ nhưng những anh chàng người Anh thì không thể. Họ tìm được một toà nhà có nhiều cửa sổ võ để ngủ, và cuộn trong những chiếc túi ngủ. Họ mang theo ít sách và đèn pin, nhưng ban đêm không ngủ nổi vì muỗi đốt họ phát điên. Cả đoàn BBC sống bằng đậu hạt đóng hộp và than vãn là phát ốm vì món ăn đó, và chẳng có gì mà ăn.

Một buổi chiều, một người Somali quyết định thết họ một bữa và đem đến một con dê non xinh xắn. mấy anh chàng xúm vào cưng nựng nó. Sau đó, ông ta mang con dê đã lột da đến và hãnh diện giơ ra:

- Bữa tối của các vị đây.

Mấy anh chàng choáng váng, nhưng không nói gì. Tôi mượn nồi và gây một đồng lửa, rồi ninh thịt dê với gạo. Lúc người Somali đã đi khuất, họ nói:

- Cô tưởng là chúng tôi sẽ ăn món ấy sao?

- Tất nhiên rồi, mà tại sao lại không kia chứ?

- Ô, quên đi, Waris.

- Vậy sao các anh không nói gì? – Họ cắt nghĩa rằng họ cảm thấy nói rằng là khiếm nhã, vì người đàn ông đó đã tỏ ra lịch thiệp, nhưng sau khi đã cưng chiều con dê nhỏ ấy, họ không thể ăn thịt nó. Họ không bao giờ dă động đến việc này lần nữa.

Hạn ba ngày để tìm mẹ tôi đã qua mà chẳng thấy tăm hơi bà. Mỗi ngày trôi qua Gerry càng thêm lo lắng. Tôi cố đoán chắc với họ rằng mẹ tôi sắp tới, nhưng họ nghĩ tôi thật lỗ bịch. Tôi nói:

- Tôi hứa với các anh chiều mai mẹ tôi sẽ đến đây lúc sáu giờ.

Tôi không hiểu vì sao tôi lại tin như thế, nhưng ý nghĩ ấy cứ đến với tôi và tôi nói với họ.

Gerry và cả đoàn bắt đầu trêu chọc tôi vì lời tiên tri cuối cùng này.

- Cái gì? Thế hử? Sao cô biết? Ôi trời ơi, Waris biết! Cô ấy tiên đoán được mọi sự. Cô ấy biết!

Giống như cô ấy đoán trời mưa ấy! – họ cười vang và tôi nói với họ trời sắp mưa vì tôi có thể ngửi thấy mùi mưa.

- Vậy trời mưa chưa nào? – tôi hỏi.

- Thì mưa rồi, Waris. Chẳng qua cô gặp may thôi.

- Chẳng có gì là gặp may hết. Tôi hiểu hiện tượng khí tượng, tôi biết nơi này mà. Chúng tôi sống

được ở nơi đây là nhờ bản năng, các bạn của tôi ạ - họ liếc nhau – thôi được. Không tin tôi nữa vậy. Rồi các anh sẽ thấy, lúc sáu giờ.

Hôm sau, tôi đang ngồi nói chuyện với một bà già thì Gerry nhắc còn mười phút nữa là sáu giờ và mỉm cười.

- Cô sẽ không tin nổi đâu!

- Cái gì?

- Mẹ cô...Tôi nghĩ rằng mẹ cô đang ở đây – tôi đứng dậy và mỉm cười – Nhưng chúng tôi không chắc lắm. Người đàn ông ấy đang về, dẫn theo một phụ nữ. Ông ấy bảo đấy là mẹ cô. Cô thử đến ngó qua một cái xem sao.

Tin ấy lan nhanh như ngọn lửa khắp làng, sự việc nho nhỏ của chúng tôi nhất định trở thành một việc lớn nhất ở đây vì đức Allah biết rõ nó kéo dài bao lâu. Mọi người đều muốn biết, đây có phải là mẹ của Waris hay chỉ là một kẻ mạo danh nữa? Lúc này trời sắp tối, một đám đông tụ tập quanh chúng tôi. Gerry dẫn tôi xuống một lối giữa các dãy nhà. Đằng trước là người đàn ông có cái xe tải nhỏ thủng một lỗ ở kính và một phụ nữ đang trèo ra khỏi ghế. Tôi không thể nhìn rõ mặt bà, nhưng nhìn cách quần khăn choàng của bà tôi có thể nói ngay rằng đấy chính là mẹ tôi. Tôi chạy đến và vỗ lấy bà:

- Ôi, mẹ!

Bà nói:

- Mẹ đi bao nhiêu dặm bằng cái xe kinh khủng này, lạy đức Allah, thật là một chuyến đi khủng khiếp! chúng ta đã đi suốt hai ngày đêm ròng rã!

Tôi quay sang Gerry và cười:

- Đây là mẹ tôi!

Tôi nói với Gerry là họ phải cho mẹ con tôi vài ngày riêng với nhau, và ông đã ân cần đồng ý. Nói chuyện với mẹ tôi thật khó khăn, tôi phát hiện ra tiếng Somali của tôi rất kém. Điều gay go hơn là mẹ con tôi thực sự thành người lạ. Ban đầu, chúng tôi chỉ nói đến những việc vặt vãnh hàng ngày. Nhưng tôi rất vui vì thấy mẹ tôi đã vượt qua sự ngăn cách, tôi sung sướng ngồi sát cạnh bà. Mẹ tôi và Ismail đã đi một lèo hai ngày hai đêm liền, và tôi có thể thấy bà mệt lử. Bà già hơn tuổi đến mười lăm năm, kết quả của cuộc sống cực nhọc không ngừng trên sa mạc. Cha tôi không đi cùng bà. Lúc xe đến, ông đang đi kiếm nước. Mẹ tôi bảo cha tôi cũng rất già. Ông thường ra ngoài dãi theo những đám mây cầu mưa, nên rất cần có kính vì thị lực của ông kém lắm. Lúc mẹ tôi ra đi, cha tôi đã đi được tám ngày rồi và bà mong ông không bị lạc. Tôi nhớ cha tôi biết chừng nào, và hiểu rằng chắc chắn ông già đi nhiều. Khi tôi bỏ nhà, ông có khả năng tìm ra chúng tôi dù gia đình di chuyển lúc vắng ông, ngay cả trong đêm tối trời nhất,

không trăng sao.

Em trai Ali của tôi cùng một trong những anh em họ ngẫu nhiên đến chơi đúng lúc Ismail đến, nên đi cùng với mẹ tôi. Tuy nhiên Ali không còn là cậu em bé bỏng ngày trước nữa. Nó cao vượt tôi và rất khoái chí vì điều đó. Tôi cứ ôm Ali làm nó kêu lên:

- Bỏ em ra! Em không còn là trẻ con nữa. Em sắp lấy vợ rồi.

- Lấy vợ! Em bao nhiêu tuổi hả?

- Em không biết. Đủ lớn để lấy vợ.

- Thôi được, chị không cần. Em vẫn là thằng em bé bỏng của chị. Lại đây... - tôi nắm lấy nó và xoa đầu.

Em họ của tôi cười phá lên. Tôi bảo nó:

- Chị hay đét đít em lắm! – tôi thường trông cậu ta lúc nó còn bé tí, mỗi khi gia đình nó đến thăm chúng tôi.

- Thế ạ? Bây giờ chị thử đét xem! – nó bắt đầu kéo giạt tôi và nhảy thành vòng tròn.

- Ôi thôi, dừng! - tôi kêu lên – Dừng thử nữa! Chị đánh em bây giờ. – em họ tôi cũng sắp lấy vợ - nếu em muốn làm thế trong ngày cưới, đừng có phá quấy chị.

Ban đêm, mẹ tôi ngủ trong lều của một gia đình ở Galadi cho chúng tôi ở nhờ. Tôi ngủ ngoài trời với Ali như những ngày xưa. Lúc chúng tôi nằm đó trong màn đêm, tôi cảm thấy thật thanh thản và hạnh phúc. Chị em tôi chăm chú ngắm các vì sao và nói chuyện khe khẽ trong đêm tối.

- Em có nhớ lúc chị em mình treo vợ của bố lên không? – cả hai chúng tôi cười ầm.

Lúc đầu Ali bẽn lẽn nhưng về sau nó thổ lộ:

- Chị biết không, em nhớ chị lắm, nhưng chị đi lâu quá. Thật lạ lùng là bây giờ chị là đàn bà, còn em đã là đàn ông.

Tôi cảm thấy tuyệt vời khi được trở lại với gia đình một lần nữa, được nói, được cười, thảo luận về những chuyện thân quen bằng ngôn ngữ của mình.

Tất cả thấy dân làng hào phóng với chúng tôi không ngờ. Ngày nào họ cũng mời đến ăn trưa, ăn tối ở các nhà khác nhau. Ai cũng muốn tranh chúng tôi, khoe chúng tôi và nghe mọi câu chuyện về những nơi chúng tôi đã đi qua.

- Đi nào, mời các vị đến gặp con tôi, gặp bà tôi – và họ kéo chúng tôi đi rồi giới thiệu. Không ai gọi tôi là "siêu mẫu" vì họ không biết gì về nghề này. Tôi là người của họ, một người du mục, và tôi trở về nhà.

Mẹ tôi, cầu trời phù hộ cho bà, không hiểu tôi làm gì để sống, và tôi khó lòng giải thích cho bà.

- Thế, con nói lại lần nữa xem? Người mẫu nghĩa là gì? Con làm những gì? Nói thật chính xác thì con làm gì?

Vào lúc nào đó, có người du lịch qua sa mạc đã đưa cho mẹ tôi xem tờ The Sunday Times của

London, có ảnh tôi trên trang bìa. Dân Somali hết sức tự hào, họ hài lòng thấy một phụ nữ Somali trên bìa một tạp chí Anh. Mẹ nhìn và nói:

- Đây là Waris! Ôi, con gái tôi! – bà đã mang nó đi khoe khắp làng.

Sau đêm đầu tiên, mẹ tôi đã khắc phục được sự bẽn lèn và nhanh chóng trở nên sôi nổi đủ để sai phái tôi:

- Con đừng có nấu ăn như thế, Waris! Xì, thôi đi! Để mẹ chỉ cho. Đừng có nấu ăn trong chỗ ở chứ?

Sau đó em trai tôi bắt đầu hỏi tôi nghĩ gì về việc này, việc khác. Tôi trêu nó:

- Im đi, Ali. Em ngốc lắm, đúng là dân ngốc rừng. Em sống ở đây quá lâu và chẳng biết em đang nói gì nữa.

- Thế hả chị? Chị là người nổi tiếng, nên về nhà mới mang cái dáng dấp phương Tây nhằm nhĩ ấy chứ gì? Hiện giờ ở phương Tây chị biết hết mọi thứ chắc?

Chúng tôi tranh cãi nhiều giờ liền. Tôi không muốn làm tổn thương họ, nhưng tôi hình dung nếu tôi không kể cho họ nghe một số việc nhất định, ai biết rồi sẽ ra sao?

- Chị không biết hết mọi thứ, nhưng chị đã nhìn thấy và học hỏi được nhiều điều chị không biết hồi ở sa mạc. Và cuộc sống ấy không chỉ toàn bò và lạc đà. Chị có thể kể với em về nhiều thứ khác.

- Ví dụ như?

- Như việc em đang phá hoại môi trường vì chặt đốn tất cả cây cối. Em chặt cây nhỏ trước khi chúng kịp lớn, dùng cây non để quấy bãi nhốt lũ súc vật ngốc nghếch này – tôi chỉ vào một con dê gần đó – như thế là không đúng.

- Chị định nói gì vậy?

- Hiện giờ cả vùng này là sa mạc vì chúng ta đã chặt hết cây cối.

- Vùng này là sa mạc vì không có mưa, chị Waris! Trời chỉ mưa ở miền Bắc, và họ tha hồ có nhiều cây!

- Chính vì có cây, trời mới mưa đấy. Trời mưa vì ở đấy có rừng! Nếu mỗi ngày em chỉ cắt một cành cây bé tí, thì rừng mới có cơ lớn lên ở đây được.

Không biết chúng có tin những ý tưởng kỳ lạ ấy không nhưng có một đề tài mà họ tin rằng tôi không thể cãi lại được.

Mẹ tôi khởi đầu:

- Sao con không lấy chồng?

Đây là một việc không che giấu được của tôi trong những năm này. Ngay từ lúc mới gặp lại, gia đình tôi đã rất quan tâm về việc này. Tôi biết cha tôi có ý định rõ ràng, nhưng ông đưa ra cho tôi một sự lựa chọn kinh khủng, làm theo lời ông, huỷ hoại đời tôi bằng việc lấy một lão già,

hoặc chạy trốn và từ bỏ hết thấy mọi thứ tôi quen biết và yêu quý. Tôi đã phải trả giá rất lớn cho sự tự do, và tôi hy vọng không bao giờ ép uống con tôi, gây nên một quyết định đau đớn như vậy.

- Mẹ ơi, sao con cứ phải lấy chồng? Con phải lấy chồng sao? Mẹ không muốn thấy con thành công, khoẻ mạnh, độc lập sao? Con nghĩ là nếu con không lập gia đình chỉ vì con chưa tìm được người đàn ông nào phù hợp. Khi nào tìm thấy, lúc đó sẽ là lúc con kết hôn.

- Ôi dào, mẹ muốn có cháu.

Tất cả quyết kéo bè tấn công tôi. Em họ tôi hứa theo:

- Chị già quá rồi. Ai mà muốn lấy chị kia chứ? Già quá – nó lắc đầu, tỏ vẻ khiếp hãi bất cứ người nào lấy một phụ nữ hai mươi tám tuổi.

Tôi giờ bàn tay lên:

- Thế ai muốn lập gia đình nếu bị ép nào? Tại sao các em lại lấy vợ? – tôi chỉ Ali và cậu em họ - Chị cuộc là có người đẩy các em vào chuyện đó.

- Không, không đâu – cả hai đồng thanh.

- Đấy, thấy chưa, chỉ vì các em là con trai. Nhưng là con gái, chị không được nói một lời. Chị phải lấy người các em bảo lấy, lấy khi nào các em bảo lấy. Như thế là cái việc tởm lợm gì vậy? Ai chịu được như thế?

- Thôi im đi, chị Waris! – em trai tôi rên lên.

- Em cũng im đi!

Chúng tôi được ở hai ngày bên nhau, sau đó Gerry nói phải đến lúc quay phim thôi. Ông đã quay vài cảnh tôi với mẹ tôi. Nhưng trước đây, mẹ tôi chưa nhìn thấy camera lần nào và bà ghét lắm. Bà nói:

- Bỏ cái thứ ấy ra khỏi mặt tôi đi. Tôi không muốn có nó – và bà đánh mạnh vào người quay phim – Waris, con bảo anh ta bỏ cái thứ ấy ra khỏi mặt mẹ đi – Tôi nói với bà là mọi việc sẽ ổn cả - Sao anh ta cứ nhìn mẹ? Hoặc là nhìn vào con?

- Anh ấy đang nhìn cả hai mẹ con mình.

- Vậy bảo anh ta là mẹ không muốn nhìn mặt anh ta nữa. Anh ta có nghe thấy mẹ nói gì không hả?

Tôi cố giải thích việc này với bà, nhưng tôi biết là vô ích.

- Có, mẹ ạ. Anh ấy nghe thấy hết những lời mẹ nói – Tôi vừa cười vừa nói với mẹ. Người quay phim hỏi tôi cười cái gì – chuyện vớ vẩn ấy mà... - tôi trả lời.

Đoàn làm phim mất thêm một ngày nữa quay tôi đi lang thang một mình qua sa mạc. Tôi thấy một cậu bé đang cho lạc đà uống nước bên giếng, và tôi hỏi liệu có thể cho nó uống được không. Tôi kể cái xô lên miệng con vật cho cả đoàn xem. Từ đầu đến cuối những cảnh quay này,

tôi khó lòng cầm được nước mắt.

Trước hôm chúng tôi ra đi, một phụ nữ trong làng đã nhuộm móng tay tôi bằng lá móng. Tôi giơ bàn tay lên trước ống kính, trông như một cô gái yếu đuối vẩy từng đầu ngón tay. Tôi cảm thấy mình như một bà hoàng. Đây là những nghi thức làm đẹp cổ xưa của dân tôi, bình thường họ chỉ làm cho cô dâu. Đêm hôm ấy, chúng tôi liên hoan, tất cả dân làng đều nhảy múa, vỗ tay và hát. Y hệt như những ngày xa xưa trong trí nhớ của tôi về thời thơ ấu, khi mọi người mừng mưa, một cảm giác thật tự do và vui vẻ.

Sáng hôm sau trước khi máy bay tới đón chúng tôi, tôi dậy sớm và ăn sáng cùng mẹ tôi. Tôi hỏi xem bà có thích về sống ở Anh hoặc Mỹ cùng tôi không.

- Nhưng mẹ sẽ làm gì ở đấy? – bà hỏi.

- Đấy là điều con muốn nói. Con không muốn mẹ phải làm gì hết. Mẹ đã làm việc suốt đời, quá đủ rồi mẹ ạ. Bây giờ đến lúc mẹ phải nghỉ ngơi. Con muốn làm "hu" mẹ đấy.

- Không. Mẹ không thể làm như thế. Trước hết, cha con ngày một già. Ông ấy cần mẹ. Mẹ còn sống với ông ấy. Và thứ hai là mẹ phải chăm nom con cái chứ.

- Mẹ định nói gì thế, con cái ư? Tất cả chúng đã lớn hết rồi mà!

- Ừ, còn con của cha con nữa chứ. Con có nhớ cô gái cha con đã kết hôn ấy, cái cô tên-là-gì-ấy?

- Con nhớ-ớ.

- Vậy đấy, cô ta đã có năm đứa con. Nhưng cô ấy không chăm bẵm chúng nữa. Mẹ đoán cuộc sống của chúng ta quá khắc nghiệt với cô ấy, hoặc cô ấy không thể chỉ huy nổi cha con. Đàng nào thì cô ấy cũng đã bỏ đi, biến mất tăm rồi.

- Mẹ ơi...làm sao mẹ gánh vác nổi. Mẹ đã quá già không thể nuôi con nhỏ được! Ở tuổi mẹ, mẹ không nên làm cái việc vất vả ấy, đuổi theo lũ trẻ.

- Thì cha con cũng mỗi ngày một già, và ông cần đến mẹ. Ngoài ra, mẹ không thể ngồi không. Nếu ngồi rồi, mẹ càng chóng già hơn thôi. Mẹ không thể ngồi yên sau từng ấy năm làm lưng, nó làm mẹ phát điên lên mất. Mẹ phải di chuyển. Không con ạ. Nếu con muốn làm việc gì cho mẹ, con hãy đưa mẹ đến một nơi ở châu Phi, ở Somalia, để mẹ có thể đến mỗi khi mẹ mệt mỏi. Đây là quê hương của mẹ. Đây là tất cả những gì mẹ quen biết.

Tôi ôm chặt lấy bà:

- Con yêu mẹ, và con sẽ quay về đây gặp mẹ, mẹ đừng quên nhé, con sẽ trở về để tìm mẹ...

Bà mỉm cười vẩy tay chào tạm biệt.

Lúc đã ở trên máy bay, tôi cảm thấy kiệt sức. Tôi không biết đến bao giờ hoặc tôi có gặp lại mẹ tôi lần nữa được không. Trong lúc tôi nhìn đăm đăm qua cửa kính máy bay mà khóc, ngắm nhìn ngôi làng, rồi sa mạc lướt qua, đoàn làm phim bèn quay cận cảnh tôi.

Chương 16

THÀNH QUẢ LỚN LAO

Mùa xuân 1995, tôi hoàn thành bộ phim tài liệu với BBC có tựa đề Một người du mục ở New York. Sau tất cả những năm này, tôi vẫn là một người du mục vì tôi vẫn không có một mái nhà thật sự. Tôi phải di chuyển rằng nhiều vì công việc, New York, London, Paris, Milan. Tôi thường ở nhà bè bạn hoặc ở khách sạn. Tôi có ít đồ đạc – một ít ảnh, vài quyển sách, và đĩa CD, tất cả đều cất ở nhà của Nigel ở Wales. Vì phần lớn công việc của tôi là ở New York, nên tôi ở đây nhiều hơn cả. Có lúc tôi thuê căn hộ đầu tiên cho riêng mình, một studio ở SoHo. Sau này, tôi có một chỗ ở tại Village, rồi một ngôi nhà ở West Broadway. Nhưng tôi không thích bất cứ nơi nào. Chỗ ở tại Broadway như một nơi rồ dại, nó làm tôi hóa điên. Lúc nào cũng có xe chạy qua, ầm ầm như ở ngay trong nhà. Góc phố có một trạm cứu hỏa và tôi nghe tiếng còi hú suốt đêm. Tôi không được nghỉ ngơi đủ, nên sau mười tháng tôi bỏ căn nhà đó và trở lại với kiểu sống du mục của tôi.

Mùa thu năm ấy tôi đi Paris trình diễn, rồi quyết định bỏ các cuộc diễn ở London và đến thẳng New York. Tôi cảm thấy đã đến lúc phải có chỗ ở riêng và ổn định cuộc sống phần nào. Trong lúc đang săn lùng một căn hộ, tôi ở Village với George, một trong những người bạn thân nhất của tôi. Hồi tôi ở đó, một đêm kia một người bạn khác của George là Lucy định mừng sinh nhật. Cô muốn ra thành phố để kỷ niệm nhưng George tuyên bố anh ta quá mệt và sáng hôm sau phải dậy sớm làm việc. Tôi tình nguyện đi cùng Lucy.

Chúng tôi đi bộ ra khỏi nhà và chưa nghĩ sẽ đến đâu. Ở Đại lộ Tám, tôi dừng lại và chỉ vào căn hộ cũ của tôi:

- Mình đã sống ở kia kìa, bên trên một dàn nhạc Jazz. Họ chơi nhạc rất hay, nhưng mình chưa bao giờ vào đấy.

Lúc chúng tôi đứng đó, tôi lắng nghe tiếng nhạc từ trong nhà vọng ra.

- Nay, hay ta vào đó đi. Cậu có muốn không?

- Không hẳn, mình muốn đến chỗ Nell.

- Cứ vào đây đã. Chúng mình vào xem sao. Mình thực sự thích loại nhạc họ đang chơi, mình cảm thấy muốn khiêu vũ quá.

Lucy miễn cưỡng đồng ý. Tôi bước xuống các bậc vào một câu lạc bộ nhỏ xíu và ngay trước

mặt là ban nhạc. Tôi bước đến trước sân khấu và dừng lại. Người đầu tiên tôi nhìn thấy là một tay trống, ánh sáng chiếu lên anh ta trong một căn phòng tối om. Anh đang đập trống, còn tôi chỉ đứng đó nhìn anh. Anh ta có bộ tóc kiểu Afro (kiểu tóc quăn và dài như dân da đen) những năm bảy mươi và phong thái sôi nổi. Lúc Lucy bắt kịp tôi, tôi quay sang cô:

- Không, không, không đâu. Chúng ta ở lại đây thôi. Ngồi xuống, uống một ly đã. Chúng ta ở lại đây một lúc.

Ban nhạc ửng tấu và tôi bắt đầu nhảy như điên. Lucy nhập bọn và tất cả những người khác trước đó có vẻ cầm chừng hơn đang ngồi quanh và ngắm đều nhanh chóng đứng dậy và nhảy múa cùng chúng tôi.

Nóng và khát, tôi uống một ly và đứng cạnh một phụ nữ trong đám khán giả. Tôi nói:

- Loại nhạc này rất sôi động. Họ là ai thế chị?

Chị ta nói:

- Tôi không biết vì họ là nhóm tấu tự do, nhưng chồng tôi là người chơi kèn sắc xô.

- Chà, vậy ai đánh trống?

Chỉ mỉm cười từ tốn:

- Rất tiếc, tôi không biết.

Vài phút sau ban nhạc nghỉ giải lao, và lúc tay trống đi ngang qua, người phụ nữ ấy nắm lấy cánh tay anh ta và nói:

- Tôi xin lỗi, nhưng bạn tôi muốn gặp anh.

- Thế ạ? Ai vậy?

- Cô ấy đây – và chị kéo tôi ra phía trước. Tôi lúng túng đến mức không biết nói gì.

Cuối cùng sau khi đứng như trời trồng trong chốc lát, tôi nói:

- Chào anh – Bình tĩnh nào Waris – tôi rất thích điệu nhạc.

- Cảm ơn cô.

- Tên anh là gì?

- Dana – anh ta nói và nhìn quanh bên lên.

- Ô

Anh quay người và bỏ đi. Tệ quá! Nhưng tôi không để anh đi dễ dàng thế. Tôi theo đến chỗ anh ngồi với các bạn trong ban nhạc, giật mạnh một cái ghế rồi ngồi xuống cạnh anh. Lúc tay trống nhìn quanh và thấy tôi anh ta nhảy bật lên. Tôi trách:

- Tôi đang nói chuyện với anh kia mà? Như thế là khiếm nhã. Anh có biết là anh bỏ đi không?

Dana nhìn tôi, ngơ ngác, rồi cười phá lên và gập người làm đôi trên bàn:

- Thế tên cô là gì? – anh hỏi rồi thẳng người dậy.

- Lúc này nó chẳng có ý nghĩa gì hết – tôi đáp với vẻ vênh váo nhất và hếch mũi lên trời. Nhưng

sau đó chúng tôi bắt đầu trò chuyện về đủ mọi thứ, cho đến khi anh nói anh phải chơi nhạc lần nữa.

- Cô sắp ra đi à? Cô đến đây cùng với ai vậy? – anh hỏi.

- Bạn tôi. Cô ấy ở đằng kia kìa.

Lần giải lao sau đó, anh nói ban nhạc chỉ còn chơi vài bài nữa thôi, và nếu tôi muốn, sau khi chơi xong, chúng tôi sẽ cùng đi đâu đó. Lúc anh trở lại, chúng tôi ngồi nói chuyện mãi, nói mãi về mọi chuyện, về bất cứ thứ gì. Cuối cùng tôi nói:

- Ở đây khói thuốc ghê quá. Tôi không thể thở được. Anh muốn ra ngoài không?

- Có chứ. Chúng ta ra ngoài và ngồi ở bậc thềm nhé?

Lúc ra đến đầu cầu thang, anh đứng lại:

- Tôi có thể hỏi cô câu này được không? Tôi có thể ôm cô không?

Tôi nhìn anh như thể đây là một yêu cầu tự nhiên nhất trên đời, như thể tôi đã quen biết anh từ lâu. Tôi ôm anh thật chặt, và tôi biết nó sẽ là thế, giống như tôi biết về chuyến đi London sắp tới và tốt biết về nghề làm mẫu. Tôi hiểu rằng tay trống bên lên có mớ tóc Afro này chính là người đàn ông của tôi. Đêm ấy đã quá khuya nên không thể đi đâu được nữa, nhưng tôi hẹn hôm sau anh gọi cho tôi và cho anh số điện thoại của George.

- Tôi có nhiều cuộc hẹn trong buổi sáng. Nhưng hãy gọi cho tôi đúng lúc ba giờ nhé, được không?

Tôi chỉ muốn xem liệu anh ta có gọi đúng lúc tôi đã bảo không.

Sau này anh kể đêm hôm ấy trên đường về nhà, anh đi tàu điện ngầm đến Harlem. Lúc đến ga, anh nhìn lên và thấy một tấm bảng cực lớn có mặt tôi đang nhìn anh chăm chú. Trước đây anh chưa bao giờ chú ý đến nó, và chẳng hề nghĩ tôi là một người mẫu.

Ngày hôm sau chuông điện thoại reo lúc ba giờ hai mươi. Tôi giật lấy ống nghe:

- ANH GỌI MUỘN RỒI.

- Tôi xin lỗi. Cô có muốn gặp tôi ăn tối không?

Chúng tôi gặp nhau trong hiệu cà phê nhỏ bé ở Village và lại nói chuyện, nói mãi. Lúc này đã biết anh, tôi nhận ra anh thật khác lạ với bản thân anh, vì anh vốn rất ít nói với người không quen. Cuối cùng, tôi bật cười. Trông Dana rất sững sốt:

- Em cười gì thế?

- Chắc anh tưởng em là con điên.

- Đúng thế. Anh đã nghĩ em điên thật.

- Em sẽ có đứa con của anh – trông anh chẳng có vẻ gì hài lòng lúc nghe anh sẽ là người cha tương lai của con tôi. Thay vào đó, anh nhìn tôi trừng trừng như thể muốn nói "Người phụ nữ này điên thật" – Em biết anh nghĩ thế này thật lạ lùng, nhưng em chỉ muốn nói chuyện với anh.

Nhưng thôi, hãy quên chuyện này đi.

Anh ngồi lặng yên, chăm chú nhìn tôi, tôi có thể thấy anh rất bối rối. Và chẳng có gì là ngạc nhiên. Thậm chí tôi còn chưa biết tên đệm của anh. Sau này, anh kể lúc đó anh nghĩ: "Mình không muốn gặp cô ấy lần nữa. Mình phải tránh người đàn bà này thôi. Cô ta giống một kẻ theo đuổi điên rồ trong "Sự hấp dẫn chết người".

Sau bữa tối, Dana đưa tôi về nhà, nhưng anh hết sức lạnh lẽ. Ngày hôm sau, tôi rất giận mình. Tôi không thể tin nổi mình đã nói những điều trơ tráo đến thế. Nhưng đồng thời, hình như nó có vẻ thông thường nhất, như là nói "Ôi, hôm nay trời sẽ mưa" vậy. Cũng chẳng có gì lạ khi suốt tuần sau tôi chẳng thấy anh gọi. Cuối cùng, tôi chịu thua và gọi cho anh:

- Em đang ở đâu đấy? – anh hỏi.

- Ở nhà bạn em, anh có muốn gặp nhau không?

- Ôi Chúa. Có, có chứ. Chúng ta đi ăn trưa nhé?

- Em yêu anh.

- Anh cũng yêu em.

Tôi đặt ống nghe xuống quá đổi bàng hoàng và sợ hãi vì vừa nói với người đàn ông này là tôi yêu anh, sau khi tôi đã thề là phải cư xử cho đúng đắn. Không được nói chuyện về con cái, về bất cứ thứ gì như thế, vậy mà vừa rồi lại nói với anh là tôi yêu anh. Ôi Waris, sao mi lại đổ đốn ra thế? Thông thường, mỗi khi bất cứ người đàn ông nào để ý đến tôi, tôi đều bỏ chạy. Tôi biến mất. Còn lúc này đây, tôi lại theo đuổi người đàn ông tôi vừa quen biết. buổi tối gặp Dana, tôi mặc chiếc áo len dài tay màu xanh lá cây, mái tóc tôi quấn dài, hoang dã. Sau này anh kể rằng đêm hôm ấy ngoảnh đi đâu anh cũng chỉ thấy CHIẾC ÁO LEN MÀU LÁ CÂY VÀ MÁI TÓC QUẤN DÀI. Tôi giải thích rằng vì một lý do nào đó – lần đầu tiên trong đời tôi – tôi rất muốn có một người đàn ông. Tôi không thể cắt nghĩa nổi vì sao tôi lại cảm thấy như thế tôi đã biết anh suốt cả đời.

Dana và tôi gặp nhau, ăn trưa và lại nói chuyện, nói mãi, nói mãi về đủ thứ trên đời. Hai tuần sau, tôi sống với anh tại nhà anh ở Harlem. Sáu tháng sau chúng tôi quyết định sẽ kết hôn.

Sau khi chung sống với nhau gần một năm, bất ngờ một hôm Dana nói:

- Anh nghĩ rằng em đang có thai.

Tôi kêu lên:

- Anh nói gì thế? Ơn Chúa!

- Chúng ta đến tiệm thuốc đi.

Tôi phản đối nhưng anh không chịu. Chúng tôi đến tiệm thuốc và mua đồ thử thai đem về nhà. Nó chỉ dương tính.

- Anh không tin vào cái thứ nhảm nhí này chứ? – tôi hỏi và chỉ vào cái hộp.

Anh cầm cái hộp lên và rút ra một que thử khác.

- Làm lại lần nữa xem.

Lần này cũng dương tính. Tôi cảm thấy buồn nôn, như tôi hay nôn nao mỗi kỳ hành kinh.

Nhưng lần này khác hẳn. Tôi thấy tệ hơn thường lệ, và đau hơn. Song tôi không nghĩ mình có thai. Tôi tưởng có điều gì nguy kịch, tôi tưởng mình sắp chết. Tôi đến bác sĩ và được giải thích mọi sự. Ông làm xét nghiệm máu và tôi đợi suốt ba ngày khổ sở để chờ kết quả. Trời đất quỷ thần ơi! Sắp xảy ra chuyện gì đây? Có khi mình bị một bệnh kinh khủng nào đấy và ông ấy không muốn nói với mình?

Cuối cùng, một buổi chiều tôi về nhà và Dana nói:

- Em này, bác sĩ gọi điện đấy.

Bàn tay tôi chẹn lên cổ họng:

- Chúa ơi, ông ấy nói sao?

- Ông ấy bảo là muốn nói chuyện với em.

- Sao anh không hỏi ông ấy?

- Ông ấy bảo khoảng mười một, mười hai giờ ngày mai sẽ gọi cho em đấy.

Đêm ấy là đêm dài nhất trong đời tôi, tôi nằm đó không biết tương lai mình sẽ ra sao. Ngày hôm sau lúc chuông điện thoại reo, tôi vồ lấy ngay. Bác sĩ nói:

- Tôi có tin cho cô đây, cô không còn một mình nữa đâu – trời đất ơi, ra thế! Không còn một mình nữa – nghĩa là u bướu khắp người!

- Ô không. Như thế nghĩa là gì vậy?

- Cô đang có thai, cô có thai được hai tháng.

Lúc nghe những lời này tôi như bay lên chín tầng mây. Dana cũng hài lòng vì suốt đời anh chỉ muốn được làm cha. Ngay lập tức, cả hai chúng tôi đều biết sẽ là con trai. Nhưng điều quan tâm đầu tiên của tôi là sức khỏe đứa bé. Tôi đến bác sĩ sản khoa thứ hai, và cũng được biết tôi đang mang thai. Lúc bác sĩ làm siêu âm, tôi nói với bà đừng bảo tôi giới tính của đứa trẻ.

- Xin bác sĩ cho biết cháu có ổn không?

Bà ta nói:

- Cháu khỏe, hoàn toàn khỏe mạnh – đấy chính là những lời tôi ao ước được nghe.

Lẽ tất nhiên Nigel là trở ngại rất lớn trong cuộc hôn nhân hạnh phúc của tôi với Dana. Khi tôi có thai bốn tháng, chúng tôi quyết định cùng về Wales để giải quyết mọi sự với Nigel. Lúc đến London, tôi bị ốm vì cứ sáng là nôn và bị cảm lạnh. Chúng tôi ở nhà một người bạn, vài ngày sau, tôi hồi phục và thu hết can đảm gọi điện cho Nigel. Nhưng lúc tôi gọi, anh ta bảo cũng bị

cảm lạnh nên tôi phải hoãn cuộc đến thăm.

Dana và tôi đợi ở London mất hơn một tuần. Nigel mới có đủ sức tiếp. Tôi gọi điện báo lịch trình của xe lửa để Nigel chúng tôi đón chúng tôi tại nhà ga, và nói:

- Tôi muốn để anh biết là Dana đi cùng tôi. Và tôi không muốn có chuyện rắc rối, được không?

- Tôi không muốn gặp anh ta. Bây giờ tôi sẽ nói với cô chuyện đó. Đây là chuyện giữa cô và tôi.

- Nigel!

- Tôi không quan tâm. Tôi không quan tâm. Chuyện này chẳng dính dáng gì đến anh ta hết.

- Hiện giờ có nhiều thứ liên quan đến anh ấy. Anh ấy là vị hôn phu của tôi. Anh ấy là người tôi sắp kết hôn. Anh rõ chưa? Và bất cứ việc gì tôi phải làm ở đây, anh ấy sẽ cùng làm với tôi.

- Tôi không muốn gặp anh ta và cứ như thế đấy.

Vậy là Nigel yên trí tôi sẽ đi xe lửa một mình đến Wales. Lúc tôi ra khỏi xe lửa, anh ta đang đợi, dựa vào cây cột ở bãi đậu xe và hút thuốc như thường lệ. Trông Nigel ốm yếu hơn lần Cuối cùng tôi gặp nhiều. Giờ đây tóc anh ta trụi hết, và dưới mắt là những quầng thâm.

Tôi quay sang Dana nói:

- Anh ta đấy. Bây giờ hãy bình tĩnh nhé.

Chúng tôi đi đến chỗ Nigel, và tôi chưa kịp mở miệng anh ta đã nói:

- Tôi đã bảo cô là tôi không muốn gặp mặt anh ta, tôi đã bảo thế rồi. Điều đó rất rõ ràng. Tôi đã nói điều đó rất rõ ràng. Tôi muốn gặp một mình cô thôi.

Dana buông các túi xách lên vỉa hè:

- Này, anh đừng có nói với cô ấy như thế, và cũng đừng có nói với tôi như thế. Tại sao anh muốn gặp một mình cô ấy? Có việc gì ở đây vậy? Anh muốn gặp cô ấy một mình ư? Vậy thì tôi không muốn anh gặp mình cô ấy. Nếu anh nói câu ấy lần nữa, tôi sẽ đá vào cái mông khốn kiếp của anh.

Nigel càng tái xanh hơn bao giờ hết.

- Thôi được...nhưng xe không đủ chỗ.

- Tôi không cần đi xe của anh. Chúng tôi có thể gọi taxi. Hãy chờ giúp số đồ đạc này.

Nhưng lúc đó Nigel đi thật nhanh đến xe của anh ta và nói với qua vai:

- Không, không, không. Đây là việc tôi không thể làm – anh ta nhảy vào xe, khởi động máy và chạy âm ầm qua chúng tôi lúc Dana và tôi đứng cạnh một lô túi xách nhìn anh ta lái qua.

Chúng tôi quyết định tốt nhất là tìm một khách sạn. Thật may là ngay cạnh nhà ga có một nhà trọ. Nó bé tí và bừa bộn, nhưng trong hoàn cảnh này, đấy là thứ ít phàn nàn nhất. chúng tôi ra ngoài gọi đồ ăn Ý nhưng chẳng thấy ngon miệng nên chỉ ngồi đó rầu rĩ ngắm món ăn, cho đến lúc trở về phòng.

Sáng hôm sau tôi lại gọi cho Nigel:

- Tôi chỉ muốn lấy đồ đạc của tôi thôi, được không? Nếu anh không muốn giúp việc này thì quên nó đi vậy. Chỉ cho tôi xin lại đồ đạc của tôi.

Chẳng ăn thua gì. Lúc này Dana và tôi phải dọn đến một khách sạn vì nhà trọ chúng tôi nghỉ đêm qua đã được đặt trước hết, và chúng tôi muốn có một chỗ dễ chịu hơn. Chỉ có Chúa mới biết Nigel còn kéo dài chuyện này bao lâu nữa. chúng tôi tìm được chỗ khác để ở, và dọn đến xong, tôi lại gọi điện:

- Sao anh cứ ngốc nghếch mãi thế? Sao anh lại làm thế? Chuyện này sẽ kéo dài bao nhiêu năm nữa? Bảy năm? Tám năm? Giờ hãy gặp nhau đi.

- Thôi được, cô muốn gặp tôi, thì được. Nhưng chỉ một mình cô thôi. Tôi sẽ đón cô ở khách sạn, nhưng nếu anh ta cùng đi thì thôi đấy. Tôi sẽ lái xe đi ngay. Không, chỉ một mình cô thôi. Tôi thở dài, nhưng thấy không còn cách nào khác nên đành ưng thuận.

Tôi treo máy lên và giải thích tình hình với Dana:

- Em xin anh Dana, hãy để em đến đây một mình xem liệu có thể thuyết phục được anh ta không. Cứ để em làm việc này.

- Đành vậy, nếu em nghĩ là có thể làm thế. Nhưng nếu anh ta động đến em thì anh ta sẽ lãnh đủ. Anh bảo cho em biết, anh không thích cái chuyện rác rưởi này, nhưng nếu đây là điều em muốn làm thì anh không thể ngăn được – Tôi bảo Dana loanh quanh trong khách sạn và tôi sẽ gọi anh nếu cần đến anh.

Nigel đón tôi và chúng tôi đến căn nhà anh ta đang thuê. Chúng tôi vào nhà, và anh ta mời tôi uống trà. Tôi nói:

- Nigel, đây là người tôi sắp kết hôn, và tôi đang mang thai đứa con của anh ấy. Chẳng gì vớ vẩn hơn cái thế giới nhỏ bé hão huyền của anh, trong đó tôi là người vợ quý báu của anh và chúng ta có một cuộc sống chung. Chuyện ấy chấm dứt rồi. bây giờ, chúng ta hãy làm việc đó. Tôi muốn ly dị ngay bây giờ, ngay trong tuần này. Tôi sẽ không về New York chừng nào chúng ta chưa thanh toán xong cái đồng rác này.

- Được, vậy trước hết, tôi sẽ không ly dị với cô cho đến khi nào cô trả cho tôi toàn bộ số tiền cô nợ tôi.

- Ờ kìa, tôi nợ anh tiền? Bao nhiêu vậy? Ai đã làm việc và cho anh tiền suốt từng ấy năm?

- Đây là số tiền trả cho đồ ăn thức uống của cô đã ăn.

- Thôi được rồi, tôi hiểu. Thậm chí ngay cả khi tôi không ở đây. Vì anh cứ bị ám ảnh mãi về chuyện tiền nong, vậy là bao nhiêu?

- Ít nhất là bốn chục ngàn bảng.

- Hả? Tôi lấy đâu ra chừng đó tiền? tôi không có đâu.

- Tôi không quan tâm. Tôi không quan tâm. Tôi không quan tâm. Tôi nói rồi, mọi sự sẽ là thế.

Cô nợ tôi tiền, và tôi sẽ không đi đâu hết, tôi sẽ không cho cô ly dị hoặc bất cứ thứ gì. Cô sẽ không bao giờ được tự do, trừ khi cô trả số tiền nợ cho tôi. Tôi bán nhà cũng vì cô.

- Anh bán nhà vì anh không thể trả nổi khoản tiền thế nợ, còn tôi đã chán ngấy việc đó rồi. Tất cả việc anh cần làm là kiếm cho mình một công việc, nhưng anh không thể làm được.

- Cái gì? Kiếm việc làm ư? Tôi sẽ làm việc kiểu gì? Làm ở McDonald chắc?

- Nếu làm việc để trả tiền thế nợ, thì sao lại không?

- Đấy không phải là thứ tôi làm thành thạo.

- Vậy anh thạo cái quỷ gì vậy?

- Tôi là một nhà môi trường học.

- Thì đúng thế rồi. Tôi đã kiếm chi anh một việc và họ đã sa thải anh, họ bảo anh đừng có quay lại nữa. Chẳng đố tại ai ngoài anh, và tôi không chịu nổi cái chuyện vớ vẩn này nữa. Tôi sẽ không cho anh một xu, anh có hiểu không? Anh có thể lấy cái quyền đảm bảo ngó ngẩn của anh ra mà đập vào mũi anh. Rõ ràng là không thể nói chuyện với anh hơn được nữa. Cuộc hôn nhân của chúng ta không thực tế, và nó không hợp pháp vì chúng ta chưa bao giờ thực sự gần gũi nhau.

- Điều đó không đúng. Không phải là bây giờ. Đừng có giở luật ra lúc này. Cô đã lấy tôi và tôi sẽ không bao giờ để cô thoát, Waris. Con của cô sẽ là con hoang suốt đời.

Tôi ngồi đó nhìn anh ta trên trời, và sự thương hại nhỏ bé tôi đã từng có với anh ta chai điếng, rần lại thành lòng căm hận. Tôi nhận ra sự trớ trêu khủng khiếp của tình hình. Tôi đã quyết định lấy anh ta lúc anh ta háo hức giúp tôi "vì đây là ý của đức Allah". Vì em gái anh ta là người bạn tốt của tôi, tôi cảm thấy nếu có gì rắc rối, cô ta sẽ đứng ra can thiệp giúp. Nhưng cô không ở gần đây.

- Tôi sẽ ly dị, Nigel ạ, dù anh có thuận tình hay không. Chúng ta không còn gì để nói nữa. Anh ta nhìn tôi giây lát, vẻ rất nghiêm nghị, rồi nói khẽ:

- Được, nếu tôi không có cô, tôi sẽ chẳng có gì hết, tôi sẽ giết cô rồi tự tử.

Tôi lạnh cứng người, cố suy nghĩ xem nên làm gì, rồi nói lừa:

- Dana sắp đến đây đón tôi. Nếu tôi là anh, tôi sẽ không làm gì hết.

Tôi biết phải ra khỏi đây ngay lập tức, vì lúc này anh ta đã thực sự điên tiết lên rồi. Tôi cúi xuống cầm xác ở trên sàn và anh ta đẩy tôi thật mạnh từ phía đằng sau. Đầu tiên, tôi đâm sầm vào mặt chiếc máy stereo, rồi lăn tròn trên sàn gỗ cứng, ngã ngửa. Tôi nằm đóm, sợ quá không cử động nổi. Trời ơi, con tôi! Tôi chờ người vì sợ con tôi bị thương. Tôi đứng dậy rất từ từ.

- Mẹ kiếp, cô không sao chứ? – anh ta gào lên.

- Không, tôi không sao – tôi nói bình tĩnh. Lúc này tôi mới hiểu đến đây một mình mới gốc làm sao, và chỉ muốn ra khỏi đây nguyên vẹn – không sao, tôi ổn mà – anh ta giúp tôi đứng dậy.

ra vẻ bình tĩnh, tôi mặc áo khoác.

- Tôi sẽ đưa cô về nhà. Lên xe – lúc này anh ta lại nổi đóa.

Trong lúc Nigel lái xe, tôi ngồi và nghĩ: "Anh ta căm ghét đứa bé này và không sung sướng gì hơn là thấy nó chết. Nhỡ anh ta lái xe lao khỏi vách đá?". Tôi thắt dây an toàn. Trong lúc đó anh ta gào thét, chửi rủa, gọi tôi bằng đủ thứ tên anh ta nghĩ ra. Tôi chỉ ngồi yên, nhìn thẳng về phía trước, sợ nói một lời là anh ta sẽ đánh tôi. Lúc này tôi tê điếng cả người, không còn nghĩ gì đến bản thân nhưng rất lo cho đứa bé. Tôi là một người hăng hái, nếu tôi không có thai, ắt tôi sẽ rút đứt "hòn bi" của anh ta.

Lúc đến khách sạn, Nigel hét lên:

- Rõ chưa? Cô chỉ ngồi ỳ ra đấy, cầm chặt cái mồm, sau tất cả những gì tôi làm cho cô!

Việc thứ hai lúc anh ta dừng xe và vớ tay qua tôi để mở cửa, là đẩy tôi ra đất. Một chân tôi vẫn vướng trong xe, tôi nằm xoài trên sàn xe. Tôi cố thoát khỏi xe và chạy lên phòng.

Lúc Dana mở cửa, nước mắt giàn giụa trên mặt tôi.

- Có chuyện gì thế? Hắn đã làm gì em?

Tôi biết rõ là nếu tôi kể thật với Dana, anh sẽ giết Nigel rồi ngồi tù, và tôi sẽ phải nuôi con một mình.

- Không, có gì đâu. Anh ta chỉ ngu xuẩn như thường lệ thôi. Và không trả em đồ đạc – tôi xỉ mũi.

- Chỉ thế thôi ư? Thôi nào Waris, em quên cái thứ vớ vẩn ấy đi, nó chẳng đáng để khóc thế.

Dana và tôi bay chuyến đầu tiên về New York.

Giờ đây nhìn lại thời gian đó, dù cách anh ta cư xử với tôi trong thời gian cuối, tôi vẫn biết ơn vì thực ra anh ta thường đứng về phía tôi và đã giúp tôi nhiều lúc tôi thực sự bơ vơ ở Anh.

Tôi có mang được tám tháng, một nhà nhiếp ảnh người Phi nghe tin tôi có thai bèn đề nghị chụp ảnh tôi. Anh ta mời tôi đến Tây Ban Nha, nơi anh ta đang làm việc. Hồi này tôi thấy rất khoẻ khoắn nên không sợ phải đi. Tôi biết người ta cấm phụ nữ có thai hơn sáu tháng bay, nhưng tôi mặc áo rộng lòng thùng và lên lên khoang máy bay. Anh ta đã chụp cho tôi nhiều bức ảnh rạng rỡ cho tờ Marie Claire.

Nhưng trong lúc có thai tôi phải bay thêm lần nữa. Hai mươi ngày trước khi sinh, tôi bay đến Nebraska, đến với gia đình Dana để họ chăm sóc tôi sau khi sinh con. Tôi ở cùng cha mẹ Dana ở Omaha. Anh đang có nhiều hợp đồng biểu diễn ở các câu lạc bộ và dự định tuần sau mới tới. Tôi vừa đến được ít ngày, một buổi sáng tôi thấy bụng mình khang khác, tôi biết tối hôm trước đã ăn thứ gì nên mới khó tiêu đến thế. Tình trạng ảm ách này kéo dài suốt ngày hôm đó, nhưng tôi không nói ra. Sáng hôm sau tôi đau bụng dữ dội. Rồi tôi chợt hiểu có thể không phải là một cơn đau bình thường. Có lẽ tôi sắp sinh.

Tôi gọi điện cho mẹ của Dana ở chỗ làm việc và nói:

- Con bị đau lạ lắm, cứ đau rồi thôi. Con đã đau suốt cả ngày và đêm hôm qua. Nhưng càng ngày càng đau hơn. Con không biết là đã ăn phải thứ gì, nhưng con thấy lạ lắm.

- Waris, tạ ơn Trời. Con đang đau đẽ đấy.

Ồi lúc đó tôi hạnh phúc biết bao, vì sắp có con. Tôi gọi cho Dana ở New York và bảo anh:

- Em nghĩ là em sắp sinh!

- Không, không, không! Em không thể sinh con cho đến lúc anh đến đây. GIỮ LẤY ĐỨA BÉ NHÉ!

Anh sắp đến, anh sẽ bay ngay bây giờ.

- Anh đến mà giữ nó! Em làm thế sao được? Giữ lấy đứa bé!

Trời ơi những người đàn ông ngốc nghếch! Nhưng tôi muốn Dana có ở đây lúc tôi sinh đứa con đầu lòng của chúng tôi, và tôi sẽ thất vọng nếu anh không nhìn thấy. Lúc trước tôi đã nói chuyện với mẹ anh, bà gọi đến bệnh viện và y tá đã khám cho tôi. Chị ta nói nếu muốn dễ đẻ, tôi nên đi lại. Tôi mừng tưng nếu tôi không muốn đẻ ngay, nghĩa là phải làm ngược lại, vì thế tôi nằm thật yên.

Chiều hôm sau, Dana mới tới. Lúc này tôi đã đau suốt ba ngày. Lúc cha anh ra sân bay đón anh, tôi đang hỗn hển nặng nhọc:

- Ô, ô, ô...EEE! A! Khốn kiếp! Trời ơi!

- Đếm đi, Waris, đếm đi! – mẹ Dana kêu to. Chúng tôi quyết định đến bệnh viện nhưng không thể đi được vì cha Dana đã lấy xe ra sân bay. Lúc ông lái về, họ chưa kịp vào nhà, chúng tôi đã hét lên – Vào xe đi, đến bệnh viện!

Chúng tôi đến bệnh viện lúc mười giờ, và đến mười giờ sáng hôm sau tôi vẫn còn đau.

- Tôi muốn đi lộn ngược trên cây! – tôi vẫn la hét.

Tôi biết điều này là bản năng hoàn toàn thú vật như bản năng của một con khỉ, vì súc vật vẫn làm như thế. Chúng di chuyển loanh quanh, ngồi, ngồi xổm, chạy và đu ngược cho đến lúc sinh con. Chúng không chịu nằm. Kể từ hôm đó Dana gọi tôi là Khỉ. Anh la the thé: "A a a, tôi muốn đu lộn ngược trên cây".

Trong lúc chúng tôi đang ở trong phòng sinh, người đang mong làm cha đỡ đầu:

- Thở đi bé, thở đi nào.

- Khốn kiếp! Xéo đi! Tôi sẽ giết anh, đồ khốn kiếp!

Trời ạ, tôi những muốn bắn chết anh. Tôi muốn chết, và trước khi chết, tôi muốn biết chắc là đã giết chết anh.

Cuối cùng, đến trưa, khoảnh khắc ấy mới đến. Tôi phải cảm ơn vị bác sĩ đã mổ cho tôi ở London, vì tôi không thể hình dung nổi vượt qua cơn đau ra sao khi tôi vẫn còn bị khâu kín. Sau khi chờ đợi chín tháng và chịu đau ba ngày liền, đứa bé là một phép màu kỳ diệu. Ô ô ô! Sau

những thời khắc đó, tôi vui mừng nhìn thấy bé, đứa con nhỏ bé đường này. Nó xinh xắn, có mái tóc đen óng ánh, cái miệng nhỏ xíu, bàn chân và ngón tay dài. Nó dài năm chục centimet, nặng gần hai ký tám. Con tôi nói "A a" ngay lập tức và bắt đầu nhìn quanh phòng rất tò mò. Đây là cái gì vậy? Đây là cái gì? Đây là ánh sáng? Ất bé phải cảm thấy thích thú ghê lắm sau chín tháng trong cảnh tăm tối.

Tôi đã nói với các nhân viên y tế là ngay sau khi sinh, tôi muốn đặt đứa trẻ lên ngực tôi, để nguyên nó còn nhóp nhép với các thứ. Họ làm đúng như thế, và ngay từ lúc đầu tiên ôm lấy nó, tôi đã hiểu câu người mẹ nào cũng nói với tôi là sự thật: Khi bế đứa con mới sinh, sẽ chẳng còn đau đớn nào nữa. Chỉ còn duy nhất một niềm vui.

Tôi đặt tên cho con là Aleeke, tiếng Somali nghĩa là Sư tử dũng mãnh. Nhưng lúc này, với cái miệng bé xíu cong lên, đôi má phúng phính, vòng tóc quăn, trông bé như thần Cupide da đen hơn là một con sư tử. Vầng trán rộng, mượt mà giống tôi như đúc. Lúc tôi nói chuyện với nó, nó chúm miệng lại như mỏ chim sắp hót. Từ lúc ra đời, nó là đứa trẻ hết sức tò mò, lặng lẽ nhìn ngắm mọi vật và khám phá thế giới mới mẻ của nó.

Hồi tôi còn bé, tôi rất mong đến tối để về nhà sau khi dồn đàn gia súc, và nằm trong lòng mẹ tôi. Bà vuốt ve đầu tôi, ban cho tôi cảm giác thanh thản và yên bình. Giờ đây tôi làm thế với Aleeke và lúc tôi làm thế, nó cũng thích lắm. Tôi nhẹ nhẹ xoa đầu nó và nó ngủ thiếp ngay trên tay tôi.

Từ ngày sinh con, cuộc đời tôi biến đổi hẳn. Giờ đây, bé là tất cả đối với tôi, là niềm hạnh phúc vô bờ của tôi. Tôi gạt sang bên mọi chuyện lật vật ngớ ngẩn mà tôi hay lo lắng và phàn nàn. Tôi nhận thức được rằng chẳng còn vấn đề gì là quan trọng nữa. Cuộc sống – khả năng sống – mới là quan trọng, và tôi nhớ mãi điều đó khi sinh đứa con trai của tôi.

Chương 17

LÀM ĐẠI SỨ

Trong nền văn hóa của tôi, người phụ nữ giành được sự kính trọng khi trở thành người mẹ. Người đó đã đem lại một sinh linh khác cho cuộc đời, góp một món quà cho cuộc sống. Khi Aleeke ra đời, tôi đã là mẹ, là một phụ nữ đã trưởng thành. Sau khi trải qua cả một vòng các trạng thái, bắt đầu từ việc bị cắt xẻo lúc mới lên năm, vòng tròn đã khép kín khi tôi sinh con vào lứa tuổi khoảng ba mươi, tôi được kính trọng hơn vì sự làm mẹ của mình. Tôi hiểu rằng

nhờ sức mạnh lạ thường mà phụ nữ Somalia có thể chịu được gánh nặng họ mang, đơn giản vì họ sinh ra là phụ nữ. Là một phụ nữ đang sống ở phương Tây, tôi cố gắng sức để làm những gì phải làm, và có những ngày tôi không nghĩ là mình làm được thế, tôi tưởng không qua nổi lúc cố lau sàn ở McDonald trong những kỳ hành kinh đau đớn. Giải phẫu để mở những vết sẹo còn nguyên của cơ quan sinh dục, để tôi có thể tiểu tiện bình thường. Lạch bạch suốt chín tháng mang thai, đi tàu điện ngầm đến Harlem, trèo lên cầu thang, đi chợ mua thức ăn. Chịu cơn đau suốt ba ngày và tưởng chết ngay trong phòng đẻ, trước các bác sĩ.

Thực ra tôi là một người may mắn, nếu không thì một cô gái chui rúc trong bụi rậm, đi hàng bao nhiêu dặm mới lấy được nước cho đàn dê của mình trong lúc hành kinh đau đớn sao lại có thể đứng thẳng lên được? Hoặc người vợ sẽ bị khâu tịt ngay lại sau khi sinh bằng kim chỉ như may một mảnh vải, để giữ âm đạo chặt khít cho chồng? Hoặc là người phụ nữ chín tháng mang thai vẫn phải săn tìm thức ăn trong sa mạc để nuôi mười một đứa con đang đói? Hay điều gì sẽ xảy ra với người vợ mới vẫn bị khâu chặt khít lúc sinh con? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu vào sa mạc một mình như mẹ tôi vẫn làm, cố sinh con một mình? Thật không may, tôi biết câu trả lời cho câu hỏi ấy. Nhiều người đã băng huyết đến chết vì ở một mình trong sa mạc, và nếu chồng họ tìm thấy họ trước lúc chim kên kên và linh cẩu là may lắm rồi.

Khi tôi trưởng thành và được giáo dục hơn, tôi hiểu rằng tôi không lẻ loi. Những rắc rối về sức khoẻ mà tôi phải đối phó cũng là tai hoạ của hàng triệu cô gái và phụ nữ trên khắp thế giới này. Vì một nghi thức dốt nát, phần lớn phụ nữ ở châu Phi sống suốt đời trong đau đớn. Ai sẽ giúp những người phụ nữ trong sa mạc như mẹ tôi chẳng hạn – nếu không có tiền và không có quyền? Phải có người phát biểu thay cho các cô gái không được nói chứ. Vì ban đầu tôi là một người du mục như họ, tôi cảm thấy sứ mệnh của tôi là phải giúp họ.

Không bao giờ tôi giải thích nổi vì sao nhiều việc trong đời tôi lại xảy ra hoàn toàn tình cờ. Nhưng tôi thực lòng không tin vào quan niệm chỉ là tình cờ, cuộc sống của chúng ta có nhiều điều lớn lao hơn thế chứ. Thượng Đế đã cứu tôi ra khỏi hàm sư tử trong sa mạc khi tôi chạy trốn khỏi nhà, và từ lúc ấy trở đi tôi luôn cảm thấy Người đã sắp sẵn kế hoạch cho tôi, giữ cho tôi đến vì một lý do nào đấy. Nhưng nếu có một lý do thì nó là gì vậy?

Có lần, một nhà văn của tạp chí thời trang Marie Claire hẹn phỏng vấn tôi. Trước cuộc gặp, tôi đã nghĩ nhiều đến những điều muốn nói trong bài báo. Lúc gặp nhà văn Laura Ziv để ăn trưa, vừa liếc nhìn tôi đã thích chị ngay. Tôi nói:

- Tôi không biết chị muốn biết chuyện gì về đời tôi, nhưng mọi thứ khác các người mẫu thời trang đã nói hàng triệu lần. nếu chị hứa công bố, tôi sẽ kể cho chị nghe một câu chuyện hoàn toàn có thực.

Chị nói:

- Thế ư? Tôi sẽ cố gắng hết sức – và chị bật máy ghi âm.

Tôi bắt đầu kể cho chị việc cắt xẻo hồi tôi còn bé tí. Đột nhiên giữa chừng cuộc phỏng vấn, chị bật khóc và tắt máy.

- Chị sao thế?

- Tôi muốn nói là...nó kinh khủng quá..ghê tởm quá. Tôi chưa bao giờ nghĩ ngày nay vẫn có những chuyện như thế đang diễn ra.

- Nó vẫn thế đấy. Và đấy là chuyện mà người dân phương Tây chưa biết. Chị có nghĩ đến việc đưa chuyện đó lên báo của chị, tờ báo lộng lẫy, tiếng tăm mà phụ nữ nào cũng đọc không?

- Tôi hứa sẽ cố gắng hết mức có thể. Nhưng chờ ông chủ tôi quyết định.

Một ngày sau cuộc phỏng vấn, tôi cảm thấy choáng váng và bối rối vì những điều đã làm. Lúc này mọi người sẽ biết việc tôi làm. Biết điều bí mật riêng tư nhất của tôi. Kể cả những người bạn thân nhất cũng không biết chuyện xảy ra khi tôi còn là một bé gái. Là người được giáo dỡng hết sức kín đáo ở Somalia, chuyện đó không phải là thứ để tôi nói tới. Giờ đây, tôi đang kể với hàng triệu người xa lạ. Nhưng Cuối cùng tôi quyết định, cứ để như thế. Rồi bỏ phẩm giá của mình, như thể tôi đang cởi bỏ quần áo vậy. Tôi vứt nó sang một bên và đi dạo không cần có nó nữa. Nhưng tôi cũng lo ngại phản ứng của những người Somali khác. Tôi chúng tôi hình dung họ nói: "Sao cô dám chỉ trích những truyền thống cổ xưa của chúng tôi?". Tôi hình dung họ lặp lại lời của gia đình tôi hồi tôi gặp họ ở Ethiopia: "Cô tưởng sống ở phương Tây là cô biết mọi thứ chắc?"

Sau khi suy nghĩ rất lâu, tôi hiểu rằng tôi cần nói về sự cắt xẻo của tôi vì hai lý do. Trước hết, đây là thứ làm phiền tôi sâu sắc. Ngoài những phiền toái về sức khỏe mà tôi vẫn còn phải chống chọi, tôi sẽ không bao giờ biết đến niềm vui sướng của tình dục. Tôi cảm thấy thiếu thốn, tàn tật và hiểu rằng không gì có thể làm tôi thay đổi cảm giác bơ vơ ấy. Khi gặp Dana, tôi yêu anh và muốn được trải nghiệm thú vui tình dục với một người đàn ông. Nhưng nếu bây giờ bạn hỏi tôi: "Cô có được hưởng lạc thú ấy không?", tôi sẽ nói: "Không" đúng như kiểu truyền thống Tôi chỉ đơn thuần thưởng thức sự gần gũi thân thể với Dana vì tôi yêu anh mà thôi.

Suốt đời tôi cố suy nghĩ đến nguyên nhân của tình trạng cắt xẻo. Nếu như nghĩ ra được một lý do tốt đẹp, tôi có thể công nhận việc họ đã làm với tôi. Nhưng tôi không thể nghĩ ra. Càng suy nghĩ mà không tìm ra, tôi càng trở nên giận dữ. Tôi cần phải nói toạc điều bí mật của tôi vì tôi đã phải giữ kín trong lòng suốt cả đời. Vì gia đình tôi không ở đây, không có mẹ hoặc các chị em gái tôi, nên tôi chẳng có ai để chia sẻ nỗi đau buồn đó. Tôi căm ghét thuật ngữ "nạn nhân" vì nghe có vẻ vô phương tự vệ. Nhưng khi mục gypsy tàn sát tôi, tôi đúng là một nạn nhân đích thực. Tuy nhiên, là một phụ nữ trưởng thành, tôi không còn là nạn nhân nữa và tôi có thể bắt

tay vào hành động. Với bài báo trên Marie Claire, tôi mong muốn mọi người hiểu rõ sự hành hạ này khi nghe từ miệng một người đàn bà, vì tất cả phụ nữ ở nước tôi đều im lặng. Tôi chợt nghĩ sau khi dân chúng biết điều bí mật của tôi, họ sẽ nhìn tôi một cách kỳ quặc mỗi khi gặp tôi trên đường phố. Tôi quyết định không quan tâm. Lý do thứ hai khi làm bài báo này là hy vọng làm cho mọi người hiểu được rằng hủ tục man rợ đó hiện vẫn đang diễn ra. Không phải hàng trăm, hàng ngàn, mà hàng triệu cô gái đang chung sống với nó và chết vì nó. Đã quá muộn để thay đổi tình trạng cắt xẻo của tôi, sự huỷ hoại đã xảy ra rồi, nhưng biết đâu tôi chẳng giúp cứu vớt được người nào đó.

Khi bài phỏng vấn "Thảm họa cắt xẻo phụ nữ" ra đời, phản ứng thật dữ dội. Laura đã làm một việc vĩ đại, công bố nó như một hành động dũng cảm trên tờ Marie Claire. Nhiều thư ủng hộ gửi đến, tràn ngập tờ báo và Equality Now, một tổ chức đấu tranh cho quyền lợi phụ nữ. Laura kể với tôi rằng bạn đọc thực sự kinh hoàng.

"Ngày này cách đây một tháng, tôi đã kinh hãi khi đọc trong số Marie Claire tháng Ba về "tình trạng cắt xẻo" phụ nữ và không thể xua được những ám ảnh ra khỏi tâm trí. Tôi khó mà tin được rằng bất cứ ai, đàn ông hay đàn bà, lại có thể bỏ qua việc làm lạnh lùng và dã man khi xử lý giới tính mà Chúa đã tạo nên cho "bạn đời" của mình như vậy. Kinh Thánh đã dạy đàn ông "phải yêu thương vợ", dẫn cho sống trong một nền văn hóa mà Chúa không biết đến sự tồn tại, con người không thể không cảm nhận được nỗi đau đớn, sự chấn thương và thậm chí cái chết gây ra cho phụ nữ là XẤU XA! Làm sao họ có thể cho phép việc này xảy ra với vợ, con gái, chị em gái của họ? Chắc hẳn họ phải biết họ đang huỷ hoại phụ nữ bằng đủ mọi cách như thế chứ!" "Xin Chúa cứu giúp chúng ta, chúng ta PHẢI LÀM MỘT VIỆC GÌ ĐÓ. Lúc thức dậy, tôi nghĩ đến chuyện đó, đi ngủ tôi cũng nghĩ đến chuyện đó, và suốt ngày tôi khóc vì việc đó! Chắc rằng Tầm nhìn Thế giới hoặc các tổ chức khác sẽ có người để dạy dỗ và giáo dục sao cho các cuộc hôn nhân và sự gần gũi có thể tốt đẹp hơn nhiều với đàn ông cũng đàn bà, đã từng bị như thế, và những người phụ nữ đó đã được sinh ra với các bộ phận thân thể nhất định, với lý do tốt đẹp cũng như đàn ông vậy!"

Một thư khác: hiểu hoàn toàn

"Tôi vừa đọc xong bài báo về Waris Dirie, và tôi đau thắt ruột gan vì các cô bé vẫn đang phải chịu đựng sự hành hạ và cắt xẻo như thế. Tôi khó mà tin được những trò tàn ác như thế lại đang diễn ra trong thời buổi hiện nay. Những vấn đề mà những người phụ nữ này phải đối mặt suốt đời thật không tưởng tượng nổi. Dù là truyền thống hay không, sự vi phạm trắng trợn này đối với phụ nữ trên toàn thế giới cần phải chấm dứt. Hãy để tôi xẻ phanh cơ quan sinh dục của một người đàn ông rồi khâu lại, tôi có thể đoán chắc rằng thói quen này sẽ chấm dứt ngay. Làm

sao bạn có thể muốn chung sống với một người phụ nữ khi cơ thể cô ấy đau đớn dữ dội và không bao giờ ngừng? Bài báo này đã làm tôi rơi lệ và tôi viết gửi tổ chức Equality Now để thông tin xin giúp đỡ".

Một thư khác gửi cho tôi:

"Người ta đã kể nhiều câu chuyện thê thảm, và trong tương lai chắc sẽ còn nhiều nữa, nhưng Waris ời, sẽ không thể có câu chuyện kể nào trong toàn bộ nền văn minh làm kinh hoàng hơn việc người ta đang làm với con cái họ. Tôi đã khóc và cảm động sâu sắc khi đọc bài báo này. Tôi muốn làm gì đó để thay đổi mọi việc, nhưng tôi không biết một người thì có thể làm được gì. "

Những bức thư ủng hộ làm tôi nhẹ cả người. Tôi chỉ nhận được hai phản ứng xấu chỉ trích tôi, và chẳng có gì ngạc nhiên là đều ở Somalia cả.

Tôi bắt đầu cho phỏng vấn nhiều hơn và nói chuyện tại các trường học, các tổ chức cộng đồng, chủ yếu là ở bất cứ nơi nào tôi có thể đưa vấn đề này ra công khai.

Rồi một đòn nữa của số phận xảy ra. Một họa sĩ hóa trang trên chuyến bay từ châu Âu đến New York đã đọc bài phỏng vấn tôi trên tờ Marie Claire. Trong chuyến bay chị ta đã đưa cho ông xếp của mình và nói:

- Bà hãy đọc đi.

Tình cờ bà xếp ấy là Barbara Walters. Sau này Barbara kể với tôi rằng bà không thể đọc hết bài báo vì quá xúc động. Tuy nhiên, bà cảm thấy đó là một vấn đề cần đặt toàn tâm toàn ý. Bà quyết định dùng câu chuyện của tôi làm chương trình 20/20 cho các khán giả tìm hiểu về nạn cắt xẻo phụ nữ. Ethel Bass Weintraub đã lập giải cho người thắng với tiêu đề "Cuộc hành trình chữa lành vết thương".

Trong lúc Barbara phỏng vấn tôi, tôi chỉ muốn khóc, tôi cảm thấy mình thật trần trụi. Kể chuyện trong bài báo dù sao cũng có khoảng cách giữa tôi và người đọc. Tôi chỉ phải kể với Laura, và chúng tôi là hai người phụ nữ trong một khách sạn. Nhưng khi họ quay tôi cho 20/20, tôi biết camera đang quay cận cảnh mặt tôi lúc tôi thổ lộ những điều bí mật đã giữ suốt đời, như thể có người đã mở phanh tôi ra và phơi bày tâm hồn tôi.

"Cuộc hành trình chữa lành vết thương" ra đời vào mùa hè 1997. Ngay sau đó tôi nhận được điện thoại của người đại diện nói Liên Hiệp Quốc (UN) đã tiếp xúc với họ. UN đã xem trích đoạn 20/20 và muốn mời tôi liên hệ với họ.

Nhiều sự kiện có một vòng xoay lạ lùng. Quỹ Dân số của UN mời tôi tham gia cuộc đấu tranh chống tệ nạn cắt xẻo phụ nữ. Làm việc với Tổ chức y tế thế giới, họ đã sưu tập được những con số thống kê thật sự kinh hoàng về viễn cảnh của vấn đề này. Sau khi xem những con số ấy, rõ ràng đây không chỉ là vấn đề của riêng tôi. Tệ nạn cắt xẻo phụ nữ, hoặc như lời ám chỉ khéo léo

hiện nay, là cắt xẻo cơ quan sinh dục nữ (FGM) diễn ra chủ yếu ở hai mươi tám nước châu Phi. Liên Hiệp Quốc ước tính khoảng 130 triệu cô gái và phụ nữ chịu tệ nạn này. Hàng năm, ít nhất hai triệu cô gái có cơ nguy trở thành nạn nhân, có nghĩa là 6000 người một ngày. Các cuộc cắt xẻo này thường tiến hành trong các điều kiện hết sức thô sơ do một bà đỡ hoặc một phụ nữ trong làng làm. Họ không dùng thuốc gây tê. Họ dùng bất cứ dụng cụ gì có trong tay để cắt xẻo các cô gái, lưỡi dao cạo, dao nhíp, kéo, mảnh thủy tinh, đá mài sắc, và ở một số vùng còn dùng cả răng. Thủ tục này là quy định nghiêm ngặt do vị trí địa lý và nếp văn hóa. Ít huỷ hoại nhất là cắt bỏ môi âm vật, ngăn chặn các cô gái khỏi thích thú tình dục suốt đời. Nghiêm trọng nhất là cắt xẻo hết âm vật, thực hiện trên 80% phụ nữ Somalia. Đây là kiểu mà tôi đã nói tới. Hậu quả của việc cắt xẻo âm vật là những biến chứng trực tiếp vì bị sốc, nhiễm trùng, huỷ hoại niệu đạo và hậu môn, tạo sẹo, uốn ván, nhiễm trùng bàng quang, nhiễm trùng máu, HIV và viêm gan B. Nhiều biến chứng lâu dài như các bệnh về niệu đạo kinh niên và định kỳ, nhiễm trùng xương chậu có thể dẫn đến vô sinh, u nang và áp xe quanh âm hộ đau đớn, tiểu tiện khó khăn, bế kinh, đòng máu kinh nguyệt trong bụng, lãnh cảm, trầm cảm và tử vong.

Khi hình dung năm nay có thêm hai triệu cô bé sẽ trải qua những điều tôi đã trải qua, tim tôi như vỡ ra. Nó cũng làm tôi hiểu rằng mỗi ngày sự hành hạ này vẫn tiếp diễn, và thêm bao phụ nữ giận dữ như tôi, những người sẽ không bao giờ giành lại được một phần cơ thể đã bị mất. Trong thực tế, thay vì thu nhỏ lại, số lượng các cô gái bị cắt xẻo đang tăng lên. Một lượng lớn các cô gái châu Phi di cư vào châu Âu và Mỹ đang chịu hủ tục đó. Các Trung tâm Phòng chống bệnh của liên bang ước tính ở bang New York có 27000 phụ nữ đã hoặc sẽ chịu thủ tục này. Vì thế, nhiều bang đã thông qua các đạo luật làm cho FGM trở thành bất hợp pháp. Những nhà lập pháp cảm thấy tách các đạo luật ra là cần thiết để bảo vệ trẻ em đang chịu rủi ro, vì các gia đình sẽ đòi đây là "quyền về tôn giáo" của họ để cắt xẻo con gái của họ. Nhiều lần, một cộng đồng châu Phi dành dụm đủ tiền đưa một người chuyên cắt xẻo như mục gypsy từ châu Phi đến Mỹ. Sau đó, mục ta sẽ cắt xẻo một nhóm các cô gái một lúc. Khi không thể làm được điều này, các gia đình đã tự tay thực hiện. Một người cha ở bang New York đã vặn máy stereo thật to để hàng xóm của ông ta không thể nghe thấy tiếng la hét. Sau đó ông ta cắt phăng cơ quan sinh dục của con gái mình bằng một con dao thái thịt.

Tôi rất tự hào nhận lời mời làm đại sứ đặc biệt của Liên Hiệp Quốc và tham gia cuộc đấu tranh của tổ chức này. Một trong những vinh dự lớn nhất trong vị trí của tôi là được làm việc với những phụ nữ như bác sĩ Nafis Sadik, giám đốc điều hành Quỹ Dân số của UN. Bà là một trong những phụ nữ đầu tiên tiến hành cuộc đấu tranh chống FGM, nêu vấn đề này ra trước Hội nghị Quốc tế về dân số và phát triển ở Cairo năm 1994. Ít lâu nữa, tôi sẽ trở lại châu Phi lần nữa để

kể câu chuyện của tôi và tăng thêm phần ủng hộ UN.

Nạn cắt xẻo phụ nữ đã tồn tại hơn bốn ngàn năm trong các nền văn hoá châu Phi. Nhiều người tin rằng kinh Koran đòi hỏi điều này, vì hủ tục này phổ biến ở các nước theo đạo Hồi. Tuy nhiên, không phải như vậy. Cả kinh Koran lẫn Kinh Thánh đều không nói gì đến việc cắt xẻo phụ nữ cho vui lòng Thượng Đế. Sự cắt xẻo này thuần túy cho đàn ông – những người đàn ông dốt nát, ích kỷ - khuyến khích và đòi hỏi để bảo đảm quyền sở hữu những thích thú tình dục của họ với phụ nữ. Họ đòi vợ họ phải bị cắt xẻo. Các bà mẹ chiều theo vì sợ con gái họ sẽ không lấy chồng được. Phụ nữ không cắt xẻo bị coi là bẩn thỉu, dâm đãng và không thể kết hôn. Trong nền văn hoá du mục như tôi được nuôi dưỡng, không có chỗ dành cho một phụ nữ không chồng, vì thế các bà mẹ thấy họ có nhiệm vụ bảo đảm cho con gái họ có thời cơ tốt đẹp nhất, như các gia đình phương Tây thấy nhiệm vụ của họ là gửi con gái đến các trường tốt nhất. Chẳng có lý gì để mỗi năm cắt xẻo hàng triệu cô gái ngoài sự ngu dốt và mê tín. Sự đau đớn, chịu đựng và cái chết là những kết quả của sự cắt xẻo, là lý do quá đủ để ngăn chặn nó lại. Làm đại sứ của Liên Hiệp Quốc là thực hiện giấc mơ mãnh liệt mà tôi chưa bao giờ dám mơ. Dù khi lớn lên, tôi luôn cảm thấy khác biệt với gia đình và những người du mục, tôi có thể chưa bao giờ đoán trước tương lai mình sẽ là đại sứ, làm việc cho một tổ chức có trách nhiệm giải quyết các vấn đề của thế giới. Trên phạm vi quốc tế, UN làm những gì mà các bà mẹ làm ở phạm vi cá nhân, đem lại sự thoải mái và an toàn. Tôi nghĩ trong những năm đầu đời, các bạn tôi không ngớt coi tôi là Mama, và đó là một gợi ý mơ hồ duy nhất cho vai trò tương lai ở UN của tôi. Họ trêu chọc tôi vì lúc nào tôi cũng muốn săn sóc họ và chăm nom mọi người. Nhiều người trong chính số bạn bè ấy đã biểu lộ sự cuồng tín, cố giết tôi khi tôi trở lại châu Phi. Sau cùng, tôi sẽ phát biểu chống lại tội ác mà nhiều người theo trào lưu chính thống coi là một nghi thức thần thánh. Tôi biết chắc công việc của tôi sẽ gặp nguy hiểm, và tôi công nhận là có sợ, hiện giờ tôi đặc biệt lo lắng vì có đứa con nhỏ cần chăm sóc. Nhưng lòng trung thành bảo tôi rằng cần phải mạnh mẽ, rằng Thượng Đế có lý do đưa tôi xuống con đường này. Người có việc cho tôi làm. Đây là sứ mệnh của tôi. Tôi tin rằng từ trước khi tôi ra đời rất lâu, Thượng Đế đã chọn ngày tôi chết, cho nên tôi không thể thay đổi được ngày đó. Trong khi ấy, tôi có thể đánh liều xem sao, vì đó chính là điều tôi đã làm suốt cả đời.

Chương 18

NGHĨ VỀ QUÊ HƯƠNG

Vì tôi lên án nạn cắt xẻo cơ quan sinh dục nữ, một số người tưởng tôi không coi trọng nền văn hóa của tôi. Nhưng như thế là họ lầm. Hàng ngày tôi cảm ơn Thượng Đế vì tôi là người châu Phi. Hàng ngày. Tôi hãnh diện là người Somali, và tự hào về đất nước tôi. Tôi đoán một số nền văn hoá khác có thể coi đấy là cách nghĩ của người châu Phi, chẳng có gì cũng hãnh diện. Tôi đoán bạn sẽ gọi như thế là kiêu căng.

Ngoài vấn đề cắt xẻo, tôi không trao đổi với bất cứ ai về cách tôi được nuôi dưỡng. Sống ở New York, dù ai cũng nói đến ý nghĩa của gia đình, song tôi vẫn thấy rất ít. Tôi không thấy các gia đình tụ tập sống cùng nhau như chúng tôi, cùng hát hò, vỗ tay, cười nói vui vẻ. Dân ở đây tách biệt nhau, không hề có cảm giác thuộc về một cộng đồng.

Một ích lợi nữa của việc lớn lên ở châu Phi là chúng tôi là một phần của thiên nhiên thuần túy, của sự sống thuần túy. Tôi hiểu cuộc sống, dù tôi không được cuộc sống che chở. Mà đó là cuộc sống thật sự, chứ không phải là thứ nhân tạo trên tivi, tôi xem người khác sống cuộc sống của họ. Ngay từ ban đầu, tôi đã có thiên hướng để tồn tại, tôi biết niềm vui và nỗi đau cùng một lúc. Tôi hiểu rằng hạnh phúc không phải là thứ bạn có, vì tôi chưa bao giờ có thứ gì mà tôi vẫn hạnh phúc. Trong đời tôi, thời gian quý giá nhất là lúc nhớ lại hồi sống cùng với gia đình. Tôi nghĩ đến những buổi tối chúng tôi ngồi quanh đống lửa sau khi ăn xong, cười vui vì những điều nhỏ nhặt nhất. Và lúc chúng tôi mừng mùa mưa bắt đầu và sự sống hồi sinh.

Được nuôi dưỡng ở Somalia, chúng tôi trân trọng mọi thứ giản dị trong đời. Chúng tôi mừng mưa vì nghĩa là có nước. Có người nào ở New York phải lo về việc nước nôi đâu? Cứ để nó chảy tự vòi ra trong lúc bạn đi làm việc gì đó trong bếp. Nó có sẵn đó, bất cứ khi nào bạn cần đến. BUM, mở vòi là nước chảy ra. Bạn có đủ mọi thứ nên chẳng coi trọng cái gì, còn chúng tôi chẳng có gì nên trân trọng mọi thứ.

Gia đình tôi vật lộn từng ngày mới kiếm đủ ăn. Mua được bao gạo là một dịp trọng đại với chúng tôi. Tuy vậy, ở nước tôi, khối lượng và chủng loại thực phẩm làm bất cứ ai ở một nước thuộc thế giới Thứ Ba đến đều sửng sốt. Song buồn thay, có nhiều người Mỹ đang bận rộn lo lắng đến chuyện không ăn. Bên kia quả địa cầu, chúng tôi vất vả mới nuôi nổi dân chúng. Bên này quả địa cầu, người ta mất tiền để giảm trọng lượng. Tôi theo dõi các chương trình giảm cân đầy tính thương mại trên tivi và kêu lên:

- Muốn giảm cân thì cứ đến châu Phi! Như thế kia là gì? Nếu bạn giảm cân trong lúc đang giúp dân thì sao? Bạn có nghĩ đến chuyện đó không? Bạn sẽ cảm thấy tốt lành và khác hẳn. Bạn sẽ thực hiện được hai việc lành mạnh cùng một lúc. Tôi hứa với bạn, lúc trở về bạn sẽ học được nhiều thứ. Đầu óc bạn sẽ trong trẻo hơn lúc bạn rời nhà ra đi.

Giờ đây, tôi yêu mến giá trị của từng vật đơn giản. Hàng ngày tôi gặp nhiều người có nhà đẹp, đôi khi có tới vài ngôi nhà, nhiều xe, du thuyền, nữ trang, nhưng tất cả đều nghĩ phải có nhiều hơn nữa, làm như thứ họ mua tiếp theo sẽ mang đến cho họ hạnh phúc và sự yên bình trong đầu. Tôi không cần nhẫn kim cương mới làm cho tôi hạnh phúc. Người ta có thể nói, ồ, bây giờ cô nói gì chẳng dễ, vì cô có thể mua bất cứ thứ gì cô muốn. Nhưng tôi không muốn gì hết. Thứ tài sản giá trị nhất trong đời – ngoài bản thân cuộc sống – là sức khoẻ. Con người đã huỷ hoại sức khoẻ quý giá của họ, rồi lại lo lắng đến đủ thứ bực bội nhỏ bé, vô nghĩa: "Ôi chao, hết hoá đơn này đến hoá đơn khác, hóa đơn bay đến từ mọi hướng, và ..ôi, làm sao mình trả hết tất cả được?" Mỹ là nước giàu nhất trên thế giới, vậy mà ai cũng cảm thấy còn nghèo.

Và mọi người thiếu thời gian hơn cả thiếu tiền. Ai cũng kêu không có thời gian. Chẳng có tí tẹo thời gian nào: "Tránh đường cho tôi, ông bạn, tôi đang vội". Đường phố chật cứng những người là người vội vã đi đây đi đó, theo đuổi những thứ chỉ có Chúa biết là cái gì.

Tôi cảm kích vì được trải nghiệm cả hai cuộc sống – một giản dị và một nhanh chóng. Nhưng nếu không lớn lên ở châu Phi, tôi sẽ không thể biết liệu có học được cách thưởng thức cuộc sống theo cách giản dị hay không. Thời thơ ấu của tôi ở Somalia đã nhào nặn nên cá tính của tôi vĩnh viễn, và giữ cho tôi khỏi sa đà vào những việc tầm thường như thành công, danh tiếng hình như đang ám ảnh rất nhiều người. Tôi hay tự hỏi: "Là người nổi tiếng sẽ cảm thấy như thế nào nhỉ?" và chỉ bật cười. Nổi tiếng có ý nghĩa gì? Thậm chí tôi không biết nữa. Tôi chỉ biết là tôi suy nghĩ theo cách của người châu Phi, và sẽ không bao giờ thay đổi.

Một trong những lợi ích lớn nhất khi sống ở phương Tây là hoà bình, và tôi không chắc có bao nhiêu người nhân thức được đây là một ân huệ. Trên thực tế cũng có tội ác đầy nhưng không phải là chiến tranh liên miên xảy ra quanh bạn. Tôi biết ơn vì được lưu trú ở đây và có cơ hội nuôi con an toàn, vì ở Somalia các cuộc chiến tranh nổ ra không ngừng từ khi phe chống đối hất cẳng Siad Barre năm 1991. Các bộ lạc thù địch chiến đấu giành quyền kiểm soát kể từ ngày ấy, và chẳng ai biết có bao nhiêu người đã bị giết chết. Thành phố Mogadishu xinh đẹp, có nhiều toà nhà trắng do thực dân Italy xây dựng đã bị phá huỷ. Hầu như công trình kiến trúc nào cũng mang dấu vết của bảy năm chiến tranh không ngừng, các ngôi nhà bị ném bom hoặc đầy vết đạn. Thành phố không còn mấy may mắn dấu vết trật tự - không chính phủ, không cảnh sát, không trường học.

Tôi rất thất vọng khi biết gia đình tôi không thoát khỏi cuộc chiến. Bác Wolde ab anh trai mẹ tôi, vui tính và rất giống mẹ tôi, đã chết ở Mogadishu. Ông đứng cạnh cửa sổ thì nhà ông bị súng máy quét hàng loạt. Cả ngôi nhà lỗ chỗ vết đạn, một viên bay qua cửa sổ và giết chết bác tôi.

Hiện giờ kể cả dân du mục cũng bị ảnh hưởng. Hồi tôi gặp em trai Ali của tôi ở Ethiopia, nó vừa

bị bắn và suýt nữa bị giết. Nó đang đi một mình cùng đàn lạc đà, thì bị bọn săn trộm phục kích bắn vào cánh tay. Ali ngã xuống giả vờ chết, bọn trộm chuồn mất cùng toàn bộ đàn gia súc của em tôi.

Lúc gặp mẹ tôi ở Ethiopia, bà kể bà vẫn còn một viên đạn trong lồng ngực khi bị bắn chéo cánh sẻ. Chị tôi đã đưa bà đến bệnh viện ở Saudi, nhưng họ bảo bà già quá nên họ không mổ. Phẫu thuật rất nguy hiểm, và bà có thể có cơ không sống sót. Vậy mà lúc gặp bà, bà có vẻ khoẻ như một con lạc đà. Bà là mẹ, dẻo dai như mọi lúc và còn nói đùa về phát đạn. Tôi hỏi liệu viên đạn có còn nằm trong người bà không, bà nói:

- Có, có chứ, nó vẫn nguyên đấy. Mẹ chẳng quan tâm. Biết đâu bây giờ mẹ đã nấu chảy nó ra rồi cũng nên.

Những cuộc chiến tranh giữa các bộ tộc cũng như nạn cắt xẻo, xảy ra chỉ vì cái tôi, vì sự ích kỷ và tính hiếu chiến của đàn ông. Tôi ghét phải nói như thế, nhưng đó là sự thật. Cả hai hành động đều xuất phát từ sự ám ảnh về lãnh thổ của họ, của cái của họ, và phụ nữ bị liệt vào cả hai phạm trù văn hoá và luật pháp.

Mục tiêu của tôi là giúp đỡ những phụ nữ ở châu Phi. Tôi mong muốn thấy họ mạnh mẽ hơn, không yếu đuối, và nạn FGM chỉ làm họ yếu ớt cả về thể chất lẫn cảm xúc. Vì phụ nữ đang là cột trụ của châu Phi, họ làm hầu hết các việc tôi thích hình dung họ có thể đạt tới độ hoàn mỹ nếu như họ không bị cắt xẻo lúc còn bé và bị thương tật suốt đời.

Dù tôi rất giận dữ vừa những điều đã làm với tôi, tôi không trách cha mẹ tôi. Tôi yêu mẹ tôi và yêu cả cha tôi. Mẹ tôi không có quyền quyết định trong việc cắt xẻo tôi, vì là đàn bà nên mẹ bất lực trong mọi quyết định. Bà chỉ đơn thuần làm với tôi việc người ta đã làm với bà, với mẹ của bà, với bà của bà. Còn cha tôi hoàn toàn không biết gì về những đau đớn ông gây ra cho tôi. Ông chỉ biết rằng trong xã hội Somalia, nếu ông muốn con gái ông có được tấm chồng, nó phải bị cắt xẻo hoặc không người đàn ông nào muốn có nó. Cha mẹ tôi đều là nạn nhân của nền giáo dục, của những thông lệ về văn hoá vẫn tiếp diễn không thay đổi hàng ngàn năm. Nhưng ngày nay, chúng tôi hiểu rằng chúng tôi có thể tránh được bệnh tật và cái chết bằng các vaccine, chúng tôi hiểu phụ nữ không phải là những con vật động hờn, lòng trung thành của họ phải giành được sự tin cậy và thương yêu, chứ không phải là những nghi thức man rợ. Đã đến lúc bỏ lại các lễ thói đau đớn, cổ xưa lại đằng sau rồi.

Tôi cảm thấy Thượng Đế đã tạo nên thân thể tôi hoàn hảo lúc tôi ra đời. Sau đó con người đã cướp đoạt tôi, lấy đi sức mạnh của tôi và để lại tôi là người thương tật. Nữ tính của tôi đã bị mất cắp. Nếu Thượng Đế muốn có những bộ phận thân thể ấy mất đi, sao Người còn tạo ra chúng?

Tôi chỉ nguyện cầu đến một ngày không còn người phụ nữ nào phải trải qua nỗi đau này. Nó sẽ

thành quá khứ . Người ta sẽ nói:

- Bạn có nghe tin nạn cắt xẻo cơ quan sinh dục nữ đã bị cấm ở Somalia chưa?

Rồi tiếp đến nước khác, rồi nước khác nữa, cứ thế cho đến khi cả thế giới này an toàn cho phụ nữ. Ngày đó sẽ là ngày hạnh phúc biết bao, và tôi đang làm việc vì nó. In shallah, nếu Thượng Đế gia ân, ngày ấy nhất định sẽ đến.

Chia sẻ ebook :

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

-- Hết --

